

OSHO

Dhammapada: **Con đường của Phật**

**Đây là con đường
đi tới chân lí tối thượng**

Tập 11

HÀ NỘI 11/2009

OSHO

The **Dhammapada:** **The Way of the Buddha**

**This is the Path
to the Ultimate Truth**

Series 11

Mục lục

Chương 1 Giữ mồm miệng	1
Chương 2 Vào đúng khoảnh khắc	39
Chương 3 Con đường yên tĩnh tới nước hạnh phúc	69
Chương 4 Tôi lại bỏ lỡ!.....	103
Chương 5 Được tự do dịu ngọt làm sao	133
Chương 6 Vươn lên trong tình yêu	171
Chương 7 Bên kia cõi bên kia	203
Chương 8 Tiếng cười: tình yêu, vui vẻ, biết ơn	243
Chương 9 Tai hại làm sao!	273
Chương 10 Cười con đường của bạn tới Thượng đế	311
Về Osho	339

Bài nói ngẫu hứng
cho các đệ tử và bạn bè của Osho
tại Thánh phòng Phật Gautam
Poona, Ấn Độ

Chương 1

Giữ mồm miệng

*Giữ mồm miệng.
Không tự đề cao mình
Nhưng làm sáng lên đạo
vì lời của ông là dịu ngọt.*

*Theo chân lý của đạo.
Phản ánh lên nó.
Làm nó thành của ông.
Sống nó.
Nó bao giờ cũng nâng đỡ ông.*

*Đừng ngoảnh mặt đi với điều được cho ông,
không với lấy điều được cho người khác,
Sợ rằng ông quấy rối yên tĩnh của người khác.*

*Nói lời cảm ơn
với điều đã được trao cho ông,
Dù nó nhỏ thế nào.
Thuần khiết, đừng bao giờ nao núng.*

Cuộc sống đầy những điều phức tạp. Ngay cả khi chúng ta được sinh ra cũng có sợi dây được gắn vào. Điều phức tạp nhất, cội nguồn của mọi phức tạp là vô nhận biết, vô ý thức. Chúng ta bị hội tụ vào thế giới khách quan và chúng ta hoàn toàn không nhận biết chúng ta là ai.

Toàn thể thông điệp của Phật Gautama là quay vào trong. Thông điệp này là đơn giản, nhưng thực hiện lại gian truân. Nó gian truân bởi vì nhiều, nhiều kiếp chúng ta đã sống ở bên ngoài, chúng ta đã sống cuộc sống của người hướng ngoại. Chúng ta hoàn toàn quên mất cách quan hệ với bản thể riêng của mình, cách hiện hữu với bản thân chúng ta. Chúng ta đã quên mất con đường, ngôn ngữ, phương pháp. Không chỉ thế, chúng ta đã hoàn toàn quên lãng rằng có lãnh thổ cho chúng ta. Chúng ta nghĩ dường như chúng ta chỉ có bên ngoài. Bây giờ điều đó là ngu xuẩn. Cái bên ngoài chỉ có thể tồn tại với cái bên trong; không có bên trong, bên ngoài là không thể có được. Nếu chúng ta có thể nhìn ra ngoài, chúng ta cũng có thể nhìn vào trong. Thực tế, nhìn vào trong là dễ hơn bởi vì chính tại đó chúng ta được bắt rễ.

Nhưng chẳng bao giờ nhìn vào trong, chúng ta cứ xô vào trong mọi hướng, làm đủ mọi thứ, chẳng biết tại sao, chỉ bởi vì người khác đang làm chúng. Chúng ta bắt chước, theo sau. Chúng ta trở thành bản sao. Đó là điều xấu nhất trong cuộc sống: là bản sao. Con người không bao giờ có thể phức tạp chừng nào người đó không nguyên bản, chừng nào người đó không biết khuôn mặt nguyên thủy của mình.

Tôi đã nghe một câu chuyện rất hay. Nó có thể đúng, nó có thể không đúng. Tính thực của nó không mang nghĩa lịch sử, nhưng điều có ý nghĩa quan trọng hơn nhiều, nó mang tính biểu dụ.

Câu chuyện là: Alexander Đại đế đang trên đường tới Ấn Độ. Ông ấy gặp một fakir - nhà sư khổ hạnh, đang ngồi bên đường với một vật tròn, nhỏ, như con mắt trong tay.

"Cái gì đó?" Alexander hỏi.

"Tôi sẽ không nói cho ông đâu," fakir nói, "nhưng tôi sẽ cá với ông rằng nó nặng hơn tất cả vàng, bạc và châu báu của ông."

Alexander ra lệnh đem một cái cân khổng lồ tới cùng với tất cả kho báu của ông ấy. Một bên cân ông ấy chổng tất cả kho báu lên; ông fakir để vật hình mắt tròn nhỏ lên đĩa cân kia và, trông lạ chưa kìa! nó nặng hơn. Nó đi xuống và kho báu bao la bị nhấc lên không trung. Alexander sửng sờ.

Thế rồi ông fakir nói, "Tôi sẽ chỉ cho ông xem một điều nữa." Ông ấy lấy ít bụi và rải lên con mắt. Nó lập tức trở nên nhẹ, nâng bổng lên trong không trung; còn kho báu đi xuống.

Alexander không thể kìm được ngạc nhiên thêm nữa và hỏi ông fakir, "Thưa ông, ông phải nói cho ta biết. Vật này là cái gì vậy?"

Ông fakir nói, "Nó chẳng là cái gì đặc biệt cả. Nó chỉ là mắt người."

Con người có khả năng nhìn bản thân mình nữa, nhưng năng lực đó bị phủ đầy bụi. Chúng ta có con

mắt bên trong nữa - con mắt thứ ba - nhưng con mắt đó không hoạt động, và chúng ta đã không dùng nó lâu tới mức nó đã mất hoàn toàn chức năng; nó đã trở thành phần tê liệt trong con người chúng ta.

Bây giờ ngay cả các nhà sinh lí học cũng đã phát hiện ra một phần nào đó trong não người mà dường như tuyệt đối thừa. Họ phân vân bởi vì tự nhiên không bao giờ tạo ra cái gì thừa. Nó phải có mục đích nào đó, nhưng dường như nó chẳng có mục đích gì. Nó có thể bị bỏ đi và điều đó sẽ không ảnh hưởng tới bạn chút nào.

Nhưng tất cả các nhà huyền môn trong nhiều thời đại đều đã nói cùng một điều - tất nhiên, không theo thuật ngữ khoa học; họ có cách riêng của mình để nói điều đó. Họ gọi nó là con mắt thứ ba. Một phần nào đó của tâm trí bạn có khả năng vận hành theo cách chỉ hướng nội. Thiên tạo ra bầu không khí đúng, bầu khí hậu đúng cho nó vận hành.

Thiền đơn giản nghĩa là loại bỏ đi cát bụi mà ông fakir kia đã ném vào con mắt này. Và cát bụi không là gì ngoài toàn thể quá trình tâm trí các ý nghĩ, ham muốn, tưởng tượng, ghi nhớ. Nếu bạn trở nên có khả năng về vài khoảng hở, lỗ hổng, khi mọi quá trình ý nghĩ dừng lại... bỗng nhiên bạn hiện hữu và không có gì để nhìn ở bên trong. Thế thì chỗ rẽ xảy ra; thế thì lập tức có thay đổi triệt để trong tầm nhìn của bạn, thay đổi động thái của bạn. Thế giới bên ngoài biến mất và thế giới bên trong xuất hiện.

Chính bởi vì điều này mà các nhà huyền môn nói rằng thế giới bên ngoài là ảo tưởng. Không phải là nó

không tồn tại; nó tồn tại đấy, nhưng nó là ảo tưởng bởi vì nhà huyền môn biết một trạng thái nào đó của tâm thức khi nó đơn giản bay hơi, nó không được tìm thấy ở đâu cả. Bạn đi vào trong một chiều hướng hoàn toàn khác: chiều hướng của phúc lạc, chiều hướng của an bình, chiều hướng của Phật, Christ, Krishna.

Những lời kinh này rất đặc biệt. Toàn thể loạt kinh này... đây là loạt cuối cùng các kinh của Phật. Mãi cho tới giờ ông ấy đã nói cho các đệ tử, người đã sẵn sàng. Bây giờ phần cuối cùng của lời kinh của ông ấy được ngụ ý dành cho bồ tát, cho những người đã trở nên sẵn sàng, cho những người đã kinh nghiệm cái gì đó của bên trong. Nó không dành cho người mới điểm đạo, nó không dành cho người tinh thông lão luyện. Do đó phần cuối này là phần quan trọng nhất.

Phật nói có hai loại người chứng ngộ trên thế giới; ông ấy rất khoa học về cách tiếp cận này. Phân loại của ông ấy là rất có ý nghĩa; không ai đã làm điều đó trước đây hay kể từ đó. Ông ấy nói loại người chứng ngộ thứ nhất được gọi là a la hán. A la hán là nhà huyền môn; ông ấy đã biết, ông ấy đã nhận ra, nhưng ông ấy hoàn toàn không quan tâm tới người khác. Ông ấy đã tìm ra con đường. Ông ấy đã đạt tới nhà của mình và ông ấy không quan tâm tới người khác, người đang tìm và kiếm, bởi vì hiểu biết của ông ấy là ở chỗ nếu họ tìm và kiếm một cách đích thực họ sẽ tự mình tìm ra con đường. Và nếu họ không phải là người tìm kiếm thực, không ai có thể làm cho họ thành người tìm kiếm thực được; do đó chẳng cần tới giúp đỡ. A la hán không giúp thêm nữa. Ông ấy đã du hành một mình và ông ấy biết mọi người đều phải du hành một mình.

Khi bản thân Phật trở nên chứng ngộ, ý tưởng đầu tiên của ông ấy là trở thành a la hán. Trong bảy ngày ông ấy vẫn còn tuyệt đối im lặng, không nói lấy một lời.

Câu chuyện là: Các thần trên trời xuống. Họ rất lo nghĩ bởi vì thỉnh thoảng mới có một người được thức tỉnh, và nếu người đó vẫn còn im lặng tuyệt đối thì thế giới sẽ bỏ lỡ thông điệp của người đó. Và thông điệp của ông ấy là dành cho những người đang chết; thông điệp của ông ấy là đồ nuôi dưỡng cho những người bị đói về chân lí. Thông điệp của ông ấy có thể là con thuyền sang bờ bên kia. Thông điệp của ông ấy phải được chuyển giao, ông ấy phải được thuyết phục. Họ đã tới, và họ biện minh.

Nhưng Phật nói, "Các ông phải đồng ý với ta là không ai đã có thể giúp ta được - tất nhiên, ta đã gõ nhiều cánh cửa - bởi vì nó là cái gì đó không thể truyền trao được. Cho dù họ có nó họ cũng không thể trao nó cho ta được; ta phải tìm nó bằng nỗ lực của riêng ta. Do đó ta nghĩ đó là cách duy nhất: mọi người phải tìm và kiếm; nó không thể được vay mượn."

Ông ấy đúng và các thần phải đồng ý. Và ông ấy nói, "Cho dù ta nói điều đó, chỉ một trong mười nghìn người mới hiểu. Những người còn lại sẽ không hiểu; ngược lại, họ sẽ hiểu lầm. Cho nên tại sao tạo ra nhiều hiểu lầm thế trên thế giới làm gì? Thế giới này đã lẫn lộn rồi - sao tạo ra thêm lẫn lộn nữa? Vì từ bi mà ta mới im lặng. Và người sẽ hiểu bản thân người đó sẽ tìm thấy nó bằng cách nào đó. Người có thể hiểu điều ta nói còn thông minh tới mức thực sự người đó

không cần giúp đỡ. Cho nên phỏng có ích gì? Sao ta phải bận tâm?"

Các thần bị làm cho im lặng. Họ đi vào rừng để cân nhắc lại vấn đề. "Làm sao thuyết phục được Phật? Ông ấy dường như đúng, ông ấy logic, nhưng phải tìm ra cách nào đó chứ." Cũng tốt là họ đã có thể tìm ra cách nào đó, bằng không chúng ta đã lỡ Dhammapada; những lời kinh tuyệt vời này chắc đã bị bỏ lỡ. Thế giới chắc đã nghèo hơn nhiều. Toàn thể công trạng được ghi cho các vị thần vô danh này, những người đã thuyết phục Phật!

Họ đắn đo về vấn đề này trong nhiều giờ; họ tìm ra cách. Họ quay lại và họ nói, "Chúng tôi đồng ý với thầy, nhưng chỉ một điều chúng tôi không thể đồng ý được. Và điểm đó là ở chỗ chúng tôi hiểu rằng duy nhất một người sẽ hiểu trong số mười nghìn người, cho nên thầy không cần bận tâm về người đó; người đó tự bản thân mình chẳng chóng thì chầy sẽ tìm thấy. Vấn đề chỉ là thời gian, và thời gian không thành vấn đề bởi vì sự tồn tại là vĩnh hằng. Cho nên có thành vấn đề gì, làm sao lại thành vấn đề, dù người này đạt tới hôm nay và ai đó đạt tới ngày mai hay ngày kia? Tất cả những người đã trở nên thức tỉnh đều đương đại; điều đó chẳng tạo ra gì mấy khác biệt chút nào."

Đó là lí do tại sao tôi nói tôi là người đương đại với Phật, người đương đại với Jesus, người đương đại với Zarathustra, người đương đại với Lão Tử. Một khi bạn biết, bạn trở nên đương đại với tất cả mọi người biết. Mọi lỗ hổng thời gian nhỏ bé đơn giản biến mất, chúng tôi hơn thế. Hai mươi năm thế kỉ cũng chẳng tạo ra khác biệt chút nào.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta đã không bận tâm về thời gian. Không ai biết khi nào Krishna được sinh ra. Chúng ta cũng có thể đã tạo ra lịch nhân danh Krishna - trước Krishna, sau Krishna - chúng ta có thể đã tạo ra lịch sử. Và Krishna chắc chắn đi trước Jesus ít nhất ba nghìn năm, cho nên lịch của ông ấy chắc đã năm nghìn năm so với bây giờ. Nhưng chúng ta chưa bao giờ bận tâm về điều đó. Không ai biết khi nào người sáng lập ra Jaina giáo, Adinatha, được sinh ra hay khi nào ông ấy chết. Ông ấy phải trước ngay cả Krishna ít nhất năm nghìn năm. Nếu chúng ta có lịch thì, lịch của ông ấy đến bây giờ ít nhất cũng đã mười nghìn năm tuổi. Tôi đang nói "ít nhất," bởi vì người Jaina nói rằng ông ấy còn cổ hơn. Theo họ ông ấy cổ đại gần chín mươi nghìn năm; điều đó là có thể.

Nhưng chúng ta đã không tạo ra lịch sử, chúng ta đã không viết lịch sử, với lí do đơn giản là những người đáng viết tới thì đi trước thời đại; với họ thời gian trở thành không liên quan. Và những người không đáng viết tới, chỉ họ mới làm om sòm trong thế giới thời gian. Genghis Khan, Tamerlane, Adolf Hitler, Joseph Stalin, Ayatollah Khomeiniac, những người này làm nhiều ồn ào trong thế giới thời gian. Một Buddha, một Krishna, một Jesus, một Zarathustra đơn giản không để lại dấu vết trong thời gian; họ biến mất không để lại dấu vết gì, cứ dường như họ không phải là một phần của lịch sử, hay họ là một phần của một loại lịch sử hoàn toàn khác mà không có tính thời gian.

Các thần biện minh với Phật. Họ nói, "Chúng tôi đồng ý rằng một người: người đó sẽ tìm thấy nó dù thầy có nói cho người đó hay không, người đó thông

minh thế; nếu người đó có thể hiểu được thầy ngay lập tức, thế thì người đó sẽ tự mình tìm ra nó. Và chúng tôi cũng đồng ý về những người khác, hàng nghìn người sẽ không hiểu thầy chút nào; ngược lại họ sẽ hiểu lầm thầy. Nhưng họ đã hiểu lầm rồi, hiểu lầm nào hơn nữa còn có thể có đó được? Cho nên thầy không cần lo nghĩ về điểm đó. Họ đã trong lẫn lộn rồi, thầy không thể làm họ lẫn lộn thêm nữa được."

Và đây là kinh nghiệm của tôi nữa: dù tôi có cố gắng đến đâu tôi vẫn không thể làm lẫn lộn bạn thêm được! Bạn đã chạm tới đáy tảng đá rồi; không có gì dưới nó, bạn không thể đi sâu hơn vào trong đó được. Bạn hoàn toàn an toàn.

Cho nên các thần nói, "Thầy không thể làm lẫn lộn họ thêm được nữa. Họ đủ tài làm lẫn lộn mình rồi, họ đã làm điều đó tới mức tối đa. Cho nên về điều đó chúng tôi không đồng ý.

"Và một điều nữa: có thể có một hay hai người trong số cả nghìn người đó, người ở giữa hai loại người này - người có thể hiểu thầy và cả triệu người không thể hiểu được thầy và nhất định hiểu lầm thầy. Giữa hai loại người này thầy nghĩ xem," họ nói với Phật, "không có khả năng của vài người, một hay hai hay ba gì đó sao - vâng, họ sẽ rất ít, họ có thể được đếm trên đầu ngón tay - người có thể ở chính giữa, không bị lẫn lộn tới mức họ không thể được giúp chút nào mà lại cũng không sáng tỏ tới mức họ có thể tìm ra con đường của mình theo cách của mình? Nói với họ đi, họ sẽ được thầy giúp đỡ đấy."

Và Phật phải đồng ý; đó không phải là biện luận chỉ vì biện luận; ông ấy đã thấy chân lí của điều đó.

Ông ấy nói, "Ta phải đồng ý với các ông. Đúng, có vài người đích xác ở giữa, trên đường biên. Nếu ta không nói gì cho họ, họ có thể bị lạc trong đám đông; nếu sự giúp đỡ nào đó được trao cho họ, một bàn tay nhỏ, họ có thể được kéo ra khỏi vũng bùn của mình. Ta sẽ nói cho họ."

Ông ấy sắp sửa là một a la hán. A la hán nghĩa là người đã đạt tới nhưng không quan tâm tới người khác, gần như lạnh lùng, không chăm sóc chút nào. Ông ấy trở thành bồ tát; đó là phân loại thứ hai.

Bồ tát nghĩa là người không chỉ là nhà huyền môn mà còn là thầy, người đã không chỉ biết tới bản thân mình, mà còn cố làm cho điều đó được người khác biết tới. Tất nhiên, công việc của Bồ tát khó khăn hơn nhiều; a la hán ở vị trí tốt hơn. Bồ tát phải vật lộn với đủ mọi loại không lành mạnh - người điên, người chia rẽ, người tinh thần phân liệt, người thần kinh, người tâm thần. Nhân loại đầy những người này. Bồ tát phải đi vào trong đám đông, vào trong bùn nơi bạn đang ở, bởi vì đó là cách duy nhất để giúp bạn thoát ra. Chừng nào ông ấy còn chưa đi vào trong số các bạn, chừng nào ông ấy còn chưa sống với bạn, chừng nào ông ấy còn chưa có quan hệ với bạn, chưa trao đổi với bạn, theo cả nghìn lẻ một cách dụ dỗ bạn, tạo ra niềm khao khát chân lí trong bạn, ông ấy không thể giúp bạn được. Và những điều này không phải là điều dễ dàng.

Mọi người không quan tâm tới chân lí chút nào. Họ quan tâm tới tiền bạc, họ quan tâm tới quyền lực, tới danh vọng. Họ không quan tâm tới việc được giải thoát, họ không muốn lành mạnh. Họ bảo vệ cái không lành mạnh của mình theo đủ mọi cách bởi vì

họ đã đầu tư nhiều thể vào cái không lành mạnh của họ. Nó là cái không lành mạnh của họ và họ rất tự hào về nó.

Bạn không tự hào là người Ki tô giáo, là người Hindu, là người Mô ha mét giáo sao? Bạn không tự hào là người Đức hay người Anh hay người Ấn Độ sao? Bạn tự hào về tất cả những cái không lành mạnh này. Những phân chia này đã mang tính phá huỷ. Những phân chia này đã chứng tỏ là tai ương cho nhân loại. Chúng đã là thảm hoạ, nhưng bạn rất tự hào. Mọi người đều dường như tự hào.

Tôi đã nghe:

Một người Anh nói với một người Italia. Và người Anh hỏi người Italia, "Nếu ông được cho chọn lựa quốc tịch trước khi sinh, ông sẽ chọn quốc tịch nào?"

Người kia nói, "Tất nhiên tôi sẽ là người Anh!"

Và người Anh hỏi, "Ông cảm thấy thế nào?"

Người kia nói, "Tôi sẽ cảm thấy rất tự hào!"

Những ngày đó là của chiến tranh thế giới thứ hai và người Italia và người Đức bị thất bại. Họ bị mất danh giá và quyền lực, họ bị kết án trên khắp thế giới.

Người Italia hỏi người Anh, "Nếu ông mà không được sinh ra là người Anh, ông sẽ cảm thấy thế nào?"

Và người Anh nói, "Tôi sẽ cảm thấy xấu hổ."

Đó là lí do tại sao người Anh dường như là người thần kinh nhất trong mọi người - rất bị ám ảnh bởi là người Anh, cứ dường như nó là cái gì đó rất lớn lao.

Cùng điều đó là trường hợp với người Ấn Độ; họ cũng chịu cùng bệnh kinh niên này. Họ cảm thấy rất tự hào là người Ấn Độ. Họ không nghĩ rằng bất kì ai khác trên thế giới là người thực; tất cả đều ở dưới hơn chút ít. Nhưng đó là cách mọi người nghĩ sâu bên dưới.

Khi lần đầu tiên người châu Âu tới Trung Quốc, họ đã viết trong nhật kí của họ rằng họ không thể tin được người Trung Quốc là người. Đương đầu với giống nòi khác lần đầu tiên phải rất khó chấp nhận những người đó là người. Thế còn với người Trung Quốc thì sao? Sử sách của họ nói rằng nhìn người phương Tây họ rất phân vân - họ chưa bao giờ nghĩ rằng khi có thể nói như con người!

Mọi người đều cố gắng bảo vệ cái không lành mạnh của mình; do đó đây là công việc khó khăn.

"Tâm thần học có nhiều thứ vô giá trị," một người nói với người khác.

"Ồ?" bạn đồng hành của anh ta nói. "Sao anh nói điều đó?"

"Thế này, hôm nay nhà tâm thần bảo tôi rằng tôi đang yêu cái ô của tôi. Anh đã bao giờ nghe điều gì ngu xuẩn thế không?"

"Điều đó có vẻ dớ dẩn thật."

"Tôi ngụ ý, tôi và cái ô của tôi có quý mến chân thành với nhau. Nhưng yêu sao? Điều đó thật nực cười!"

Quý mến thì được: "... Quý mến nào đó giữa tôi và chiếc ô của tôi, điều đó là được, nhưng yêu sao? Điều đó thật nực cười!"

Quan sát bản thân bạn, sự vận hành của tâm trí bạn, cách bạn cứ bảo vệ bản thân mình. Và bạn là gì? Chẳng là gì ngoài một chùm những không lành mạnh!

Những lời kinh này dành cho Bồ tát, cho những người đang làm việc với đám đông, với người không lành mạnh. Đây là gợi ý cho họ. Cố hiểu từng lời kinh một sâu nhất có thể được.

Giữ mồm miệng.

Phật nói: Nói, nhưng chỉ nói khi điều đó tuyệt đối cần thiết. Nói, nhưng chỉ nói cho những người sẵn sàng lắng nghe. Đừng cứ nói cho từng và mọi người; điều đó là cực kì phí phạm. Chỉ nói cho các đệ tử bởi vì chỉ đệ tử mới sẵn sàng mạo hiểm. Biến đổi bản thân bạn là thực sự mạo hiểm. Nó là mạo hiểm đương đầu với bản thân mình, biết bản thân mình. Nó là mạo hiểm bởi vì bằng việc biết bản thân mình tất cả các dự án cũ của bạn sẽ sụp đổ thành cát bụi, và toàn thể cuộc sống của bạn mà bạn đã để ra làm việc cho chúng sẽ khô kiệt. Bạn sẽ phải bắt đầu từ ABC, mới toanh.

Chừng nào bạn còn chưa rất dũng cảm, bạn không thể làm nỗ lực để biết bản thân mình được. Vâng, bạn muốn biết về bản thân mình; điều đó là rẻ. Việc biết là rẻ bởi vì nó chỉ là thông tin, nó không phải là biến đổi. Nhưng biết bản thân mình là biến đổi; nó gây đau, nó cắt xé bạn. Nó phải cắt đi nhiều chùm trong con người bạn, những thứ không cần thiết, những thứ chỉ là điều trở ngại cho bạn, những cái chỉ là trọng lượng không cần thiết và rào chắn trưởng thành của bạn. Và nó gây đau bởi vì nó đi ngược lại ý tưởng của bản thân bạn, hình ảnh về bản thân bạn.

Do đó Phật nói: Nói, nhưng tỉnh táo - chỉ nói cho những người sẵn sàng lắng nghe. Chỉ nói cho những người được buông xuôi để lắng nghe. Bằng không: *Giữ mồm miệng.*

Phật được đủ loại người hỏi hàng nghìn câu hỏi; ông ấy hiếm khi trả lời. Ông ấy chỉ trả lời khi đệ tử hỏi.

Điều này xảy ra ở đây mọi ngày. Nhiều người hỏi các câu hỏi, những người với mới tới được một hôm - khách thăm, khách du lịch và lập tức họ hỏi những câu hỏi lớn lao. Tôi chưa bao giờ trả lời các câu hỏi của họ; họ cảm thấy bị xúc phạm. Họ viết những bức thư giận dữ: "Sao thầy không trả lời câu hỏi của tôi?" Tôi không thể trả lời được câu hỏi của bạn chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng lắng nghe, chừng nào bạn còn chưa là đệ tử.

Đệ tử nghĩa là người sẵn sàng học. Nếu câu hỏi của bạn tới từ tri thức của bạn, tôi không định trả lời nó đâu; nếu nó tới từ sự hồn nhiên của bạn, chắc chắn tôi ở đây để trả lời nó. Nếu bạn chỉ hỏi để được xác nhận rằng bất kì cái gì bạn nghĩ cũng là đúng, tôi sẽ

không trả lời bởi vì tôi không ở đây để xác nhận mọi loại ý thức hệ ngu xuẩn.

Ai đó tin vào vật thể lạ bay UFO và cứ hỏi, "Thầy nghĩ gì về vật thể lạ bay UFO?" Sao tôi phải nghĩ? Tôi không nghĩ chút nào!

Mới vài ngày trước ai đó đã ở đây, người hỏi về lí thuyết trái đất hồng. Tôi cười câu hỏi của anh ta, tôi đùa về câu hỏi của anh ta. Nhưng mọi người bị bao bọc trong tri thức của họ thế. Quay về Mĩ anh ta đã viết thư cảm ơn tôi, "Bất kì điều gì thầy nói, tôi biết thầy tin vào lí thuyết trái đất hồng." Làm sao anh ta biết rằng tôi tin vào lí thuyết trái đất hồng? Anh ta nêu lí do rằng với người đã chứng ngộ thì không thể nào không tin được. Bây giờ nếu tôi là người đã chứng ngộ thì tôi phải tin vào lí thuyết trái đất hồng. Phật chưa bao giờ nghe nói về điều đó và ông ấy đã chứng ngộ; Jesus chưa bao giờ biết về nó và ông ấy đã chứng ngộ. Nhưng người này viết lá thư đang nói, "Thầy có thể đùa, thầy có thể cười vào điều đó, bởi vì thầy không muốn nói điều gì về nó. Có thể có lí do nào đó tại sao thầy không muốn nói nó, nhưng tôi tuyệt đối chắc chắn thầy biết nó là vậy."

Cho dù bạn phủ nhận nó, cho dù bạn cười và đùa, những người bị thuyết phục về ý tưởng nào đó, dù chúng là bất kì cái gì, dù chúng không lành mạnh, ngớ ngẩn, đều sẽ tìm ra cách thức và phương tiện để kiếm hỗ trợ cho nó. Nếu bạn không trả lời họ sẽ nghĩ bạn không trả lời vì người khác, những người thường, sẽ không hiểu nó; nó là vấn đề tinh tế tới mức chỉ rất ít người mới có thể hiểu được nó.

Bây giờ một người đàn bà đã hỏi, "Thưa Thầy kính yêu, thầy nói gì đây? Tôi cảm thấy tôi đã trở nên

chứng ngộ." Tôi chưa bao giờ hỏi bất kì ai. Sao bạn phải hỏi tôi? Nếu bạn chứng ngộ, rất tốt! Mất hút đi! Bạn đang làm gì ở đây? Bây giờ trở thành Bồ tát và đi giúp đỡ người khác trở nên chứng ngộ đi. Đi tới California đi bởi vì ở đó bạn sẽ thấy nhiều người chứng ngộ thế, và tất cả đều xác nhận cho nhau!

Phật nói: Điều đầu tiên cần nhớ khi ông đi vào trong quần chúng là giữ mồm miệng.

Một lần ông ấy được thuyết phục về sự kiện là mọi người đang cần sự giúp đỡ lớn lao, ông ấy nhấn mạnh cả đời mình rằng chừng nào bạn còn chưa tìm thấy điều tuyệt đối mâu thuẫn với bản tính bên trong nhất của bạn, hãy trở thành Bồ tát. Nhưng có vài người mà với họ điều đó có thể ngược lại với bản tính bên trong của họ; thế thì họ phải vẫn còn là a la hán. Đừng ép buộc họ. Nhớ lấy: mọi người cần giúp đỡ. Nếu bạn có thể có ích gì, làm bất kì cái gì bạn có thể làm, nhưng nếu bạn không thể, nếu điều đó cho cảm giác đơn giản là cái gì đó ngược lại bản tính cố hữu của bạn, tiếng nói bên trong của bạn, thì quên hết về nó đi.

A la hán cũng giúp theo cách riêng của ông ấy; không có việc giúp nhưng ông ấy vẫn giúp - bởi sự hiện diện của ông ấy. Ông ấy vẫn còn trong im lặng của mình, ông ấy sống cuộc sống bình thường của mình không nói với ai điều gì cả, không biểu lộ kinh nghiệm của mình, không diễn đạt niềm vui của mình. Ông ấy sống một cách vui vẻ, nhưng ông ấy không làm nỗ lực có chủ định nào để trao đổi. Dầu vậy, vài linh hồn nhạy cảm sẽ bị hấp dẫn tới ông ấy. Họ sẽ bắt đầu theo ông ấy một cách im lặng, họ sẽ ngồi bên cạnh ông ấy. Ông ấy sẽ không nói cái gì cả; họ sẽ

nghe im lặng của ông ấy. Nếu ông ấy đã đạt tới, có hào quang quanh ông ấy; họ sẽ được nuôi dưỡng bằng hào quang này. Nếu ông ấy đã tìm thấy nhà mình, sẽ có an bình tỏa ra mà bạn sẽ được tắm trong nó, bạn sẽ được ân huệ ở cùng với ông ấy. Ông ấy sẽ có khả năng giúp đỡ bạn chỉ theo cách gián tiếp.

Một dân thành thị hào hoa, nóng nảy và bận rộn trong chiếc xe hơi lớn bị lạc vô vọng trong mê cung các đường làng quê. Nhận ra một người địa phương đang ngồi ở công, nhai cọng rơm, ông ta dừng xe đối diện và kêu to, "Ông ơi, ông bạn tốt ơi, ông có thể cho tôi biết con đường này đi tới đâu không?"

"Không," là lời đáp.

"Ông có thể cho tôi biết con đường kia dẫn tới đâu không, đường rẽ sang trái đó?"

"Không."

Bắt đầu bị hơi chút bức dọc quý ông thành thị gào lên, "Này, con đường kia rẽ sang phải đi tới đâu?"

"Không biết," là lời đáp.

"Ông phải là loại người gốc nào đó!" quý ông thất vọng gào lên.

"Có thể," người bình thân này nói, "nhưng ít nhất tôi biết tôi đang ở đâu."

Đây là cách thức của a la hán: ông ấy biết nơi ông ấy đang ở. Ông ấy sẽ không nói gì về bất kì con đường nào, bất kì cái gì về bất kì con đường nào, nhưng ông ấy biết nơi ông ấy ở và ông ấy hoàn toàn

mãn nguyện với điều đó. Bạn có thể ngồi bên cạnh ông ấy, bạn có thể được nuôi dưỡng bởi sự hiện diện của ông ấy, nhưng ông ấy sẽ không làm nỗ lực trực tiếp nào. Một cách gián tiếp... nếu bạn có thể uống sự hiện diện của ông ấy, bạn được đón chào, nhưng ông ấy sẽ không gọi bạn tới, ông ấy sẽ không tìm và kiếm bạn.

Phật nói: Phần lớn điều xảy ra là năm mươi phần trăm người chúng ngộ là a la hán và năm mươi phần trăm là Bồ tát. Đó là cách tự nhiên giữ cân bằng trên mọi bình diện. Cho nên đừng lo nếu một ngày nào đó bạn cảm thấy rằng bạn đã đạt tới, nhưng không có ham muốn giúp đỡ bất kì ai; thế thì đừng áp đặt điều đó. Áp đặt nó sẽ là xấu, sẽ là bạo hành, sẽ là huỷ diệt. Nếu nó không có đó thì nó không có đó. Thế thì Thượng đế hạnh phúc với bạn như bạn vậy.

Nhưng nếu bạn cảm thấy rằng có ham muốn này sinh trong bạn để giúp đỡ, để từ bi, để nắm tay ai đó, để làm thành chiếc thuyền và đưa mọi người sang bờ xa hơn, thế thì đừng lo về rắc rối. Rắc rối có đó, nhưng thế giới cần một số người có thể chỉ ra con đường, và chỉ những người biết mới có thể chỉ ra con đường. Ngay cả với họ cũng là khó. Và thế giới này lại đang vô cùng cần bởi vì nó đang bị những người ngu dẫn đi. Nó đang bị hướng dẫn bởi các chính khách và tu sĩ, đủ mọi loại người không biết điều họ đang làm. Đó là lí do tại sao bao giờ cũng có hỗn loạn như thế.

Con của Mulla Nasruddin về nhà muộn từ trường. Mulla vỗ lấy nó và cho nó một bạt tai, nói, "Đây là bài học cho con lần sau chớ có về nhà muộn!"

Hôm sau cậu con trai về nhà với quần áo bẩn thỉu do chơi đùa. Mulla cho nó một bộp, nói, "Đây là bài học cho con chớ có làm bẩn quần áo!"

Ngày hôm sau cậu con trai về nhà với điểm xấu. Mulla lại đánh nó, nói, "Đây là bài học cho con chớ có bị điểm xấu!"

Ngày thứ tư, ngay khi cậu con vừa về tới nhà, Mulla vỗ lấy nó và đánh nó.

"Có chuyện gì thế bố?" cậu con trai vừa hỏi vừa khóc. "Hôm nay con về nhà đúng giờ, quần áo sạch sẽ, và có điểm tốt!"

"Đây là bài học cho con," Mulla Nasruddin nói. "Không có công bằng trên thế giới này!"

Bây giờ đây là những người đã tạo ra thế giới này và những người đang hướng dẫn nó và những người đang dạy dỗ và nuôi dưỡng trẻ con mới - để tạo ra nhiều hỗn loạn hơn trên thế giới.

Vâng, Bồ tát là cần thiết, nhưng con đường của họ gian nan hơn con đường của a la hán nhiều lắm. Nhà huyền môn tận hưởng phúc lạc của mình. Ông ấy giống như hoa hồng đẹp, ngát hương, nhảy múa trong gió, trong ánh mặt trời, trong mưa, nhưng không quan tâm về bất kì cái gì khác. Bồ tát đỡ gánh nặng của người khác trên vai mình. Ông ấy cố gắng giúp những người không có khả năng nhận sự giúp đỡ nào, người không chỉ không có khả năng nhận sự giúp đỡ nào mà

còn rất bướng bỉnh trong sự từ chối điều đó của họ, người cảm thấy bị xúc phạm nếu bạn cố giúp họ.

Đó là lí do tại sao Phật nói: *Giữ mồm miệng*.

Phải rất có ý thức về điều bạn đang nói, bạn đang nói điều đó với ai, vì vài lí do. Thứ nhất: chân lí bạn đã tìm ra không thể được nói ra; ngôn ngữ là không thích hợp. Bạn chỉ có thể nêu chỉ dẫn, bạn chỉ có thể làm vài cử chỉ - ngón tay chỉ trăng. Bạn không thể biện minh cho nó được. Bạn có thể thuyết phục, nhưng bạn không thể làm cho ai tin được. Nó không phải là kinh nghiệm của họ, cho nên đừng giận nếu họ không nghe bạn. Nếu họ đi ngược lại bạn, đừng cảm thấy rằng họ là bạc bẽo. Họ đơn giản cư xử theo cách họ có thể cư xử. Bạn phải rất, rất kiên nhẫn với họ. Bạn phải chấp nhận mọi loại lăng mạ mà họ sẽ ném vào bạn. Bạn phải chấp nhận đá và hoa của họ. Cho dù họ giết bạn, bạn phải chết đi mà vẫn yêu mến họ.

Đó là cách Jesus chết: với lời cầu nguyện trên môi ông ấy với Thượng đế, "Xin tha thứ cho họ, vì họ không biết điều họ đang làm."

Thứ hai: nói ra chân lí là làm sai nó đi - cho nên cố gắng nói nó một cách gián tiếp; đừng bao giờ đưa ra phát biểu trực tiếp về nó. Đừng nói "có Thượng đế" hay "không có Thượng đế." Những phát biểu trực tiếp này đã tạo ra nhiều lẫn lộn trên thế giới; thay vì giúp cho mọi người họ đã tạo ra xung đột, chiến tranh, sát hại. Đừng đưa ra phát biểu trực tiếp về Thượng đế hay chân lí hay niết bàn. Bạn phải rất, rất tinh tế. Bạn phải sống theo cách mà mọi người trở nên nhận biết rằng bạn đã đạt tới cái gì đó đang bị bỏ lỡ trong cuộc sống của họ, rằng có cái gì đó nhiều hơn trong cuộc

sống mà không sẵn có cho họ. Đó là mọi điều bạn có thể làm được.

Đừng nói theo văn xuôi mà nói theo thơ ca. Ca bài ca - không cần tam đoạn luận. Để cho tiếng cười của bạn và niềm vui của bạn làm lấy cớ quá trình nào đó trong họ để cho họ cũng có thể bắt đầu tìm và kiếm. Để cho bạn là bằng chứng thay vì đưa ra những biện luận lớn lao. Bỏ tất không phải là nhà thượng đế học, ông ấy không biện minh cái gì cả. Ông ấy là bằng chứng; ông ấy không đưa ra bằng chứng khác.

Chân lí là cái gì đó bên ngoài lời và bên ngoài ngay cả nghĩa. Nó gần với âm nhạc hơn. Cho nên để âm nhạc bao quanh bạn: *Giữ mồm miệng...* bằng không, lời của bạn có thể phá huỷ âm nhạc. Im lặng còn nhiều nhạc tính hơn, mang tính hùng biện nhiều hơn. Lời cho chân lí một nghĩa nào đó, một cách tự nhiên, bởi vì lời có nghĩa. Nghĩa đóng khung chân lí, cái vốn vô hạn.

Cũng giống như khi bạn đang nhìn từ cửa sổ lên bầu trời sao và cửa sổ của bạn tạo ra khung cho bầu trời. Bầu trời không có khung; nó bắt đầu ở không đâu, kết thúc ở không đâu, nhưng bây giờ cửa sổ của bạn đang tạo ra khung cho bầu trời. Khung đó thuộc về cửa sổ, nhưng người bao giờ cũng sống bên trong cửa sổ và không bao giờ đi ra ngoài nó sẽ nghĩ rằng bầu trời là hình vuông giống như cửa sổ, rằng nó có cùng hình và dạng.

Mọi người sống trong lời, họ chưa bao giờ biết gì tới vô lời, cho nên cho họ một kinh nghiệm về vô lời đi. Giúp họ thiền. Thay vì cho họ học thuyết, cho họ kinh nghiệm.

Thứ ba: bao giờ cũng nhớ lấy, bất kì điều gì bạn nói đều nhất định bị hàng triệu người hiểu lầm. Cho nên đừng cảm thấy bị xúc phạm, đừng cảm thấy giận dữ, đừng cảm thấy bị đánh giá. Khi họ đang hiểu lầm bạn, họ đơn giản nói điều gì đó về bản thân họ, không về bạn. Chừng nào bạn chưa thể bình thản với mọi loại hiểu lầm đang dồn đống lên bạn, bạn không thể có ích gì cho họ; thế thì bản thân bạn sẽ cần giúp đỡ.

Hai kẻ cực hippie đang bước đi trên đường làng quê.

Kẻ hippie này quay sang kẻ hippie kia và hỏi, "Mày có ỉa ra quần không?"

"Không," người kia đáp.

Đi xa thêm một chút kẻ hippie thứ nhất lại hỏi kẻ kia, "Mày có chắc mày không ỉa ra quần khôngs?"

"Hoàn toàn chắc," kẻ kia nói.

Đi xa thêm chút nữa kẻ hippie thứ nhất nói, "Lại đây, cởi quần mày ra và để tao xem."

Khi kẻ kia đang vâng lời, kẻ hippie thứ nhất kêu lên, "Đấy, tao đã bảo mày thế rồi!"

"Ồ," người kia nói, "tao cứ tưởng mày nói hôm nay!"

Mọi người hiểu tương ứng theo bản thân họ.

Mulla Nasruddin đi Italy, cho nên tôi bảo anh ta, "Nasruddin, học chút tiếng Italia đi."

Anh ta nói, "Tôi đã học rồi. Tôi đã học bài học từ Radha."

Khi anh ta quay về từ Italy anh ta rất giận. Tôi nói, "Có chuyện gì vậy?"

Anh ta nói, "Một hôm tôi đi-a tới một thị trấn lớn. Vào buổi sáng, tôi xuống ăn sáng. Tôi bảo-a người phục vụ, 'Tôi muốn hai miếng bánh mì nướng nước đá'¹."

"Cô ấy mang-a cho tôi chỉ mỗi một nước đá. Tôi bảo cô ấy, 'Tôi muốn hai nước đá.'"

"Cô ấy nói, 'Vào nhà xí.'"

"Tôi nói, 'Không, cô không hiểu - tôi muốn hai bãi trên đĩa của tôi.'"

"Cô ấy nói, 'Tốt hơn cả ông không nên đá trên đĩa, ông là đồ chó đẻ!'"

"Sau đó tôi đi ăn ở một nhà hàng lớn. Người phục vụ đem-a cho tôi một cái thìa và con dao, nhưng không có dĩa². Tôi bảo cô ấy, 'Tôi muốn dĩa.'"

"Cô ấy nói, 'Mọi người đều muốn dĩa.'"

"Tôi bảo cô ấy, 'Cô không hiểu - tôi muốn dĩa trên bàn.'"

"Cô ấy nói, 'Ông tốt hơn cả là không dĩa trên bàn, ông là đồ chó đẻ!'"

¹ Mulla phát âm nhầm, piece - miếng bị phát âm thành piss - nước đá.

² Mulla phát âm nhầm, fork - cái dĩa bị phát âm thành fuck - dĩa.

"Thế là tôi đi về phòng mình trong-a khách sạn và không có cút³ trên-a giường tôi. Tôi gọi-a người quản lí và bảo ông ta, 'Tôi muốn cút.'"

"Ông ta bảo tôi, 'Vào nhà xí.'"

"Tôi nói, 'Ông không hiểu - tôi muốn cút trên giường.'"

"Ông ta nói, 'Tốt hơn cả ông đừng cút trên giường, ông là đồ chó đẻ!'"

"Tôi ra khỏi khách sạn và người ở quầy nói, 'Chúc ông an bình.'"

"Tôi nói, 'Đái⁴ lên ông ấy, ông là đồ chó đẻ. Tôi về nhà đây!'"

Khi bạn học tiếng Italia, tránh Radha ra! Tôi cũng đã học từ cô ấy, nhưng từ khi Mulla Nasruddin kể cho tôi, tôi đã thôi học - nó là nguy hiểm!

Mọi người có ngôn ngữ riêng của họ, tâm trí riêng của họ, định kiến riêng của họ, khái niệm riêng của họ, hệ thống triết lí, tôn giáo riêng của họ. Khi bạn nói với họ bạn đang nói với tâm trí đầy rác rưởi; bạn không nói với ai đó im lặng. Và chừng nào người ta còn chưa im lặng thì nhất định có hiểu lầm. Do đó Phật nói: *Giữ mồm miệng*.

Và lí do thứ tư là: chân lí là cái gì đó mang tính tồn tại, nó không mang tính triết học. Triết học có thể nói về; thực tế, bạn không thể làm gì được với triết

³ Mulla phát âm nhầm, sheet - ga trải giường bị phát âm shit - cút.

⁴ Mulla hiểu nhầm, peace - an bình bị nghe âm thành piss - dĩa.

học ngoại trừ nói về nó. Nó cứ nói về và về, nó cứ loanh quanh. Từ 'về' nghĩa là lòng vòng, loanh quanh. Nhưng chân lý mang tính tồn tại. Bạn phải giúp mọi người nắm trái nó. Cho nên chỉ nói, nếu bạn thấy rằng qua việc nói bạn có thể thuyết phục một người thiện, im lặng.

Đó là nỗ lực rất ngược đời, do đó mới khó. Bạn phải nói cho mọi người để giúp họ trở nên im lặng. Bạn phải nói về im lặng bởi vì mọi người không thể hiểu được im lặng một cách trực tiếp. Điều đó rất ngắn - nói về im lặng, dạy mọi người im lặng - nhưng điều đó phải được làm, đặc biệt ở lúc bắt đầu.

Thứ hai: *Không tự đề cao mình...*

Điều đó rất tự nhiên khi bạn trở nên chứng ngộ. Điều đó không phải là bản ngã, điều đó xảy ra rất tự nhiên. Nó chẳng liên quan gì tới bản ngã bởi vì nếu bản ngã vẫn có đó thì bạn không thể trở nên chứng ngộ được.

Phật nói: *Giữ mồm miệng. Không tự đề cao mình...* bởi vì khi bạn trở nên chứng ngộ thì bản ngã đã biến mất - bạn có thể trở nên chứng ngộ chỉ khi bạn đã hoàn thành điều kiện đó - nhưng bây giờ kinh nghiệm này bao la, tràn ngập, cực lạc tới mức nó bắt đầu tự diễn đạt bản thân nó. Bạn phải học....

Người ta nói về al-Hillaj Mansoor - người đã bị đóng đinh như Jesus, theo cách còn vô nhân đạo và độc ác hơn bản thân Jesus - người ta nói về ông ấy

rằng cái ngày ông ấy trở nên chứng ngộ, ông ấy kêu to, "Ana'l haq - Ta là chân lý! Ta là Thượng đế!"

Thầy ông ấy, Junnaid, cũng có mặt. Ông ấy tới gần ông này, thì thảo vào tai ông này, "Mansoor, giữ điều đó trong ông thôi. Xin giữ điều đó bên trong ông! Kìm nó lại! Ta biết rất khó kìm nó lại - nó bao la thế, gần như không thể nào kìm lại được. Nó tự diễn đạt bản thân nó. Ta biết ông không thốt ra điều đó, nó được thốt ra bởi lực không biết nào đó, bởi bản thân Thượng đế, nhưng dầu vậy ta nói với ông, giữ mồm miệng!"

Và Mansoor hứa, "Tôi sẽ giữ mồm miệng." Ông ấy hiểu ra vấn đề, nhưng rồi lặp đi lặp lại ông ấy quên. Lặp đi lặp lại ông ấy đi tới cùng trạng thái của ánh sáng, niềm vui, phúc lạc đó, và việc hét to lên - tiếng gầm của sư tử, như Phật thường gọi nó - lại tới từ ông ấy mặc cho bản thân ông ấy.

Ông sẽ tới và xin lỗi Junnaid, thầy ông ấy, nhưng thầy nói, "Mansoor, cái gì đó phải được làm; bằng không ông sẽ bị rắc rối không cần thiết. Ông có thể là sự giúp đỡ lớn lao cho nhân loại, nhưng theo cách này ông sẽ lâm vào rắc rối không cần thiết. Và không chỉ ông, ông sẽ chấm dứt công việc của ta nữa. Điều đó xảy ra cho ta nữa, nhưng ta phải kìm nó lại và ông cũng phải kìm nó lại."

Nhưng Mansoor không có khả năng về điều đó. Junnaid phải ông ta tới Kaaba trong cuộc hành hương ba năm. "Có thể trong cuộc hành hương dài ba năm này, ở cùng nhiều nhà huyền môn, ông ấy có thể bình thần lại. Kinh nghiệm này mới thế; dần dần ông ấy trở nên quen với nó." Nhưng ông ấy không thể trở nên quen với nó được; khi ông ấy quay về ông ấy lại trong

cùng trạng thái đó. Ông ấy bị bắt bởi nhà vua, bởi mọi người... bởi vì đó là nước Mô ha mét giáo và một trong những tội ác lớn nhất, tội lỗi lớn nhất là tự gọi mình là Thượng đế, tuyên bố mình là Thượng đế. Ông ấy đã bị giết chết.

Trong hàng thế kỉ đã có thảo luận giữa những người Sufi ai vĩ đại hơn, Junnaid hay Mansoor. Bình thường người ta sẽ nói Mansoor: ông ấy thực sự là người tử vì đạo: ông ấy chịu đựng và chịu đựng bằng cách cười to. Ông ấy chết đi với tiếng cười. Ngay cả Jesus cũng đã ở vào tình trạng bị từ bỏ chút ít. Khi chiếc đinh cuối cùng được đóng vào tay ông ấy, ông ấy đã nhìn lên trời và nói, "Thượng đế ơi, ngài đã từ bỏ con rồi sao? Ngài đã quên con rồi sao?" Phải đã có chút ít hoài nghi, chỉ là cái bóng của hoài nghi. Ông ấy lập tức hiểu ra, ông ấy xin lỗi. Ông ấy nói, "Không, con xin lỗi. Cứ để ý ngài được thực hiện." Nhưng trong một khoảnh khắc ông ấy đã ngập ngừng. Mansoor chưa bao giờ ngập ngừng.

Và ông ấy đã bị giết một cách tàn nhẫn tới mức việc đóng đinh của Jesus dường như còn rất nhân đạo nếu so với việc đóng đinh của Mansoor. Đầu tiên chân ông ấy bị chặt ra, thế rồi tay bị chặt ra, rồi mắt bị móc ra, rồi lưỡi bị cắt đi, rồi đầu bị chặt ra. Nhưng ngay cả qua tất cả đau đớn này ông ấy vẫn là tiếng cười.

Trước khi lưỡi bị cắt, ai đó hỏi, "Sao ông cười?"

Ông ấy nói, "Ta cười bởi vì các ông không thể phá hủy được kinh nghiệm của ta; bất kì điều gì các ông làm đều không liên quan. Và ta đang cười bởi vì các ông đang giết một người và ta là ai đó khác. Các ông là những kẻ ngu thể, đó là lí do tại sao ta cười!"

Và ta cũng cười Thượng đế. Ta cười ông ấy, 'Ngài không thể lừa tôi được. Dù ngài tới dưới bất kì dạng nào tôi đều sẽ nhận ra ngài. Tôi nhận ra ngài trong kẻ đồ tể người đã chặt chân tôi, người đã chặt tay tôi. Đó vẫn là ngài đang ở trong người đó, và không ai khác cả.'"

Thực tế, Junnaid dường như có vẻ hơi chút hèn nhát; nhiều người nghĩ rằng ông ấy là kẻ có hơi chút hèn nhát. Sao ông ấy phải bảo Mansoor giữ điều đó bên trong? Nhưng điều đó là không đúng - ông ấy không phải là kẻ hèn nhát. Thực tế, ông ấy đã hi sinh nhiều hơn Mansoor. Hi sinh của Mansoor là hiển nhiên; hi sinh của Junnaid là không hiển nhiên, nó rất tinh tế.

Kìm chân lí lại khi nó xảy ra là kì công siêu nhân, đó là phép màu. Và ông ấy cố kìm nó để cho ông ấy có thể giúp được mọi người. Ông ấy là Bồ tát còn Mansoor là a la hán. Ông này không quan tâm gì vì công việc, ông này không quan tâm gì về bất kì ai khác. Ông này đã đạt tới, bây giờ không có vấn đề gì. Cái chết không phải là vấn đề chút nào, ông ấy biết mình là bất tử.

Junnaid đang làm việc im lặng, trong bóng tối, để giúp mọi người đang mù. Và bạn không biết đau khổ của ông ấy. Đau khổ của ông ấy là ở chỗ ông ấy phải kìm cái gì đó mà không thể kìm nổi.

Phật nói: *Không tự đề cao mình....* Tránh bất kì việc đề cao nào, tránh bất kì công bố nào - trừ phi bạn thấy nó sẽ có ích, trừ phi bạn thấy nó sẽ chuẩn bị con đường; thế thì nó là được.

Bản thân Phật đã tuyên bố, "Ta là người chứng ngộ hoàn hảo nhất." Ông ấy biết rằng điều này sẽ có ích. Nhưng nếu Jesus mà hỏi ông ấy thì ông ấy sẽ nói, "Không, kìm nó lại," bởi vì Jesus ở nước sai với người sai. Tuyên bố ở đó rằng, "Ta là Thượng đế" chỉ là mời cái chết của bạn, không gì khác.

Jesus chỉ có thể làm việc trong ba năm. Do đó Kitô giáo nghèo nàn thế, bởi vì thầy chỉ sống ba năm. Cho tới năm thứ ba mươi của mình ông ấy vẫn làm việc cho chứng ngộ riêng của mình. Khi ông ấy thực sự ra khỏi các tu viện, bắt đầu làm việc, và thế rồi sống chỉ ba năm. Đến ba mươi ba tuổi ông ấy bị đóng đinh. Bây giờ, thời gian ba năm là không đủ chút nào. Phật đã làm việc trong bốn mươi hai năm; ngay cả điều đó cũng không đủ.

Nếu Jesus mà hỏi Phật, Phật sẽ bảo ông ấy, "Giữ im lặng, làm việc im lặng. Cứ là giáo sĩ bình thường thôi. Không cần tuyên bố rằng ông là Con của Thượng đế. Ông biết điều đó, thế là đủ; và Thượng đế biết điều đó, thế là đủ."

Nhưng ở Ấn Độ, bản thân Phật đã tuyên bố điều đó. Đó là một chỗ hoàn toàn khác, đó là bầu khí hậu hoàn toàn khác. Trong hàng thế kỉ chư Phật đã xảy ra trên đất nước này, họ đã chuẩn bị con đường; do đó việc tuyên bố là rất đơn giản, không có vấn đề gì.

Dầu vậy Phật nói: Phải rất thận trọng, bởi vì chức năng của ông là *làm sáng con đường*. Đừng tạo ra nhiều rắc rối cho những người theo ông. Họ đã trong rắc rối rồi, họ đang sống trong địa ngục. Bạn phải làm cho họ nhẹ gánh.

vì lời của ông là dịu ngọt.

Nếu lời của bạn bắt nguồn từ im lặng, từ bi, hiểu biết, từ trống rỗng tuyệt đối - nếu lời của bạn không tới từ ai đó phi thường mà tới từ người bình thường - thế thì chúng sẽ dịu ngọt và chúng sẽ giúp mọi người sâu sắc hơn bất kì cái gì khác.

Theo chân lí của đạo.

Chân lí của đạo là gì? Phật bao giờ cũng ủng hộ kinh nghiệm và không bao giờ ủng hộ tin tưởng. Ông ấy nói: Bất kì điều gì ông đã kinh nghiệm, bây giờ đi theo nó. Đừng tin vào nó bởi vì nó đã được chư Phật khác nói; theo nó chỉ khi ông đã kinh nghiệm và theo nó chỉ tới mức độ mà ông đã kinh nghiệm. Nếu ông theo nó tới mức độ đó, ánh sáng của ông sẽ chiếu xa hơn một chút phía trước và ông sẽ có khả năng theo ánh sáng đó thêm chút nữa và chút nữa. Và chỉ bằng ngọn đèn nhỏ người ta có thể du hành qua hàng nghìn dặm; người ta có thể đi qua đêm tối của linh hồn rất dễ dàng, dù nó dài bao lâu.

Và nhớ đừng bao giờ tìm lỗi tắt. Niềm tin là lỗi tắt; kinh nghiệm không phải là lỗi tắt.

Mới vài ngày trước đây một võ sư trưởng, Shiva, đã bị ngã từ một bức tường. Bây giờ, một võ sĩ đạo được mọi người coi là không thể bị ngã không dậy được! Cho nên tôi mới hỏi, "Chuyện gì xảy ra?" Tôi đi tới biết rằng anh ấy đang cố tìm lỗi tắt từ nhà này sang nhà khác bằng việc đi qua tường. Và lỗi tắt hoá ra là lỗi tắt dài - anh ta bị mười hai mũi khâu!

Tránh lối tắt; lối tắt không ích gì đâu. Không có lối tắt trong cuộc sống. Cuộc sống phải được sống trong tất cả tính toàn bộ của nó. Lối tắt nghĩa là bạn đang né tránh vài điều. Bạn đang nhảy vào kết luận, né tránh quá trình, né tránh vài bước. Bạn có thể đạt tới kết luận, nhưng nó sẽ không là kết luận của bạn. Và nếu nó không phải là kết luận của bạn thì nó chẳng có giá trị gì, nó được vay mượn. Bạn giống như con vẹt. Ngay cả vẹt cũng có thể rất thông thái, nhưng điều đó không làm cho nó thành phật.

Rastus, một anh bạn da đen Harlem, sôi nổi, quyết định rằng anh ta cần một con vẹt lai cho căn hộ xuất sắc của mình.

Sau khi tìm một thời gian, anh ta cuối cùng cũng tìm thấy một cửa hàng sinh vật cảnh bán vẹt biết nói. Người chủ cửa hàng chỉ cho anh ta một con giá hai mươi nhăm đô la.

"Vẹt muốn ăn bánh không?" Rastus hỏi, con vẹt không đáp lại. "Con vẹt này không biết nói," Rastus nói, "Tôi muốn có con vẹt biết nói. Ông có con nào khác không?"

Người chủ nói có một con bảy mươi nhăm đô la. Ông ta đem ra một cái chuồng từ sau quầy và mở ra có một con chim trông hấp dẫn nhất.

"Vẹt muốn ăn bánh không?" Rastus lại hỏi, và lại không có đáp ứng lại. "Con vẹt này không biết nói," Rastus quát lên bực bội, "Ông không có con nào biết nói sao?"

Người chủ tiệm bảo anh ta rằng ông ấy quả còn giữ một con khác trong phòng sau, nhưng nó rất đắt - hai trăm năm mươi đô la.

Ông ấy đem ra con chim đẹp nhất mà Rastus đã từng thấy, và anh ta kích động kêu lên, "Vẹt muốn ăn bánh không?" Không có đáp ứng. Rastus phát rồ. "Ông có hay ông không có con chim biết nói?" anh ta hỏi.

Người chủ tiệm ngần ngại và rồi đáp rằng ông có một con chim hoàn toàn ngoại lệ, và mặc dầu ông ấy không lên kế hoạch bán nó, nhưng với hai nghìn đô la thì ông ấy có thể xem xét việc bán. Ông ta đưa Rastus vào một phòng ở tận cùng cửa tiệm. Ở đó, được bao quanh bởi một trong những thư viện đầy đủ nhất mà Rastus đã từng thấy, là con vẹt đó. Nó đang đậu trên ghế bọc dưới chiếc đèn đọc, sách ôm trong lòng, đeo kính, mặc chiếc áo vét ám khói và đi dép lê. Nó đang hút tẩu thuốc, chìm sâu trong việc đọc sách.

"Vẹt muốn ăn bánh không?" Rastus hỏi nín thở từ cửa vào.

Chậm rãi, từ từ con vẹt nhìn lên từ trang sách và nhả nhó đáp lại, "Người da đen có muốn ăn dưa hấu không?"

Cho dù thế thì vẹt vẫn là vẹt thôi!

Chừng nào bạn còn chưa kinh nghiệm, bất kì niềm tin nào bạn có cũng đều tuyệt đối vô giá trị. Do đó Phật nói: *Theo chân lý của đạo*. Ông ấy ngụ ý rằng điều bạn đã kinh nghiệm bằng việc đi trên con đường của thiền, *phản ánh lên nó*. Trước khi bạn bắt đầu giúp người khác, hãy phản ánh theo kinh nghiệm đã

xảy ra cho bạn qua thiền - bởi vì kinh nghiệm nó là một điều, diễn đạt nó là điều hoàn toàn khác. Thiền không khó thể khi diễn đạt kinh nghiệm của thiền và thuyết phục mọi người thiền. Các nhà huyền môn đã từng có nhiều, các bậc thầy có rất ít.

Thầy có cái chạm vàng. Khoảnh khắc thầy chạm vào bạn, cái gì đó trong bạn bắt đầu trưởng thành. Thầy giống như người làm vườn có ngón tay màu lục.

*Phản ánh lên nó.
Làm nó thành của riêng ông.*

Hấp thu nó một cách toàn bộ đi. Thiền lúc ban đầu chỉ là kinh nghiệm và bạn là người kinh nghiệm. Dần dần, dần dần khoảng cách giữa người kinh nghiệm và kinh nghiệm biến mất; nó cần thời gian. Chừng nào kinh nghiệm và người kinh nghiệm còn chưa trở thành một, bạn không thể giúp được người khác. Chừng nào thiền còn chưa trở thành chính nhịp tim đập của bạn, bạn sẽ không có khả năng thuyết phục được ai cả. Điều đó gần như là việc dụ dỗ! *Làm nó thành của riêng ông.*

Sống nó.

Trước khi bạn bắt đầu giúp cho người khác, sống nó theo mọi cách có thể đi. Bước đi có tính thiền, ăn có tính thiền, ngồi có tính thiền, ngay cả ngủ cũng có tính thiền. Để thiền bắt đầu lan toả khắp cuộc sống của bạn. Nó phải trở thành hiện tượng hai mươi tư giờ, giống như thở - nhiều tới mức bạn không cần nhớ

tới thiền. Nó trở thành của riêng của bạn nhiều tới mức nó bao giờ cũng có đó như dòng chảy ngầm. Chỉ thế thì bạn mới có thể giúp đỡ.

*Sống nó.
Nó bao giờ cũng nâng đỡ ông.*

Đừng ngoảnh mặt đi với điều được cho ông...

Nhớ lấy, thiền sẽ cho bạn nhiều vui vẻ, nhiều phúc lành, nhiều món quà sẽ giáng xuống bạn.

Đừng ngoảnh mặt đi với điều được cho ông. Đừng là kẻ keo kiệt trong việc nhận. Mọi người keo kiệt trong việc cho, họ keo kiệt cả trong việc nhận nữa. Khi món quà lớn giáng xuống bạn, bạn co lại, bạn lùi lại; bạn trở nên sợ bởi vì những món quà đó lớn tới mức bạn cảm thấy bạn có thể bị nhận chìm. Khi phúc lạc tới với bạn nó giống như trận lụt.

Do đó Phật nói: *Đừng ngoảnh mặt đi với điều được cho ông...* bởi vì nếu bạn quay mặt đi bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội này, và nó có thể không gõ cửa nhà bạn lần nữa trong thời gian dài. Người ta chẳng bao giờ biết khi nào khoảnh khắc đó sẽ tới nữa. Cho nên bất kì khi nào cái gì đó xảy ra cho bạn trong thiền, mở trái tim bạn ra. Cho dù bạn sợ cái không biết, dầu vậy vẫn đi vào trong cái không biết. Và đi với nhảy múa, đi một cách vui vẻ, bởi vì trong thiền không cái gì sai có thể xảy ra cho bạn. Trong thiền, chỉ phúc lành là có thể.

không với lấy điều được cho người khác...

Nhưng đó là cách tâm trí chúng ta vận hành. Ngay cả khi tâm trí mất rồi, ngay cả khi rấn không có đó, nó vẫn để lại dấu vết của nó trên cát. Mọi người trở nên quan tâm nhiều hơn tới điều đang diễn ra cho người khác. Thay vì nhận cái đang xảy ra cho họ, họ bắt đầu quan tâm tới điều đang xảy ra cho người khác; họ bắt đầu cố gắng vì những điều khác.

Nhớ lấy, cái đang xảy ra cho bạn là của bạn và cái không xảy ra cho bạn, bạn còn chưa chín cho điều đó; và nó không thể xảy ra được trước thời của nó, cho nên đừng khao khát điều đó. Chờ đợi. Giữ cho bản thân mình kiên nhẫn nhất có thể được. Nhận bất kì cái gì tới và đừng khao khát về cái không tới trên con đường của bạn; nó sẽ tới.

...Sợ rằng ông quấy rối yên tĩnh của người khác.

Bạn có thể quấy rối yên tĩnh của mình theo hai cách. Một: bằng việc từ chối cái tới với bạn, do sợ. Và hai: bằng việc đòi hỏi cái đã không tới với bạn, do tham vọng.

Nói lời cảm ơn...

Với tất cả những cái tới với bạn, hãy biết ơn.

*...với điều đã được trao cho ông,
Dù nó nhỏ thế nào.
Thuần khiết, đừng bao giờ nao núng.*

Bất kì khi nào Phật dùng từ 'thuần khiết' ông ấy bao giờ cũng ngụ ý hồn nhiên. Đừng trở nên thông thái. Cho dù bạn đã đi tới biết bản thân mình, đừng trở nên thông thái. Cho dù bạn đã đương đầu với Thượng đế, đừng trở nên thông thái. Dù bạn đã biết bất kì cái gì, quên hết tất cả về nó đi. Lại trở thành hồn nhiên. Bao giờ cũng vẫn trong trạng thái của không biết, thế thì nhiều điều hơn nữa sẽ xảy ra cho bạn.

Điều thường xảy ra khi bạn đi vào trong thiền là ở chỗ cái gì đó xảy ra, nhưng bạn không cảm thấy biết ơn; ngược lại, bạn cảm thấy đây là quyền của bạn - thực tế nó đáng phải xảy ra lâu trước đây rồi. Bạn là người xứng đáng thế, đức hạnh thế, linh thiêng thế, và bạn đã làm nhiều điều thế; sao bạn phải biết ơn?

Đó là cách tiếp cận sai; điều đó nghĩa là bạn đang dừng quá trình lại. Trong việc biết ơn nhiều điều nữa sẽ tới với bạn. Cho nên cho dù một thoáng nhìn nhỏ bé tới với bạn, cảm thấy biết ơn đi. Chỉ một tia sáng và cảm thấy biết ơn, cứ dường như toàn thể mặt trời đã tới với bạn. Và toàn thể mặt trời sẽ tới, đi theo tia sáng này. Nhưng nếu bạn không biết ơn, bạn trở nên bị đóng; thậm chí tia sáng này sẽ biến mất và bạn sẽ lại trong bóng tối của mình, trở lại trong bóng tối của bạn.

Và nhớ bao giờ cũng vẫn còn trong trạng thái không biết. Đừng bắt đầu trở nên thông thái, đừng bắt đầu triết lí hoá, đừng bắt đầu tạo ra hệ thống ý nghĩ. Điều này xảy ra; đó là lí do tại sao Phật đang làm cho các Bồ tát của ông ấy tỉnh táo.

Tôi muốn bạn nhớ những lời kinh này bởi vì nhiều người trong các bạn - ít nhất năm mươi phần trăm trong các bạn - đang trở thành Bồ tát chẳng chóng thì chầy. Cho nên nhớ lấy những lời kinh này - chúng dành cho bạn. Tôi không quan tâm tới Dhammapada, tôi quan tâm tới các bạn! Tôi nói cho các bạn! Dhammapada chỉ là cái cớ. Tôi muốn nói cùng điều đó cho bạn, nhưng Phật đã nói chúng tuyệt vời, thơ ca tới mức tôi không thấy cần gì để nói chúng theo cách riêng của tôi; tôi chỉ có thể bình luận về ông ấy - bởi vì chân lý là vĩnh hằng và nó vẫn còn như thế mãi mãi.

Tránh triết lý hoá khi bạn đi vào thế giới của thiền. Nó nảy sinh, nó tới một cách không tránh được - rất mong muốn triết lý - bởi vì nhiều điều hay thế đang xảy ra và bạn muốn tạo ra hệ thống ý nghĩ quanh chúng. Tất cả những triết học trên thế giới đã nảy sinh theo cách này. Cái gì đó, chỉ chút ít, đã xảy ra, và họ bắt đầu tạo ra lâu đài lớn từ cái đó. Một viên gạch có đó là họ làm ra ngôi nhà lớn, cung điện, chỉ cung điện tưởng tượng, từ nó. Ngay cả gạch cũng mất đi trong lâu đài tưởng tượng đó.

Ba con chuột nhỏ ngồi trước lỗ chuột trên cánh đồng. Chúng đang trong tâm trạng buồn bã, khi chúng im lặng quan sát chim bay từ cây nọ sang cây kia. Sau một chốc một con chuột nói, "Được là chim và bay trên bầu trời thì thật tuyệt vời."

Cả ba con chuột ủ ê về điều đó trong một lúc lâu và chúng trở nên buồn hơn.

Cuối cùng, con chuột thứ hai nói, "Là một con chim đã rất hay rồi, nhưng sẽ còn hay hơn để là hai con chim. Nếu mình là hai con chim mình có thể bay sau bản thân mình."

Lũ chuột nghĩ về điều này thậm chí con lâu hơn và chúng thậm chí trở nên buồn hơn trước.

Sau một lúc lâu con chuột thứ ba nói, "Điều tuyệt vời nhất phải là ba con chim, bởi vì thế thì mình có thể quan sát bản thân mình bay sau bản thân mình!"

Đây là điều triết học là gì. Mọi người cứ nghĩ mãi về những thứ chẳng ở đâu cả. Nhưng bạn có thể tận hưởng điều đó. Triết học được nhiều người thích thú bởi lẽ đơn giản là mọi người đều có thể đảm đương được triết lý. Nếu ba con chuột kia có thể đảm đương được điều đó, còn nói gì tới con người? Mọi người đều là triết gia.

Phật cực lực chống lại triết lý. Ông ấy nói triết lý làm biến chất, nó làm cho bạn thành thông thái - không làm bạn thành người biết, nó làm bạn thành thông thái. Nó đem vào cái không thuần khiết; nó làm ô nhiễm bản thể bên trong của bạn. Thuần khiết và đừng bao giờ vấp ngã khỏi thuần khiết của bạn.

Nếu bạn muốn giúp người khác, những lời kinh này phải được ghi nhớ thường xuyên. Thiền về chúng, làm cho chúng thành của riêng bạn, sống chúng. Chúng bao giờ cũng nâng đỡ bạn; chúng là sự nuôi dưỡng lớn lao.

Đủ cho hôm nay.

Chương 2

Vào đúng khoảnh khắc

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Sao tôi không thể nhận tính chất sannyas? Tôi cứ
nghĩ và nghĩ và nghĩ.*

Richard, tính chất sannyas chẳng liên quan gì tới suy nghĩ chút nào. Đó là con đường của người điên tới chúng ngộ! Bằng suy nghĩ bạn không bao giờ đi tới quyết định khi có liên quan tới tính chất sannyas. Suy nghĩ, nhiều nhất, chỉ có thể giúp bạn trì hoãn nó, và bạn có thể cứ trì hoãn nó tới vô hạn. Suy nghĩ, thực tế, là quá trình trì hoãn.

Tính chất sannyas không phải là cái gì đó bạn có thể nghĩ về. Bạn không biết nó, bạn đã không kinh nghiệm nó. Suy nghĩ đi vào bên trong thế giới của cái đã biết; nó không có cách tiếp cận nào hướng tới cái không biết, không bắc cầu với cái không biết. Và tính chất sannyas là không biết với bạn. Bạn có thể đã thấy

các sannyasin; điều đó không có nghĩa là bạn biết tính chất sannyas là gì. Bằng việc thấy người yêu bạn không thể biết tình yêu là gì. Bằng việc thấy thiền nhân bạn không thể biết thiền là gì. Có những điều chỉ được biết bằng việc tồn tại.

Tính chất sannyas không phải là hiện tượng triết lí, nó là cái gì đó có tính tồn tại. Bạn phải lấy cú nhảy... thế rồi nghĩ về sau, thế rồi nghĩ nhiều tùy thích, tới mãn nguyện của trái tim bạn. Nhưng một khi bạn đã ném trái nó, thế thì không có cách nào quay lui.

Suy nghĩ là một phần của cái đầu còn tính chất sannyas xảy ra trong tim; nó là chuyện tình. Nó hoàn toàn điên, điên như tình yêu hay thậm chí còn điên hơn, bởi vì tình yêu xảy ra về mặt sinh học còn tính chất sannyas xảy ra về mặt tâm linh.

Tính chất sannyas xảy ra chỉ cho rất ít, rất hiếm người. Tình yêu là bình thường; nó xảy ra cho con vật, cho chim chóc, ngay cả cho cây cối. Nó không có gì đặc biệt. Tôn giáo là tuyệt đối siêu tự nhiên: nó vượt qua thế giới bản năng của bạn. Nhưng trái tim chúng ta không vận hành, còn cái đầu không thể làm việc được ở chỗ trái tim.

Đó là điều bạn đang làm đấy, Richard. Bạn có thể cứ làm nó, nhưng bạn sẽ không bao giờ đi tới thế giới của tính chất sannyas. Cái đầu bất lực; nó không thể hành động được bởi vì nó không bao giờ tự phát. Chính chỉ là cái đầu hành động. Cái đầu chỉ phản ứng; cái đầu chỉ cứ lặp lại quá khứ. Bạn đã không là sannyasin trước đây, cho nên làm sao bạn có thể nghĩ về nó được? Bạn có thể nghĩ gì về nó? Không có cơ sở để bắt đầu.

Chỉ trái tim mới đủ dũng cảm lấy cú nhảy vào trong cái không biết, vào trong cái không quen thuộc. Nhưng với cái không quen thuộc hàng triệu khả năng mở ra. Với cái không biết bạn bắt đầu trưởng thành. Với cái biết bạn cứ đi theo vòng tròn. Có chút ít trái tim đi, đừng nhiều ý nghĩ thế.

Richard, tên của bạn nghĩa là cứng rắn. Siêu việt lên trên tính cứng, trở nên mềm mỏng thêm chút ít, nữ tính thêm chút ít, tròn trĩnh thêm chút ít đi. Mất đi vài góc nhọn sẽ cực kì có ích. Logic là cứng rắn, tình yêu là mềm mại. Logic là hình vuông, tình yêu là đường cong! Logic bao giờ cũng là kẻ hèn nhất; nó nghĩ và nghĩ trước khi nó hành động. Và, thực tế, lúc thời gian tới để hành động thì đã quá muộn rồi; khoảnh khắc đó đã qua rồi.

Cuộc sống không tĩnh tại. Nó sẽ không đứng tĩnh lặng vì bạn đâu, nó sẽ không đợi bạn đâu. Ai biết được? Ngày mai tôi có thể dừng cho tính chất sannyas - thế thì sao? Thế thì bạn sẽ lỡ tàu! Và nhớ lấy, tính chất sannyas tôi đang trao cho bạn không ai khác có thể trao cho bạn được. Thu lấy chút dũng cảm đi. Hôm nay là ngày đó rồi!

Hai bộ xương trong góc phòng đang càu nhàu về trái tim, bụi bặm, chán chường.

"Dẫu sao đi chăng nữa chúng ta đang ở đây để làm gì?" một bộ xương hỏi.

"Chết tiệt nếu tao biết," bộ xương thứ hai đáp. "tao sẽ đi ngay nếu tao có lòng."

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi sợ sống còn hơn chết. Điều đó là có thể không?*

Yogananda, điều đó phải là có thể nếu nó xảy ra cho bạn! Bạn có nghĩ rằng bạn đang xoay xở làm điều không thể được không? Thực tế, đó là hiện tượng rất thông thường, chẳng có gì phi thường về nó cả - rất bình thường. Không ai sợ chết hơn sống. Sợ chết không là gì nếu so với sợ sống.

Đó là lí do tại sao hàng nghìn người quanh trái đất tự tử, và nhiều người nữa nghĩ nhiều lần trong đời họ về tự tử. Nhiều người thử nhưng bị ngăn cản; nhiều người thử nhưng nửa vời. Nhưng rất ít người thử sống. Con số người thử sống cuộc sống còn ít hơn nhiều so với những người thử tự tử hay thực tế tự tử.

Người sống cuộc sống trở thành vị phật. Bạn có bao nhiêu chư phật? Họ có thể được đếm trên đầu ngón tay bạn. Chỉ thỉnh thoảng mới có người như Jesus, Zarathustra, Lão Tử. Hàng thế kỉ qua đi; hàng triệu người tới và đi, thế rồi chỉ có một người thực sự sống, sống đích thực, sống tới cực điểm, sống bạo dạn. Thế thì những người khác làm gì? Cuộc sống của họ không phải là cuộc sống; ngược lại, nó là việc né tránh cuộc sống thường xuyên. Họ đơn giản tự bảo vệ bản thân mình khỏi cuộc sống. Họ đang ẩn trong lỗ đen nhân danh an ninh, an toàn, thoải mái. Họ đơn giản cố gắng lảng tránh cuộc sống.

Bạn có thể quan sát bản thân mình - bạn có sống không? Bạn có thể quan sát người khác quanh bạn - họ có thực sự sống không? Mọi người chỉ trở nên nhận biết rằng họ đã sống khi họ chết. Khi cái chết gõ cửa bạn, bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết: "Trời đất, mình đã sống! Và bây giờ cái chết đã tới." Nhưng khi cái chết tới, cả triệu người cảm thấy được nhẹ gánh - nhẹ gánh nặng, về những lo âu, về sợ sống thường xuyên.

Chết không có sợ trong nó. Khi bạn không còn nữa, có thể có sợ nào được? Chết không thể làm đau bạn được - sống có thể làm đau bạn. Sống làm đau bởi vì người ta cần rất thông minh, tỉnh táo để sống. Nếu bạn sống vô ý thức, sống nhất định là kinh nghiệm đau đớn, phiền não. Sống có thể là cực lạc nữa, nhưng chỉ khi bạn tỉnh táo, nhận biết. Sống là cơ hội, nhưng nó đòi hỏi; nó là thách thức, nó là phiêu lưu, phiêu lưu từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác vào nơi chưa hề có bản đồ.

Bạn không thể là kẻ bắt chước nếu bạn thực sự muốn sống. Bạn không thể là người Ki tô giáo và người Hindu và người Mô ha mét giáo. Nếu bạn thực sự muốn sống bạn phải là bản thân mình - đơn giản là bản thân mình. Bạn không thể là bất kì ai khác được; đó là cách né tránh cuộc sống thực.

Thượng đế chưa bao giờ lặp lại. Ông ấy tạo ra từng và mọi cá nhân duy nhất, tuyệt đối duy nhất. Bạn không được chế tạo như xe hơi trên dây chuyền lắp ráp. Do đó Jesus sẽ không bao giờ có lần nữa, Krishna sẽ không bao giờ có lần nữa, dù họ đẹp đến đâu. Thượng đế không tin vào bản sao; ông ấy bao giờ

cũng tạo ra các cá nhân. Ông ấy là đáng sáng tạo và không đáng sáng tạo nào muốn lặp lại.

Nhưng đó là điều bạn đã từng được bảo phải làm, và bạn đang làm điều đó. Ai đó cố gắng giống Krishna hay giống Khổng Tử hay giống Mohammed; những người này đã trở thành lí tưởng của bạn. Thế thì bạn cứ bỏ lỡ cái bạn đang là - và đó là cách duy nhất bạn có thể là. Bạn trở thành rơm. Vâng, là rơm dường như có chút ít thoải mái hơn là nguyên bản, bởi vì bạn có thể điều chỉnh theo xã hội rơm dễ dàng hơn, thuận tiện hơn. Khi mọi người đều giả như bạn, bạn có thể dễ dàng trở thành một phần của đám đông. Khi bạn thực và đích thực, sống cuộc sống theo cách riêng của bạn, theo ánh sáng riêng của bạn, không bản kế hoạch tổng thể nào do người khác trao cho bạn - bởi cha mẹ, bởi tu sĩ, bởi chính khách - khi bạn đang đi mọi ngày vào trong cái không biết không có ý tưởng về cái gì sẽ xảy ra, với sáng tạo lớn lao, nhạy cảm, nhận biết, nhưng không có ý thức hệ cố định; khi bạn thám hiểm những đồng cỏ mới hơn, những đỉnh mới của bản thể, thế thì chắc chắn bạn không còn là một phần của đám đông.

Và đám đông ghét cá nhân bởi lẽ đơn giản là họ khác biệt thế. Nó ghét họ bởi vì họ là người nổi dậy. Nó ghét họ bởi vì họ không thể bị bắt làm nô lệ một cách dễ dàng; thực tế, không thể nào bắt họ làm nô lệ được. Nó ghét họ vì thông minh của họ, nó ghét họ vì niềm vui của họ, nó ghét họ vì tính sáng tạo của họ. Nó muốn phá hủy họ.

Yogananda, đó là lí do tại sao mọi người sợ sống: sống có nhiều nguy hiểm. Phần sống đầy hiểm nguy.

Người ta chẳng bao giờ biết cái gì sẽ xảy ra khoảnh khắc tiếp; mọi thứ đều có thể. Bạn không thể sống với mong đợi được bởi vì cuộc sống không có nghĩa vụ phải hoàn thành ham muốn của bạn. Bạn có thể sống với trái tim cởi mở, nhưng bạn không thể sống với mong đợi được. Bạn càng có nhiều mong đợi, bạn sẽ càng thất vọng.

Và thế rồi bạn có thể đi lạc lối. Trong chết, không ai có thể đi lạc lối; trong sống bạn có thể đi lạc lối. Trong sống bạn có thể phạm lầm lỗi, sai lầm. Thực tế, nếu bạn thực sự muốn sống bạn sẽ phải phạm nhiều lỗi và nhiều sai lầm. Nhớ lấy điều đó: đừng bao giờ sợ phạm lỗi và sai lầm; bằng không bạn sẽ bị tê liệt bởi vì sợ. Cứ phạm sai lầm và lỗi đi. Chỉ nhớ một điều: đừng phạm cùng sai lầm lần nữa. Một lần là đủ. Phát minh ra sai lầm mới, khám phá ra lỗi lầm mới! Đừng cứ rơi vào cùng rãnh - tìm ra rãnh mới! Bằng việc phạm sai lầm, bằng việc đi lạc lối, bạn trưởng thành. Đó là cách duy nhất để trưởng thành.

Sống là nguy hiểm; chết là rất âm cúng, rất thoải mái. Nằm ra trong nắm mồ của mình, có nguy hiểm nào? Không có vấn đề gì, không lo âu. Bạn không thể phá sản, vợ bạn không thể rời bỏ bạn, bạn không thể chết thêm được nữa. Bạn an toàn thể trong chết! Sống là không an toàn - bất kì cái gì cũng có thể. Sống đầy ngẫu nhiên. Người điên nào đó có thể chặt đầu bạn...!

Tôi đã nghe:

Một nhà phân tâm lớn đang đọc, ngồi trong vườn dưới gốc cây, và con gái ông ta, mới tám, chín tuổi đang chơi với bạn trên bãi cỏ. Bỗng nhiên nó đánh

vào đầu đứa bạn bằng gậy cứng tới mức máu bắt đầu chảy ra từ đầu. Nhà phân tâm chạy xô tới, nhưng trước khi ông ta có thể nói được cái gì, con gái ông ta quay sang ông ta và hỏi, "Bố ơi, bây giờ bảo con sao con lại làm điều này!"

Nó phải đã nghe lặp đi lặp lại rằng bố nó cứ đi tìm lí do cho mọi hành động, lí do vô ý thức và thế này và thế nọ, cho nên nó hỏi, "Bây giờ bảo con sao con lại làm điều này."

Sống có thể làm bất kì cái gì và bạn thậm chí không thể hỏi tại sao: bạn phải chấp nhận điều đó. Không có ai trả lời. Do đó có nỗi sợ, Yogananda. Bạn nói, "Tôi sợ sống hơn là chết."

Mọi người đều sợ sống hơn; đó là lí do tại sao mọi người chết. Mọi người chết gần như vào độ tuổi ba mươi. Tất nhiên, họ không được đưa vào nắm mồ của mình vào lúc đó; họ đi tới nắm mồ của mình quãng tuổi bảy mươi, tám mươi. Năm mươi năm giữa cái chết của họ và việc họ vào trong nắm mồ chỉ là việc kéo lê. Chính phép màu là thấy người chết vẫn bước đi, nói, làm đủ mọi thứ. Điều đó chắc chắn là phép màu!

Yêu cuộc sống đi. Đó là lí do tại sao với tôi sống là tôn giáo duy nhất, thượng đế duy nhất. Sống cuộc sống trong tính toàn bộ của nó. Và cái đẹp là ở chỗ nếu bạn sống cuộc sống trong tính toàn bộ của nó thì không có cái chết. Thân thể nhất định chết đi một ngày nào đó, nhưng bạn không phải là thân thể. Nếu bạn đã sống cuộc sống của mình một cách toàn bộ, nếu bạn đã yêu cuộc sống của mình một cách toàn bộ,

bạn đã bắt gặp điều vĩnh hằng trong mình. Đó là gặp gỡ với Thượng đế. Đó là đương đầu với chân lý siêu việt trên thời gian. Và biết nó là biết phúc lạc; biết nó là biết tất cả những cái đáng biết.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy gọi chỗ này là quán rượu à? Quán rượu
sao? Tôi đã bị bám vào quanh quán rượu này
trong hai năm và tôi vẫn không thể nào có được
bia đúng!*

Niranjan, Perce bước vào chỗ mà bữa tối cuối cùng đã được tổ chức, ngồi xuống bàn và nói với người phục vụ, "Cho tôi rượu scotch và soda!"

"Tôi rất tiếc, thưa ngài," người phục vụ nói, "mọi thứ chúng tôi phục vụ chỉ là rượu thôi."

"Được, cho tôi một miếng thịt nướng ngon vào khoai tây bỏ lò và salad."

"Rất tiếc, nhưng mọi thứ chúng tôi phục vụ là bánh mì thôi."

"Lạ quá! chỉ bánh mì và rượu! Anh chàng tổ chức bữa tiệc này đáng phải bị đóng đinh!"

Niranjan, xin đừng đóng đinh tôi! Đây không phải là bữa tối cuối cùng! Và nếu bạn không thể tìm được bia đúng, lí do là vì bạn không phải là người đúng. Bạn đã đầy bia rồi, làm sao có thể tìm được bia đúng? Làm sao bạn có thể xoay sở biết cái gì là đúng và cái gì là sai? Tôi không nghĩ rằng mạch máu của Niranjan có máu - chỉ toàn bia! Tới Trung tâm y tế và khám xem sao. Bạn không thể có máu trong mạch máu của mình được: bạn thực sự đầy bia!

Nếu kẻ ăn thịt người nào đó tìm thấy bạn thì họ sẽ nhảy múa vui vẻ lắm. Họ sẽ tìm ra bia đúng! Và họ sẽ không giết bạn hay nấu bạn đâu - họ sẽ nhấm nháp bạn!

Michael đón một cô tóc vàng ở quán rượu và sau vài chén rượu họ đi về phòng khách sạn và làm tình. Vào giữa đêm Michael thức dậy ra nhà tắm và để ý rằng người đàn bà đã tháo chân gỗ ra và để nó bên cạnh giường.

Khi cô gái ngủ, Michael bắt đầu đùa với lò xo và phanh của chân gỗ đó và cuối cùng thấy mình đã làm rời chân gỗ ra và không thể nào gắn lại được nữa.

Anh ta đi vào trong phòng và dùng một người nòng nặc hơi rượu, nói, "Ông có thể giúp tôi được không? Tôi có một người đàn bà trong phòng với một chân bị rời ra và tôi dường như không thể gắn nó lại được."

"Đồ chết tiệt!" người say nói, "Tôi có một người đàn bà trong phòng tôi với cả hai chân rời ra và tôi thậm chí không thể tìm được cái phòng phải gió đó!"

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Người tìm kiếm có phải chịu khổ không tránh khỏi
trên đường không?*

Deva Louis, điều đó tất cả còn tùy. Trưởng thành trong bản thân nó không có khổ; khổ tới từ việc chống cự của bạn hướng tới trưởng thành. Khổ do bạn tạo ra bởi vì bạn chống lại liên tục, bạn không cho phép nó xảy ra. Bạn sợ đi toàn bộ với nó; bạn chỉ đi nửa vơi. Do đó mới có khổ - bởi vì bạn trở nên bị phân chia, bạn trở nên chia chẻ. Một phần của bạn hợp tác và một phần của bạn chống lại nó, kháng cự lại nó. Xung đột này bên trong bạn tạo ra đau khổ.

Cho nên vứt bỏ ý tưởng này đi - nhiều người có ý tưởng đó - rằng bạn phải khổ nếu bạn định trưởng thành. Điều đó là cực kì vô nghĩa. Nếu bạn hợp tác một cách toàn bộ thì không có khổ chút nào. Nếu bạn đang trong buông bỏ, thay vì đau khổ bạn sẽ hân hoan. Mọi khoảnh khắc của nó đều sẽ là khoảnh khắc của phúc lạc và phúc lành.

Cho nên đừng đổ trách nhiệm lên sự trưởng thành. Tâm trí chúng ta rất thủ đoạn và tinh ranh: nó bao giờ cũng đổ trách nhiệm lên ai đó, lên cái gì đó; nó chưa bao giờ nhận trách nhiệm về bản thân nó. Bạn là nguyên nhân của khổ.

Nếu bạn có thể nhớ được ba điều.... Điều thứ nhất là: vứt bỏ quá khứ nếu bạn muốn trưởng thành, bởi vì chính từ quá khứ mà chống cự nảy sinh. Bạn bao giờ cũng phán xét từ quá khứ. Quá khứ không còn nữa,

nó tuyệt đối không liên quan, nhưng nó cứ can thiệp. Bạn cứ phán xét theo nó; bạn cứ nói, "Cái này là đúng và cái kia là sai," và tất cả những ý tưởng đó về đúng và sai, tất cả những phán xét đó đều tới từ cái gì đó đã chết. Phần chết của bạn vẫn còn đè nặng lên bạn tới mức nó không cho phép bạn di chuyển.

Vứt bỏ quá khứ hoàn toàn đi và bạn sẽ ngạc nhiên: nhiều khổ đã biến mất.

Điều thứ hai cần nhớ là: đừng tạo ra mong đợi về tương lai. Nếu bạn mong đợi, thế thì bạn lại sẽ tạo ra khổ, bởi vì mọi sự sẽ không xảy ra theo ý bạn đâu; mọi sự sẽ xảy ra theo cái toàn thể. Sóng, con sóng nhỏ trong đại dương, không thể là nhân tố quyết định được. Đại dương quyết định; sóng phải trong trạng thái buông bỏ. Nếu sóng muốn đi sang phương đông, thế thì sẽ có rắc rối, thế thì sẽ có đau đớn. Nếu gió không thổi về phương đông, nếu đại dương không sẵn lòng, thế thì sóng sẽ làm gì? Nó sẽ khổ. Nó sẽ gọi đó là số mệnh, nó sẽ gọi đó là hoàn cảnh, điều kiện xã hội, cấu trúc kinh tế, xã hội tư bản, văn hoá tư sản, vô ý thức Freud... và bây giờ bạn sẽ gọi nó là đau đớn phát triển. Nhưng bạn đơn giản dịch chuyển trách nhiệm.

Điều thực là ở chỗ bạn khổ từ mong đợi của bạn. Khi chúng không được hoàn thành - và chúng chẳng bao giờ được hoàn thành cả - thất vọng nảy sinh, thất bại nảy sinh, và bạn cảm thấy bị bỏ mặc, cứ dường như sự tồn tại không chăm nom gì tới bạn.

Vứt bỏ mong đợi về tương lai đi. Vẫn còn cõi mở, vẫn còn sẵn có cho bất kì cái gì xảy ra, nhưng đừng lập kế hoạch trước. Đừng tạo ra ý tưởng tâm lí, cô định nào về tương lai - rằng mọi sự phải như thế này -

và nhiều khổ nữa sẽ biến mất. Hai điều này là nguyên nhân gốc rễ của khổ.

Và điều thứ ba là: phong trào Tiềm năng Con người thiếu cái gì đó bản chất. Nó cố giúp bạn trưởng thành, nhưng nó lại chưa có khả năng tạo ra không gian thiền trong bạn. Cho nên có vật lộn thường xuyên, nỗ lực, ý chí, nhưng không có thanh thoi, không có nghỉ ngơi. Do đó điều thứ ba cần được nhớ và mọi khổ sẽ biến mất: tạo ra năng lượng thiền, tạo ra không gian thiền trong bạn. Phương pháp phương Tây thiếu cái gì đó rất bản chất.

Đó là lí do tại sao ở đây trong công xã của tôi nỗ lực là để dùng mọi phương pháp phương Tây bên cạnh mọi phương pháp phương Đông. Đây có thể là chỗ duy nhất trên toàn thế giới ngày nay nơi Đông và Tây thực sự gặp gỡ, và không gặp gỡ theo cách ngoại giao như họ gặp nhau ở Liên hợp quốc. Ở đây họ thực sự hội nhập - không chính trị, không ngoại giao, bởi vì gặp gỡ ngoại giao không phải là gặp gỡ, nó chỉ là mẽ ngoài, nó là rơm. Chính gặp gỡ tình yêu đang xảy ra ở đây. Lần đầu tiên Đông và Tây ở trong chuyện tình.

Phương Tây đã phát triển vài phương pháp rất quan trọng: động thái, đương đầu, nguyên thủy, sinh năng và nhiều thứ khác. Phương Đông cũng đã phát triển nhiều phương pháp: ngồi thiền, Vipassana, xoáy tí Sufi, yoga, Mật tông. Cách tiếp cận của họ khác nhau, khác tới mức cả hai chỉ có một nửa của một toàn thể; do đó cả hai đều thiếu cái gì đó. Phương pháp phương Đông có thể tạo ra không gian thiền, nhưng họ làm cho bạn hướng nội tới mức bạn bắt đầu trốn khỏi cuộc sống; mọi phương pháp phương Đông

đều đã chứng tỏ là kẻ trốn chạy trong quá khứ. Bạn muốn đi vào tu viện, bạn muốn đi lên Himalaya, bạn muốn đi vào hang động ở đâu đó và sống một mình. Họ dạy bạn cách ở một mình, vui vẻ một mình - nhưng thế thì cái gì đó bị lơ lửng.

Sống cũng là quan hệ, sống cũng là cùng nhau, sống cũng là giao cảm. Điều hay là phúc lạc khi bạn một mình, nhưng đó chỉ là một nửa câu chuyện; bạn cũng nên phúc lạc khi bạn ở cùng với ai đó. Và khi bạn phúc lạc với ai đó, phúc lạc đạt tới đỉnh cao hơn. Khi bạn một mình bạn giống như người độc tấu sáo; khi bạn phúc lạc với nhau trong quan hệ, âm nhạc giống dàn nhạc nhiều hơn.

Phương Tây đã tạo ra các phương pháp cho bạn sức thúc đẩy nhiều hơn tới hướng ngoại. Họ cho phép bạn dùng các phương pháp, kĩ năng để quan hệ, và để tận hưởng mối quan hệ. Chúng là các phương pháp yêu, nhưng cái gì đó bị lơ. Bạn tận hưởng quan hệ, nhưng bất kì khi nào bạn một mình... và về bản chất bạn đều một mình. Bạn được sinh ra một mình và bạn sẽ chết đi một mình, và tại cốt lõi sâu nhất của bản thể mình, bạn bao giờ cũng một mình. Cho nên trên bề mặt bạn vẫn còn hạnh phúc, nhưng sâu bên dưới dòng chảy tinh tế của khổ vẫn tiếp tục. Bạn không thể đương đầu với bản thân mình được, bạn không thể đối diện với bản thân mình, bạn không thể gặp gỡ bản thân mình.

Phương Tây đã thất bại bởi vì mọi thứ nó đã phát triển đều hướng ngoại; phương Đông đã thất bại bởi vì tất cả những điều nó đã phát triển đều hướng nội. Và con người không hướng ngoại không hướng nội.

Tôi muốn điều được nói công khai ra là phân loại của Carl Gustav Jung là tuyệt đối sai. Con người không thể bị phân chia dễ dàng thế thành các phân loại - rằng ai đó là hướng ngoại và ai đó là hướng nội - bởi vì con người là toàn bộ, một toàn thể. Con người có bên trong và con người có bên ngoài, và cả hai đều phải được nuôi dưỡng và cả hai đều phải được hoàn thành.

Cho nên nếu bạn chỉ theo phương pháp phương Tây bạn sẽ trải qua nhiều đau đớn bởi vì bạn sẽ không có khả năng tạo ra không gian thiên qua chúng. Nếu bạn chỉ theo phương pháp phương Đông bạn sẽ có khả năng tạo ra không gian thiên, nhưng bạn sẽ trở nên tuyệt đối vô dụng trong thế giới, và bạn sẽ bỏ lỡ sự giàu có tới trong giao cảm với các sinh linh khác.

Nỗ lực của tôi ở đây là để tạo ra sự tổng hợp đầu tiên giữa hướng ngoại và hướng nội và giúp con người trở nên có khả năng của cả hai, cùng nhau, đồng thời, dễ dàng chuyển từ hướng ngoại sang hướng nội và từ hướng nội sang hướng ngoại tới mức không cần phân chia con người thành các phân loại như thế. Con người có thể trở nên linh động thế.

Điều đó đơn giản như khi bạn ra khỏi nhà mình: bạn không nghĩ rằng bạn đang trở nên hướng ngoại khi đi ra khỏi nhà mình. Khi bạn cảm thấy trời lạnh bên trong nhà và ngoài nhà không có mây và trời nắng, bạn bước ra, nhưng bạn không nghĩ chút nào. Bạn không quyết định, "Bây giờ mình muốn là người hướng ngoại." Hay khi mặt trời trở nên quá nóng và bạn bắt đầu cảm thấy bức, bạn không ra quyết định một cách có chủ ý, "Mình phải đi vào. Bây giờ mình muốn là người hướng nội." Không, khi mặt trời quá

nóng bạn đơn giản đi vào nhà! Và khi bên trong quá lạnh bạn đi ra ngoài. Đi ra khỏi nhà hay đi vào nhà không phải là vấn đề chút nào, bởi vì bạn tự do với bên trong và bên ngoài.

Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn được tự do với bên trong và bên ngoài, bởi vì bạn không là bên trong không là bên ngoài, bạn là cái gì đó siêu việt trên cả hai. Cái bên trong và cái bên ngoài chỉ là các bộ phận của tính cách của bạn; nó là ngôi nhà trong đó bạn sống mà có cả bên ngoài và bên trong. Nhưng nhận biết của bạn không có bên trong và không có bên ngoài.

Cho nên ba điều này cần được nhớ: vứt bỏ quá khứ, vứt bỏ mong đợi tương lai, và điều thứ ba, tạo ra sự tổng hợp giữa hướng ngoại và hướng nội... và mọi khổ biến mất.

Deva Louis, khổ không phải là không thể tránh được đối với người tìm kiếm tâm linh. Khổ của bạn là vì bạn không nhận biết về trách nhiệm riêng của mình. Không phải bởi vì sự trưởng thành mà bạn khổ. Khổ của bạn là vì bạn vô ý thức về sự chống đối của mình, về khuynh hướng quá khứ của bạn, về mong đợi tương lai của bạn, và bạn vô nhận biết rằng bạn không có không gian thiên nào bên trong mình.

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa Thầy kính yêu,
Liệu có thể bỏ lỡ người quý hoàn hảo không?
Điều đó là có thể không?*

Prem Maitri, điều đó tùy thuộc vào bạn có ý thức thế nào. Nếu bạn có ý thức thì không thể bỏ lỡ được. Nếu bạn thực sự biết người quý hoàn hảo, nếu bạn nhận ra nó, nếu nó là linh ảnh riêng của bạn, hiểu biết riêng của bạn, thì không thể nào bỏ lỡ nó được. Nhưng nó có thể không như vậy. Bạn có thể đã nghe người khác nói, "Đây là người quý hoàn hảo"; điều đó có thể là hiểu biết được vay mượn. Thế thì đây không chỉ là khả năng bỏ lỡ nó, điều tuyệt đối không tránh khỏi là bạn bỏ lỡ nó - không thể nào không bỏ lỡ nó.

Nếu bạn bắt gặp vị phật và bạn bày tỏ kính trọng chỉ bởi vì người khác đang bày tỏ kính trọng của họ, bởi vì người khác đang nói, "Ông ấy là vị phật, ông ấy đã chứng ngộ, ông ấy đã thức tỉnh," bạn sẽ lỡ. Nhưng nếu bạn cho dù có một thoáng nhìn của riêng mình vào bản thể của vị phật, chỉ chút ít hương vị môi trường của ông ấy, chỉ một kinh nghiệm nhỏ về hương thơm của ông ấy, thế là đủ; không thể nào bỏ lỡ được. Thế thì không lực nào trên thế giới có thể làm sao lãng được bạn. Nhưng nó phải là kinh nghiệm riêng của bạn. Và chúng ta vô ý thức tới mức chẳng cái gì dường như là kinh nghiệm riêng của chúng ta.

Mọi người nói rằng Jesus là Christ, cho nên bạn tin vào điều đó. Nhưng những người đã đóng đinh ông ấy, họ chẳng thể thấy được cái gì trong ông ấy cả; bằng không, bạn có cho rằng có khả năng cho họ đóng đinh một người như Jesus không? Họ đã đóng đinh ông ấy dễ dàng thế. Chẳng cảm thấy vấn đề gì; lương tâm của họ không bị quấy rối. Họ đã làm điều đó cũng như họ vẫn thường giết các tội phạm mọi năm. Ngày họ đóng đinh Jesus họ cũng đã đóng đinh

hai kẻ cắp. Họ đối xử với cả ba người này theo cùng cách; thực tế, họ đối xử với kẻ cắp theo cách còn nhân đạo hơn với vì kẻ cắp giống họ nhiều hơn.

Hàng nghìn người đã tụ tập lại để xem. Không ai than, không ai khóc, không ai có đau đớn gì trong tim. Ngay cả các đệ tử riêng của Jesus cũng trốn hết, sợ rằng họ có thể bị bắt.

Khi mọi người đã đi rồi - khi màn trình diễn đã xong rồi - và Jesus đã gần chết trên cây thập tự, ba người lính ở đó chơi bài. Họ có bốn phen canh giữ để không ai có thể đánh cắp xác chết của Jesus. Cho nên chỉ ngồi dưới cây thập tự họ chơi bài!

Và Maitri, bạn hỏi, "Liệu có thể bỏ lỡ người quý hoàn hảo không?"

Ba người lính kia là người hết như bạn thôi. Tất nhiên, bây giờ bạn sẽ nghĩ, "Những người lính kia phải đã hoàn toàn ngu xuẩn, những kẻ tội đồ lớn, vô ý thức, không biết điều họ đang làm - chúng ta không thể làm điều đó," bởi vì bây giờ bạn đã nghe tuyên truyền trong hai nghìn năm liên tục rằng Jesus là Christ. Nhưng người Do Thái vẫn không nghĩ rằng ông ấy là Christ; họ vẫn nghĩ rằng ông ấy là lang băm, rằng ông ấy là kẻ lừa dối, rằng ông ấy là cứu tinh giả. Tuyên truyền liên tục trong hai nghìn năm đã không ích chút nào; họ vẫn níu bám lấy ý tưởng của họ.

Bạn có cho rằng bạn sẽ nhận ra Phật không? Bây giờ, tất nhiên - bởi vì bây giờ hai mươi năm thế kỷ đã qua rồi và Phật đã trở nên ngày càng lớn hơn, khổng lồ thế; ông ấy lừng lững trên đường chân trời như mặt trời mọc đẹp đẽ - bạn không thể nào tin được rằng mọi người có thể đã bỏ lỡ ông ấy. Nhưng họ đã bỏ lỡ

ông ấy! Ngay cả bố của ông ấy cũng không thể nhận ra được rằng ông ấy đã chứng ngộ; ngay cả vợ của ông ấy cũng không thể nào nhận ra được rằng ông ấy đã chứng ngộ. Chỉ có vài người có dũng cảm nhận ra ông ấy - bởi vì nhận ra ông ấy nghĩa là bạn phải thay đổi kiểu sống của mình, nhận ra ông ấy nghĩa là bạn không thể vẫn còn như cũ chút nào. Nhận ra vị phật nghĩa là bạn đang thức dậy.

Quán cà phê lớn đang đông đúc. Một hàng người dài mang khay di chuyển chậm chạp tới quầy thì ai đó hô lên, "Cháy! Nhà McGinty cháy rồi!"

Khay đĩa vỡ lảng xoảng khi một người Italia ở đầu hàng nhảy bổ điên cuồng ra khỏi nhà hàng, chạy quanh góc phố, và sang bên kia phố, đâm sâu vào mọi người và xô ngã nhiều người khi anh ta tìm lối chạy về nhà.

Thế rồi, bất ngờ, sau khi anh ta thoát chết trong gang tấc nhiều lần, người này dừng lại, vỗ tay lên đầu và gào lên, "Này, tôi đang làm gì nhỉ? Tên tôi không phải là McGinty!"

Mọi người đang sống trong vô ý thức thế. Nói gì tới việc nhận ra vị phật? - bạn thậm chí không biết mình là ai!

Maitri, có thể bỏ lỡ người quý hoàn hảo nếu bạn không nhận biết. Nhưng nếu bạn nhận biết thì không thể nào bỏ lỡ được. Tất cả đều tùy thuộc vào nhận biết của bạn.

Câu hỏi thứ sáu:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thượng đế có thực sự làm ra thế giới không, và chỉ trong sáu ngày?*

Sujata, nhìn vào thế giới, một điều là chắc chắn: nó đã được làm ra trong vội vàng. Bất kì ai đã làm ra nó, nó trong đồng lộn xộn tới mức nó phải đã được làm ra trong sáu ngày. Liệu Thượng đế có làm ra nó hay không thì tôi không thể nói được, bởi vì nếu bạn nhìn vào thế giới nó dường như giống sáng tạo của quỷ hơn là của Thượng đế!

Con người có tính phá huỷ, bạo hành, điên khùng tới mức rất không thể nào có chuyện Thượng đế đã làm ra kiểu tâm trí này. Hoặc là quỷ làm ra nó hoặc đó chỉ là lần đầu tiên Thượng đế làm ra nó cho nên ông ấy đã phạm phải nhiều sai lầm. Và ông ấy đã trở nên sợ việc sáng tạo riêng của mình tới mức ông ấy đã không thử lại nữa. Dường như ông ấy đã trốn mất rồi! Nhìn điều mình đã làm, ông ấy phải đã trở nên khiếp đảm.

Câu chuyện là ở chỗ ông ấy đã làm ra cây cối và núi non và dòng sông và con vật. Vào ngày thứ sáu ông ấy làm ra con người và kể từ đó ông ấy đã không làm cái gì nữa. Dường như con người đã đưa ông ấy về ý thức của ông ấy: "Mình đang làm gì nhỉ?" Ông ấy đơn giản dừng lại một cách tuyệt đối.

Nhưng, Sujata, sao những câu hỏi như vậy lại làm bạn bận tâm? Nó chẳng phải là việc của bạn! Một

điều là chắc chắn: bạn đã không làm ra nó, cho nên sao bạn phải lo nghĩ? Bạn không chịu trách nhiệm, tôi không chịu trách nhiệm - tôi đã không làm ra nó. Cho nên sao chúng ta phải phí thời gian của mình với nó? Có nhiều người khùng người chẳng có gì để làm - để điều đó cho họ nghĩ đi. Đây là chủ đề lớn lao; người ta có thể cứ nghĩ về chúng mãi mãi; chúng không chấm dứt. Đó là lí do tại sao triết lí bắt đầu nhưng không bao giờ chấm dứt, thượng đế học bắt đầu nhưng không bao giờ chấp dứt. Nó đi trong vòng tròn. Từng câu trả lời đều đem tới nhiều câu hỏi hơn nó trả lời.

Nếu tôi nói, "Vâng, Thượng đế đã làm ra nó," thế thì lập tức nhiều câu hỏi sẽ nảy sinh: "Tại sao ông ấy đã làm ra nó ngay chỗ đầu tiên? Sao ông ấy không hỏi chúng ta liệu chúng ta có muốn được làm ra hay không? Điều này dường như là hành độc độc đoán thế, không dân chủ chút nào - mọi người được làm ra mà thậm chí không hỏi họ! Và tại sao ông ấy làm ra kiểu thế giới này khi ông ấy là toàn năng, toàn diện, toàn thức? Ông ấy phải đã thấy điều gì sắp xảy ra, ông ấy phải thấy tương lai chứ. Ông ấy phải đã thấy rằng sẽ có Genghis Khan và Tamerlane và Adolf Hitler và Mussolini và Tojo; ông ấy phải đã thấy tất cả những người này chứ. Ông ấy phải đã thấy rằng con người sẽ đánh nhau hàng nghìn cuộc chiến tranh. Ông ấy phải đã thấy rằng chẳng chóng thì chầy con người sẽ khám phá ra bom nguyên tử và bom khinh khí và tia chết và đủ thứ linh tinh khác. Thế thì tại sao ông ấy đã tạo ra thế giới này? Ông ấy có là bạo chúa không? Ông ấy có thích thú mọi khổ sở này không? Và cả triệu người sống trong khổ thế - và ông ấy tiếp tục làm gì? Ông ấy không thể tới và giúp được sao?"

Trong kinh sách có nói... trong Shrimad Bhagavadgita, Krishna tuyên bố: Ta sẽ tới bất kì khi nào có quá nhiều khổ sở. Thế chưa đủ sao, nổi khổ mà con người đang sống bây giờ? Khi nào ông ấy sẽ tới? Và ông ấy làm gì khi ông ấy thực sự tới? Ông ấy đã chẳng giúp người nào. Thực tế, vào thời của ông ấy đã diễn ra cuộc chiến lớn nhất ở Ấn Độ. Nếu chúng ta tin vào kinh sách, biết bao nhiêu người đã chết trong cuộc chiến đó... toàn thể Ấn Độ đã không thể chứa được nhiều người thế. Thậm chí bây giờ toàn thế giới chỉ chứa nhiều hơn ba lần. Đó phải đã là cuộc chiến nào đó! Ngày nay cuộc chiến như vậy chắc đã là còn một người trong ba người; vào những ngày đó, năm nghìn năm trước, dân số không lớn thế. Nó có thể đã là tận cùng của toàn thể nhân loại. Đó là loại giúp đỡ gì vậy?

Và Thượng đế tới trong Jesus: ngài chỉ phái đứa con duy nhất của ngài tới cứu nhân loại. Không ai dường như đã được cứu. Jesus thậm chí đã không thể cứu được bản thân mình - ông ấy đã bị đóng đinh! Vị cứu tinh bị đóng bởi những người mà ông ấy đã tới; ông ấy đã tới để cứu họ.

Cả nghìn câu hỏi sẽ nảy sinh. Bỏ những câu hỏi đó cho người điên đi.

Hai bạn tù của viện tâm thần Michigan đang tán gẫu trong phòng giải trí. Người điên thứ nhất nói, "Đừng nói với ta, ta là Napoleon!"

"Ông ngụ ý gì vậy, ông là Napoleon à?" người điên thứ hai hỏi.

"Ta bảo ông đừng nói với ta. Ta là Napoleon."

"Làm sao ông biết ông là Napoleon?"

"Thượng đế bảo ta, ta là Napoleon."

Một tiếng nói nhỏ bé lạnh lạnh cất ra từ góc phòng, "Ta không nói thế!"

Cứ để những vấn đề thượng đế học như thế cho lũ điên!

Một số khách thăm tới nhà thương điên được người gác đưa đi quanh.

"Ông thấy người đàn ông ở chỗ kia không?" người gác nói. "Anh ta nghĩ anh ta là Trời."

Một trong những khách thăm tiến tới người điên và hỏi, "Ông có thực sự làm ra trái đất này trong bảy ngày không?"

Người điên cười khẩy vào ông ấy, "Ta không trong tâm trạng nói tới công việc!"

Sujata, đây không thực sự là những câu hỏi tôn giáo đâu, mặc dầu người tôn giáo đã từng nói về những câu hỏi này trong hàng thế kỉ - bởi vì tôn giáo đã từng bị người mất trí chi phối hàng thế kỉ.

Những câu hỏi tôn giáo thực liên quan tới bạn, với vô ý thức của bạn và cách biến đổi vô ý thức của bạn thành ý thức. Tôn giáo thực không phải là siêu hình; nó được bắt rễ trong tâm hồn, nó có tính tâm hồn, bởi vì tôn giáo thực nghĩa là cách siêu việt lên trên tâm

trí. Chừng nào bạn chưa hiểu tâm trí bạn không thể siêu việt lên trên nó được.

Câu hỏi thứ bảy:

Thưa Thầy kính yêu,

"Giữ mồm miệng," thầy nói.

Khó thay! Gần như không thể được cho người Italia. Cách tiếp cận của tôi tới Bồ đề tâm trong những ngày này được chứa trong câu chuyện nhỏ này mà đã từng ám ảnh tôi trong nhiều tháng:

Có người nhỏ bé này (bất kì ai) mà tôi gặp trên phố (bất kì đâu) và người đó rất khổ, giống như mọi người ở mọi nơi... và thấy tôi sau một thời gian dài, người đó nói, "Này, anh trông khá thế!"

"Hừ," tôi đáp, "tôi muốn nói cùng điều đó với anh, nhưng anh trông buồn thế!"

"Này, anh biết cuộc đời tôi đấy... Tôi cảm thấy khổ thế. Nhưng anh thì sao? Sao anh trông rạng ngời thế?"

"Thế này," tôi nói với anh ta bằng một nụ cười, "tôi đã tìm ra thầy."

"À!" anh ta nhìn tôi một cách buồn bã. "và sao anh lại không bảo tôi?"

Cho nên xin thầy, thầy và các anh chàng khác, Phật, đừng bảo tôi giữ mồm miệng. Tôi không thể chịu được anh chàng nhỏ bé cứ gõ cửa ngay cả khi tôi đang nhảy múa, và hỏi, "Sao anh không bảo tôi?"

Sarjano, bây giờ bạn đã bảo anh ấy rồi, điều gì xảy ra? Người nhỏ bé đó chưa tới tôi. Chỉ việc bạn bảo người đó thì sẽ không tạo ra khác biệt gì đâu; người đó đơn giản nghĩ rằng bạn điên.

Người khổ nghĩ rằng nếu bạn trông phúc lạc thì bạn điên. Họ không thể tin được rằng bất kì ai cũng có thể phúc lạc; điều đó ở bên ngoài việc hiểu thấu của họ. Toàn thể cuộc sống của họ là khổ thế, làm sao họ có thể tin được có khả năng nào của việc được phúc lạc? - trừ phi bạn điên. Nếu bạn bảo họ rằng bạn đã tìm thấy thầy họ có thể không nói gì trước mặt bạn, nhưng sau lưng bạn họ sẽ cười bạn; họ sẽ nghĩ cái gì đó đã đi sai. Họ sẽ không tin bạn. Làm sao người ta có thể trở nên phúc lạc bằng việc tìm ra thầy được? Họ không thể thấy ra được mối quan hệ họ hàng nào giữa vấn đề của họ và việc tìm ra thầy. Nếu vợ của họ chỉ chết họ tới chết, làm sao việc tìm ra thầy sẽ thay đổi được điều đó? Bây giờ thầy sẽ chỉ chết bạn còn hơn! Nếu họ khổ do ác mộng - và mọi người đều khổ từ ác mộng, ngày nọ, ngày kia - làm việc tìm ra thầy sẽ giúp được sao? Họ không thể hiểu được nghĩa nào của phát biểu này.

Tôi có thể hiểu được khó khăn của bạn, Sarjano. Rất khó giữ im lặng khi bạn biết câu trả lời, nhưng một phần của việc là Bồ tát là học nghệ thuật im lặng. Để cho họ hỏi đi hỏi lại. Để cho họ cảm thấy rằng phúc lạc của bạn không phải chỉ là cái gì đó điên rồ, rằng phúc lạc của bạn là cái gì đó thực, đích thực. Cứ để họ cảm thấy điều đó theo cách riêng của họ. Để họ tới và gõ cửa nhà bạn lặp đi lặp lại.

Chỉ vào đúng khoảnh khắc, khi bạn thấy rằng họ có thể hiểu được, khi bạn cảm thấy rằng trái tim họ

cởi mở, khi bạn thấy niềm khao khát thực, niềm mong ước trong họ, khi việc tìm kiếm đã nảy sinh trong họ, chỉ thế thì mới nói với họ; bằng không bạn sẽ đơn giản làm phí hơi mình. Và nếu bạn cứ nói với mọi người và không ai lắng nghe, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ cảm thấy rất mệt mỏi về toàn thể sự việc.

Phật là phải - rằng anh chàng kia gần như bao giờ cũng đúng. Tất nhiên, ông ấy không nói cho người Italia! Đó không phải là vấn đề của ông ấy, đó là vấn đề của tôi! Nhưng tôi biết cách xoay xở điều đó.

Chân lí khẳng khẳng rằng nó phải được nói ra, mặc dầu nó không thể được nói ra - đó là điều ngược đời - nhưng nó khẳng khẳng rằng nó phải được nói ra.

Khi bạn biết và bạn thấy rằng người khác có thể được giúp, không thể nào cưỡng lại được cảm dỗ nói cho họ - nhưng đó là phần của việc là Bồ tát.

Ai đó khác đã hỏi: "Thưa Thầy kính yêu, thầy nói năm mươi phần trăm số người trở thành a la hán và năm mươi phần trăm trở thành Bồ tát. Dầu vậy thầy nói đi nói lại rằng có nhiều nhà huyền môn mà rất ít thầy - dường như có mâu thuẫn trong đó...?"

Không có mâu thuẫn nào trong đó cả. Vâng, dường như có đấy, nhưng chỉ dường như thôi. Không phải tất cả Bồ tát đều là thầy. Bồ tát là người cố giúp người khác; thầy là người thành công trong việc giúp người khác. Chỉ cố không có nghĩa là bạn sẽ thành công. Nhiều người cố, rất ít người thành công. Bất kì ai đạt tới chân lí đều nhất định bị cảm dỗ nói nó. Nếu người đó theo bản chất không phải là a la hán thì người đó sẽ cố nói nó cho từng người và mọi người, và người đó sẽ bị coi là dở hơi. Trao đổi là nghệ thuật

khó, và trao đổi chân lí tối thượng là hiện tượng khó nhất trên thế giới. Thầy là người chờ cho tới đúng thời.

Nhiều người đã hỏi tôi tại sao tôi giữ im lặng mặc dầu tôi đã trở nên chứng ngộ năm 1953. Trong gần hai mươi năm tôi chưa bao giờ nói điều gì về nó cho bất kì ai, trừ phi ai đó đích thân hoài nghi về nó, trừ phi ai đó nói với tôi về hoài nghi của người đó, "Chúng tôi cảm thấy rằng cái gì đó đã xảy ra cho ông. Chúng tôi không biết nó là gì, nhưng một điều là chắc chắn: rằng cái gì đó đã xảy ra và ông không còn là cùng người như chúng tôi đang là - và ông đang che giấu điều đó."

Trong hai mươi năm đó không quá mười người đã hỏi tôi, và cho dù tôi đã né tránh họ nhiều nhất có thể được trừ phi tôi cảm thấy rằng ham muốn của họ là chính đáng. Và tôi chỉ nói với họ khi họ đã hứa giữ bí mật điều đó. Và họ tất cả đều hoàn thành điều đó. Bây giờ họ tất cả đều là sannyasin, nhưng họ tất cả đều hoàn thành điều đó, họ giữ nó là điều bí mật. Tôi nói, "Ông đợi đấy. Đợi cho đúng khoảnh khắc. Chỉ thế thì tôi sẽ công bố nó."

Tôi đã học nhiều từ chư phật quá khứ. Nếu Jesus mà giữ yên tĩnh hơn chút ít về việc là con của Thượng đế thì chắc đã ích lợi cho nhân loại hơn nhiều. Tôi đã thấy ra vấn đề là chừng nào tôi chưa dừng việc du hành trong cả nước tôi sẽ không tuyên bố về nó; bằng không tôi sẽ bị giết - bạn chắc đã không ở đây.

Có lần tôi đã chấm dứt việc du hành, trộn lẫn vào đám đông, chuyển từ thị trấn này sang thị trấn khác.... Trong hai mươi năm liên tục tôi đã di chuyển, và đã không có một vệ sĩ nào. Shiva và các võ sĩ đạo của

anh ấy còn chưa tới! Và tôi thường xuyên trong nguy hiểm. Đá ném vào tôi, giầy ném vào tôi.

Tôi tới một thị trấn sau khi du hành hai mươi bốn giờ trên tàu hoả và đám đông không cho tôi xuống ga; họ buộc tôi quay về. Đánh nhau xảy ra sau đó giữa những người muốn tôi xuống tàu và những người không muốn tôi xuống, ít nhất là vào thị trấn của họ.

Nếu tôi mà công bố điều đó tôi chắc đã bị giết rất dễ dàng. Sẽ chẳng có vấn đề gì trong điều đó; nó sẽ đơn giản thế. Nhưng trong hai mươi năm tôi đã giữ tuyệt đối im lặng về điều đó. Tôi đã tuyên bố điều đó chỉ khi tôi thấy rằng bây giờ tôi đã thu thập đủ người có thể hiểu được điều đó. Tôi đã thu thập được đủ người, những người của tôi, người thuộc về tôi. Tôi tuyên bố điều đó chỉ khi tôi biết rằng bây giờ tôi có thể tạo ra thế giới nhỏ riêng của tôi và tôi không còn quan tâm tới đám đông và quần chúng và dân chúng ngu xuẩn.

Sarjano, có khó khăn đấy. Tôi có thể hiểu được khó khăn của bạn. Nhưng xin giữ cái mồm to của bạn ngậm lại - người Italy hay không Italy! Bằng không bạn sẽ đơn giản bị coi là dở hơi. Và nếu bạn không thể giữ được mồm đóng lại, thế thì tôi sẽ tuyên bố, "Anh ấy dở hơi!" Thế thì chẳng ai sẽ nghe bạn. Thế thì bạn có thể cứ nói với những người nhỏ bé này, "Tôi đã tìm thấy thầy," nhưng họ sẽ nói, "Thầy nói ông dở hơi!"

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Sao mọi thứ đều lộn tùng phèo ở đây?*

Anurati, nó phải thế thôi bởi vì người Italia đây!
Người ta phải tìm ra lí do nào đó....

Người Italia chết và lên Ngọc Môn tại đó anh ta được Thánh Peter đón chào và có ấn tượng với Sách Vàng. Sau khi nhìn chăm chú vào khuôn mặt nông, cằm yếu và đôi mắt gian xảo của đương đơn mới, Thánh Peter tuyên bố với giọng rền vang như sấm, "Ta tin ông không phải là người Italia?"

Giọng của Thánh Peter trở nên sang sảng, "Ông có phải là người Italia không?"

Lời đáp của người Italia thật nhu mì, "Dạ không ạ, thưa ngài, tôi là người Puerto Rico."

Thánh Peter mỉm cười. "Qua, anh bạn," ông ấy nói, "Vào đi."

Ngay cả Thánh Peter cũng sợ!

Và thế rồi có một cô gái Italia - xấu tới mức khi cô ấy đi vào phòng tất cả chuột đều nhảy lên ghế.

Người nào có thể hoài nghi rằng New York là thành phố lớn?

Người Do Thái sở hữu nó, người Ai rơ lên cai quản nó - và người Italia sau năm mươi năm vẫn còn tự hỏi cái gì đã xảy ra!

Columbus tình cờ phát hiện ra châu Mỹ thế nào?
Ông ấy cố gắng thoát ra khỏi Italy.

Thượng đế đã nói gì khi ngài làm ra người Italy đầu tiên?

"Cút! Tao đéo làm nữa!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 3

Con đường yên tĩnh tới nước hạnh phúc

*Ông không có tên và không có hình hài.
Sao bỏ lỡ điều ông không có?
Người tìm kiếm không buồn khổ.*

*Yêu và vui vẻ
đi theo đạo,
Con đường yên tĩnh tới nước hạnh phúc.*

*Người tìm kiếm!
Làm rộng thuyền,
Làm nhẹ tải,
đam mê và ham muốn và hận thù.*

*Và lên tàu nhanh chóng.
Có năm người ở cửa
hãy đuổi đi, và năm người nữa,
và có năm người đón vào.*

*Và khi năm người đã ra đi
bị mắc cạn trên bờ,
Người tìm kiếm được gọi là oghatinnoti -
"Người đã đi qua."*

Một bạn tù mới được đưa vào nhà thương điên California. Anh ta dường như hoàn toàn sung sướng - thực tế, anh ta còn cười hô hố. "Họ hàng gần nhất?" bác sĩ khám hỏi.

"Anh em sinh đôi," anh chàng này đáp. "Chúng tôi là anh em sinh đôi hết nhau. Không ai có thể phân biệt được chúng tôi. Ở trường nó ném đạn giấy và thầy mắng tôi. Có lần nó bị bắt vì chạy quá tốc độ và chánh án phạt tôi. Tôi có bạn gái, nó đi với cô ấy."

"Thế sao anh cười?"

"Vì tôi thậm chí đã gặp nó tuần trước."

"Chuyện gì xảy ra?"

"Tôi chết và họ chôn nó."

Con người điên. Tính điên không phải là bệnh, nó là ước định thông thường của nhân loại. Vâng, mọi người khác nhau ở mức độ, nhưng điều đó chẳng có gì mấy khác biệt. Con người như người đó tồn tại trên trái đất đã là không lành mạnh.

Nỗ lực của mọi chư phạt là để đem lành mạnh lại cho bạn, xua tan cái điên khùng của bạn. Nhưng bởi vì mọi người đều điên, cũng giống bạn, bạn vẫn còn

quên lãng về sự kiện này trong cả đời mình. Chừng nào bạn còn chưa bắt gặp một vị phật bạn sẽ không bao giờ nhận biết về sự kiện rằng bạn điên. Vị phật trở thành tấm gương: ông ấy phản chiếu thực tại của bạn, ông ấy chỉ ra khuôn mặt của bạn như nó vậy - và nó toàn toàn bị bóp méo. Nó không phải là cách bạn được ngụ ý là vậy. Cái gì đó về căn bản đã đi sai, cái gì đó rất cơ bản đang bị bỏ lỡ.

Con người được sinh ra trong trạng thái vô ý thức tới mức bất kì điều gì người đó làm cũng đều đem lại ngày một nhiều khổ hơn cho người đó và cho người khác. Người đó cứ oán trách số phận, người đó cứ oán trách tự nhiên, người đó cứ oán trách xã hội - nhưng người đó bao giờ cũng cứ oán trách người khác, người đó không bao giờ tự trách mình. Khoảng khắc bạn thu đủ dũng cảm để trách bản thân mình, khoảng khắc bạn chấp nhận trách nhiệm về bất kì cái gì bạn là, một tia sáng đi vào trong bản thể bạn. Bạn đang trên con đường của biến đổi bên trong.

Những lời kinh này là dành cho các Bồ tát. Bây giờ Phật đang nói cho các Bồ tát của ông ấy - cho những đệ tử đang trở thành người giúp đỡ cho nhân loại, người sẵn sàng đi vào trong thế giới và giúp những người đang chìm trong cái không lành mạnh của riêng họ - Phật đang nói với các Bồ tát của ông ấy, "Đây là những điều cơ bản các ông phải bắt đầu việc thuyết giảng của mình."

Điều thứ nhất ông ấy nói: Nói với mọi người rằng... *Ông không có tên và không có hình hài* - bởi vì đó là nơi hàng triệu người mắc kẹt. Mọi người sống và chết vì tên tuổi và danh vọng. Dường như mục đích sống của họ là để có tên được toàn thể giới biết

tới, cái tên sẽ được viết bằng chữ vàng trong lịch sử, cái tên sẽ cứ vang vọng theo hành lang thời gian tới mãi mãi.

Và toàn thể chuyện này sao ngu thế, lỗ bịch thế, bởi vì bạn không có tên nào ngay chỗ đầu tiên. Bạn được sinh ra vô danh, bạn vô danh. Mọi cái tên đều là tùy tiện. Đừng hi sinh cuộc sống của mình vì cái tên. Đừng hi sinh cái thực vì cái gì đó không thực. Chúng ta hi sinh cái gì đó đúng vì cái gì đó không đúng và không thể được làm thành đúng.

Khi đứa trẻ được sinh ra, bạn biết nó không mang tên cùng nó; nó được sinh ra là vô danh. Nhưng tất nhiên cái tên là cần; nó có tiện dụng nào đó nhưng không phải là thực tại. Nó là tùy tiện. Bạn có thể gọi nó là bất kì cái gì, bất kì cái tên nào cũng có tác dụng - X, Y, Z đều có tác dụng. Trong thời đại khoa học hơn có mọi khả năng là chúng ta sẽ vứt bỏ các cái tên cũ này. Ai đó sẽ là O-11, ai đó sẽ là X-13. Cái tên sẽ thành toán học hơn một ngày nào đó bởi vì chúng sẽ chính xác hơn. Và không có nhu cầu có cùng tên cho hai người; máy tính có thể quyết định. Máy tính có thể nói rằng đây là tên mới, không ai có nó trên khắp thế giới. Ngay bây giờ nhiều người thế có cùng tên; điều đó nhất định xảy ra. Điều đó không thật khoa học, nhưng nó có tác dụng.

Phật muốn các Bồ tát của ông ấy nói với mọi người điều đầu tiên: Bạn là vô danh. Cho nên đừng lo nghĩ về tên tuổi hay danh vọng của mình. Bạn cũng vô hình hài: bản thể bên trong nhất của bạn không có hình hài. Thân thể bạn có hình hài, nhưng thân thể bạn cứ thay đổi; mọi ngày nó đều thay đổi. Trong bảy năm thân thể bạn hoàn toàn mới, mới toàn bộ. Thậm

chỉ không một tế bào nào của thân thể cũ còn tồn tại trong nó, mọi thứ cứ thay đổi.

Nếu bạn bắt gặp tình trùng đầu tiên của bố bạn mà bắt đầu cuộc sống của bạn, bạn liệu có khả năng nhận ra nó là bản thân mình không? Không thể được. Bạn sẽ có khả năng nhận ra trứng của mẹ bạn là bản thân mình không? Không thể được. Đó là hình hài của bạn một ngày nào đó, nhưng bạn đã không là nó. Và thế rồi trong thời gian chín tháng trong bụng mẹ, bạn đã trải qua nhiều hình hài.

Các nhà khoa học nói rằng từng đứa trẻ đều trải qua một cách nhanh chóng, rất nhanh, toàn thể tiến hoá của nhân loại. Từ cá tới khi tới người, nó trải qua mọi pha - tất nhiên trong sự kế tiếp rất nhanh chóng bởi vì nó phải hoàn thành toàn thể tiến hoá trong chín tháng. Đó là lí do tại sao đứa trẻ sinh non có chút ít chậm phát triển, bởi vì nó chưa tiến hoá đầy đủ; nó chưa có khả năng hoàn chỉnh toàn thể vòng tiến hoá. Mọi đứa trẻ đều bắt đầu như cá trong bụng mẹ. Bạn có khả năng nhận ra rằng con cá đó là bạn không? Nhưng một ngày nào đó nó đã là hình hài của bạn. Bạn có khả năng nhận ra khuôn mặt của bạn vào ngày bạn được sinh ra không? Nếu ảnh được chụp cho bạn, sẽ không thể nào có ai nhận ra rằng, "Đây là tôi." Ngay bây giờ bạn có hình hài nào đó; hình hài đó cũng sẽ mòn mỏi đi theo cùng cách. Mọi khoảnh khắc nó đều thay đổi.

Nhưng có cái gì đó vĩnh hằng trong bạn: tâm thức của bạn, bản thể của bạn, nhận biết của bạn. Bạn có thể gọi nó là linh hồn của mình, bất kì cái gì bạn muốn gọi nó; cái tên không thành vấn đề. Nhưng một điều là chắc chắn: rằng bạn không có bất kì hình hài

đặc biệt nào; bạn trải qua nhiều hình hài. Bạn có thể trải qua nhiều hình hài chỉ bởi vì bạn không có hình hài nào, cho nên đừng trở nên bị gắn bó với bất kì hình hài nào. Đừng trở nên bị gắn bó với bất kì cái tên nào và đừng trở nên bị gắn bó với bất kì hình hài nào.

Đây là chỗ bắt đầu của tính chất sannyas. Đây là chỗ bắt đầu của điểm đạo vào con đường.

Thực tế, bạn không có bố nào, bạn không có mẹ nào; bạn không thể có được. Người bố là bố của thân thể bạn và người mẹ là mẹ của thân thể bạn; họ cả hai đều đóng góp cho thân thể bạn, cho hình hài bạn, nhưng không cho cốt lõi bản chất của bạn. Bạn đã từng ở trong nhiều thân thể trước đây, hàng nghìn thân thể. Bạn đã trải qua, bạn đã sống trong nhiều, nhiều ngôi nhà, và khi bạn sống trong ngôi nhà nào đó bạn trở nên bị đồng nhất với nó.

Do đó mới có đau đớn của chết. Đau không phải bởi vì cái chết, nhớ lấy; đau chỉ bởi vì sự đồng nhất của bạn với thân thể, với hình hài thôi. Nếu bạn hiểu thông điệp của Phật, không có đau trong chết. Nếu bạn không bị đồng nhất với bất kì cái tên nào hay hình hài nào thì không có ai được sinh ra và không có ai chết đi.

Thực tế, điều đó nên là nghĩa thực của việc sinh đồng trình của Jesus. Mọi người đều được sinh ra theo cùng cách. Không chỉ là bạn không có bố, bạn không có cả mẹ nữa. Ngày bạn khám phá ra bản thể nguyên thủy của mình, bạn sẽ biết rằng bạn đi qua mẹ và bố, bạn tới qua họ, nhưng bạn không do họ tạo ra.

Một công nhân xã hội nghiên cứu các hoàn cảnh trong một căn hộ cũ dùng một đứa trẻ rách rưới, lôi thôi lại và hỏi nói mẹ nó sống ở đâu.

"Không có mẹ," đứa trẻ đáp.

"Thế bố con thì sao?"

"Không có đâu, thưa bà."

"Cái gì, cả bố và mẹ đều chết à!" công nhân xã hội kêu lên.

"Không, chẳng bao giờ có gì."

"Buồn quá, nhưng điều đó là không thể được, con à!"

"Nếu bà muốn biết, thưa bà," thằng nhóc khinh khinh nói, "tên kẻ cướp ghê tởm chơi trò bắn thiêu với cô cháu."

Thực tế, không ai có bố hay có mẹ - và không tên cướp ghê tởm nào đã chơi trò bắn thiêu lên cô bạn. Bạn là sinh linh vĩnh hằng: bạn chưa bao giờ sinh và bạn chưa bao giờ chết. Chết và sinh là các chương hồi trong cuộc hành trình dài, trong cuộc hành trình vĩnh hằng của cuộc sống của bạn. Cuộc sống không bắt đầu với sinh và không kết thúc với chết.

Nhưng đây là khả năng để biết chỉ nếu bạn trở nên chút ít tách biệt với hình hài mà bạn đã trở nên quá nhiều gắn bó thế. Bạn không phải là đàn ông và bạn không phải là đàn bà; thân thể bạn là nam hay thân thể bạn là nữ. Bạn không là người, bạn không là con vật, bạn không là rau cỏ. Đây tất cả đều là hình hài, hình hài ngẫu nhiên, chỉ là chu vi, không là trung tâm

của bản thể bạn. Trung tâm của bản thể bạn là hoàn toàn khác với chu vi. Và chúng ta đã trở nên bị gắn bó với chu vi tới mức chúng ta đã hoàn toàn quên hết trung tâm.

Đây là nguyên nhân cơ sở và nền tảng của sự không lành mạnh của chúng ta. Người không biết trung tâm của mình là không lành mạnh.

Phật nói, bảo mọi người:

*Ông không có tên và không có hình hài.
Sao bỏ lỡ điều ông không có?*

Mọi người khổ nhiều biết bao nếu họ không nổi tiếng, nếu họ không được biết tới! Là người vô danh cho cảm giác bề mặt thế. Nếu không ai biết bạn, bạn cảm thấy dường như bạn không sống. Mọi người càng biết bạn, bạn càng cảm thấy sống hơn. Nếu toàn thể giới biết bạn, bản ngã của bạn được thổi lên cực điểm, nó nổ tung.

Đó là lí do tại sao chính trị được mọi người quan tâm nhiều thế, bởi vì đó là cách dễ nhất để trở nên nổi tiếng thế giới. Bạn không cần rất thông minh để là chính khách; thực tế, nếu bạn rất thông minh bạn không thể là chính khách được. Bạn cần ngu xuẩn nào đó, theo lượng đủ, để là chính khách. Bạn cần bướng bỉnh, bạn cần bạo hành, bạn cần hoàn toàn tầm thường - để cho bạn không thể thấy được điều bạn đang làm, để cho bạn không thể thấy được cách bạn đang phí hoài cuộc sống của mình, và bạn cứ tiếp diễn mãi.... Bạn phải hoàn toàn mù, bạn phải rất thô. Chính

trị có hấp dẫn lớn bởi vì nó có thể cho bạn cả tên tuổi lớn và danh vọng lớn; nó có thể làm cho bạn thành nhân vật thế giới.

Tôi đã nghe:

Một hôm giáo hoàng và chính khách cả hai cùng lên trình diện trên cõi trời. Thánh Peter đón chào họ và dẫn giáo hoàng tới chỗ ông ấy sẽ được dành cho ở vĩnh hằng. Khi mở cửa ra, giáo hoàng thấy một căn phòng nhỏ, đầy đồ đạc nhưng có một cửa sổ. Khi ông ấy nhìn ra ông ấy để ý thấy chính khách được dành cho căn hộ xa hoa ngay bên đường, được trang bị với bồn tắm nóng, bể bơi, sân tennis và những cái như thế.

Đây phần nộ chính đáng, ông ta quay sang Thánh Peter và phản đối kịch liệt, "Tôi là giáo hoàng! Sao chính khách này lại được đối xử như thế này trong khi tôi gần như chẳng được gì?"

"Thế này," Thánh Peter đáp, "chúng tôi có hai trăm giáo hoàng cho tới giờ ở đây, nhưng đây là lần đầu tiên chúng tôi thấy một chính khách!"

Nhưng ở đây trên trái đất này chính khách làm ra nhiều điều nặng xị. Chính trị đã trở thành trung tâm của cuộc sống; báo chí đầy về nó, các chương trình radio đầy về nó. Mọi thứ dường như được tô màu bởi chính trị bởi lẽ đơn giản là những người này đã được cái gì đó mà tất cả các bạn đều khao khát - họ được tên tuổi và danh vọng.

Nhưng Phật nói: *Sao bỏ lỡ điều ông không có?* Và, thực tế, sao bỏ lỡ cái mà bạn không có và có thể không bao giờ có? Tin rằng bạn nổi tiếng là sống trong thiên đường của kẻ ngu. Và cho dù tên bạn có được viết vào lịch sử... bạn có thể gây thiệt hại nhiều tới mức họ sẽ phải viết điều đó vào lịch sử. Adolf Hitler và Joseph Stalin và Mao Trạch Đông, tất nhiên tên họ sẽ vẫn còn trong lịch sử, nhưng không bằng chữ vàng. Lịch sử không được viết bằng chữ vàng chút nào, và tên của họ sẽ chỉ ở cước chú nào đó. Và cho dù họ có đó, có thành vấn đề gì? Toàn thể lịch sử của bạn là thứ vô nghĩa! Nó ít tính lịch sử hơn và nhiều cuồng loạn hơn! Tất nhiên, nếu bạn rất cuồng loạn, bạn sẽ trở thành có tính lịch sử. Nhưng phỏng có ích gì về tất cả điều đó? Bạn đã bỏ lỡ cơ hội lớn.

Con người thực không quan tâm về tên tuổi và danh vọng. Con người đích thực sống cuộc sống của mình bất kể tên tuổi và danh vọng; người đó không quan tâm chút nào liệu bất kì ai biết mình hay không.

Người tìm kiếm không buồn khổ.

Phật nói: Dạy mọi người rằng tìm kiếm chân lí không phải là tìm kiếm buồn. Đây là một trong những điều đã bị hiểu lầm nhiều lắm. Bằng cách nào đó người buồn đã chi phối toàn thể cảnh quan tôn giáo trong nhiều thời đại. Chỉ thỉnh thoảng bạn mới tìm thấy một Phật hay một Jesus hay một Zarathustra những người nói về vui vẻ, người nói về sống trong phúc lạc. Chỉ thỉnh thoảng bạn mới tìm thấy một Krishna - người không chỉ dạy nhảy múa mà còn tự mình nhảy múa, người không chỉ dạy hát mà còn tự

minh hát. Ngoài ra khung cảnh bị chi phối bởi những người bệnh hoạn, hoặc bởi những kẻ tự bạo hay kẻ bạo ác.

Chín mươi chín phần trăm cái gọi là người tôn giáo đều là những người ốm yếu, ốm nặng. Họ đã đi vào tôn giáo bởi vì họ đã thất bại trong cuộc sống, họ đã đi vào trong tôn giáo bởi vì họ không thể đương đầu được với cuộc sống. Đó là trốn tránh - và kẻ trốn tránh không bao giờ có thể hạnh phúc.

Người Ki tô giáo nói rằng Jesus không bao giờ cười. Bây giờ, không thể nào có dối trá nào lớn hơn điều đó. Jesus, và không bao giờ cười sao? Thế thì ai sẽ có khả năng cười? Thế thì không ai sẽ có khả năng cười chút nào! Và toàn thể cuộc sống của Jesus chứng minh rằng ông ấy phải đã là con người có bản tính rất vui vẻ. Ông ấy phải thực sự tâm linh - theo nghĩa người Pháp dùng từ spirituel. Trong tiếng Pháp từ 'spirituel' này nghĩa là cả "tâm linh" và "hóm hỉnh." Đường như có sáng suốt lớn trong nó - cùng từ mang nghĩa cả hai. Ông ấy phải đã cười với bầu bạn của mình. Điều ai cũng biết là ông ấy thường tận hưởng ăn uống, và khi một người tận hưởng ăn uống thì rất khó nghĩ về người đó không bao giờ cười. Những người tận hưởng ăn uống, những người tận hưởng tiệc tùng, cũng tận hưởng nhảy múa và ca hát và cười đùa. Ông ấy phải đã cười, ông ấy phải đã đùa. Người ta không thể nào tin được rằng hai mươi bốn giờ một ngày ông ấy toàn chuyên giao chỉ mỗi sách phúc âm - ông ấy phải đã tán gẫu chứ!

Nhưng những người buồn, họ muốn ông ấy cũng buồn. Mọi hình ảnh, tượng, tranh vẽ về Jesus dường như là giả. Và chúng đã thay đổi qua các thời đại. Ở

những bức tranh sớm nhất ông ấy được vẽ không có râu cằm và ria. Sau hai thế kỉ, bỗng nhiên râu cằm và ria xuất hiện - bởi vì không có râu và ria ông ấy trông không giống nhà tiên tri; ông ấy trông quá trẻ, không đủ chín chắn. Khuôn mặt không râu và không ria trông chút ít như trẻ con... bỗng nhiên râu xuất hiện.

Ở phương Đông chính điều đối lập lại là hoàn cảnh. Phật không bao giờ được vẽ có râu, Krishna hay Mahavira cũng không râu, Rama hay Patanjali cũng không râu... chẳng ai có. Tại sao? - bởi vì ý tưởng phương Đông là ở chỗ những người này đều trẻ thể, trẻ tâm linh, tới mức tốt hơn cả là để họ có vẻ trẻ từ bên ngoài nữa. Bên ngoài nên đại diện cho bên trong.

Phật trở nên rất già, ông ấy chết khi ông ấy tám mươi hai tuổi, nhưng dầu vậy ông ấy không bao giờ được vẽ có râu. Jesus chết khi ông ấy mới chỉ ba mươi ba tuổi, nhưng râu đã xuất hiện sau hai thế kỉ. Dầu vậy khuôn mặt của ông ấy không buồn. Sau hai thế kỉ ngay cả khuôn mặt đó đã thay đổi. Ông ấy trở nên ngày một buồn hơn - cứ dường như ông ấy đang mang toàn thể gánh nặng của trái đất. Bây giờ họ đã đổi ông ấy thành vị cứu tinh; ông ấy đang mang cây thánh giá. Ông ấy đã tới để giải thoát bạn khỏi đau khổ của bạn, ông ấy đang nhận đau khổ của bạn lên bản thân ông ấy. Và họ đã làm sai lạc con người đẹp đẽ này, người thường tận hưởng với bầu bạn gồm những người rất bình thường - thợ mộc, nhân công, người làm vườn, ngư phủ, kẻ đánh bạc, gái mãi dâm, người say, người thu thuế, đủ mọi loại người - ngay cả người thu thuế! Họ đang làm cho ông ấy ngày một trừu tượng hơn; ông ấy mất đi tính nhân gian. Ông ấy đang trở nên ngày một là khái niệm hơn là con người thực; ông ấy đang mất đi tính nhân loại của mình.

Ông ấy không còn là Con của Người, ông ấy đang trở thành chỉ là Con của Thượng đế.

Đây là những người buồn, người phóng chiếu cái buồn của họ lên ông ấy. Họ nói ông ấy chưa bao giờ cười - tôi không thể tin được vào điều đó. Tôi có thể tin vào điều không thể được nhiều hơn....

Tín đồ của Zarathustra nói rằng ông ấy đã cười từ chính khoảnh khắc ông ấy được sinh ra - tôi có thể tin được điều đó, rằng ông ấy sinh ra đang cười. Điều đó có vẻ như tuyệt đối không thể được - không đứa trẻ nào được sinh ra mà cười cả - nhưng nó có điều gì đó đẹp về nó. Zarathustra ra khỏi bụng mẹ, đang cười, hấp dẫn tôi nhiều hơn. Một tâm linh vui vẻ thế! Đó là lí do tại sao Zarathustra không thể trở thành một tôn giáo thế giới. Các tín đồ của Zarathustra bị giới hạn chỉ vào Bombay. Và họ là người tốt - không tôn giáo theo nghĩa thông thường, không chút nào.

Không ai nghĩ rằng người Parsis có tính tôn giáo; ở Ấn Độ không ai nghĩ họ có tính tôn giáo. Họ tận hưởng ăn, họ tận hưởng quần áo đẹp, họ tận hưởng những thứ đẹp của cuộc sống, họ tận hưởng nhà đẹp... họ tận hưởng mọi thứ! Và chúng ta có ý tưởng về tôn giáo như việc từ bỏ.

Tôi có thể tin Zarathustra tới thế giới này mà cười, nhưng tôi không thể tin Jesus chưa bao giờ cười, bởi vì với tôi buồn rầu không bao giờ có thể trở thành nguồn cho tìm kiếm - mặc dầu cả triệu người đi vào tìm Thượng đế chỉ bởi vì họ buồn. Bạn nhớ tới Thượng đế chỉ khi bạn bất hạnh, khổ sở; khi bạn trong phiền não sâu sắc thì bạn nhớ tới Thượng đế, bằng không ai quan tâm?

Nhưng để tôi nói cho bạn: nếu bạn nhớ Thượng đế chỉ khi bạn khổ, việc nhớ của bạn không đáng giá gì cả. Nó gần như phản nản; nó không là lời cầu nguyện, nó không thể thể được. Bạn không thể biết ơn về việc bị khổ, và lời cầu nguyện cần biết ơn về bản chất.

Phật nói: *Người tìm kiếm không buồn khổ*. Ông ấy đang nói cho các Bồ tát của mình: Hãy đi tới mọi người và bảo họ rằng nếu họ không vứt bỏ buồn khổ của họ, họ không bao giờ có thể trở thành người tìm kiếm thực. Tìm Thượng đế từ hạnh phúc, tìm Thượng đế từ vui vẻ, tìm Thượng đế vì tiếng kêu này của con chim cúc cu sao hay thế, vì tiếng hót của chim chóc sao vui thế, vì hoa sao rực rỡ thế, vì cuộc sống sao ân huệ thế. Nhìn vào ân hệ mà đó chính là cuộc sống và thế rồi đi tới cội nguồn của nó. Tất cả những tiếng hót này và tất cả những hoa này và tất cả những vì sao này được sinh ra từ đâu vậy? Nguyên nhân của tất cả nó là gì, của sự tồn tại huyền bí này là gì?

Đừng đi vào tìm kiếm bởi vì bạn buồn, khổ, thất bại. Nếu bạn đi với thất bại trong tim mình, bạn sẽ đơn giản kìm nén nỗi buồn của mình. Bạn có thể bắt đầu mỉm cười, nhưng nụ cười đó sẽ chỉ là nụ cười tô vẽ. Bạn có thể thấy các tu sĩ mỉm cười, nhưng nụ cười đó không thực, nó không thể thực được. Họ chưa bao giờ yêu cuộc sống đủ để nụ cười của họ là thực, họ chưa bao giờ sống cuộc sống đủ để nụ cười của họ là thực. Họ là những kẻ trốn tránh, họ sợ cuộc sống. Và những người sợ cuộc sống, việc tìm kiếm của họ là sai từ chính lúc bắt đầu. Nhưng hiểu lầm này đã xảy ra và hiểu lầm này phải bị xua tan.

Một cảnh sát đi tuần trên làn của những người yêu lúc khá muộn trong đêm chiếu đèn pin vào cửa sổ của chiếc xe và thấy một đôi đang làm tình. Anh ta gõ lên cửa sổ và nói, "Tôi đợi tiếp!" Trong mười phút anh ta lại tới và đôi này vẫn làm tình, cho nên anh ta lại gõ lên cửa sổ và nói, "Tôi đợi tiếp!"

Sau hai mươi phút anh ta quay lại và đôi này vẫn làm tình. Anh ta lại gõ lên cửa sổ và nói, "Tôi đợi tiếp. Dẫu sao các vị làm gì là lâu thế?"

Người đàn ông nhìn lên và nói, "Này ông, tôi thực sự thân kinh. Tôi chưa bao giờ giao cấu với côm trước đây!"

Hiểu lầm và hiểu lầm....

Chư phật đã từng bị hiểu lầm nhiều tới mức bất kì cái gì bạn nghĩ về Jesus, Krishna, Phật, Lão Tử, phải rất thận trọng - chín mươi chín phần trăm của việc nghĩ đó sẽ là hiểu lầm. Nếu bạn hỏi tôi, "Ai là người Ki tô giáo?" Tôi nói "Những người đã hiểu lầm Christ." Nếu bạn hỏi tôi, "Ai là Phật tử?" Tôi sẽ nói, "Những người đã hiểu lầm Phật."

Hiểu lầm dễ dàng thế bởi vì nếu bạn muốn hiểu vị phật bạn sẽ phải vươn cao lên chút ít để xem ông ấy đang biểu lộ cái gì. Nhưng nếu bạn muốn hiểu lầm bạn không cần di chuyển đi bất kì chỗ nào; dù bạn ở bất kì chỗ nào, vẫn cứ ở đấy và bạn có thể hiểu lầm. Hiểu lầm là thoải mái thế, ấm cúng thế. Bạn có thể hiểu lầm mà không cần nỗ lực nào; nó không đòi hỏi thay đổi về phần bạn. Nhưng nó sẽ chỉ ra trong cuộc sống của bạn.

Mọi người đi tới đền chùa, nhưng không có điều vũ trong mắt họ. Đi tới đền chùa và không có điều vũ trong chân bạn và không có điều vũ trong mắt bạn - thế thì sao bạn lại đi? Phỏng có ích gì? Sao bạn phí thời gian của mình? Mọi người đang cầu nguyện, nhưng không có vui vẻ, không có ánh sáng trên khuôn mặt họ. Thế thì tại sao bạn lại phí thời gian của mình và thời gian của Thượng đế? Nhưng một điều là tốt: rằng Thượng đế hoàn toàn điếc - điếc với mọi ngôn ngữ. Ông ấy chỉ nghe im lặng, ông ấy sẵn có chỉ cho im lặng. Cho nên bạn có thể cứ cầu nguyện - chẳng ai nghe. Nó là độc thoại thôi.

Martin Buber nói rằng lời cầu nguyện là đối thoại. Tôi nói không, chừng nào lời cầu nguyện chưa là im lặng tuyệt đối, nó không phải là đối thoại. Martin Buber nói lời cầu nguyện nghĩa là đối thoại Tôi/ Người. Nếu có tôi, thì không thể có Người; hai thứ này không thể cùng tồn tại được. Nếu có Tôi và Người, thế thì Người chỉ là phóng chiếu và không có đối thoại chút nào; nó là độc thoại. Bạn có thể tin rằng ai đó đang nghe - chẳng ai đang nghe cả. Bạn đơn giản phí thời gian của mình, phí hơi mình. Làm cái gì đó khác đi, bất kì cái gì cũng sẽ tốt hơn. Ngay cả chơi bài cũng sẽ tốt hơn nhiều, uống Coca-Cola sẽ tốt hơn nhiều!

Lời cầu nguyện của bạn là vô nghĩa. Bạn không thể che giấu được sự kiện này. Nếu bạn đi tới Thượng đế hay chân lí trong buồn, trong khổ, theo cách này hay cách khác, cuộc sống của bạn sẽ chỉ ra điều đó. Chân lí không thể bị kìm nén.

Gia đình Gladwells có bé mới sinh mà không có tai. Họ đem nó về nhà và hàng xóm của họ, nhà Petersons, đang chuẩn bị sang thăm nó. "Bây giờ, xin hãy cẩn thận," bà Peterson nói với chồng mình. "Đừng nói gì về đứa bé không có tai."

"Đừng lo," Peterson nói. "Tôi sẽ không làm gì tổn hại tình cảm của họ đâu."

Thế là họ đi sang nhà bên cạnh, leo lên phòng dành riêng cho trẻ nhỏ và đứng nói với gia đình Gladwell qua cũi của đứa bé mới sinh. "Nó trông xinh thế," bà Peterson nói với người mẹ đứa bé.

"Dạ vâng ạ," bà Peterson đồng ý. "Đứa bé có chân tay rắn chắc làm sao - nó lớn lên phải là võ sĩ nhà nghề."

"Cám ơn," người bố đứa bé nói.

"Mất đứa bé thế nào?"

"Mất hoàn hảo!" Gladwell nói.

"Mất thế là tốt hơn rồi - nó thậm chí không có khả năng đeo kính!"

Bằng cách nào đó này khác điều đó sẽ bật ra. Làm sao bạn tránh được điều đó? Bạn càng né tránh, khả năng càng lớn là bạn sẽ loạng choạng vồ phải nó. Thực tế, chính nỗ lực để tránh nó làm cho bạn bị hội tụ vào nó; thế thì bạn không thể thấy được cái gì khác.

Một người rất linh thiêng một hôm tới bác sĩ nhãn khoa để đặt một đôi kính mới. Đằng sau quày là một

cô gái cực kì xinh, điều làm cho khách hàng bị lẫn lộn toàn bộ.

"Tôi có thể giúp ông chứ, thưa ông?" cô ấy hỏi với nụ cười mê hồn.

"Ồ - vâng - ờ... Tôi muốn có một cặp sừng kính gòong... Tôi ngụ ý tôi muốn một cặp gọng sừng cùng ... ờ... tôi ngụ ý...."

Tại chỗ đó đích thân chuyên gia nhãn khoa tới giải cứu.

"Thôi được rồi, cô Jones. Điều con người linh thiêng này muốn là cặp kọng gọng sừng."

Do đó Phật nói người tìm kiếm phải bắt đầu cuộc hành trình của mình không từ khổ mà từ vui. Hân hoan trong cuộc sống đi. Ông ấy nói:

*Yêu và vui vẻ
đi theo đạo,
Con đường yên tĩnh tới nước hạnh phúc.*

Khi người ta lần đầu tiên bắt gặp những từ này người ta cảm thấy chút ít ngạc nhiên. Phật, và câu nói: *Yêu và vui vẻ đi theo đạo, con đường yên tĩnh tới nước hạnh phúc...*? Vâng, người ta hơi chút bị choáng bởi vì các tu sĩ Phật giáo đã từng né tránh những lời hay này, họ đã bỏ qua chúng. Họ đã từng nhấn mạnh những từ đó của Phật, người nhấn mạnh vào bi quan. Và ông ấy không phải là người bi quan chút nào, ông ấy không thể thế được. Người đã biết, làm sao ông ấy có thể là người bi quan được? Điều đó là không thể

được. Ông ấy thậm chí không phải là người lạc quan, nhớ lấy, bởi vì người lạc quan được gắn với người bị quan; người đó là cực đoan kia.

Phật ở bên ngoài cả hai; ông ấy không là người bị quan không là người lạc quan. Ông ấy đơn giản muốn bạn nhìn cái đang đó - và điều đó là đủ để làm cho bạn yêu cuộc sống. Điều đó là đủ, quá đủ, để làm cho bạn nhảy múa với vui vẻ, với lòng biết ơn.

Và cách thức là im lặng, rất yên tĩnh. Do đó Phật đã không dạy lời cầu nguyện nào, ông ấy chỉ dạy thiền. Khi lời cầu nguyện là im lặng, nó là thiền; khi thiền trở thành hùng biện nó là lời cầu nguyện. Nhưng trước hết bạn phải học thiền; bằng không bạn sẽ đi theo hướng sai. Không biết thiền mọi lời cầu nguyện của bạn đều sẽ sai. Bạn sẽ rót rác rưởi của mình lên Thượng đế - rác rưởi linh thiêng, nhưng nó tất cả là cứt bỏ linh thiêng thôi!

Trước hết hãy học im lặng đã. Và vâng, từ im lặng bài ca nào đó được sinh ra, từ im lặng hoa nào đó nở ra. Thế thì cúng dường những bài ca đó, những bông hoa đó cho Thượng đế. Nhưng chúng sẽ là từ vui vẻ, từ cực kì vui vẻ.

*Người tìm kiếm!
Làm rộng thuyền,
Làm nhẹ tải,
đam mê và ham muốn và hận thù.*

Để tôi nhắc đi nhắc lại cho bạn: Phật đang nói với các Bồ tát của ông ấy, với các sứ giả của ông ấy, với

các tông đồ của ông ấy, người sắp đi tới quần chúng. Ông ấy đang giúp họ về điều cần nói, bắt đầu từ đâu. Ông ấy đang nói điều đầu tiên người tìm kiếm phải hoàn thành, yêu cầu đầu tiên của người tìm kiếm thực, là người đó phải không có hệ thống niềm tin nào, là người đó phải không có triết lí nào, ý thức hệ nào. Nếu bạn đã tin thế thì không có vấn đề về tìm, truy tìm. Truy tìm nghĩa là bạn bắt đầu với trạng thái của không biết. Do đó: *Người tìm kiếm! Làm rộng thuyền....* Làm rộng tâm trí bạn về tất cả những rác rưởi mà bạn đã mang theo mình. Trở nên hoàn toàn trống rỗng. Thế thì cùng tâm trí đã từng gây cho bạn nhiều không lành mạnh thế, nhiều rối loạn thế, nhiều phiền não thế... cùng tâm trí đó khi trống rỗng trở thành con thuyền để sang bờ bên kia, sang bờ xa hơn. Trống rỗng, nó trở thành phương tiện; bị nặng gánh với đủ loại ý nghĩ, với đủ loại niềm tin, kinh sách, với từng thế hệ cứ trao tay cho thế hệ tiếp.... Chúng ta bị nặng gánh nhiều tới mức chúng ta đang mang gần như trọng lượng của cả rặng Himalayas trên đầu mình; không thể nào đi được với tải trọng như thế. Bạn cần tháo dỡ ra. Bạn đã có quá nhiều tri thức; mọi tri thức này đều phải bị vứt bỏ.

Làm rộng thuyền, làm nhẹ tải.... Khi bạn hoàn toàn trống rỗng, khi bạn nói, "Tôi không biết gì," thế thì cuộc truy tìm bắt đầu. Nó tươi tắn, nó trẻ trung, nó đích thực, bởi vì có một luật nền tảng của cuộc sống là nếu bạn ở trong trạng thái không biết, một thôi thúc lớn sẽ nảy sinh trong bạn để biết. Cũng như tự nhiên ghét chân không và nó xô tới lấp đầy, đích xác theo cùng cách nếu tâm trí bạn trống rỗng toàn bộ, chân lí xô vào và rót đầy tâm trí.

Nhưng ngay bây giờ không có không gian. Tâm trí của bạn đầy thể, ngay cả bạn cũng không thể vào được. Bạn phải sống ở đâu đó bên ngoài. Mọi người đều đang sống trong hành lang của mình; nhà họ đầy ắp những đồ đồng nát mà họ sợ đi vào. Họ có thể bị lạc, và không có không gian nữa.

Và ba điều Phật đặc biệt nhắc tới, điều làm cho bạn bị nặng tải, quá nặng tải. Điều thứ nhất ông ấy gọi là si mê, điều thứ hai, ham muốn và điều thứ ba hận thù.

Si mê nghĩa là thèm khát mang tính con vật, thèm khát sinh học, vô ý thức. Mọi con vật đều có điều đó, không có gì đặc biệt về nó. Nếu con người có nó, con người đơn giản vẫn là một phần của vương quốc con vật; đó là vốn thừa kế của con vật. Bạn không thực sự trở thành người trừ phi bạn vượt ra ngoài thèm khát. Bạn nghĩ rằng nó là tình yêu của bạn và bạn có những lời to lớn, lãng mạn để mô tả nó và bạn dùng thơ ca lớn lao, nhưng đó toàn là rác rưởi. Nếu bạn nhìn sâu xuống dưới nó là sinh học, nó là hoá học, nó là hooc môn và không gì khác. Nếu hooc môn của bạn bị thay đổi bạn sẽ không quan tâm tới bất kì đàn bà nào nữa, hay nếu bạn là đàn bà và hooc môn của bạn bị thay đổi bạn sẽ không quan tâm tới bất kì đàn ông nào nữa, và mọi thơ ca và mọi lãng mạn sẽ biến mất. Don Juan đơn giản cần việc nhỏ... và anh ta sẽ biến mất.

Phật nói điều đầu tiên là giữ tâm trí bạn đầy đồ đồng nát chính là thèm khát. Và theo một cách nào đó, điều đó là tự nhiên bởi vì trong hàng triệu năm chúng ta đã từng trong thân thể con vật; chúng ta vẫn đang mang những dấu vết đó, chúng ta đầy những thừa kế của con vật. Chúng ta chín mươi chín phần

trăm là con vật; chỉ một phần trăm - cái đó nữa cũng là có thể - chúng ta là con người. Chỉ một phần nhỏ của chúng ta đã vươn cao lên trên một chút.

Một linh mục Italy nói năng bốc lửa vừa tuyên bố những ngôn từ nặng nề về dục và đạo đức. Chĩa ngón tay xương xẩu của mình vào giáo đoàn Italy Nhỏ bé, linh mục người Ghi Nê gầm vang, "Dục là-a bản thù! Tôi muốn-a thấy chỉ những cô gái tốt-a đêm nay. Tôi muốn-a mọi gái trinh trong-a nhà thờ đứng-a dậy."

Giận dữ vì thiếu đáp ứng của giáo dân của mình, ông ấy lặp lại lời hô hào của mình.

Sau một quãng dừng lâu, một cô gái trông gọi tình bé đưa con trong tay đứng dậy.

"Gái trinh là điều tôi muốn-a!" người thuyết giảng bị xúc phạm nói.

"Này, Cha ơi," người đàn bà hỏi, "cha có trông đợi đứa trẻ hai tháng này tự nó đứng lên không?"

Người ta nói đó là lí do tại sao Jesus đã chọn được sinh ra từ hai nghìn năm trước chúng ta, bởi vì chúng ta có thể tìm đâu ra gái trinh? Và, hơn nữa, bạn sẽ tìm đâu ra ba người đàn ông khôn ngoan? Cho dù bạn tìm ra gái trinh - đứa trẻ hai tháng tuổi, được - nhưng ba người đàn ông khôn ngoan? Những điều kiện này bây giờ không thể được hoàn thành.

Mọi người cứ nói đi nói lại với tôi, "Jesus đã hứa ông ấy sẽ quay lại." Tôi nói với các bạn, quên mọi chuyện đó đi! - ông ấy không thể tới được đâu. Các điều kiện không thể được hoàn thành. Nếu ông ấy vút

bỏ các điều kiện của mình, thế thì được. Nhưng thế thì ông ấy sẽ không là một Jesus nữa, nhớ lấy - ông ấy sẽ chỉ là kẻ hippie khác, có thể một Jesus đồng bóng nhưng không là Jesus!

Nhớ lấy, Phật không muốn bạn kìm nén thêm khát của mình, ông ấy muốn bạn hiểu biết, ông ấy muốn bạn thiền về điều đó. Ông ấy muốn bạn không kìm nén nó, bởi vì kìm nén chưa bao giờ có ích cả. Chính kìm nén đã làm ra tình huống buồn này trong đó nhân loại đang sống. Chính kìm nén đã đưa nhân loại tới điên khùng.

Phật muốn bạn biến đổi năng lượng dục, không kìm nén nó, bởi vì nó là năng lượng duy nhất bạn có. Nó có thể được tinh chế, nó có thể được nâng lên, nó có thể được đổi kênh sang chiều hướng mới; nó có thể được chuyển tới những bình diện cao hơn của bản thể. Và nó tất cả xảy ra qua quá trình đơn giản của thiền.

Quá trình thiền không phức tạp chút nào. Nếu tâm trí bạn có thể trở nên tuyệt đối trống rỗng, ngay lập tức năng lượng dục của bạn bắt đầu vươn lên để lấp lỗ hổng, cứ dường như trống rỗng kéo nó lên. Một luật mới bắt đầu vận hành: luật của sự bay lên. Bình thường chúng ta sống dưới luật hấp dẫn: mọi thứ cứ kéo xuống. Và bạn nặng trên đỉnh tới mức không cái gì có thể đi lên đỉnh được; đỉnh đã đầy rồi, mọi thứ đi xuống. Làm đỉnh nhẹ đi.

Ở Nhật Bản họ làm ra con rối lật đặt daruma. Daruma là cái tên Nhật Bản của Bồ đề đạt ma, một đệ tử lớn nhất của Phật, người sáng lập ra Thiền ở Trung Quốc; ông ấy là tổ sư đầu tiên của Thiền. Bồ đề đạt ma có tên Ấn Độ, Daruma là tên Nhật Bản của ông ấy. Họ đã làm con rối với tên ông ấy, để kỉ niệm ông

ấy; trong hàng thế kỉ con rối này đã được làm ra. Nó là một trong những con rối đẹp nhất; nó có thông điệp lớn lao. Bạn ném con rối theo bất kì cách nào, nó bao giờ cũng ngồi dậy theo tư thế Phật; bạn không thể đặt nó lộn ngược được. Bạn có thể ném nó, bạn có thể nghiêng nó, bạn có thể làm bất kì cái gì với nó, nhưng bạn không thể lay động hay làm cho Daruma đổ được. Nó bao giờ cũng ngồi lại trong tư thế hoa sen, như Phật thường ngồi.

Bí mật là: đỉnh của nó không nặng, đáy của nó nặng. Nó có cái đầu hồng, cái đầu rỗng; không có gì bên trong. Cái đầu trống rỗng thế và cái đáy nặng tới mức nó tự nhiên ngồi lại vào tư thế Phật. Nó là con rối hay. Nó được các thiền sư phát minh ra cho trẻ con chơi, và trẻ con nhất định hỏi, "Bí mật là gì?" Và bí mật là ở chỗ cái đầu trống rỗng toàn bộ - bí mật là thiền.

Điều thứ hai là ham muốn. Ham muốn có tính tâm lí; cũng như thèm khát có tính sinh học, ham muốn có tính tâm lí. Ham muốn nghĩa là nữa và nữa, bao giờ cũng nữa. Không cái gì thoả mãn, không cái gì hoàn thành; bạn cứ chạy theo nữa và nữa. Và bạn biết điều đó, bởi vì nhiều lần bạn đã đạt tới mục tiêu của mình nhưng không hài lòng của bạn vẫn còn như cũ. Ham muốn lại nảy sinh về nữa, và bạn bắt đầu chạy mà không cho nó suy nghĩ thứ hai.

Phật nói: Đợi, suy tư đi. Nó sẽ chấm dứt ở đâu? Bạn đang săn đuổi ảo tưởng. Ham muốn nữa không bao giờ có thể được hoàn thành. Bạn có thể có mười nghìn ru pi và tâm trí bạn đòi một trăm nghìn; bạn có thể có một trăm nghìn, tâm trí bắt đầu đòi nữa - và cứ

thể mãi. Bất kì cái gì bạn có, khoảng cách giữa điều bạn có và điều tâm trí đòi hỏi vẫn còn là một. Nó là không thể hoàn thành được. Nó là người ta tới dở hơi. Thấy nó, thấy ra vấn đề của nó, người ta vứt bỏ nó. Hay tốt hơn thì nên nói: khoảnh khắc bạn thấy ra cái vô tích sự của nó, nó rơi rụng đi theo cách riêng của nó.

Và điều thứ ba là hận thù. Hận thù nảy sinh bởi vì hai điều đầu tiên này, si mê và ham muốn. Bất kì ai chen vào con đường đam mê của hận hay con đường ham muốn của bạn, bất kì ai trở thành cản trở, bất kì ai trở thành kẻ cạnh tranh, đều trở thành kẻ thù của bạn. Bất kì ai cố giằng lấy cái gì đó bạn muốn đều tạo ra hận thù trong bạn. Nếu hai điều đầu biến mất, điều thứ ba biến mất theo cách riêng của nó.

Hai điều đầu giống như lửa và điều thứ ba chỉ là khói. Nếu bạn vẫn cảm thấy hận thù vì cái gì đó, vì ai đó, thế thì nhớ lấy ở đâu đó vẫn còn có lửa. Bất kì chỗ nào có khói đều có lửa. Hận thù và giận dữ đơn giản chỉ ra rằng bạn vẫn sống qua thèm khát và ham muốn, dù có ý thức hay vô ý thức. Nhưng khói của bạn chỉ ra rằng lửa vẫn chưa bị dập tắt. Quay lại sâu bên trong bản thể bạn và dập lửa ở đó đi. Và nó có thể dập được không phải bởi kìm nén mà bởi hiểu biết.

Hiểu biết là thông điệp nền tảng nhất của Phật Gautama. Nếu nó xảy ra, bạn có thể *lên tàu nhanh chóng*.

*Và lên tàu nhanh chóng.
Có năm người ở cửa
hãy đuổi đi, và năm người nữa,
và có năm người đón vào.*

*Và khi năm người đã ra đi
bị mắc cạn trên bờ,
Người tìm kiếm được gọi là oghatinnoti -
"Người đã đi qua."*

Năm người này phải được hiểu. *Có năm người ở cửa....*

Năm người đầu: Phật nói người thứ nhất là vị kỉ, người thứ hai là hoài nghi, người thứ ba là tâm linh giả, người thứ tư là đam mê và thứ năm là hận thù. Họ bao giờ cũng đứng ở cửa. Bạn phải rất có ý thức; bằng không họ sẽ nhảy lên bạn.

Ngay cả người nghĩ họ đang làm phục vụ vị tha - phục vụ của họ cũng vẫn vị kỉ. Họ hi vọng được phần thưởng nào đó ở thế giới kia, ở thiên đường; do đó họ phục vụ. Phục vụ của họ không phải từ tình yêu, phục vụ của họ là mặc cả. Nó là việc tìm kiếm phần thưởng lớn nào đó - cõi trời, thiên đường và niềm vui cõi trời. Cẩn thận với vị kỉ.

Thứ hai là hoài nghi. Ngay cả những người tin cũng đầy hoài nghi; thực tế, nếu bạn không đầy hoài nghi thì không có nhu cầu tin. Niềm tin đơn giản nghĩa là bạn đã che đậy hoài nghi. Bạn có vết thương, bạn che đậy nó bằng hoa đẹp, nhưng vết thương vẫn còn.

Thứ ba là tâm linh giả. Khi mọi người muốn tâm linh thì tâm linh giả là dễ dàng hơn vì nó chẳng tốn gì. Bạn có thể là người Ki tô giáo, bạn có thể là người Hindu, bạn có thể là người Mô ha mét giáo; nó dễ dàng thế, nó hình thức thế. Bạn đi và làm nghi lễ nào

đó trong đền chùa và bạn là người Hindu, hay bạn vào nhà thờ mọi chủ nhật và bạn là người Ki tô giáo - và điều đó dễ dàng thế!

Nhưng tâm linh thực sẽ là qua lửa. Tâm linh thực là nổi dậy chống lại mọi cái mục nát, chống lại mọi cái là quá khứ, chống lại mọi cái bị áp đặt lên bạn bởi người khác, chống lại mọi ước định. Tâm linh thực là cuộc nổi dậy vĩ đại nhất có đó. Nó là mạo hiểm, nó là phiêu lưu, nó là nguy hiểm.

Cho nên cẩn thận với tâm linh giả, cái bao giờ cũng có đó, sẵn có, dễ dàng sẵn có tại cửa.

Và đam mê.... Bạn có thể vứt bỏ đam mê ở đây, bạn có thể kìm nén nó ở đây, nhưng thế thì bạn đang đòi hỏi nó ở đâu đó khác. Trong cõi trời, tất cả các tôn giáo đều cung cấp cho đam mê của bạn - đàn bà đẹp sẵn có ở đó. Tất nhiên, bởi vì những câu chuyện này đã từng được viết bởi những người chỉ nói về đàn bà đẹp. Bây giờ tôi nghĩ một số đàn bà được giải phóng sẽ viết vài kinh sách; thế thì họ sẽ xoay xở với đàn ông đẹp nào đó, đàn ông rất đẹp người bao giờ cũng vẫn còn trẻ, không bao giờ trở nên già, bao giờ cũng điển trai....

Cái gọi là các mahatmas và thánh nhân, tất cả đều hi vọng rằng đàn bà đẹp đang đợi; vấn đề chỉ là vài ngày. Cứ hành hạ bản thân mình thêm chút nữa và bạn sẽ được người thậm chí còn tốt hơn. Đi vào trong kinh sách của các tôn giáo và nhìn và bạn sẽ có khả năng - điều đó rõ ràng thế ở đó - thấy sự phóng chiếu.

Trong thiên đường Hindu con gái chưa bao giờ lớn hơn mười sáu tuổi, bởi vì ở Ấn Độ điều đó được coi là tuổi đẹp nhất. Cho nên hàng nghìn năm đã trôi

qua, nhưng trong cõi trời vẫn cùng những đàn bà đẹp đó vẫn treo quanh tuổi mười sáu. Họ không vã mồ hôi; trong cõi trời bạn không cần chất khử mùi, bạn không cần dùng nước hoa, vân vân! Thân thể họ được làm bằng vàng. Tôi nghĩ nếu ngay bây giờ bạn viết lại kinh sách bạn sẽ không làm thân thể bằng vàng bởi vì chúng sẽ quá nặng. Bề đàn bà vàng sẽ gây cho bạn cơn đau tim! Người nhựa sẽ tốt hơn nhiều - với những bộ phận giặt được, đổi được! Và chỉ có vài nút... cho nên bạn nhấn một nút và người đàn bà mỉm cười và bạn nhấn nút khác và người đàn bà đi vào cực thích và bạn nhấn nút khác... và ngày nay nó sẽ khoa học hơn nhiều. Trong thời xưa những người ngu không thể nghĩ được gì tốt hơn - thân thể bằng vàng! và nếu nó là vàng cứng thì sẽ thực sự khó.

Nhưng bạn có thể thấy ham muốn.... Cho nên Phật nói: Cẩn thận! Ông có thể kìm nén ở đây, nhưng ông sẽ ham muốn ở đâu đó khác. Đam mê sẽ không rời bỏ bạn dễ dàng thế.

Và hận thù: tất cả các thánh nhân của bạn đều đầy hận thù - hận thù tội nhân. Đó là lí do tại sao họ đã tạo ra địa ngục: cõi trời cho bản thân họ và địa ngục cho tội nhân; cõi trời cho bản thân họ và địa ngục cho những người không theo tôn giáo của họ. Nếu bạn là người Cơ đốc giáo bạn sẽ lên cõi trời - theo các linh mục Cơ đốc giáo. Người Hindu chẳng có hi vọng nào. Trước hết người đó phải trở thành người Cơ đốc giáo đã, thế rồi người đó có thể hi vọng; bằng không người đó nhất định xuống địa ngục. Và hỏi người Hindu mà xem: họ cười vào toàn thể ý tưởng này! Kinh sách của họ còn cổ đại hơn và họ có truyền thống lâu hơn - và tuyên truyền lâu hơn. Họ nghĩ rằng ngoại trừ người Hindu không ai sẽ lên cõi trời; và thậm chí không

phải tất cả người Hindu đầu - người sudras, tiện dân, không có chỗ ở đó.

Đây là hận thù! Đây vẫn là cùng tâm trí, cùng tâm trí xấu xí đang chơi trò chơi mới, nhưng chẳng có gì đã thay đổi.

Có năm người ở cửa phải đuổi đi.... Đây là năm người đó. Phật nói: Đuổi họ đi. Hãy có tính quan sát để cho họ không bắt giữ bạn.

Và năm người nữa.... Năm người này là rất dễ thấy, và có năm người nữa không dễ thấy thế, nhưng họ cũng có đó ẩn đằng sau năm người này. Năm người đó là: thứ nhất, thèm sống.... Dễ dàng vứt bỏ thèm khát đàn bà hay thèm khát đàn ông, nhưng rất khó vứt bỏ thèm khát bản thân cuộc sống. Mọi người đều muốn sống và sống lâu nhất có thể được.

Bạn có thể hỏi ở Ấn Độ - nhà yoga đang cố gắng vất vả để sống lâu có thể được. Bây giờ đó là gì? Sao họ phải quan tâm nhiều thế tới việc sống lâu? Và cái gì sẽ xảy ra ngay cả khi bạn sống lâu?

Trước khi Bernard Shaw chết ông ấy để lại một thông điệp để khắc như một văn bia trên nấm mồ của ông ấy. Thông điệp là, "Tôi biết tất cả đều tiến nếu tôi sống đủ lâu, cái gì đó giống như thế này sẽ xảy ra."

Cho nên dù bạn sống chín mươi năm hay một trăm năm hay hai trăm năm, phỏng có ích gì về điều đó? Cái chết sẽ xảy ra. Nhưng thèm khát sống.... Phật nói rằng người thường thèm khát tiền bạc, quyền lực, danh vọng, và cái gọi là thánh nhân của bạn thèm khát cuộc sống, sống lâu. Và các nhà yoga cứ giả vờ rằng họ nhiều tuổi hơn họ đang vậy.

Tôi đã nghe:

Một nhà yoga nói với mọi người rằng tuổi ông ấy là bảy trăm, và tất cả người Ấn Độ đều gật đầu. Một người phương Tây cũng có ở đó, một khách du lịch, người không thể tin được vào điều này. Người này trông không quá bảy mươi - và ông ấy nói ông ấy bảy trăm tuổi? Không thể được! Ông khách muốn tìm ra cho nên ông ấy ở lại đó.

Ông ấy thấy một người thường phục vụ cho người già ngày; ông ấy hỏi lộ anh thanh niên. Và hỏi lộ bất kì ai dễ dàng thế ở Ấn Độ! Thực tế, không ai cảm thấy bị xúc phạm bởi điều đó; điều đó là tuyệt đối được chấp nhận. Nó là cách sống ở Ấn Độ, không có vấn đề trong nó.

Và anh thanh niên này sung sướng. Anh ta nói, "Ông muốn gì?"

Người phương Tây nói, "Tôi muốn biết mỗi một điều thôi. Thầy anh có thực bảy trăm tuổi không? - bởi vì chỉ anh mới có thể nói được cho tôi; anh đã ở cùng ông ấy."

Anh ta nói, "Có, tôi có thể nói cho ông chỉ một điều thôi, nhiều hơn thế tôi không biết. Tôi đã sống cùng với ông ấy mới chỉ ba trăm năm."

Và người này không quá ba mươi tuổi!

Và có những cuốn sách - bây giờ chúng được dịch sang mọi ngôn ngữ trên thế giới - nói rằng nếu bạn thực hành yoga bạn sẽ kéo dài cuộc sống của mình. Và nếu bạn ăn cái này và nếu bạn ăn cái kia, và nếu bạn làm asana này, tư thế này, cuộc sống của bạn sẽ được kéo dài. Nếu bạn thờ theo cách này hay theo cách nọ....

Phật đang nói điều này là cùng thêm khát thôi. Cho nên điều tinh vi đầu tiên là ham sống.

Và điều thứ hai: ham sinh ra ở cõi giới cao hơn. Cho dù bạn vứt bỏ nó từ đây - "Thôi được, tôi không muốn sống lâu ở đây" - thế thì bạn có ham muốn sâu hơn để được sinh ra ở bình diện tinh tế nào đó, bình diện cao hơn nào đó, bình diện vô thân thể. Bạn sẽ muốn là thiên thần. Cần thận với tất cả những trò chơi này!

Điều thứ ba là hảo huyền. Những người đức hạnh là rất hảo huyền, họ không khiêm tốn. Thực tế họ có thể đã thực hành khiêm tốn trong nhiều năm, nhưng việc thực hành của họ về tính khiêm tốn đã cho họ chỉ một loại hảo huyền, một loại bán ngã.

Điều thứ tư: bất ổn. Những người này là bất ổn, họ không thoải mái ở đây bây giờ, họ không thể thể được. Tất cả hi vọng của họ đều ở đâu đó khác, bên ngoài cái chết, trong cõi trời, trong thiên đường. Làm sao họ có thể thoải mái ở đây bây giờ được?

Người tâm linh thực sự tuyệt đối thoải mái ở đây bây giờ. Người đó không có thời gian khác; thời gian duy nhất của người đó là bây giờ, và chỗ duy nhất của người đó là ở đây. Và người đó hoàn toàn thoải mái, ở nhà. Người đó không khao khát cái gì.

Và điều thứ năm là dốt nát về cái ta. Những người này cứ thực hành yoga... cả nghìn lễ một phương pháp sẵn có. Bạn có thể xoáy vặn thân thể mình theo cách này cách khác - bạn có thể trở thành diễn viên giỏi trong rạp xiếc - nhưng điều đó sẽ không giúp bạn biết mình là ai. Và chừng nào bạn còn chưa biết "Mình là ai?" mọi tri thức của bạn và mọi đức hạnh

và thực hành được trau dồi của bạn đơn giản là vô tích sự - bài tập trong vô tích sự hoàn toàn.

Và có năm người đón vào. Và năm người đó là gì? Niềm tin.... Nhớ lấy, với niềm tin Phật không ngụ ý đức tin; với niềm tin ông ấy ngụ ý tin cậy, tin cậy đáng yêu, tin cậy trong sự tồn tại - không trong lý thuyết, không trong kinh sách, không trong giáo điều và tín điều, mà trong bản thân sự tồn tại, sự tin cậy - bởi vì đây là nhà của chúng ta, chúng ta là một phần của nó. Nếu chúng ta sống trong hoài nghi, chúng ta sống bị ngắt rời khỏi cái toàn thể; nếu chúng ta sống trong tin cậy, cây cầu dần dần, dần dần được tạo ra giữa bộ phận và toàn thể. Chỉ với tin cậy người ta mới có thể biết người ta là gì và cái toàn thể là gì; và chúng không khác nhau. Giọt sương chứa toàn thể đại dương; theo đích xác cùng cách này, mọi người đều chứa cái toàn thể của Thượng đế.

Người thứ hai: tỉnh giác. Người ta phải rất tỉnh táo. Tỉnh táo là phương pháp của Phật; yoga duy nhất của ông ấy mà ông ấy đã dạy là yoga về việc tỉnh táo. Chúng ta đang sống gần như máy móc, như robot. Đem tỉnh táo về cho hành động của bạn, cho ý nghĩ của bạn, cho tình cảm của bạn đi.

Và người thứ ba là năng lượng. Chúng ta cứ tiêu tán năng lượng vào những điều ngu xuẩn - cãi lộn, tranh biện, chẳng vì lý do nào cả. Giữ giữ năng lượng của bạn đi bởi vì chừng nào bạn còn chưa có năng lượng tràn ngập bạn sẽ không có khả năng lấy cú nhảy tối thượng. Cú nhảy tối thượng nghĩa là dòng sông đi vào trong đại dương, dòng sông biến mất trong đại dương và trở thành đại dương. Nếu bạn

không đầy năng lượng bạn sẽ không có khả năng đạt tới đại dương; bạn sẽ mất hút đầu đó trong sa mạc.

Và người thứ tư là thiền. Với "thiền" ông ấy ngụ ý vẫn còn ngày một im lặng hơn để dần dần, dần dần dịch chuyển xảy ra từ tâm trí sang vô trí, để dần dần, dần dần động thái thay đổi từ ồn ào sang im lặng.

Và người thứ năm: trí huệ. Trí huệ không phải là tri thức. Tri thức được vay mượn, trí huệ là của bạn. Tri thức có thể được thu lấy từ thư viện; bạn có thể chứa cả thư viện trong tâm trí mình. Dầu vậy bạn sẽ vẫn còn dốt nát như trước; thực tế, bạn sẽ dốt nát hơn trước bởi vì bây giờ tải là lớn hơn. Trí huệ tới từ trái tim riêng của bạn; nó là tiếng nói của bản thể bên trong riêng của bạn. Nó xảy ra trong thiền: khi bạn im lặng bạn bắt đầu nghe thấy tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng bên trong. Đó là trí huệ.

Và khi năm người đã bị bỏ lại mắc cạn trên bờ....
Năm người này là gì? Tham, giận, ảo tưởng, bản ngã, giáo huấn giả. ... *Người tìm kiếm được gọi là oghatinnoti - "Người đã đi qua."*

Đây là thông điệp của Phật cho người tìm kiếm. Ông ấy đang nói với các Bồ tát của mình hãy đi và trao nó cho những người đã sẵn sàng, cho những người đã được chuẩn bị, cho những người sẵn lòng lắng nghe, hiểu, đi theo con đường.

Thiền về những lời kinh này đi - chúng dành cho bạn đấy. Mọi thứ mà Phật nói đều rất có ý nghĩa. Nó không phải là tôn giáo thường, nó là tính tôn giáo thuần khiết.

Đủ cho hôm nay.

Chương 4

Tôi lại bỏ lỡ!

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Có cái gì đó mà ngay cả thầy cũng không thể làm
được. Thầy không để đưa người Italy vào chuyện
đùa của người Ai rơ len được. Điều đó là ngược
lại pháp.*

Dharma Chetana, điều đó đúng đấy, tôi lại bỏ lỡ!
Cứ nhắc nhở tôi nhé. Những chuyện đùa phải gió này
là nguy hiểm! Và tôi yêu người Italy nhiều tới mức
bất kì khi nào tôi có thể tìm được chỗ cho họ tôi đều
cố gắng xoay sở. Thịnh thoảng tôi thành công, đôi khi
tôi thất bại, nhưng bạn đã bắt tôi.

Để có ghi đúng, chuyện đùa là:

Hai quý ông đang ngồi trong vườn, một người
Anh, một người Ai rơ len.

Quý ông người Anh hỏi người Ai rơ len, "Nếu như
ông không là người Ai rơ len, ông sẽ là người gì?"

Người Ai rơ len nói, "Tất nhiên tôi sẽ là người
Anh."

Và thế rồi anh ta hỏi người Anh, "Nếu như ông
không là người Anh, ông sẽ là người gì?"

Và người Anh nói, "Tôi sẽ xấu hổ."

Nhưng tôi đã trộn lẫn rồi. Đó là lí do tại sao tôi có
mọi chuyện đùa xếp theo kiểu tôi. Chuyện đó không
theo kiểu của tôi. Về Thượng đế và về chân lí và về
tôn giáo không có rắc rối gì - tôi biết họ từ kinh
nghiệm cá nhân của tôi. Nhưng những chuyện đùa
này!

Vâng, Chetana, nó là ngược lại Pháp. Và tôi hi
vọng nó sẽ không xảy ra nữa.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Sao tôi không thể thấy được lỗi riêng của tôi khi
tôi cực kì có khả năng thấy lỗi của người khác,
cho dù là lỗi nhỏ nhất nhất của họ?*

Prageeta, điều đó rất thông thường. Nó không
phải là cái gì đó ngoại lệ. Mắt của chúng ta hội tụ vào

người khác; chúng ta hướng sang người khác. Chúng ta chỉ thấy người khác - vấn đề không chỉ là lỗi - chúng ta chưa bao giờ thấy bản thân mình. Cho dù chúng ta có muốn thấy bản thân mình chúng ta cũng phải nhìn vào gương, chúng ta phải tạo ra ảnh. Khi ảnh có đó người khác đã xuất hiện. Gương giúp chúng ta nhìn bản thân mình bởi vì nó tạo ra người khác. Bằng không chúng ta là người hướng ngoại tuyệt đối; chúng ta đã quên ngôn ngữ về cách nhìn vào trong. Do đó, xem như hệ quả, bạn không thể thấy được lỗi của riêng mình; không ai có thể thấy được.

Khoảnh khắc bạn bắt đầu thấy lỗi của mình chúng bắt đầu rơi rụng đi như lá khô. Thế thì chẳng cái gì khác phải được làm; thấy chúng là đủ. Chỉ nhận biết về lỗi của mình là mọi điều được cần. Trong nhận biết đó chúng bắt đầu biến mất, chúng bay hơi. Người ta có thể cứ phạm lỗi nào đó chỉ nếu người ta vẫn còn vô ý thức về nó. Vô ý thức là điều phải có để cứ phạm cùng lỗi. Cho dù bạn cố gắng thay đổi bạn sẽ phạm phải cùng lỗi dưới dạng khác nào đó, trong hình dạng khác nào đó. Và chúng tới trong đủ mọi kích cỡ và mọi hình dáng. Bạn sẽ trao đổi, bạn sẽ thay thế, nhưng bạn không thể vứt bỏ được nó bởi vì sâu bên dưới bạn không thấy rằng nó là lỗi. Người khác có thể nói cho bạn bởi vì họ có thể thấy.

Đó là lí do tại sao mọi người nghĩ bản thân mình đẹp thế, thông minh thế, đức hạnh thế, thánh thiện thế - và chẳng ai đồng ý với người đó! Lí do là đơn giản: bạn nhìn vào người khác, bạn thấy thực tại của họ, và về bản thân mình bạn mang hư cấu - hư cấu đẹp đẽ. Về bản thân mình bạn rất hư cấu. Tất cả mọi điều bạn biết về bản thân mình đều ít nhiều hoang đường; nó chẳng liên quan gì tới thực tại.

Khoảnh khắc người ta thấy ra lỗi của mình, thay đổi triệt để được tạo ra. Do đó mọi chư phật trong các thời đại đều đã từng nói chỉ một điều: nhận biết. Họ không dạy bạn cá tính. Cá tính do tu sĩ, chính khách dạy bạn, không do chư phật dạy. Chư phật dạy bạn tâm thức - không phải lương tâm. Lương tâm là thủ đoạn người khác chơi trên bạn. Người khác nói với bạn cái gì là đúng và cái gì là sai; họ ép buộc ý tưởng của họ lên bạn. Và họ cứ ép buộc những điều đó từ chính thời thơ ấu của bạn, khi bạn còn hồn nhiên thế, mong manh thế, tinh tế tới mức có khả năng gây bất kì ấn tượng nào lên bạn, bất kì dấu ấn nào lên bạn. Họ đã ước định bạn từ chính lúc ban đầu. Ước định đó được gọi là lương tâm và lương tâm đó cứ chi phối toàn thể cuộc sống của bạn. Lương tâm là chiến lược của xã hội để làm bạn thành nô lệ.

Chư phật dạy tâm thức. Tâm thức nghĩa là bạn không học từ người khác cái gì đúng và cái gì sai; không có nhu cầu học từ bất kì ai. Bạn đơn giản phải đi vào trong; cuộc hành trình vào trong là đủ. Bạn đi càng sâu, tâm thức càng toả ra nhiều. Khi bạn đạt tới trung tâm, bạn đầy ánh sáng tới mức bóng tối biến mất. Khi bạn đem ánh sáng vào trong phòng, bạn không phải đẩy bóng tối ra khỏi phòng. Sự hiện diện của ánh sáng là đủ bởi vì bóng tối chỉ là không có ánh sáng. Mọi cái không lành mạnh, điên khùng của bạn cũng như vậy.

Nhưng mọi người có thể thấy lỗi của người khác, cho nên đừng lo nghĩ về điều đó, Prageeta. Đây là tình huống trong đó mọi người đang sống.

Một người ăn mặc hết như Adolf Hitler tới thăm nhà tâm thần.

"Ông có thể thấy tôi không có vấn đề gì," người đó nói. "Tôi có quân đội lớn nhất thế giới, mọi tiền bạc tôi cần và mọi thứ xa hoa có thể quan niệm được mà ông có thể hình dung ra."

"Thế thì cái gì dường như là vấn đề của ông?" bác sĩ hỏi.

"Đó là vợ tôi," người đó nói. "Cô ấy nghĩ cô ấy là bà Weaver."

Đừng cười người đáng thương này. Đây không phải là ai khác ngoài bạn.

Một người đi tới cửa hàng may và thấy một người đang treo mình bằng một tay từ giữa trần nhà.

"Anh ta đang làm gì ở đó thế?" người đó hỏi thợ may.

"Ồ, đừng chú ý," thợ may nói, "anh ta nghĩ anh ta là bóng đèn đấy."

"Này, sao ông không bảo anh ta không phải là vậy?" khách hàng thất kinh hỏi.

"Cái gì?" thợ may đáp. "Và làm việc trong bóng tối sao?"

Khoảnh khắc bạn biết bạn điên, bạn không còn điên nữa. Đó là tiêu chí duy nhất về lành mạnh.

Khoảnh khắc bạn biết bạn là người dốt nát bạn đã trở thành trí huệ.

Nhà tiên tri ở Delphi tuyên bố Socrates là người trí huệ nhất trên thế gian. Vài người chạy xô tới Socrates và họ bảo ông ấy, "Vui lòng đi, hân hoan đi: nhà tiên tri ở Delphi đã tuyên bố ông là người trí huệ nhất trên thế giới."

Socrates nói, "Điều đó tất cả đều vô nghĩa. Tôi biết chỉ mỗi một điều thôi: rằng tôi chẳng biết gì cả."

Mọi người đâm ra phân vân và lẫn lộn. Họ quay trở lại ngôi đền, họ nói với nhà tiên tri, "Ông nói rằng Socrates là người trí huệ nhất trên thế giới, nhưng bản thân ông ấy lại phủ nhận điều đó. Ngược lại, ông ấy nói ông ấy hoàn toàn dốt nát. Ông ấy nói ông ấy chỉ biết mỗi một điều: rằng ông ấy không biết gì."

Nhà tiên tri cười to và nói, "Đó là lí do tại sao ta đã tuyên bố ông ấy là người trí huệ nhất trên thế giới, người trí huệ vĩ đại nhất trên thế giới. Đó là lí do tại sao - chính xác bởi vì ông ấy biết rằng ông ấy là người dốt nát."

Người dốt nát tin họ khôn ngoan. Người không lành mạnh tin họ là người lành mạnh nhất.

Vâng, Prageeta, điều đó xảy ra; chính một phần của bản tính con người là chúng ta cứ nhìn ra ngoài. Chúng ta quan sát mọi người ngoại trừ bản thân mình. Do đó chúng ta biết nhiều về người khác hơn là về bản thân mình; chúng ta chẳng biết gì về bản thân

minh. Chúng ta không là nhân chứng cho sự vận hành riêng của tâm trí, chúng ta không quan sát bên trong.

Bạn cần quay một trăm tám mươi độ - đó chính là thiền tất cả là gì. Bạn phải nhắm mắt lại và bắt đầu quan sát. Lúc đầu bạn sẽ thấy chỉ toàn bóng tối và không gì khác. Và nhiều người trở nên hoảng sợ và chạy xô ra bởi vì bên ngoài có ánh sáng. Vâng, có ánh sáng bên ngoài nhưng ánh sáng đó sẽ không làm bùng sáng bạn, ánh sáng đó sẽ không giúp ích cho bạn chút nào. Bạn cần ánh sáng bên trong, ánh sáng có cội nguồn của nó ở trong chính bản thể bạn, ánh sáng không thể bị tắt đi ngay cả bởi cái chết, ánh sáng vĩnh hằng. Và bạn có nó, tiềm năng có đó! Bạn được sinh ra với nó, nhưng bạn để nó đằng sau bạn; bạn chưa bao giờ nhìn vào nó.

Và bởi vì trong hàng thế kỉ, trong nhiều kiếp, bạn đã nhìn ra ngoài, nó đã trở thành thói quen máy móc. Ngay cả khi bạn ngủ bạn cũng nhìn trong mơ. Mơ nghĩa là phản xạ của cái bên ngoài. Khi bạn nhắm mắt bạn lại bắt đầu mơ ngày hay suy nghĩ; điều đó nghĩa là bạn trở nên quan tâm tới những cái khác. Điều này đã trở thành thói quen kinh niên tới mức thậm chí không có khoảng hở nhỏ, cửa sổ nhỏ trong bản thể riêng của bạn từ đó bạn có thể có thoáng nhìn về mình là ai.

Lúc ban đầu nó là cuộc vật lộn gian khó, nó là gian nan, nó là khó khăn - nhưng không phải là không thể được. Nếu bạn quyết tâm, nếu bạn cam kết với cuộc thám hiểm bên trong, thế thì chẳng chóng thì chầy nó xảy ra. Bạn phải cứ đào xuống, bạn phải cứ vật lộn với bóng tối. Chẳng mấy chốc bạn sẽ đi qua

bóng tối và bạn sẽ đi vào trong cõi ánh sáng. Và ánh sáng đó là ánh sáng đúng, còn đúng hơn nhiều so với ánh sáng của mặt trời hay mặt trăng, bởi vì mọi ánh sáng ở bên ngoài đều tạm thời; chúng là duy nhất cho thời gian hiện tại.

Ngay cả mặt trời cũng sẽ chết một ngày nào đó. Không chỉ ngọn đèn nhỏ cạn kiệt nguồn của chúng và chết đi vào buổi sáng, ngay cả mặt trời với nguồn mệnh mệnh thể cũng đang chết đi mọi ngày. Chẳng chóng thì chầy nó sẽ trở thành lỗ đen; nó sẽ chết và không ánh sáng nào sẽ tới từ nó. Dù nó sống lâu đến đâu thì nó cũng không vĩnh hằng. Ánh sáng bên trong là vĩnh hằng; nó không có bắt đầu, không kết thúc. Nó đồng nghĩa với Thượng đế.

Và tôi không quan tâm tới việc bảo bạn vứt bỏ lỗi của bạn, làm cho bản thân bạn thành tốt, cải tiến cá tính của bạn - không, không chút nào. Tôi không quan tâm tới cá tính của bạn chút nào; tôi chỉ quan tâm tới tâm thức của bạn.

Trở nên tỉnh táo hơn đi, ý thức hơn đi. Đi ngày càng sâu hơn vào bản thân mình cho tới khi bạn thấy trung tâm của bản thể mình. Bạn đang sống ở ngoại vi, và ở ngoại vi bao giờ cũng có rối loạn. Bạn càng đi sâu hơn, im lặng sâu hơn càng ngự trị. Và trong những kinh nghiệm đó về im lặng, ánh sáng, niềm vui, cuộc sống của bạn bắt đầu chuyển vào chiều hướng khác. Lỗi, sai lầm bắt đầu biến mất.

Cho nên đừng lo nghĩ về sai sót và lỗi lầm và lỗi. Quan tâm về một điều thôi, một hiện tượng thôi; đưa toàn bộ năng lượng của bạn vào một mục đích, và đó là cách ý thức nhiều hơn, cách thức tỉnh nhiều hơn. Nếu bạn đưa toàn bộ năng lượng của mình vào trong

nó, nó sẽ xảy ra, nó là không tránh khỏi. Nó là quyền tập ần của bạn.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy ngụ ý gì bằng việc gọi Sarjano là môm to?*

Nirmal, đích xác điều đó: cái môm to!

Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện hư cấu:

Tôi đi lên Himalayas; Radha đi cùng tôi. Tàu hoả dừng lại giữa đêm trong rừng rậm và cả đoàn tàu bị cướp. Bọn cướp cũng vào khoang chúng tôi.

Tôi bảo chúng, "Đừng quấy rầy chúng tôi. Cứ lấy bất kì cái gì các anh muốn."

Thế là bọn chúng khênh đi hai va li. Tôi lo về Radha, rằng cô ấy có thể rất khiếp đảm, có thể trở nên rất quan tâm về các thứ của cô ấy, nhưng tôi ngạc nhiên. Khi chúng đi rồi cô ấy cười ha hả, "Ha, ha! Ha, ha!"

Tôi nói, "Có chuyện gì thế, Radha? Chuyện gì?"

Cô ấy nói, "Tôi lừa được chúng rồi! Tôi đã cứu chiếc đồng hồ kim cương năm mươi nghìn đô la của tôi, tôi đã cứu được chiếc Rolex của tôi, tôi đã cứu

được vòng tai của tôi, tôi đã cứu được vòng vàng và kim cương của tôi và mọi thứ có giá trị."

Tôi nói, "Bạn xoay xử thế nào?"

Cô ấy nói, "Tôi để tất cả chúng vào trong môm tôi."

Tôi nói, "Điều đó làm tôi rất buồn."

Cô ấy nói, "Sao thế?"

Tôi nói, "Nếu như chúng ta mang Sarjano đi cùng, anh ấy chắc đã cứu được hai va li! Lần sau chúng tôi tới Himalayas đừng bao giờ quên: Sarjano phải đi cùng chúng ta!"

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Đeo vòng hạt ảnh hay cây thập tự có cùng nghĩa không?*

Jan, nó không có cùng nghĩa đâu - chúng là các đối lập cực. Những người đã trở nên quan tâm tới cây thập tự đều bệnh hoạn. Họ không quan tâm tới Christ, họ quan tâm tới cây thập tự. Nếu họ thực sự quan tâm tới Christ họ cũng sẽ quan tâm tới Phật, tới Lão Tử, tới Krishna, tới Kabir. Nhưng họ không quan tâm tới Christ, họ quan tâm tới cây thập tự.

Do đó tôi không gọi Ki tô giáo là "Ki tô giáo," tôi gọi nó là "Thập tự giáo." Nếu Jesus mà không bị đóng đinh thì đã không có điều như vậy khi bạn tìm thấy trên khắp thế giới cái tên của Ki tô giáo. Những người này trở nên quan tâm tới cái chết; mỗi quan tâm này là bệnh tật. Họ trở nên quan tâm tới việc tôn thờ cái chết. Jesus là phụ, cây thập tự trở thành chính. Bởi vì ông ấy bị đóng đinh, bởi vì ông ấy khổ, ông ấy thu hút sự chú ý của họ. Có những người bao giờ cũng quan tâm tới đau khổ, tới khổ, tới chết.

Mỗi quan tâm của tôi không phải là về chết, mỗi quan tâm của tôi là về sống. Tôi yêu cuộc sống vô điều kiện. Tôi mở hội cho chết nữa, chỉ bởi vì nó là một phần của sống - không phải như chết mà là một phần của sống, như cái chạm kết thúc, như cao trào, như việc nở hoa tối thượng của sống. Nếu bạn đã sống đúng, chết của bạn là hiện tượng đẹp. Nhưng mỗi quan tâm của tôi về căn bản, về cốt yếu là sống.

Vòng hạt biểu thị sống, cây thập tự biểu thị chết. Vòng hạt biểu thị nghệ thuật nào đó của việc làm sống thành vòng hoa. Các hạt là những khoảnh khắc. Từng hạt phải hoàn hảo; từng khoảnh khắc phải được sống trong sự hoàn hảo của nó. Và có sợi chỉ chạy qua chúng, cái vốn vô hình, xuyên qua từng hạt; sợi chỉ đó là của vĩnh hằng. Từng khoảnh khắc đều được xâu chuỗi bằng vĩnh hằng.

Chừng nào cuộc sống của bạn còn chưa biết vĩnh hằng là gì, cuộc sống của bạn sẽ chỉ là đóng hạt hay đóng hoa, nhưng nó sẽ không là vòng hoa, nó sẽ không là vòng hạt. Nó sẽ không có hài hoà bên trong nào - các hạt sẽ vẫn còn không có liên quan. Nó sẽ là hỗn độn, nó sẽ không là hài hoà; sẽ không có trật tự,

không có kỉ luật. Nhưng kỉ luật phải là vô hình như sợi chỉ.

Và làm sao người ta đi tới biết cái vĩnh hằng? Cách duy nhất để biết sợi chỉ là đi vào bên trong hạt. Ở đó, tại chính trung tâm của hạt, bạn sẽ thấy sợi chỉ đi qua. Đi sâu hơn vào từng khoảnh khắc, đi toàn bộ vào trong nó, bạn sẽ thấy cái vĩnh hằng. Từng khoảnh khắc đều là một phần của cuộc điều hành vĩnh hằng, của lễ hội vĩnh hằng.

Vòng hạt biểu thị thời gian như các hạt, thấy được, và sợi chỉ như cái vĩnh hằng, cái vô hình. Có một trăm linh tám hạt trong vòng hạt. Một trăm linh tám hạt biểu thị cho một trăm linh tám phương pháp thiên; tất cả các phương pháp thiên đều có thể được rút lại thành một trăm linh tám phương pháp - một trăm linh tám phương pháp là phương pháp nền tảng của thiên. Thế rồi chúng có thể có hàng nghìn phương pháp với sự khác biệt chút ít, thay đổi chút ít - gần hai phương pháp hay ba phương pháp lại hay vài phần của phương pháp này và vài phần của phương pháp khác. Người ta có thể làm ra nhiều phương pháp có thể có, nhưng phương pháp nền tảng là một trăm linh tám.

Vòng hạt có một trăm linh tám hạt và có trái tim có ảnh của ai đó... không ai biết người đó là ai. Ai đó vô danh, ai đó nhiều tính không ai cả hơn là ai đó; người đã chết từ lâu như một thực thể tách biệt, người không tồn tại thêm nữa như một "tôi" mà chỉ là một không gian mở. Đó là chỗ bạn phải đạt tới, đó là chỗ bạn phải tới. Đó là nhà tối thượng của bạn.

Vòng hạt không phải là thập tự. Ki tô giáo tôn thờ cái chết và đó là chỗ nó đã đi sai. Nó đã làm mất niềm

vui cuộc sống, tiếng cười, khôi hài. Nó đã mất tiếp xúc với Jesus. Nó cứ tôn thờ Jesus bị đóng đinh, nhưng nó không có khả năng tôn thờ Jesus sống.

Và nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn tôn thờ cuộc sống, để sống vui vẻ, với khôi hài tới mức cuộc sống của bạn trở thành điệu vũ. Tôi không muốn bạn trở nên buồn và nghiêm chỉnh - chân thành tất nhiên, nhưng nghiêm chỉnh, không bao giờ. Tôi muốn bạn đi sâu hơn vào trong sự tồn tại. Nhảy múa cùng hoa! Đối thoại cùng sao! Nhìn vào mắt mọi người và yêu và không giữ lại. Người phi tâm linh duy nhất là những người giữ lại, người sống theo cách keo kiệt, người sống chỉ bộ phận, phân mảnh, người không tích hợp.

Và đừng sống cuộc sống ngẫu nhiên; để có sợi chỉ chạy qua nó. Từ tiếng Phạn cho sợi chỉ là *sutra*. Đó là lí do tại sao những câu nói vĩ đại này của Phật, Patanjali, Krishna, Mahavira được gọi là *sutras* - kinh: đây là những sợi chỉ. Nếu bạn hiểu chúng cuộc sống của bạn sẽ không còn chỉ là cái đóng, cái đóng ngẫu nhiên. Bạn sẽ không chỉ là mẩu gỗ trôi giạt phó mặc cho các lực vô ý thức. Cuộc sống của bạn sẽ trở thành chuyển động có ý thức, cuộc sống của bạn sẽ trở thành nghệ thuật. Nó sẽ có ý nghĩa về chiều hướng, và từng hành động sẽ được nối với mọi hành động khác của cuộc sống của bạn. Bạn sẽ không là ngẫu nhiên. Nếu bạn ngẫu nhiên bạn sẽ chỉ là tiếng ồn; nếu bạn không ngẫu nhiên bạn có thể trở thành âm nhạc.

Vòng hạt biểu thị cho âm nhạc, nó biểu thị cho hài hoà. Nó chỉ ra rằng bạn đã tìm ra *sutra*, sợi chỉ làm cho cuộc sống của bạn thành một toàn thể, một mảnh. Cuộc sống đẹp khi nó là một mảnh; cuộc sống xấu khi nó phân nhiều mảnh - khi bạn chỉ là đám đông và khi

đám đông bao giờ cũng đánh nhau bên trong bạn, khi bao giờ cũng có nội chiến.

Tất nhiên, cây thập tự có ảnh hưởng tới nhân loại rất nhiều, bởi vì hàng triệu người thấy nghĩa trong cây thập tự - bởi vì nó khớp với cuộc sống của họ. Các kiếp sống của họ gần như trên cây thập tự: họ sống trong khô nã, họ chưa bao giờ nếm trải cực lạc là gì.

Không phải ngẫu nhiên mà thông điệp của Krishna đã không tới được hàng triệu người. Mới hôm nọ tôi đã kể cho bạn rằng Zarathustra đã không đạt tới hàng triệu người bởi lí do đơn giản là ông ấy yêu cuộc sống. Jesus đã đạt tới hàng triệu người không phải bởi vì bản thân ông ấy mà bởi vì một tai nạn trong cuộc đời ông ấy. Chính bởi vì người Do Thái và người La Mã: nếu họ không đóng đinh ông ấy, nếu họ đã dung thứ cho ông ấy, ông ấy chắc đã tự chết đi và không ai đã nghe nói gì về ông ấy cả. Tất cả các nhà thờ này và hàng nghìn thần tu và xơ chắc chúng ta đã không được thấy chút nào - họ đã tụ tập quanh cây thập tự. Cây thập tự trở thành có ý nghĩa bởi vì nó đồng bộ với cái gì đó trong cuộc sống của họ. Cuộc sống của họ toàn khổ và cây thập tự đại diện cho điều đó. Họ cũng đang trên cây thập tự. Cả đời họ là đau khổ, cả đời họ là địa ngục.

Điều tôi đang nói sẽ không hấp dẫn với nhiều người. Nó sẽ hấp dẫn chỉ với vài người thông minh, người dũng cảm, chỉ với vài người thực sự mạnh khoẻ và toàn thể. Điều này là không may, nhưng điều này đã từng là vậy cho tới giờ.

Bất kì khi nào ai đó tới đây để dạy cuộc sống cho bạn, người đó đều dường như là xa xăm; dường như không đối thoại nào xảy ra giữa người đó và bạn.

Người đó nói về nhảy múa và bạn thậm chí không biết cách bước đi! Người đó nói về cực lạc và bạn không biết từ đó ngụ ý gì.

Một trong các sannyasin của tôi mới tới từ Hi Lạp. Cô ấy đã thông báo cho tôi rằng ở Hi Lạp 'ecstasy-cực lạc' - ekstasis - nghĩa là điểm dừng xe bus! Điều đó dường như có nghĩa nhiều hơn. Và theo một nghĩa nào đó nó là điểm dừng xe bus thật, thực tế là điểm cuối - terminus, điểm dừng cuối. Bên ngoài chỗ đó không có cách đi - điểm dừng xe cuối cùng. Bạn nghe từ 'ecstasy-cực lạc', âm thanh tới bạn, nhưng nghĩa bị bỏ lỡ. Nhưng khi bạn nghe từ 'suffering-khổ' không chỉ âm thanh tới bạn, bạn biết nghĩa nữa. Khi bạn biết cây thập tự là gì, bạn hoàn toàn đồng ý; cuộc sống của bạn đồng ý với nó.

Nhưng cuộc sống của bạn là sai. Cuộc sống của bạn còn chưa là cuộc sống, bạn còn chưa được sinh ra. Đó là lí do tại sao Jesus cứ nói đi nói lại: Chẳng nào các ông còn chưa được sinh ra lần nữa....

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để cho bạn việc tái sinh. Vòng hạt không phải là cây thập tự.

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa Thầy kính yêu,
Sao các nhà báo bao giờ cũng viết chống lại
thầy?*

Sudarshan, cảm thấy hạnh phúc là họ bao giờ cũng viết đi; đừng lo về điều họ viết. Nếu họ viết điều đó nghĩa là cái gì đó đang xảy ra ở đây. Và họ chỉ có thể viết chống lại bởi vì khi bạn viết ủng hộ cái gì đó, bạn phải kinh nghiệm điều đang xảy ra ở đây; không kinh nghiệm nó bạn không thể viết được bài báo ủng hộ nó. Bạn phải ở đây trong vài tháng.

Họ tới chỉ một ngày, họ nhìn quanh, họ thấy các thiên nhân - nhưng bằng việc nhìn các thiên nhân bạn không thể thấy được thiên. Họ thấy rằng cái gì đó đang xảy ra và cái gì đó mới với họ tới mức nó không khớp với ý tưởng của họ về đạo tràng, về tu viện. Do đó, một cách tự nhiên họ quay sang chống tôi, họ trở thành đối kháng.

Nếu họ là người Hindu họ nhất định tuyệt đối chống lại tôi - bởi lí do đơn giản là đây không phải là đạo tràng Hindu; nó không khớp với ý tưởng của họ về đạo tràng. Đạo tràng Hindu phải rất đờ đẫn và chết. Và ở đây có nhiều nhảy múa thể và nhiều bài ca thể và nhiều vui vẻ thể và nhiều tình yêu thể, họ bị choáng. Và mọi thứ lại mãnh liệt thể ở đây.

Trong hàng thế kỉ họ đã tạo ra ý tưởng nào đó về đạo tràng Hindu. Mọi người phải không được tích cực ở đó; bất hành được tôn thờ. Mọi người phải từ bỏ cuộc sống - và ở đây chúng ta hân hoan với cuộc sống. Làm sao họ có thể viết để ủng hộ được? Với họ dường như là tôi đang phá huỷ toàn thể lí tưởng của họ. Với họ dường như là trong nhiều thế kỉ họ đã tôn thờ một lí tưởng nào đó còn tôi đang phá nó. Và theo một cách nào đó họ đúng.

Tôi muốn phá cái ý tưởng ngu xuẩn đó về đạo tràng: rằng nó phải chết, mọi người phải bất hoạt, mọi

người phải chờ đợi, không sáng tạo, chống lại cuộc sống, chống lại tình yêu, chống lại mọi thứ có mùi vui vẻ - họ phải là những cái xác biết đi!

Và ý tưởng Hindu về tính chất sannyas là ở chỗ người ta phải trở thành sannyasin chỉ sau bảy mươi năm tuổi. Điều đó nghĩa là ở Ấn Độ, không ai có thể trở thành sannyasin được! Tuổi trung bình là ba mươi sáu, cho nên khi có liên quan tới tuổi trung bình thì dường như không có khả năng nào cho bất kỳ ai trở thành sannyasin. Bảy mươi năm tuổi, thế thì lấy tính chất sannyas: giai đoạn thứ tư của cuộc sống, khi cái chết bắt đầu gõ cửa nhà bạn, khi một chân đã trong nắm mồ - thế thì bạn phải trở thành sannyasin.

Và ở đây họ thấy thanh niên, trẻ thế, họ không thể nào tin được vào mắt mình. Sao những người này đã trở thành sannyasins? Đây không phải là thời gian dành cho tính chất sannyas!

Tôi đang cố gắng tạo ra một quan niệm mới toàn bộ về tính chất sannyas. Bởi vì họ chống lại cuộc sống... tất nhiên, nếu bạn chống lại cuộc sống thì bảy mươi năm tuổi dường như là đúng thời. Bởi vì cuộc sống đã rời bỏ bạn bây giờ bạn có thể từ bỏ, ít nhất bạn cũng có thể tận hưởng ý tưởng rằng bạn đang từ bỏ cuộc sống. Cuộc sống đã rời bỏ bạn - phỏng có ích gì mà từ bỏ bây giờ? Bạn từ bỏ cái gì? Toàn thể ý tưởng này là ngu xuẩn. Thế thì sao không lấy tính chất sannyas khi bạn chết rồi? Chỉ đợi vài ngày nữa, có thể một tuần. Sao lại vội vàng thế? Thêm chút nữa đi!

Ở Ấn Độ khi một người chết, họ phủ người đó bằng vải da cam. Tôi không biết họ đang lừa ai; xác chết được phủ bằng quần áo của sannyasin. Và họ

tụng tên Thượng đế khi họ đem xác chết đi hỏa thiêu nó. Bây giờ tôi không biết ai nghe lời tụng của họ - anh chàng đáng thương kia không còn đó nữa. Họ đơn giản tự lừa mình.

Người Hindu nhất định chống lại tôi. Người Jaina tới đây, họ nhất định chống lại tôi - đây không phải là đạo tràng Jaina. Thực tế, người Jaina bao giờ cũng chống lại đạo tràng; không có điều như thế như đạo tràng Jaina. Họ muốn các sannyasin của họ là người lang thang. Họ rất sợ rằng nếu một người ở một chỗ, người đó có thể trở nên bị gắn bó với chỗ này; với ngôi nhà này, với mọi người bao quanh người đó. Và họ sợ cuộc sống tới mức tốt hơn cả là cứ di chuyển. Sư Jaina chỉ được ở lại một chỗ không quá ba ngày; ngày thứ tư ông ấy phải ra đi. Cho nên không có gắn bó, không tình bạn, không chuyện tình nào là có thể; nhiều nhất người đó trở nên quen thuộc. Trong ba ngày bạn không thể có thân mật với mọi người. Một ngày bạn tới, thực tế chỉ một ngày bạn còn ở làng, ngày thứ ba bạn chuẩn bị ra đi. Đây là nỗi sợ cuộc sống! Và với tôi, sannyasin phải bạo dạn.

Cho nên khi một người Jaina tới đây, thấy nhiều người đang sống cùng nhau với nhiều vui vẻ thế, với tình yêu thế, trong tham dự sâu sắc với nhau, trong thân mật lớn lao, tình bạn, chuyện tình.... Nhiều tình yêu đang xảy ra trong diện tích này hơn nó có thể xảy ra trên khắp thế giới. Thực tế, đôi khi tôi tự hỏi sao diện tích ba mẫu này có thể chứa được nhiều tình yêu thế! Dường như năng lực chứa tình yêu này là vô hạn.

Và bất kỳ ai tới... nếu người Ki tô giáo tới người đó không thể nào tìm thấy ý tưởng về tu viện của mình. Có những tu viện Ki tô giáo nơi đàn bà không

được phép vào; trong một nghìn năm không đàn bà nào đã bao giờ vào. Thậm chí cả bé gái nhỏ, đứa trẻ hai tháng tuổi cũng không được phép. Loại người nào đang sống bên trong vậy - sư hay quý? Họ sợ cả đứa bé hai tháng tuổi. Đứa bé hai tháng tuổi đáng thương đó có thể làm gì được họ? Họ sợ bản thân mình - họ có thể làm cái gì đó. Họ đang sôi lên! Và họ đang phạm đủ mọi loại hư hỏng, họ trở thành bị đòi bại. Nếu người ta không được phép tự nhiên thì năng lượng của họ trở thành bị hư hỏng.

Mọi đòi bại dục đều bắt nguồn từ tu viện, nhớ lấy điều đó. Chúng tất cả đều có nguồn gốc tôn giáo, chúng rất rất tâm linh và linh thiêng. Mọi đòi bại dục đều có cội nguồn của chúng ở đâu đó trong tôn giáo. Bây giờ chỉ các sư là đang sống trong tu viện... bạn nghĩ họ có thể tránh đồng dục được bao lâu? Chỉ các ni đang sống trong nữ tu viện; họ có thể tránh đồng dục nữ được bao lâu? - không thể nào tránh được. Nó là tự nhiên, cái gì đó nhất định xảy ra.

Cho nên khi những người này tới đây họ là ai đó. Rất khó tìm ra một nhà báo không có định kiến của riêng mình; người đó tới với định kiến của mình. Và chỗ này mới toàn bộ, cho nên tự nhiên họ bị khó chịu, bị xúc phạm. Và các phát biểu của tôi toàn xúc phạm - chúng được ngụ ý để xúc phạm. Chúng là choáng điện cho những người này. Họ bị rất rối loạn và họ trả thù.

Nhớ một điều: nếu bạn tường thuật cái gì đó tốt nó chẳng bao giờ là tin tức. Không ai quan tâm tới thứ tốt; mọi người quan tâm tới cái gì đó xấu, cái gì đó giật gân. Cho nên họ đang tìm điều giật gân. Và bạn có thể thấy đủ thứ giật gân ở đây, nhiều hơn bạn có

thể tìm thấy ở bất kì nơi nào khác. Bạn không cần phát minh ra chúng - chúng tôi cung cấp chúng!

Cha Murphy là một linh mục trong giáo xứ rất nghèo. Ông ấy xin gợi ý về cách ông ấy có thể xin tiền cho nhà thờ của mình, và được bảo cho biết là người chủ ngựa bao giờ cũng có tiền.

Ông ấy đi tới cuộc đấu giá ngựa, nhưng ông ấy lại mua bán rất kém khi ngựa lại biến thành lừa.

Tuy nhiên, ông ấy nghĩ mình có thể đưa lừa vào cuộc đua. Con lừa này về thứ ba, và sáng hôm sau các tit trong báo đều đưa tin, "Con lừa⁵ của cha Murphy trình diễn."

Tổng giám mục đọc báo và giận lắm.

Hôm sau con lừa về nhất và tiêu đề báo đăng, "Con lừa của cha Murphy về trước."

Tổng giám mục chồm dậy và hình dung ra cái gì đó cần phải được làm.

Cha Murphy đưa con lừa vào đua lần thứ ba và nó về nhì. Bây giờ báo chí đăng, "Con lừa của cha Murphy ở chỗ sau." Tổng giám mục nghĩ điều này là quá thể cho nên ông ấy cấm linh mục này đưa lừa đi thi hôm sau, điều lại gây hứng khởi cho biên tập viết tiêu đề, "Tổng giám mục rút lừa của cha Murphy khỏi cuộc đua."

Cuối cùng, tổng giám mục nghe nói về điều này và ra lệnh cho cha Murphy phải gạt bỏ con lừa đi. Nhưng ông ấy lại không thể bán được nó, cho nên ông

⁵ Ass trong tiếng Anh vừa có nghĩa là con lừa vừa có nghĩa là đít

ấy cho xơ Agatha làm con vật nuôi. Khi tổng giám mục nghe thấy điều này ông ấy ra lệnh cho xơ Agatha phế bỏ con vật này ngay. Cô ấy bán nó được mười đô la.

Hôm sau dòng tiêu đề đầu đăng, "Xơ Agatha rao bán con lừa của mình với giá mười đô la."

Đừng lo nghĩ về các nhà báo. Tận hưởng bất kì cái gì họ viết và giúp họ tìm ra những thứ để họ có thể tiếp tục viết. Tôi quan tâm nhiều hơn ngay bây giờ là họ nên tiếp tục viết, bởi vì dù họ viết ủng hộ hay chống đối họ vẫn đem ngày một nhiều người tới tôi. Và một khi một người tới đây thì rất khó trốn thoát! Cho nên tôi tuyệt đối biết ơn các nhà báo, dù họ làm bất kì điều gì. Họ đang làm công việc nhân đạo thế, phục vụ lớn lao thế cho tôi!

Cho nên khi họ tới đây, đừng cảm thấy đôi kháng. Giúp họ theo mọi cách có thể đi.

Câu hỏi thứ sáu:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi ngồi im lặng không làm gì, và cỏ dại đang
mọc khắp quanh tôi.*

Roderick, cỏ dại là thiêng liêng. Đừng gọi chúng là cỏ dại. Chúng cũng tâm linh như chư phật. Chúng

cùng chia sẻ Thượng đế nhiều như hoa hồng. Bỏ con người khỏi trái đất - sẽ có khác biệt gì giữa cỏ dại và hoa hồng không? Tất cả những phân biệt này đều do tâm trí tạo ra.

Bạn không thực sự ngồi im lặng đâu; bằng không, ai đang nói với bạn cỏ dại đang mọc? Tâm trí bạn vẫn vận hành, thì thảo mọi thứ cho bạn. Nó là tâm trí của bạn đấy! Nếu bạn thực sự im lặng thì không có tâm trí đâu - thế thì dù cỏ dại mọc hay hoa hồng mọc tất cả đều như nhau với bạn. Khác biệt gì có đó? Bạn không thể tận hưởng được cỏ dại sao? Chúng là người đẹp đấy! Nhìn cỏ dại lay động, nhảy múa trong gió, trong ánh mặt trời.... Bạn nghĩ cái gì thiếu trong chúng mà hoa hồng có? Chẳng cái gì thiếu cả. Đây chỉ là ý tưởng, và ý tưởng thay đổi. Có thể một ngày nào đó hoa hồng có thể hết thời thượng, cỏ dại có thể trở thành một thứ "vào trong nhà."

Một trăm năm trước không ai đã bao giờ nghĩ rằng xương rồng sẽ được mọi người yêu thích, nhưng bây giờ xương rồng "vào trong" và hoa hồng "ra ngoài." Nói về hoa hồng có vẻ nệ cổ, có vẻ chính thống, theo tục lệ; nói về xương rồng là tiên tiến, nó chứng tỏ rằng bạn là hiện đại, đương đại. Mọi người đang để xương rồng trong phòng ngủ - xương rồng nguy hiểm, xương rồng đầu độc, nó có thể giết chết bạn! Nhưng chúng đã thành thời thượng, và một khi cái gì đó đi vào thời thượng thì có nhiều kẻ ngu bắt đầu tán thưởng nó.

Mọi người đơn giản cứ chạy theo bất kì cái gì được làm thành thời thượng bởi vài người láu cá và tinh ranh. Mối một trăm năm trước không ai thích tranh của Picasso, còn bây giờ Picasso là nghệ sĩ vĩ

đại nhất - không chỉ của thế kỉ này mà của toàn thể lịch sử. Điều gì đã xảy ra? Chỉ kiêu một đã thay đổi. Mọi người phát mệt về thứ này; họ cứ chuyển sang cục đọan đối lập.

Roderick, không có gì sai trong cở đại cả! Không có gì sai trong bất kì cái gì. Ý tưởng về đúng và sai nghĩa là tâm trí có đó. Bạn không ngồi im lặng đâu và bạn không ngồi mà không làm gì. Bạn đang khu biệt, và đó là hành động. Bạn đang dán nhãn, và đó là suy nghĩ. Và bạn đang phán xét.

Vứt mọi phán xét đi, mọi việc dán nhãn, mọi khu biệt... và chỉ quan sát cở đại mọc. Vậy thì sao - cứ để chúng mọc! Khi bạn không có tâm trí chút nào, bạn cũng là cở đại; cho nên cở đại mọc khắp quanh bạn, đó không phải là cái gì đó kì lạ - cở đại bao quanh cở đại! Tận hưởng đi!

Có lần một Thiền sư được vua yêu cầu - vì thầy là hoạ sĩ lớn - vẽ bức tranh trúc.

Thầy nói, "Sẽ mất thời gian đấy."

"Bao lâu?" vua hỏi.

Thầy nói, "Khó nói được, nhưng ít nhất cũng phải hai hay ba năm."

Vua nói, "Ông có điên hay cái gì không? Ông là hoạ sĩ lớn nhất. Ta nghĩ ông có thể vẽ nó ngay bây giờ!"

Thầy nói, "Chả thành vấn đề, vẽ trúc không phải là vấn đề - nhưng trước hết ta phải là trúc đã; bằng không làm sao ta biết trúc là gì? Ta muốn biết trúc từ bên trong! Cho nên ta sẽ phải đi và sống trong rừng

trúc. Bây giờ, người ta chưa bao giờ biết điều đó sẽ mất bao lâu. Chẳng nào ta chưa biết trúc từ bên trong ta không thể vẽ nó được. Đó đã từng là thực hành cả đời ta: ta vẽ chỉ cái ta đã biết cốt lõi sâu nhất của nó."

Vua nói, "Thôi được, ta sẽ đợi."

Một năm trôi qua. Ông ấy phái vài người tới xem điều gì xảy ra, liệu người này còn sống hay chết rồi. Họ quay về và nói, "Người này vẫn sống, nhưng chúng tôi nghĩ rằng người này không còn là người nữa - người này là trúc rồi! Người này lay động cùng trúc trong gió. Chúng tôi đi qua bên cạnh ông ấy; ông ấy chẳng chú ý gì. Chúng tôi nói, 'Xin chào!' Người này không nghe. Chúng tôi muốn nói với người này. Chúng tôi đã nhìn vào mắt ông ta - chúng trông rỗng tới mức chúng tôi trở nên hoảng sợ; hoặc là người này đã điên hay cái gì đó đã xảy ra. Và người này có thể làm bất kì cái gì, cho nên chúng tôi trốn mất. Người này có thể giết hay, ai mà biết được? - người này có thể nhảy lên chúng tôi! Người này không còn là cùng người trước nữa."

Đích thân nhà vua tới xem, và thầy đang lay động trong gió, trong mặt trời. Và vua hỏi, "Thưa ngài, bức tranh của tôi thì sao?" Thầy không trả lời.

Sau ba năm thầy xuất hiện ở triều đình và thầy nói, "Bây giờ đem vải vẽ và thuốc màu lại đây, ta đã sẵn sàng. Và tại sao bệ hạ là người quấy rối ta lặp đi lặp lại thế? Nếu bệ hạ mà không quấy rối ta, ta chắc đã tới sớm hơn chút ít rồi. Những kẻ ngu này từ triều đình bệ hạ, họ nói mọi thứ với ta. Họ nói, 'Xin chào!' Bệ hạ có nói chào với trúc không? Họ làm rối loạn toàn thể sự việc. Phải mất nhiều tháng ta mới thu lại được lắng đọng trong việc là trúc và quên rằng ta là

người. Và thế rồi bệ hạ tới và bệ hạ nói, 'Thưa ngài.' Đó có phải là cách nói với cây trúc không? 'Khi nào ngài sẽ vẽ?' Có ai đã bao giờ nghe thấy trúc vẽ không? Bệ hạ là kẻ ngu, bệ hạ bị bao quanh toàn kẻ ngu! Ta đã bảo bệ hạ rằng ta sẽ tới bất kì khi nào ta sẵn sàng."

Vải vẽ được đưa tới, chổi vẽ và màu, và trong vài giây thầy đã vẽ xong trúc. Và người ta nói rằng nhà vua khóc vì vui sướng. Ông ấy chưa bao giờ thấy bức tranh như vậy: nó sống động thế! Nó không phải là bức tranh thường. Nó không là từ bên ngoài, nó là từ chính trúc - cứ dường như trúc đã mọc ra trên vải vẽ, không được vẽ ra.

Roderick, ngồi im lặng không làm gì, và để mọi sự xảy ra - bất kì cái gì đang xảy ra. Nếu cỏ dại mọc, để chúng mọc. Chúng có quyền mọc nhiều như bạn có quyền trưởng thành. Và nếu bạn cho phép mọi thứ mà không có phán xét, nếu bạn vô phán xét, bạn sẽ trưởng thành tới cực đỉnh của vui vẻ và phúc lành mà bạn không thể nào hình dung ra được ngay bây giờ.

Câu hỏi thứ bảy:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thật là kinh khủng về điều thầy nói về người Italy.
Đúng, tất nhiên, nhưng kinh khủng.*

Adi, tôi biết nó là kinh khủng, nhưng tôi có thể làm được gì? Tôi yêu người Italy và tôi muốn nói về họ nhiều nhất có thể được. Họ là những người hay. Tôi đánh chỉ khi tôi yêu. Bạn nên lo nghĩ về những người tôi không đánh. Chẳng hạn, tôi chưa đánh người Hà Lan. Tôi chờ đợi - khi tôi thu được đủ tình yêu với họ thì tôi sẽ đánh họ nữa! Đó là cách của tôi bày tỏ tình yêu và mưa rào tình yêu.

Sao người Italy không tin vào hoá thân?

Này, nhìn vào nó theo cách này: ai muốn quay lại cuộc sống là người Italy?

Một người đàn bà ẵm đứa bé trong tay đang ngồi trong phòng đợi tại ga tàu hoả ở Italy, nức nở một cách cay đắng. Một người phục vụ tới và hỏi cô ấy có rắc rối gì.

"Ôi, trời ơi," cô ấy kêu, "ai đó đã ở đây và họ đã khiếm nhã thế với tôi về đứa con trai tôi. Tôi rất bức tức - họ nói nó xấu thế!"

"Đó, đó bây giờ, em," người phục vụ nói một cách mềm mỏng. "Đừng lo về điều đó. Anh bảo em cái gì - uống chén trà ngon nhé?"

"Anh rất tốt," cô ấy nói, đưa tay chùi mắt. "Điều đó rất tốt."

"Và trong khi anh làm điều đó," anh ta nói, "thế chuối cho con khỉ của em thì sao?"

Một người Italy với một người cao một chân ngồi trên vai anh ta bước vào quán rượu và gọi rượu scotch và soda. Người chủ quán sững sờ những vẫn giao đồ uống như đã gọi. Ngay khi anh chàng này định uống, người nhỏ bé kia đánh cho đồ uống rơi ra khỏi tay anh ta. Anh ta gọi cốc khác, và lần nữa người nhỏ bé lại đánh cho đồ uống rơi ra sàn. Cảnh này lặp lại ba lần.

Cuối cùng, người đứng quầy không thể dừng được lâu hơn. "Cái gì diễn ra ở đây thế?" ông ta hỏi.

"Đó là câu chuyện dài," người Italy nói, "nhưng nhiều năm trước tôi đã ở Ai Cập và đã tìm ra cây đèn thần. Tôi cọ vào nó và một thần hiện ra cho tôi ba điều ước. Đầu tiên tôi ước có mười triệu đô la. Thế rồi tôi ước có cuộc sống lâu mãi."

"Hay đấy," người đứng quầy nói. "Điều ước thứ ba của ông là gì?"

"Tôi ước cho chim dài ba mươi centimet."

Hiểu chưa? Nhớ lấy nếu bạn bắt gặp một thần lúc nào đó, đừng bao giờ hỏi điều ước thứ ba. Xem từ điển mà tìm nghĩa thực của "chim."

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi cảm thấy choáng khi thấy dùng từ 'đéo'. Phải làm gì?*

Sargamo, đó là một trong những từ hay nhất. Tiếng Anh nên tự hào về nó. Tôi không nghĩ ngôn ngữ nào khác có từ hay như thế.

Một hôm Tom từ California đã làm nghiên cứu lớn lao nào đó về nó. Tôi nghĩ ông ấy phải là Tôm nổi tiếng về tiếng tăm của Tom, Dick và Harry.

Anh ấy nói:

Một trong những từ thú vị nhất trong tiếng Anh là từ 'fuck-đéo'. Nó là một từ ma lực: chỉ bởi âm thanh của nó, nó có thể mô tả đau đớn, hoan lạc, ghét và yêu. Trong ngôn ngữ nó rơi vào nhiều phân loại văn phạm. Nó có thể được dùng như động từ, cả ngoại động từ (John đéo Mary) và nội động từ (Mary bị đéo bởi John), và như danh từ (Mary là kiểu đéo đẹp). Nó có thể được dùng như tính từ (Mary đang đéo đẹp). Như bạn có thể thấy không có mấy từ có tính linh động của 'đéo'.

Bên cạnh nghĩa dục, cũng có các cách dùng sau:

Lừa gạt: Tôi bị đéo với chiếc xe dùng rồi.

Dốt nát: Bị đéo rồi nếu mình biết.

Rắc rối: Tôi đoán tôi bị đéo bây giờ!

Hùng hỏ: Đéo mày!

Không bằng lòng: Cái đéo gì đang diễn ra ở đây?

Khó khăn: Tôi không thể hiểu được cái việc đéo này.

Bất tài: Nó đéo đi ngay.

Nghỉ ngơi: Anh đang làm cái đéo gì?

Tận hưởng: Tôi có một thời gian tốt đáo ra.

Yêu cầu: Làm cái đáo gì ở đây đi!

Thù địch: Tôi sẽ gõ vào cái đầu đáo ra gì của anh!

Đón chào: Anh thế đáo nào rồi?

Hờ hững: Ai cho cái đáo gì?

Canh tân: Kiếm cái búa đáo nào to hơn.

Ngạc nhiên: Đáo mẹ! Mày sợ cúrt gì tao!

Lo âu: Hôm nay thực sự đáo ra gì.

Và nó rất mạnh khoẻ nữa. Nếu mọi sáng bạn làm nó như Thiền Siêu việt - kiểu như khi bạn thức dậy, điều đầu tiên, nhắm mắt chú "Đáo mày!" năm lần - nó làm sạch cổ họng. Đó là cách tôi giữ cho cổ tôi sạch!

Đủ cho hôm nay.

Chương 5

Được tự do dịu ngọt làm sao

Người tìm kiếm!
Đừng khinh suất.
Thiền thường xuyên
nếu không ông sẽ nuốt lửa
và kêu la: "Không thêm nữa!"

Nếu ông không trí huệ,
Làm sao ông có thể làm vững chắc được tâm trí?
Nếu ông không thể làm yên tĩnh bản thân mình,
Ông bao giờ học được cái gì?

Ông sẽ trở nên tự do thế nào?

Với tâm trí yên tĩnh
đi vào trong nhà trống đó, trái tim ông,
và cảm thấy niềm vui của đạo
Bên ngoài thế giới.

Nhìn vào trong -

Cái lên và cái xuống.
Hạnh phúc làm sao!
Tự do ngọt ngào làm sao!

Đó là bắt đầu của cuộc sống,
của việc làm chủ và kiên nhẫn,
của bạn tốt cùng trên đường,
của cuộc sống thuần khiết và tích cực.

Cho nên sống trong tình yêu.
Làm việc của ông.
Làm chỗ kết thúc của nỗi buồn của ông.

Để thấy cách hoa nhài
nở ra và làm rơi xuống
những bông hoa héo của nó.

Để rơi rụng đi chủ tâm và hận thù.

Ông có yên tĩnh không?
Làm yên tĩnh thân thể ông.
Làm yên tĩnh tâm trí ông.

Ông không muốn gì.
Lời ông tĩnh lặng.
Ông tĩnh lặng.

Bằng nỗ lực riêng của ông
đánh thức bản thân mình, quan sát bản thân mình.
và sống vui vẻ.

Ông là người chủ,
Ông là chỗ trốn tránh.
Như lái buôn luyện ngựa tốt,

*Làm chủ bản thân ông.
Sung sướng làm sao ông đi theo
Lời của người đã thức tỉnh.*

*Yên tĩnh làm sao, chắc chắn làm sao
Ông tiến tới nước hạnh phúc,
Trái tim của tĩnh lặng.*

*Dù trẻ thế nào,
người tìm kiếm khởi hành trên đạo
chiếu sáng lên cả thế giới.*

*như mặt trăng,
ló ra từ sau đám mây!
chiếu sáng.*

Người đánh cá Scots chết, tìm đường lên cõi trời, và bị Thánh Peter bắt dừng lại trước cửa và nói, "Ông đã nói quá nhiều điều dối trá nên không vào đây được!"

"Có lòng đi ông," người đánh cá đáp. "Nhớ là bản thân ông có thời cũng đã là người đánh cá rồi!"

Phật Gautama đang nhắc nhở các Bồ tát của mình rằng con đường mà bản thân họ đi theo, chính chỗ bắt đầu của con đường, họ có thể đã quên hoàn toàn bây giờ. Ai nhớ những giấc mơ buổi sáng khi mình tỉnh dậy? Trong vòng vài giây những giấc mơ đó bị quên đi.

Cùng điều đó xảy ra khi bạn trở nên chứng ngộ: mọi khổ, mọi ác mộng, mọi nỗi buồn mà bạn đã chịu đựng nhiều thế đơn giản trở thành không có ý nghĩa, không liên quan tới mức chúng biến mất khỏi tâm thức bạn. Chúng không còn là một phần của câu chuyện cuộc sống của bạn - cứ như chúng đã xảy ra cho ai đó khác và không cho bạn. Do đó Phật nhắc nhở các Bồ tát của ông ấy về cách cuộc hành trình bắt đầu từ chính lúc đầu; chỉ thế thì những người này mới có thể có ích cho người khác.

Điều đầu tiên ông ấy nói: Nhớ chỉ nói cho người tìm kiếm. Có nhiều người là người hỏi nhưng không phải là người tìm kiếm, nhiều người tò mò nhưng không là người tìm kiếm. Người tò mò có chút ít trẻ con. Mọi đứa trẻ đều tò mò - tò mò về từng và mọi thứ, tò mò về cả nghìn lẻ một thứ, nhưng không thực sự quan tâm tới việc biết. Nó hỏi một câu hỏi; đến lúc bạn trả lời, nó đã bắt đầu hỏi cái gì đó khác. Nó không lắng nghe câu trả lời của bạn chút nào, nó không quan tâm tới câu trả lời đó thêm nữa; đó là hiện tượng tạm thời. Nó trở nên bị hấp dẫn tới cái gì đó: nó thấy bông hoa và nó hỏi về bông hoa, và thế rồi nó nghe tiếng động của máy bay và nói bắt đầu hỏi về máy bay, và thế rồi cái gì đó khác bắt lấy mắt nó....

Người tìm kiếm nghĩa là người mà việc hỏi của mình không chỉ là tò mò, không là hiện tượng trẻ con, mà là việc hỏi chín chắn, với người đó nó đã trở thành câu hỏi sống và chết. Chừng nào chân lí còn chưa trở thành câu hỏi sống và chết thì bạn còn chưa là người tìm kiếm.

Phật đang nói cho các Bồ tát của ông ấy, các tông đồ của ông ấy: Chỉ nói cho người tìm kiếm, chỉ đề cập

bản thân mình cho người tìm kiếm. Đừng phí hoài thời gian của bạn với những người ấu trĩ, người tò mò về từng và mọi thứ. Câu hỏi của họ có thể có vẻ lớn lao, nhưng trái tim họ không trong câu hỏi của họ. Họ đã hỏi chỉ để hỏi; họ không quan tâm tới việc tìm ra câu trả lời và họ không sẵn sàng mạo hiểm bất kì cái gì. Nếu họ có thể có được câu trả lời tự do, có thể họ sẵn sàng nghe; nhưng họ không sẵn sàng trả giá. Và câu hỏi thực của cuộc sống không phải để được giải theo cách rẻ thế. Bạn phải trả giá và bạn phải trả bằng toàn thể bản thể của bạn. Bạn phải tham dự vào; nó cần cam kết.

Bất kì ai cũng có thể hỏi về Thượng đế, nhưng rất ít người sẵn sàng mạo hiểm bất kì cái gì, để đi vào cái không biết, đi vào trong cuộc phiêu lưu - và cuộc phiêu lưu vì Thượng đế là cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất có đó. Và nó đòi hỏi; nó rất đòi hỏi - nó đòi hỏi cam kết toàn bộ của bạn. Nó sẽ không cho phép bạn vào bất kì tham dự nào khác. Nó không thể chỉ là một tham dự trong nhiều tham dự khác; nó phải là một và chỉ một tham dự. Chỉ thế thì mới có hi vọng rằng một ngày nào đó bạn có thể tìm ra câu trả lời, điều giải thoát cho bạn. Do đó ông ấy nói:

*Người tìm kiếm!
Đừng khinh suất.*

Và điều đầu tiên cần được dạy cho những người này, người là người tìm kiếm, là không khinh suất. Mọi người đang sống rất khinh suất, mọi người đang sống rất ngẫu nhiên. Các kiếp sống của họ không có khả năng định hướng. Họ không biết họ đi đâu, họ tới

từ đâu, tại sao họ làm điều gì đó. Có thể người khác đang làm nó cho nên họ bắt chước, nhưng người bắt chước không phải là người tìm kiếm. Có thể người khác đi tới nhà thờ hay đền chùa nên họ cũng đi. Họ không thực sự là người mà là cừu.

Người tìm kiếm phải là sư tử. Người đó phải học tự do khỏi tâm lí đám đông, khỏi tâm lí quần chúng. Người đó phải học cách thức của tính cá nhân, của sự độc lập. Người đó phải nghĩ về điều mình đang làm và tại sao. Người đó không nên chỉ là nạn nhân của các sinh lực tự nhiên; người đó nên có khả năng định hướng nào đó. Chỉ thế thì mới có khả năng đạt tới, khả năng quay về nhà, khả năng đạt tới đâu đó, khả năng đạt tới mãn nguyện, hoàn thành, nở hoa, kết quả. Bằng không cuộc sống vẫn còn vô nghĩa; nó chỉ là mớ bòng bong các biến cố không liên quan.

Đừng khinh suất. Điều thứ nhất: Đừng chỉ tò mò.
Điều thứ hai: Đừng khinh suất.

Thành phố New York bị kẹt cứng vì cuộc hội nghị. Mọi khách sạn và nhà nghỉ đều đầy. Phillips mệt mỏi - anh ta đơn giản phải tìm ra chỗ để ngủ đêm đó.

"Cái gì cũng được," anh ta nói với nhân viên khách sạn.

"Tôi có thể cho ông một cũi trong phòng khiêu vũ," nhân viên đáp, "Nhưng có người đàn bà ở góc đối diện. Nếu ông không làm gì âm ỉ gì cô ấy sẽ không khôn hơn đâu."

"Tốt," Phillips nói. Anh ta đi vào phòng khiêu vũ nhưng năm phút sau chạy ra chỗ nhân viên khách sạn.

"Này," anh ta kêu lên, "người đàn bà kia chết rồi!"

"Tôi biết," là câu trả lời, "nhưng làm sao anh đã tìm ra?"

Mọi người đều tò mò chẳng bởi lí do nào cả - đây không phải việc của người đó. Cho dù người đó không thể trả lời được tại sao - bản năng vô thức nào đó, có thể là sinh học, có thể là hoá chất, nhưng không phải là tâm thức của người đó.

Ai hay cái gì quyết định cuộc sống của bạn? - sinh học của bạn, hoá chất của bạn, tâm lí của bạn, hooc môn của bạn? Ai quyết định cuộc sống của bạn? Bạn có đó không? - bạn có như một sinh linh có ý thức không?

Một người say bước vào quán rượu ở Glasgow và hỏi, "Đêm qua tôi có ở đây không?"

"Có, ông có ở đây," người chủ quán đáp.

"Tôi có tiêu nhiều tiền không?"

"Quãng ba mươi bảng."

"Ồn trời - tôi cứ tưởng tôi đã đánh mất nó!"

Angus loạng choạng về nhà sau một đêm với các bạn thân về câu cá, anh ta bắt gặp một bù nhìn, tay thò ra ngoài.

"Này, Jimmy," anh ta nói, "tôi từ chối tin vào anh. Chưa bao giờ có cá hồi cỡ đó."

Một số lính Scot bị đưa ra toà án quân sự vì phá hoại một nhà công cộng, và một người trong số họ được yêu cầu giải thích với toà án sự việc rắc rối đó đã bắt đầu thế nào.

"Dạ thưa ngài," anh ta nói, "Bình nhì McSporran gọi bình nhì McDougall là đồ dối trá, và bình nhì Paterson dùng ghế nện lên đầu anh ta. Bình nhì Fraser rút dao găm của mình ra và chặt một mảnh chân của bình nhì McDougall. Hai hay ba bạn thân của bình nhì McDougall đè lên bình nhì Fraser, và đôi người khác bắt đầu ném cốc và bàn xung quanh. Điều họ dẫn tới điều kia và thế rồi đánh nhau bắt đầu."

Phật nói:

Người tìm kiếm! Đừng khinh suất.

*Thiền thường xuyên
nếu không ông sẽ nuốt lửa
và kêu la: "Không thêm nữa!"*

Thiền thường xuyên. Người là người tìm kiếm sẽ không thực sự quan tâm tới việc có được các câu trả lời triết lí từ người khác; người đó sẽ quan tâm tới việc biết của riêng mình. Người đó sẽ không quan tâm tới triết lí, người đó sẽ quan tâm tới tôn giáo. Đó là khác biệt giữa triết học và tôn giáo. Triết học đang tung hứng với lời, nghệ thuật chẻ sợi tóc ra, biện luận vô hạn về các ý tưởng trừu tượng, chẳng đi tới đâu cả. Tôn giáo giống khoa học nhiều hơn: nó thực nghiệm, nó nhấn mạnh vào kinh nghiệm. Khoa học là tôn giáo

của thế giới khách quan, và tôn giáo là khoa học của thế giới chủ quan.

Triết học sẽ chết một ngày nào đó; nó đã trên giường chết rồi. Bạn có thể tới các đại học và nhìn: mọi năm càng ngày càng ít người chuyển sang khoa triết học. Nhiều khoa triết trống rỗng, bỏ trống. Mọi người đang đi vào khoa học hay tôn giáo. Những người quan tâm tới việc biết chân lý về thế giới đều đi vào cuộc truy tìm khoa học, vào vật lý, vào hoá học, vào toán học, vào sinh học. Hay, những người quan tâm tới lãnh thổ riêng của mình, tính chủ quan riêng của mình, tâm thức riêng của mình, đều đi tới tôn giáo, càng ngày càng hướng tới tôn giáo.

Tôn giáo là khoa học về cái bên trong. Triết học không là cả hai: nó không là khoa học của cái bên ngoài, không là khoa học của cái bên trong; nó ở giữa. Nó chỉ nghĩ; nó nghĩ về mọi thứ - về khoa học, về tôn giáo - nhưng nó chỉ nghĩ. Và chỉ bằng suy nghĩ, chẳng cái gì đã bao giờ xảy ra. Bạn có thể làm ra câu trả lời rất thông minh, nhưng chúng sẽ không giải quyết được vấn đề thực của bạn; vấn đề là thực và câu trả lời là trừu tượng. Vấn đề thực có thể được giải quyết chỉ bởi câu trả lời thực.

Do đó Phật nói: Người tìm kiếm có thể được thuyết phục thiên - chỉ người tìm kiếm mới có thể được thuyết phục thiên. Thiên nghĩa là bạn bắt đầu thay đổi thế giới bên trong của mình. Bạn bắt đầu loại bỏ bụi khỏi thế giới bên trong, bạn bắt đầu loại bỏ tất cả những cái không cần thiết trong thế giới bên trong. Bạn loại bỏ mọi lộn xộn, mọi rác rưởi mà bạn đầy trong mình. Thiên nghĩa là làm trống rỗng bản thân bạn khỏi mọi điều xã hội đã đưa vào trong bạn để cho

bạn có thể có cái nhìn rõ ràng, sạch sẽ, để cho bạn có thể có phẩm chất như tấm gương. Khi tấm gương có đó mà không có bụi nào, nó phản xạ thực tại; đây cũng là trường hợp với thiên.

Thiên nghĩa là làm cho tâm thức của bạn thành tấm gương. Ý nghĩ giống như bụi, chúng phải được loại bỏ. Và ý nghĩ chứa mọi thứ thuộc về tâm trí: ham muốn, tham vọng, kí ức, mơ mộng... mọi chất liệu tâm trí đều là những dạng khác nhau của ý nghĩ, các loại khác nhau, các tầng bụi khác nhau. Và bụi đầy tới mức tấm gương không hoạt động chút nào - do đó bạn phải hỏi người khác. Một khi bụi bị loại bỏ đi bạn không cần hỏi người nào, bản thân bạn có thể thấy. Sự tồn tại đã cho bạn tấm gương thần - nó ở bên trong bạn.

Tôi đã nghe một chuyện ngụ ngôn hay; nó phải là ngụ ngôn, nó không thể là hiện tượng lịch sử được:

Khi Alexander Đại đế tới Ấn Độ ông ấy thu thập nhiều châu báu có giá trị. Và khi ông ấy ra đi ông ấy bắt gặp một fakir, người tu khổ hạnh, một fakir trần trụi. Ông ấy hỏi ông này, "Ông có thấy kho báu của ta không? Ông đã bao giờ thấy người nào với nhiều châu báu thế không?"

Fakir nói, "Mọi châu báu của ông đều không là gì, nhưng tôi có thể cho ông một thứ mà sẽ thực sự làm cho ông giàu có!"

Alexander không thể hình dung được người fakir trần trụi này có thể cho mình cái gì. Trong bình bát ăn xin của mình ông ta có một tấm gương nhỏ. Ông ta đưa tấm gương cho Alexander.

Alexander nói, "Tấm gương này sẽ làm cho ta thành người giàu nhất thế giới sao? Ông phải điên rồi!"

Fakir nói, "Trước hết nhìn vào tấm gương đã."

Và Alexander nhìn vào trong tấm gương: nó không hiện lên khuôn mặt ông ấy - nó hiện lên bản thể bên trong của ông ấy, nó hiện lên lãnh thổ bên trong của ông ấy, nó hiện lên tính chủ quan của ông ấy. Bản thể của ông ấy được phản xạ trong tấm gương.

Ông ấy chạm chân fakir và nói, "Ông đúng rồi - mọi châu báu của ta chẳng là gì trước tấm gương này."

Và tương truyền ông ấy đã giữ tấm gương đó liên tục với mình.

Câu chuyện ngụ ngôn này là hay. Tấm gương đó đại diện cho thiền. Fakir phải đã đưa cho ông ấy cách thiền nào đó bởi vì chỉ thiền mới có thể làm cho bạn nhận biết về mình là ai.

Nhưng Phật nói thiền phải trở thành cái gì đó thường hằng. Phật đem tầm nhìn mới toàn bộ về thiền cho thế giới. Trước Phật, thiền là cái gì đó bạn phải làm một hay hai lần một ngày, một giờ buổi sáng, một giờ buổi tối, và đó là tất cả. Phật đã cho cách diễn giải mới toàn bộ cho toàn thể quá trình thiền. Ông ấy nói: Loại thiền này mà ông làm một giờ buổi sáng, một giờ buổi tối, ông có thể làm năm lần hay bốn lần một ngày, chẳng có giá trị gì mấy. Thiền không thể là cái gì đó mà bạn có thể làm bên ngoài cuộc sống chỉ trong một giờ hay mười lăm phút. Thiền phải trở

thành cái gì đó đồng nghĩa với cuộc sống của bạn; nó phải giống như thở. Bạn không thể thở một giờ buổi sáng và một giờ buổi tối, bằng không tối sẽ không bao giờ tới. Nó phải là cái gì đó giống như thở: ngay cả khi bạn ngủ việc thở vẫn tiếp tục. Bạn có thể đi vào cơn mê, nhưng việc thở vẫn tiếp tục.

Phật nói thiền nên trở thành hiện tượng thường xuyên; chỉ thế thì nó mới có thể biến đổi bạn. Và ông ấy đã mở ra một kỹ thuật thiền mới.

Đóng góp lớn lao nhất của ông ấy cho thế giới là Vipassana; không thầy giáo nào khác đã đem cho thế giới món quà lớn thế. Jesus là đẹp, Mahavira là đẹp, Lão Tử là đẹp, Zarathustra là đẹp, nhưng đóng góp của họ, so với Phật, không là gì cả. Cho dù họ tất cả gắn với nhau, thế nữa đóng góp của Phật vẫn lớn hơn bởi vì ông ấy đã cho phương pháp khoa học thế - đơn giản, vậy mà xuyên thấu tới mức một khi bạn hài hoà với nó, nó trở thành nhân tố thường xuyên trong cuộc sống của bạn.

Thế thì bạn không cần làm nó; bạn phải làm nó chỉ lúc bắt đầu. Một khi bạn đã học được mẹo về nó, nó còn lại với bạn; bạn không cần làm nó. Thế thì bất kì cái gì bạn làm, nó đều có đó. Nó trở thành phong màn cho cuộc sống của bạn, nền tảng cho cuộc sống của bạn. Bạn bước đi, nhưng bạn bước có tính thiền. Bạn ăn, nhưng bạn ăn có tính thiền. Bạn ngủ, nhưng bạn ngủ có tính thiền. Nhớ lấy, ngay cả phẩm chất của giấc ngủ của thiền nhân cũng hoàn toàn khác với phẩm chất của giấc ngủ của người không là thiền nhân. Mọi thứ đều trở thành khác bởi vì một nhân tố mới đã đi vào làm thay đổi toàn thể động thái.

Vipassana đơn giản nghĩa là quan sát hơi thở của bạn, nhìn vào hơi thở của bạn. Nó không giống như yoga pranayam: nó không thay đổi hơi thở của bạn sang nhịp điệu nào đó - thở sâu, thở nhanh. Không, nó không thay đổi việc thở của bạn chút nào; nó không liên quan gì tới việc thở. Việc thở chỉ phải được dùng như phương cách để quan sát bởi vì nó là hiện tượng thường xuyên trong bạn. Bạn có thể đơn giản quan sát nó, và đó là hiện tượng tinh tế nhất. Nếu bạn có thể quan sát hơi thở của mình thế thì sẽ dễ dàng cho bạn quan sát ý nghĩ của mình.

Một điều lớn lao vô cùng mà Phật đã đóng góp là khám phá ra mối quan hệ giữa hơi thở và ý nghĩ. Ông ấy là người đầu tiên trong toàn thể lịch sử nhân loại đã làm tuyệt đối rõ ràng là việc thở và suy nghĩ có quan hệ sâu sắc. Việc thở là phần thân thể của suy nghĩ và suy nghĩ là phần tâm lý của việc thở. Chúng không tách rời, chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Ông ấy là người đầu tiên nói về thân tâm như một đơn vị. Ông ấy nói lần đầu tiên về con người như hiện tượng thân tâm. Ông ấy không nói về thân thể và tâm trí, ông ấy nói về thân tâm. Chúng không phải là hai, do đó không cần có 'và' để nối chúng. Chúng đã là một rồi - thân tâm - thậm chí không cần dấu gạch nối; thân tâm là một hiện tượng. Và từng quá trình thân thể đều có phần tương ứng của nó trong tâm lý và ngược lại.

Bạn có thể quan sát điều đó, bạn có thể thử thực nghiệm. Dùng thở trong một chốc và bạn sẽ ngạc nhiên: khoảnh khắc bạn dùng thở, suy nghĩ của bạn dừng lại. Hay bạn có thể quan sát điều khác: bất kì khi nào suy nghĩ của bạn đi quá nhanh việc thở của bạn thay đổi. Chẳng hạn, nếu bạn đầy thềm khát dục

và suy nghĩ của bạn trở nên quá nóng, việc thở của bạn sẽ khác: nó sẽ không theo nhịp điệu, nó sẽ mất nhịp điệu của nó. Nó sẽ hỗn độn hơn, nó sẽ không nhịp điệu.

Khi bạn giận dữ việc thở của bạn thay đổi bởi vì việc nghĩ của bạn đã thay đổi. Khi bạn yêu việc thở của bạn thay đổi bởi vì suy nghĩ của bạn đã thay đổi. Khi bạn an bình, thoải mái, ở nhà, thanh thoi, việc thở của bạn khác. Khi bạn bất ổn, trong rối loạn, trong đau khổ, việc thở của bạn khác. Chỉ bằng việc quan sát hơi thở của mình bạn có thể biết loại trạng thái nào đang xảy ra trong tâm trí mình.

Thiền nhân đi tới một điểm: khi tâm trí thực sự dừng lại đầy đủ, việc thở cũng dừng lại. Và thế thì nỗi sợ lớn nảy sinh - dừng sợ. Nhiều thiền nhân đã báo cáo cho tôi, "Chúng tôi trở nên sợ hãi, rất hoảng, bởi vì bỗng nhiên chúng tôi trở nên nhận biết rằng việc thở đã dừng lại." Một cách tự nhiên, người ta nghĩ rằng khi việc thở dừng lại cái chết ở cận kề. Đó chỉ là vấn đề vài khoảnh khắc - bạn đang chết. Việc thở dừng lại trong cái chết; việc thở cũng dừng lại trong thiền sâu. Do đó thiền sâu và chết có một điểm tương tự: trong cả hai việc thở dừng lại. Do đó, nếu một người biết thiền người đó cũng đã biết chết. Đó là lí do tại sao thiền nhân trở nên tự do khỏi sợ chết: người đó biết việc thở có thể dừng lại và dầu vậy người đó vẫn hiện hữu.

Việc thở không phải là sống; sống là hiện tượng lớn hơn nhiều. Việc thở chỉ là nối với thân thể. Việc nối có thể bị cắt rời; điều đó không có nghĩa là cuộc sống đã chấm dứt. Cuộc sống vẫn có đó; cuộc sống không chấm dứt chỉ bởi không xuất hiện việc thở.

Phật nói: Quan sát việc thở của ông; để nó bình thường, như nó vậy. Ngồi im lặng, quan sát hơi thở của bạn. Tư thế ngồi cũng sẽ có ích; tư thế Phật, tư thế hoa sen, là rất có ích. Khi xương sống của bạn dựng thẳng và bạn đang ngồi trong tư thế hoa sen, chân bạn xếp chéo, xương sống bạn được giống thẳng theo lực trọng trường, và thân thể ở trạng thái thanh thoi nhất. Để xương sống được dựng thẳng và thân thể chùng lỏng, treo trên xương sống - không căng thẳng. Thân thể nên chùng lỏng, thanh thoi, xương sống dựng thẳng, cho nên sức hút có lực kéo ít nhất lên bạn.

Bạn có quan sát điều đó không? Nếu bạn muốn đi ngủ bạn phải nằm ra, bởi lẽ đơn giản là khi bạn nằm ngang trên đất bạn trong tiếp xúc với lực hút ở mức tối đa, bởi vì trên khắp thân thể lực hút trọng trường tác động, nó kéo bạn. Bạn lập tức bắt đầu rơi vào giấc ngủ. Đứng thì khó rơi vào giấc ngủ. Tư thế khó nhất để rơi vào giấc ngủ là tư thế hoa sen. Thân thể thanh thoi thể không cần rơi vào giấc ngủ, và lực trọng trường ở mức tối thiểu; do đó chúng không thể kéo bạn xuống được; chúng không thể làm cho bạn nặng nề và dờ dẫm và lơ phờ. Bạn hoạt bát, bạn đầy cuộc sống. Bạn thông minh khi ở tư thế hoa sen hơn là bạn có thể ở trong bất kì tư thế nào khác. Thân thể ảnh hưởng tới tâm trí bạn.

Các nhà khoa học bây giờ đồng ý với điều này: rằng chỉ bởi vì vài con khỉ bằng cách nào đó... họ đã không có khả năng tìm ra lí do tại sao và làm sao điều đó đã xảy ra, và khỉ vẫn là khỉ - có thể chỉ ngẫu nhiên do tò mò, vài con khỉ cố đứng trên hai chân và đây là những con khỉ đã trở thành con người nguyên thủy; chúng là người khởi thủy. Đó là đôi mắt vĩ đại nhất;

không cái gì khác lớn hơn điều đó. Vài con khỉ đứng thẳng trên hai chân chúng đã tạo ra cuộc cách mạng vĩ đại; cuộc cách mạng xảy ra trong trường thành của tâm trí. Tư thế đứng thẳng giúp cho tâm trí thoát ra khỏi giấc ngủ. Tâm trí trở nên thông minh hơn, nó trở nên tỉnh táo hơn, nó trở nên ý thức hơn.

Các con vật khác di chuyển trên bốn chân đã không có khả năng phát triển thông minh, mặc dầu nhiều con trong chúng có trí não gần cùng năng lực như con người. Chẳng hạn, voi có trí não gần cùng năng lực như con người, nhưng đã không có khả năng phát triển nó và tôi không nghĩ điều đó sẽ xảy ra. Trong rạp xiếc họ cố gắng vất vả để dạy voi ngồi trong ghế hay đứng trong vài giây trên hai chân, nhưng thân thể nặng nề thế, voi không thể xoay xở đứng trên hai chân được. Do đó não vẫn còn bị đóng; lực hút trọng trường giữ cho nó vô ý thức.

Do đó tư thế hoa sen này là cái gì đó có giá trị. Nó không chỉ là hiện tượng thân thể; nó ảnh hưởng tới tâm trí. Nó làm thay đổi tâm trí. Ngồi trong tư thế hoa sen - toàn thể vấn đề là ở chỗ xương sống của bạn phải dựng thẳng và phải làm thành góc chín mươi độ với đất. Đó là điểm mà bạn có khả năng thông minh nhất, tỉnh táo nhất, ít buồn ngủ nhất.

Và thế rồi quan sát hơi thở của bạn, hơi thở tự nhiên. Bạn không cần thở sâu, bạn không thay đổi việc thở của mình; bạn đơn giản quan sát nó như nó vậy. Nhưng bạn sẽ ngạc nhiên bởi một điều: khoảnh khắc bạn bắt đầu quan sát, nó thay đổi - bởi vì ngay cả sự kiện quan sát cũng là việc thay đổi và việc thở không còn như cũ.

Hơi chút thay đổi trong tâm thức của bạn lập tức ảnh hưởng tới việc thở của bạn. Bạn sẽ có khả năng nhìn thấy nó; bất kì khi nào bạn quan sát bạn sẽ thấy việc thở của mình đã trở nên sâu hơn chút ít. Nếu nó trở nên như vậy theo cách riêng của nó thì thế là tốt, nhưng bạn không làm nó bằng ý chí của mình. Quan sát hơi thở của mình, dần dần, dần dần bạn sẽ ngạc nhiên là khi hơi thở của bạn trở nên bình thản và yên tĩnh, tâm trí của bạn cũng trở nên bình thản và yên tĩnh. Và quan sát hơi thở sẽ làm cho bạn có khả năng quan sát tâm trí.

Đó mới chỉ là bắt đầu, phần đầu tiên của thiền, phần vật lí. Và phần thứ hai là phần tâm lí. Thế thì bạn có thể quan sát những điều tinh tế hơn trong tâm trí mình - ý nghĩ, ham muốn, kí ức.

Và khi bạn đi sâu hơn vào trong tính quan sát, phép màu bắt đầu xảy ra: khi bạn trở nên có tính quan sát, càng ngày càng ít giao thông xảy ra trong tâm trí, càng ngày càng tĩnh lặng, im lặng hơn; càng ngày càng nhiều không gian im lặng hơn, càng ngày càng nhiều lỗ hổng và khoảng hở. Các khoảnh khắc trôi qua và bạn không bắt gặp một ý nghĩ nào. Dần dần, dần dần nhiều phút trôi qua, nhiều giờ trôi qua....

Và có số học nào đó trong nó: nếu bạn có thể vẫn còn tuyệt đối trống rỗng trong bốn mươi tám phút, chính ngày đó bạn sẽ trở nên chứng ngộ, chính khoảnh khắc đó bạn sẽ trở nên chứng ngộ. Nhưng đó không phải là vấn đề về nỗ lực của bạn; đừng cứ nhìn đồng hồ bởi vì mỗi lần bạn nhìn, ý nghĩ đã tới. Bạn phải đếm lại từ chính ban đầu; bạn quay lại số không. Không cần bạn quan sát thời gian.

Nhưng điều này đã từng là kinh nghiệm ở phương Đông của mọi thiền nhân vĩ đại: rằng bốn mươi tám phút dường như là điểm tối thượng. Nếu lỗ hổng ngắn đó là có thể, nếu trong lỗ hổng như thế suy nghĩ dừng lại và bạn vẫn còn tỉnh táo, không ý nghĩ nào bắt chéo qua tâm trí bạn, bạn có khả năng đón nhận Thượng đế bên trong. Bạn đã trở thành người chủ và khách lập tức tới.

*Nếu ông không trí huệ,
Làm sao ông có thể làm vững chắc được tâm trí?*

Bạn phải rất thông minh; chỉ thế thì bạn mới có thể làm vững chắc tâm trí. Và ông ấy ngụ ý gì bởi thông minh? Thông thường chúng ta cư xử theo cách rất không thông minh: chúng ta cư xử theo niềm tin; niềm tin giữ chúng ta không thông minh. Chúng ta cư xử theo tri thức vay mượn; điều đó giữ chúng ta không thông minh.

Thử chấp nhận trực tiếp thách thức của cuộc sống; đừng hành động từ niềm tin hay tri thức. Đừng tuân theo kinh sách và truyền thống. Chúng là căn nguyên của việc làm cho bạn thành ngu, bởi vì chừng nào bạn còn chưa đối diện trực tiếp với cuộc sống, chừng nào những thách thức đó còn chưa được đương đầu, thông minh của bạn sẽ không nảy sinh - bởi vì sẽ không có cơ hội cho nó nảy sinh. Cho nó cơ hội đi. Cuộc sống cho nhiều cơ hội nhưng bạn cứ bỏ lỡ cơ hội bởi vì bạn sống trên những câu trả lời vay mượn.

Đối diện cuộc sống và những câu hỏi của nó và các thực tại của nó theo cách riêng của bạn, cho dù

đáp ứng riêng của bạn không lớn vậy - chúng không thể thể được. Tất nhiên bạn không thể đáp ứng như vị phật, nhưng bằng vay mượn câu trả lời nào đó từ Phật bạn sẽ không bao giờ đủ thông minh để tự mình trở thành vị phật. Vâng, bạn sẽ phạm nhiều lỗi, nhiều sai lầm. Vâng, bạn sẽ đi lạc lối nhiều lần - cứ đi, đừng lo nghĩ! Cuộc sống được ngụ ý cho điều đó, để cho bạn có thể thử. Chính là quan thử, nhiều lỗi, nhiều sai lầm mà người ta học. Khi bạn học bằng nỗ lực riêng của mình, bạn trở nên thông minh. Và chỉ người thông minh mới có thể thấy cái đẹp của thiên, mới có thể hiểu ý nghĩa của thiên.

*Nếu ông không thể làm yên tĩnh bản thân mình,
Ông bao giờ học được cái gì?*

Và tất cả việc học xảy ra qua thiên; nó không xảy ra qua nghiên cứu. Nghiên cứu là tích lũy thông tin, đó không phải là học. Bao giờ cũng tỉnh táo về tri thức vay mượn: dù nó có vẻ quý giá thế nào nó cũng là giả, rỗng - cho bạn. Nó không rỗng cho người đã sống nó. Nó là đúng cho Phật, đúng cho Jesus, đúng cho Krishna, nhưng không đúng cho bạn. Bạn sẽ phải sống....

Phật cũng có kinh sách sẵn có. Ông ấy có thể đã đọc Krishna; Gita có sẵn rồi. Và ông ấy là người được giáo dục tốt - ông ấy là con vua. Mọi kinh sách đều phải có sẵn cho ông ấy và các học giả lớn và các học giả lớn cũng sẵn có cho ông ấy. Ông ấy có thể đã trích đọc Gita mọi ngày; ông ấy có thể đã học Gita cho nên tuyệt đối chắc là ông ấy đã có khả năng lặp lại nó từ kí ức, nhưng thế thì ông ấy đã bỏ lỡ phật tính.

Và trong thời của Krishna Vedas cũng đã sẵn có rồi, nhưng Krishna đã không vay mượn tri thức từ Vedas. Vào thời của Jesus Kinh Cựu ước đã sẵn có rồi, nhưng Jesus cố tìm ra chân lí cho bản thân mình. Đây là cái gì đó rất bản chất cần hiểu: chân lí phải được tìm thấy bởi bản thân người ta. Chỉ thế thì nó mới giải thoát; bằng không nó trở thành tù túng - tù túng đẹp, nhưng tất mọi dạng tù túng đều như nhau.

Và nếu bạn không thể học....

Ông sẽ trở nên tự do thế nào?

Chính chỉ qua kinh nghiệm chân lí theo cách riêng của bạn mà tự do mới xảy ra. Tự do là hương thơm của kinh nghiệm về chân lí.

*Với tâm trí yên tĩnh
đi vào trong nhà trống đó, trái tim ông,
và cảm thấy niềm vui của đạo
Bên ngoài thế giới.*

Phật nói: Với tâm trí im lặng, tâm trí yên tĩnh... *đi vào trong nhà trống đó, trái tim ông.*

Trái tim bạn là nhà thực của bạn; nó hoàn toàn trống rỗng. Cái đầu bạn đầy rác rưởi, trái tim bạn trống rỗng toàn bộ. Đi từ đầu xuống tim đi! Toàn thể quá trình thiên là đi từ cái đầu xuống trái tim, từ tâm trí sang vô trí.

Đi vào trong nhà trống đó, trái tim ông, và cảm thấy niềm vui của đạo - và bạn sẽ đầy niềm vui - bên

ngoài thế giới. Niềm vui không của thế giới này, hương thơm tới từ cõi bên kia.

*Nhìn vào trong -
Cái lên và cái xuống.*

Lên và xuống của hơi thở của bạn: đó là cách nhìn vào bên trong. Nhiều người đã nói: Nhìn vào bên trong. Socrates đã nói: Nhìn vào bên trong, biết bản thân ông, nhưng không ai đã cho phương pháp đích xác. Phật cho bạn phương pháp đích xác: lên và xuống của hơi thở. Chính là qua hơi thở mà bạn được bắt cầu. Hơi thở là cây cầu giữa linh hồn bạn và thân thể bạn. Nếu bạn có thể quan sát hơi thở của mình lên và xuống, dần dần, dần dần bạn sẽ có khả năng nhìn thân thể như tách rời khỏi bản thân mình và cũng vậy hơi thở như tách rời khỏi bản thân bạn, bởi vì người quan sát không thể là cái được quan sát, người quan sát không thể là cái được quan sát. Bỗng nhiên một hôm bạn sẽ nhận ra rằng bạn là nhân chứng của tất cả nó. Và nhân chứng chắc chắn siêu việt lên trên tất cả mọi cái nó chứng kiến. Trong chính khoảnh khắc đó tự do đã xảy ra cho bạn. Thế thì:

*Hạnh phúc làm sao!
Tự do ngọt ngào làm sao!*

Đó là bắt đầu của cuộc sống...

Sinh không phải là bắt đầu của cuộc sống. Đây là bắt đầu của cuộc sống, khi bạn kinh nghiệm linh hồn chứng kiến của mình. *Đó là bắt đầu....*

*của việc làm chủ và kiên nhẫn,
của bạn tốt cùng trên đường,
của cuộc sống thuần khiết và tích cực.*

Thiền về những lời này đi. Phật tử đã không hiểu những lời này chút nào. Làm sao người này, Phật Gautama, lại là kẻ trốn chạy? Ông ấy nói: *Đó là bắt đầu của cuộc sống mới, của việc làm chủ và kiên nhẫn, của bạn tốt cùng trên đường....*

Ông ấy đang cho bạn thế giới mới, cách thức mới để yêu, cách thức mới để thân thiện; ông ấy đang cho bạn những người bạn mới. Thực tế, chỉ thiền nhân mới có thể thân thiện với nhau bởi vì họ không phải là kẻ cạnh tranh. Không ai khác có thể thân thiện được, họ chỉ có thể giả vờ. Làm sao kẻ cạnh tranh có thể thân thiện được? Sâu bên dưới họ là kẻ thù bởi vì mọi người đều thêm muốn cùng thứ. Bạn tham tiền, bạn của bạn cũng tham tiền. Làm sao bạn có thể thân thiện được? Không thể được. Mọi tình bạn đều hư huyền, rỗng.

Bạn muốn là thủ tướng và bạn của bạn cũng muốn là thủ tướng. Ai không muốn là thủ tướng? Làm sao bạn có thể thân thiện được? Do đó họ nói trong chính trị không có tình bạn chút nào. Vài người là kẻ thù công khai, vài người là kẻ thù theo cách mai danh ẩn tích. Đó là lí do tại sao trong chính trị mọi ngày thay đổi đều xảy ra: ai đó đã là bạn hôm qua, hôm nay là

kẻ thù; ai đó đã là kẻ thù hôm qua, hôm nay là bạn. Đó là một thế giới kì lạ, thế giới chính trị.

Machiavelli, trong cuốn Hoàng tử, gợi ý cho các chính khách, "Đừng bao giờ nói cái gì cho bạn của bạn về điều bạn không muốn kẻ thù của mình được biết, bởi vì bất kì người bạn nào cũng có thể trở thành kẻ thù của bạn vào bất kì ngày nào." Ông ấy cũng nói, "Đừng bao giờ nói cái gì chống lại kẻ thù của bạn mà bạn không muốn nói chống lại bạn của mình bởi vì bất kì kẻ thù nào cũng có thể trở thành người bạn vào bất kì ngày nào " - thế thì sẽ khó khăn. Thế thì bạn sẽ phải nuốt cái gì đó và điều đó sẽ bề mặt.

Chính khách cứ làm điều đó: họ cứ chia chẻ và nuốt nó lặp đi lặp lại. Họ nói điều này hôm nay, điều khác ngày mai; họ phải vậy. Trong chính trị không thể có bạn bè được.

Bạn bè là có thể chỉ trên đường, trên đường hướng tới Thượng đế, bởi vì đó không phải là cạnh tranh. Bạn có thể có Thượng đế, tôi có thể có Thượng đế; không có vấn đề là bằng việc bạn có Thượng đế tôi sẽ không có khả năng có Thượng đế nữa. Hàng triệu người có thể có Thượng đế và không có vấn đề gì vì Thượng đế là vô hạn, chân lí là vô hạn. Việc có chân lí của tôi không có nghĩa là bây giờ bạn không thể có nó. Thực tế, ngược lại, việc có chân lí của tôi nghĩa là bạn cũng có thể có nó! Nếu tôi có thể có nó, sao bạn không có được? Do đó, trên đường, có một loại tình bạn hoàn toàn mới.

... của cuộc sống thuần khiết và tích cực. Làm sao Phật có thể bị gọi là kẻ đào tẩu được? Ông ấy nói: ...của cuộc sống thuần khiết và tích cực. Ông ấy ngụ ý tính sáng tạo, tính sáng tạo tới từ hồn nhiên mang tính

thiền, của thuần khiết tính thiền. Và người sáng tạo thực là có thể chỉ qua thiền. Cái gọi là họa sĩ của bạn, chín mươi chín phần trăm số họ, không phải là họa sĩ thực. Cái gọi là nhà thơ của bạn không phải là nhà thơ, cái gọi là nhạc sĩ của bạn không phải là nhạc sĩ - có thể là các nhà kĩ thuật. Họ biết cách chơi, họ biết cách soạn, họ biết cách vẽ, nhưng chỉ biết cách vẽ không làm cho bạn thành người sáng tạo.

Người sáng tạo là hiện tượng hoàn toàn khác. Người sáng tạo đem cái gì đó của Thượng đế vào trong thế giới, cái gì đó của người sáng tạo vào trong thế giới. Nhưng làm sao bạn có thể đem cái gì đó của Thượng đế vào trong thế giới nếu bạn không biết bản thân Thượng đế?

Một Phật là người sáng tạo, một Jesus là người sáng tạo. Lời của họ, hành động của họ là bằng chứng duy nhất rằng Thượng đế tồn tại. Chính sự hiện diện của họ là bằng chứng rằng Thượng đế tồn tại. Sự hiện diện của họ có tính sáng tạo: trong chính sự hiện diện của họ hàng nghìn người được biến đổi. Phật không phải là kẻ đào tẩu; ông ấy không thể thế được. Không người thức tỉnh nào có thể là kẻ đào tẩu. Kẻ hèn nhất đào tẩu, người dũng cảm sáng tạo.

Cho nên sống trong tình yêu - đây là lời của Phật, nhắc bạn:

Cho nên sống trong tình yêu.

Làm việc của ông.

Làm chỗ kết thúc của nỗi buồn của ông.

Ông ấy không chống lại tình yêu, ông ấy không chống lại tính sáng tạo, ông ấy không chống lại công việc. *Làm việc của ông* - bởi vì chừng nào bạn còn chưa làm việc ở gần trái tim bạn, bạn sẽ vẫn còn chưa được hoàn thành. Và thiên nhân lập tức thấy công việc của mình là gì. Thiên nhân thấy về bản chất rằng đây là công việc của mình; người đó không phải nghĩ về nó. Nó rõ ràng và kêu to tới mức người đó biết rằng mình phải là nhạc sĩ hay người đó phải là nhà thơ hay người đó phải thể này hay thể nọ. Điều đó tới rõ ràng tới mức không có vấn đề hoài nghi. Và thế thì người đó bắt đầu làm việc; công việc đó là thiên của người đó.

Có nhiều người ở đây sợ công việc. Họ không biết điều đang xảy ra ở đây là hoàn toàn khác với việc bạn đã bắt gặp trong cuộc sống của mình. Đó là cái gì đó hoàn toàn khác. Khi tôi trao cho bạn việc nào đó, nó là để giúp bạn trưởng thành. Chừng nào bạn còn chưa có khả năng tìm ra công việc của riêng mình tôi sẽ cứ trao nó cho bạn - chỉ cho tới khoảnh khắc bạn có khả năng tự mình tìm thấy nó. Và bất kì công việc nào được trao ở đây cũng không là gì ngoài việc thiên cho bạn. Nếu nó không phải là thiên cho bạn thì bạn đã không hiểu thông điệp của tôi chút nào.

*Để thấy cách hoa nhài
nở ra và làm rơi xuống
những bông hoa héo của nó.*

Để rơi rụng đi chủ tâm và hận thù.

Phật nói: Như hoa nhài rụng khi chúng đã tàn hay lá rụng khỏi cây khi chúng chết, lá khô. Cũng hết như thế, *để rơi rụng đi chủ tâm và hận thù*. Điều đầu tiên ông ấy nói mà phải bị vứt bỏ - dễ dàng, không nỗ lực, cũng hết như hoa nhài héo rụng theo cách riêng của nó - là chủ tâm, ý chí của bạn, bản ngã của bạn.

Cho nên đôi khi tôi phải đưa bạn vào công việc nào đó nơi bạn phải vứt bỏ bản ngã của mình và bạn nghĩ đó là một loại trừng phạt. Nó không phải là một loại trừng phạt đâu; nó là thách thức, nó là tình huống nơi bạn phải vứt bỏ bản ngã chẳng chóng thì chầy bởi vì nó tạo ra khổ lặp đi lặp lại cho bạn. Nó sẽ làm cho bạn nhận biết rõ ràng rằng bản ngã của bạn gây ra khổ của bạn.

Mới hôm nọ, Anshumali đã viết nói rằng, "Thưa thầy kính yêu, làm việc ở Vrindavan dưới Deeksha dường như là sự trừng phạt." Nó không phải vậy, Anshumali. Nó là phần thưởng, không phải là trừng phạt! Nó là trừng phạt nếu bạn muốn níu bám lấy bản ngã của mình; nếu bạn để bản ngã rụng đi, nó là phần thưởng. Và thế thì bạn sẽ có khả năng thấy cái đẹp của công việc này, và bạn sẽ có khả năng thấy cái đẹp của Deeksha nữa. Cô ấy là bà mẹ Italy đẹp! Cô ấy yêu công nhân của mình, cô ấy yêu người của mình; cô ấy hết lòng tận tụy. Tất nhiên, cô ấy yêu nhiều tới mức cô ấy cũng quát lên, cô ấy cũng la lên nữa. Tình yêu của cô ấy tới mức cô ấy tin cậy rằng bạn sẽ hiểu việc la của cô ấy nữa. Nhưng cô ấy là phương cách tốt; cô ấy đã từng là sự giúp đỡ mênh mông cho nhiều người.

Có một trăm nhóm trị liệu ở đây, nhưng nhóm của Deeksha là tốt nhất! Mặc dầu nó không được biết như nhóm trị liệu - nó là nhóm trị liệu bí mật.

Nếu bạn vứt bỏ chủ tâm của mình, bản ngã của mình, thế thì hận thù cũng bị vứt bỏ bởi vì hận thù không là gì ngoài cái bóng của bản ngã của bạn. Nếu không có bản ngã thì không có hận thù; nếu có bản ngã, bao giờ cũng có hận thù theo sau nó. Bất kì ai tới trên con đường... và mọi người sẽ tới trên con đường bởi vì các bản ngã không thể điều chỉnh lẫn nhau được. Các bản ngã bao giờ cũng trong xung đột, các bản ngã bao giờ cũng cãi nhau, chúng hay sinh sự, do đó có hận thù.

Vứt bỏ bản ngã và nhìn cái đẹp của vô ngã. Thế thì không có hận thù, không có giận dữ. Bạn trở nên im lặng thế, năng lượng của bạn trở nên bình thản và yên tĩnh tới mức bỗng nhiên bạn bắt đầu nhìn thế giới trong ánh sáng khác, trong cảnh quan khác. Thế thì thế giới bình thường này không còn là bình thường nữa - nó trở thành thiêng liêng.

*Ông có yên tĩnh không?
Làm yên tĩnh thân thể ông.
Làm yên tĩnh tâm trí ông.*

Phật nói: Trước hết hãy bắt đầu với thân thể và thế rồi đi sang tâm trí. Làm yên tĩnh thân thể ông bằng việc quan sát hơi thở, làm yên tĩnh tâm trí ông bằng việc quan sát ý nghĩ của ông.

*Ông không muốn gì.
Lời ông tĩnh lặng.
Ông tĩnh lặng.*

Thế thì bạn sẽ đi tới thấy rằng không có ham muốn. Làm sao ham muốn có thể tồn tại trong tâm trí im lặng được? Ham muốn là trạng thái rối loạn, ham muốn là trạng thái của vô ý thức, ham muốn là điên khùng. Khi bạn im lặng, điên khùng biến mất.

Ba lần Jessie đem Sandy tới toà linh mục, hi vọng được làm lễ kết hôn với anh ta và làm vợ, nhưng mỗi lần mục sư lại từ chối vì tình trạng say xỉn của chú rể tương lai.

"Sao cô cứ khẳng khẳng đem anh ta lại tôi trong trạng thái thế?" mục sư hỏi.

"Dạ thưa cha tôn kính," Jessie giải thích, "anh ấy sẽ không tới khi anh ấy tỉnh táo!"

Khoảnh khắc bạn tỉnh táo, im lặng, bạn sẽ không làm nhiều thứ bạn đang làm và bạn sẽ bắt đầu làm những thứ bạn chưa bao giờ nghĩ tới trước đây. Cuộc sống của bạn sẽ không còn bị phí hoài; nó sẽ trở nên có tính sáng tạo, cực kì sáng tạo. Cuộc sống của bạn sẽ không phát triển gai, nó sẽ phát triển hoa. Nó là cùng năng lượng!

Nhưng tâm trí giữ cho bạn bận rộn trong những thứ ngu xuẩn thế, trong những chi tiết ngu xuẩn thế về những điều ngu xuẩn. Nhìn điều tâm trí vẫn đang làm mà xem... và bạn sẽ không cần bất kì ai nói cho bạn rằng bạn điên.

Một người nhỏ bé bước vào "Cửa hàng văn phòng phẩm hoàn hảo" - một cửa hàng duy nhất ở New York chuyên bán các sản phẩm giấy tờ. Một người bán hàng thanh lịch tiếp cận anh ta trong bộ com lê Brooks Brothers. "Thưa ông tôi có thể giúp gì được cho ông?" người bán hàng ngân nga với giọng có văn hoá.

"Vâng, tôi muốn có giấy viết."

"Ông thích giấy có đường kẻ hay không đường kẻ, thưa ông?"

"Ồ, bất kì cái gì cũng được. Không thành vấn đề."

"Rồi ông sẽ viết bằng bút máy hay bút bi?"

"Tôi thực sự không biết. Bất kì cái gì tới tay...."

"Ông muốn dùng giấy dày hay giấy mỏng mặt láng, thưa ông?"

"Này, bất kì cái gì cũng được. Cứ đưa tôi bất kì gói cũ nào!"

"Có lẽ ông ưa một trong các loại có mùi thơm?"

"Nếu ông thích. Nhưng tôi phải đón xe bus - cứ đưa tôi giấy nào đó thôi!"

"Mất một chút thời gian thưa ông. Ông muốn dùng giấy thủ công trong hộp quà tặng đặc biệt hay thương hiệu đơn giản?"

Giọng của người nhỏ bé nâng lên một quãng tám. "Trông này, lần thứ mười... giấy nào cũng được! làm điều đó nhanh lên, được không?"

"Vậy có lẽ ông có sở thích màu - đỏ, lam, vàng...?"

Vừa lúc đó một người khác xô vào cửa hàng. Mất anh ta có quãng thăm bên dưới và má anh ta ướt nước mắt.

"Trông đây," anh ta nức nở, "đá lát này là màu nhà tắm của tôi và đây là kích cỡ nhà vệ sinh của tôi. Tôi đã chỉ cho ông xem lỗ đít tôi hôm qua. Bây giờ, tôi có thể có chút giấy vệ sinh được không?"

Nhìn vào tâm trí bạn... những điều ngu xuẩn và những chi tiết ngu xuẩn tới vô hạn! Bạn đi mãi - khi nào bạn sẽ dừng lại?... xin mời! Đó là điều Phật đang nói.

Feinberg, giám đốc tang lễ, đang ăn trưa với bạn mình, Weinstein.

"Tao kiếm được một mặ cả hời cho mày về quan tài," anh ta nói.

"Tao không thích nghĩ về những điều như thế. Bao nhiêu?"

"Nó được làm bằng gỗ gụ với tay cầm bạc và một khoá. Nói cho mày, chỉ hai nghìn đô la thôi."

"Tao sẽ nghĩ về điều đó."

Trên đường về nhà từ chỗ làm, Weinstein dừng lại ở nhà xác Minkis để so sánh giá.

"Tôi không thể cho anh cái gì đẹp," ông giám đốc nói. "Tôi có một cỗ quan tài gỗ gụ với tay cầm bạc và

tôi thậm chí còn để vào đó một chiếc khoá. Giá một nghìn đô la."

Weinstein chạy xô tới nhà Feinberg và bắt đầu la lên. "Mày là thằng bạn gì thế! Tao vừa thấy cùng chiếc quan tài mày muốn bán và nó rẻ hơn một nghìn đô la."

"Nó có bằng gỗ gụ với tay cầm bạc và có khoá không"

"Có chứ!" Weinstein đáp.

"Nó có lớp vải lót bằng bạc không?"

"Tao không nhìn. Tao nghĩ là không."

"Mày thấy đấy!" Feinberg nói. "Trong sáu tháng mày sẽ cần lớp vải lót mới."

Không chỉ về cuộc sống mà thậm chí về sau cuộc sống, tâm trí cứ chuẩn bị ngay cả điều đó. Mọi người quyết định về di chúc của họ, họ quyết định về văn bia của họ, họ quyết định cách nắm mồ của họ phải được làm, bằng loại đá cẩm thạch nào. Con người dường như hoàn toàn không thông minh và người đó cứ phí hoài cuộc sống của mình về những điều như thế mà chẳng tạo ra ý nghĩa gì hết cả. Nhưng bạn phải nhìn vào tâm trí riêng của mình.

Ông không muốn gì. Lời ông tĩnh lặng. Ông tĩnh lặng. Phật nói đây là cách chúng ta phải vậy - không ham muốn, bởi vì mọi ham muốn đều vô tích sự. Chúng là về tương lai; cuộc sống là trong hiện tại. Mọi ham muốn đều làm bạn sao lãng khỏi hiện tại, mọi ham muốn đều làm bạn sao lãng khỏi cuộc sống, mọi ham muốn đều phá huỷ cuộc sống, mọi ham

muốn đều là trì hoãn cuộc sống. Cuộc sống là bây giờ và ham muốn đem bạn đi xa, ngày càng xa hơn khỏi bây giờ. Và khi chúng ta thấy rằng cuộc sống của mình là khổ chúng ta cứ đổ trách nhiệm lên người khác, và không ai chịu trách nhiệm ngoại trừ chúng ta.

"Người tốt ơi," một vị khách tới thăm tù nhân nói, "làm sao ngẫu nhiên mà anh tới chỗ buồn tẻ này?"

"Dạ, thưa ngài," người tù nói, "ông nhìn tôi đây, nạn nhân bất hạnh của số mười ba không may."

"Thế à!" vị khách thăm nói. "Điều đó là thế nào?"

"Mười hai bồi thẩm và một quan toà, thưa ngài."

Không ai muốn nhận trách cứ về bản thân mình. Bất kì cái gì cũng có tác dụng - con số không may, tướng tay, số mệnh, chiêm tinh... sao, sao xấu đang tạo ra khổ cho Anshumali! Cho dù họ đi tìm Anshumali, sẽ khó cho họ tìm thấy anh ta; họ thậm chí không thể thấy trái đất - trái đất nhỏ bé thế. Mặt trời của chúng ta lớn hơn trái đất mười hai nghìn lần và mặt trời của chúng ta là ngôi sao rất tầm thường. Có ngôi sao lớn hơn mặt trời hàng triệu lần; so với các ngôi sao đó trái đất này chỉ là hạt bụi, không đáng để ý, có thể bỏ qua được. Nó có thể bị bỏ qua, có thể bị quên mất, có thể bị lờ đi. Và có hàng triệu ngôi sao mà khoa học đã đếm và hàng triệu ngôi sao nữa phải ở bên ngoài bởi vì tầm với của chúng ta là giới hạn, công cụ của chúng ta bị giới hạn. Và những sao này đang quyết định số mệnh của thư kí trong văn phòng thu thuế, của một người làm công ở ga tàu hỏa!

Con người ngu thế, ngu không thể tin được. Người đó cứ đổ trách nhiệm lên ai đó khác. Chừng nào bạn còn chưa dừng điều này bạn sẽ không bao giờ trở thành tôn giáo. Người tôn giáo là người nhận trách nhiệm về bản thân mình.

Điều đầu tiên làm bạn khổ là ham muốn của bạn, ham muốn thường xuyên về cái này và cái nọ. Dừng điều đó lại. Và khi không có ham muốn, cũng không có ý nghĩ. Chức năng của ý nghĩ là giúp bạn ham muốn; chúng là công cụ. Nếu bạn không có ham muốn, ý nghĩ nhất định biến mất theo cách riêng của nó. Và khi không có ham muốn, không có ý nghĩ... *Ông tĩnh lặng.* Bạn bình thản, tự chủ, định tâm, bất rẽ.

Đó là đám cháy vào sáng sớm, và một phóng viên Italy trẻ khá may đã tới chứng kiến cảnh tượng để viết bài tường trình về đám cháy từ một trong những cư dân của nhà căn họ đã thoát ra ngoài.

"Thật là khủng khiếp," người này kể lại. "Ông tưởng tượng các bức tường vỡ vụn về phía ông, ngọn lửa thực tế liếm vào má ông theo bất kì hướng nào ông quay tới và chính sắt của lan can bốc khói dưới tay ông. Nhưng trong khói mù của tất cả những cái đó, tôi muốn ông biết, tôi giữ hoàn toàn bình thản và cân bằng."

"Thật là xấu hổ, vì ông đã bình thản và tự chủ," phóng viên đáp lại, "tới mức ông đã không nghĩ tới việc mặc quần vào."

Những người nghĩ họ yên tĩnh và bình thản lại không yên tĩnh và bình thản, Họ chỉ tin điều đó; họ

chỉ hi vọng rằng họ yên tĩnh và bình thản. Chỉ rất hiếm hũu nói có một người yên tĩnh và bình thản. Điều đó chỉ xảy ra ở đỉnh tối thượng của thiền, không trước điều đó. Cho nên đừng tự lừa mình.

*Bằng nỗ lực riêng của ông
đánh thức bản thân mình, quan sát bản thân mình.
và sống vui vẻ.*

Nhận trách nhiệm và điều đó cho bạn sáng suốt lớn lao. Nếu bạn chịu trách nhiệm cho tất cả khổ của mình, nếu bạn chịu trách nhiệm về tất cả ác mộng của mình, thế thì điều khác cũng là có thể: bạn có thể thức dậy. Nếu bạn chịu trách nhiệm về giấc ngủ của mình, bạn có thể thức dậy; nếu bạn không chịu trách nhiệm, ngôi sao nào đó chịu trách nhiệm, thế thì bạn có thể làm gì? Bạn chỉ là nạn nhân và bạn phải chịu đựng. Chừng nào sao còn chưa đổi ý của chúng, nếu chúng có tâm trí....

Bằng nỗ lực riêng của ông đánh thức bản thân mình, quan sát bản thân mình. Và sống vui vẻ. Và mọi người nói Phật là người bi quan sao? - và ông ấy nói: *sống vui vẻ.*

Phật nói: Đừng tin vào cứu tinh bởi vì đó là tâm trí cũ, cùng tâm trí muốn đổ trách nhiệm lên ai đó khác. Bây giờ người Ki tô giáo nghĩ Jesus cứu. Người Hindu nghĩ rằng bất kì khi nào nhu cầu nảy sinh, Krishna sẽ quay lại; ông ấy sẽ lấy hoá thân khác để cứu nhân loại. Khi nào bạn sẽ cảm thấy trách nhiệm của mình? Và mọi người không nghĩ rằng đây là điều

xấu xa, sỉ nhục, bề mặt; nó hạ thấp nhân phẩm con người.

Một người Ki tô giáo và một người Do Thái đang bước đi. Họ bắt gặp một nhà thờ và phía trước nó có một tấm biển lớn với dòng chữ, "Jesus cứu rồi!"

Người Do Thái nói, "Điều đó không là gì cả - Moses đầu tư!"

Không ai có thể cứu bạn được; đừng đợi bất kì cứu tinh nào. Bạn có thể tự cứu mình, điều đó là đúng.

Đây cũng là một trong những cái nhìn thấu lớn lao của Phật vào khổ của con người, vào thực tại con người, rằng ông ấy nói: Đừng tin rằng ai đó sẽ cứu ông. Bạn là nguyên nhân của khổ của mình, bạn có thể là nguyên nhân của phúc lạc của mình.

*Ông là người chủ,
Ông là chỗ trốn tránh.
Như lái buôn luyện ngựa tốt,
Làm chủ bản thân ông.*

*Sung sướng làm sao ông đi theo
Lời của người đã thức tỉnh.*

Và nếu bạn thiền, nếu bạn trở nên im lặng chút ít, tỉnh táo chút ít, bạn sẽ yêu những lời này bởi vì chúng có hương vị của chân lí - nhưng chỉ cho những người đang thiền.

Sung sướng làm sao ông đi theo lời của người đã thức tỉnh. Thế thì tất cả những người đã thức tỉnh bỗng nhiên trở thành người đương đại của bạn. Chỉ thế thì bạn mới có thể hiểu được Jesus, Phật, Krishna, Mahavira, Lão Tử. Chỉ thế thì, khi bạn thiền, bỗng nhiên các điều huyền bí mở ra, những cánh cửa đã đóng nay mở ra và mọi sự chưa bao giờ rõ ràng cho bạn thì bỗng nhiên trở nên rõ ràng. Nhưng nó xảy ra qua thiền và không có cách khác. Không phải bằng nghiên cứu, không phải bằng việc thu thập ngày một nhiều tri thức, không phải bằng biện luận, không bằng triết lí hoá, mà chỉ bằng việc trở thành ngày một im lặng hơn. Trong im lặng hoàn toàn, Thượng đế nói với bạn qua tất cả những người đã thức tỉnh.

*Yên tĩnh làm sao, chắc chắn làm sao
Ông tiến tới nước hạnh phúc,
Trái tim của tĩnh lặng.*

Và thế rồi các bước đi của bạn có tự tin bởi vì mọi chư phật đều là nhân chứng cho bạn. Khi bạn bắt đầu nếm trải niềm vui của thiền, khi bạn bắt đầu trở nên tỉnh táo với cái đẹp của thiền, khi hoa bắt đầu nở bên trong bạn, mọi chư phật trở thành nhân chứng cho bạn. Bạn biết bạn trên đường đúng; tự tin lớn nảy sinh trong bạn.

*Yên tĩnh làm sao, chắc chắn làm sao
Ông tiến tới nước hạnh phúc,
Trái tim của tĩnh lặng.*

*Dù trẻ thế nào,
người tìm kiếm khởi hành trên đạo
chiếu sáng lên cả thế giới.*

Và đó không phải là vấn đề tuổi tác. Phật là người đầu tiên điếm đạo cho thanh niên mang tính chất sannyas. Ngoài ra, ở Ấn Độ truyền thống là chỉ người rất, rất già, già hơn bảy mươi năm tuổi, mới được phép nhận tính chất sannyas. Tính chất sannyas dành cho người già. Phật đã tạo ra cuộc cách mạng: ông ấy điếm đạo cho thanh niên.

Và kinh nghiệm riêng của tôi là: bạn càng trẻ hơn, càng tốt hơn, bởi vì khi bạn trở nên già hơn bạn thu thập ngày càng nhiều gỉ hơn, ngày càng nhiều bụi hơn. Khi bạn trở nên già hơn bạn trở nên ngày càng bị nặng gánh bởi kinh nghiệm, tri thức và đủ mọi loại thứ ngu xuẩn. Khi bạn trở nên già hơn bạn bắt đầu mất đi hăng hái, nhiệt tình, dũng cảm để thực nghiệm với cái không biết, để thám hiểu cái không biết. Khi bạn trở nên già hơn bạn trở nên sợ chết tới mức do sợ bạn đi tới Thượng đế, và những người đi từ sợ hãi tới Thượng đế thì không bao giờ đạt tới Thượng đế. Sợ không phải là cây cầu, nó là bức tường. Những người đi tới Thượng đế truy tìm chân lý từ tình yêu chân lý, chỉ họ mới được bắc cầu. Nó cần tuổi trẻ nào đó, dũng cảm nào đó, năng lực nào đó để nhận mạo hiểm. Nó cần nhiệt tình, tươi trẻ; bởi vì tôn giáo về căn bản là nổi dậy.

Phật nói: *Dù trẻ thế nào....* Đừng lo về điều đó. Chín chắn không có liên quan gì tới tuổi tác cả; già đi không nhất thiết đã là trưởng thành lên. Người ta có thể trẻ và trưởng thành và người ta có thể rất già và

rất trẻ con. Tuổi tác và chín chắn không có móc nối cần thiết nào. Chín chắn tới qua thiền. Già đi là quá trình thông thường; mọi người đều già đi. Con vật già đi, cây cối già đi, mọi người già đi; điều đó chẳng liên quan gì tới biến đổi.

*Dù trẻ thế nào,
người tìm kiếm khởi hành trên đạo
chiếu sáng lên cả thế giới.*

*như mặt trăng,
lò ra từ sau đám mây!
chiếu sáng.*

Phật nói với các Bồ tát của mình, hãy đi và nói cho người tìm kiếm: *Như mặt trăng, lò ra từ sau đám mây! chiếu sáng.*

Cùng điều đó tôi nói với bạn: *Như mặt trăng, lò ra từ sau đám mây! chiếu sáng.*

Đủ cho hôm nay.

Chương 6

Vươn lên trong tình yêu

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi đã rơi vào tình yêu với người đàn bà mà tôi
đã li dị hai năm trước. Điều đó là có thể được
không?*

Shraddhan, đàn ông gần như cái máy. Đàn ông chưa là người; anh ta vận hành một cách vô ý thức, anh ta sống trong giấc ngủ. Do đó mọi thứ đều có thể. Thực tế, bạn bao giờ cũng rơi vào tình yêu với cùng người đàn bà, cho dù dường như bạn rơi vào tình yêu với ai đó khác. Kiểu người vẫn như cũ bởi vì cái thích của bạn là như cũ, tâm trí bạn như cũ, chọn lựa của bạn như cũ.

Quan sát mọi người, quan sát chuyện tình của họ, và bạn sẽ ngạc nhiên. Đó bao giờ cũng là cùng người

đàn ông hay cùng người đàn bà - vâng, với khuôn mặt khác nhau hay với mặt nạ khác nhau, quần áo khác nhau, hình dáng và kích thước khác nhau. Nhưng những khác biệt này không phải là khác biệt thực.

Chừng nào bạn còn chưa là người mới, làm sao bạn có thể rơi vào tình yêu với ai đó mới được? Ai sẽ chọn lựa? Làm sao người ta sẽ chọn? Cùng tâm trí đó sẽ thích cùng kiểu khuôn mặt, cùng mắt, cùng màu da, cùng hình thể, cùng dáng người, cùng cách người đàn bà bước đi, cùng cách cô ấy nói. Lại trong vòng vài ngày bạn sẽ mệt mỏi, cũng như bạn đã mệt mỏi trước đây. Bạn lại sẽ thấy mình bị sập bẫy, bị cầm tù, và người đàn bà cũng sẽ thấy cùng điều đó. Nhưng con người sống trong trạng thái vô ý thức tới mức bạn không thể mong đợi nhiều hơn thế.

Nếu con người có ý thức, thế thì nhiều điều trở thành không thể được. Ngay chỗ đầu tiên, rơi vào tình yêu bản thân điều đó trở thành không thể được. Bạn bắt đầu vươn lên trong tình yêu, không rơi vào tình yêu; chính phẩm chất của tình yêu của bạn trở thành khác toàn bộ. Nó không còn là quan hệ, nó là trạng thái của bản thể bạn nhiều hơn. Bạn đầy tình yêu, bạn chia sẻ tình yêu của bạn, nhưng không có đòi hỏi về phần bạn. Nó không còn là chuyện kinh doanh, nó không còn có điều kiện, nó không đòi hỏi gì. Nó đơn giản cảm ơn rằng ai đó đã chấp nhận, rằng ai đó đã không bác bỏ tình yêu của bạn. Bạn cảm thấy biết ơn. Nó không là tù túng cho người khác, nó không làm người khác thành nô lệ. Nó không có tính sở hữu; nó tuyệt đối phi sở hữu, vô điều kiện, không đòi hỏi. Nó cho tự do. Và khi tình yêu cho tự do, người yêu bắt

đầu soái cánh bay cao, họ bắt đầu đi tới Thượng đế. Tình yêu trở thành cánh cửa tới điều thiêng liêng.

Ngay bây giờ tình yêu đơn giản lắm bạn ạ. 'Rơi vào tình yêu' là cụm từ có nghĩa - bạn chắc chắn rơi vào, bạn bị hút xuống dưới. Lúc ban đầu bạn cảm thấy vĩ đại, nhưng chỉ lúc ban đầu thôi. Đó chỉ là mê đắm, bởi vì bạn đang hi vọng cái gì đó mới sẽ xảy ra. Lúc ban đầu bạn bị kích động, đó dường như là cuộc phiêu lưu lớn, nhưng chẳng mấy chốc bạn thấy nó là cái cũ, mục ruỗng - chẳng cái gì đặc biệt, chẳng cái gì mới. Chỉ bạn tình đã thay đổi, nhưng trò chơi vẫn như cũ - và được chơi với cùng bạo hành, với cùng điều xấu xí.

Shraddhan, không chỉ bạn rơi vào trong tình yêu với cùng người đàn bà đâu; mọi người đều làm điều đó. Trong trạng thái thông thường, vô ý thức của nhân loại, nhiều hơn điều đó không thể được hi vọng đâu. Bạn may mắn là bạn đã li dị, nhưng khó sống một mình trừ phi bạn biết cái đẹp của việc ở một mình.

Khoảnh khắc bạn một mình bạn bắt đầu chịu đựng sự cô đơn, bạn bắt đầu khao khát bầu bạn với người khác. Và thế rồi bất kì ai cũng có tác dụng, ngay cả với cùng người đàn bà mà bạn đã li dị; điều đó còn tốt hơn là cô đơn. Cho dù điều đó là khổ, mọi người ưa thích khổ để được bầu bạn hơn là cô đơn.

Chừng nào bạn còn chưa biết tới niềm vui của thiên, bạn không thể tránh được việc rơi vào trong tình yêu. Một khi bạn bắt đầu tận hưởng bản thể riêng của mình, niềm vui, không gian, tự do tuyệt đối, tâm thức không bị cản trở, không ai bận tâm tới chú ý của bạn, không ai cố gắng bắt lấy chú ý của bạn, không ai đụng chạm tới tự do của bạn, không ai can thiệp vào

tự do của bạn.... Khi bạn bắt đầu tận hưởng sự một mình của mình, bạn đã trở thành thiên nhân. Vâng, tình yêu cũng sẽ là có thể sau điều đó, nhưng là một loại tình yêu hoàn toàn khác.

Bạn phải đã khổ do cô đơn và, lại tìm thấy cùng người đàn bà đó, bạn có thể đã nghĩ sống cùng cô ấy tốt hơn là cô đơn. Và bạn phải đã quên tất cả khổ - kí ức của mọi người rất ngắn.

Và điều này phải được hiểu: tâm trí có xu hướng quên đi phần đau khổ, nó có xu hướng nhớ phần hoan lạc. Đó là một trong các chiến lược của tâm trí để vẫn còn trong kiểm soát, để vẫn còn là người chủ của bạn. Nó bao giờ cũng có xu hướng quên đi đau khổ; nó cứ khuếch đại, tôn cao, tô điểm cho phần hoan lạc. Thực tại là hoàn toàn khác, nhưng tâm trí sống trong tương tượng.

Và kí ức của bạn không đáng tin cậy chút nào bởi vì kí ức của bạn là hư cấu. Bạn chỉ nghĩ nó đẹp thế nào, bạn đã quên đi mọi khổ; bạn đã chọn chỉ vài khoảnh khắc có thể đã đẹp. Phải có vài khoảnh khắc đã đẹp, nhưng chỉ vài khoảnh khắc thôi, vài và xa ở giữa. Và chúng không thể đẹp được như bạn đã nghĩ; bằng không cần gì phải li dị người đàn bà đó? Khổ phải đã nhiều hơn, đau phải đã quá nhiều, không thể chịu được. Bạn phải đã chịu khổ quá nhiều, người đàn bà này đã chịu khổ quá nhiều. Vấn đề không phải là người đàn bà có lỗi hay bạn có lỗi; điều đơn giản là hai người vô ý thức ở cùng nhau nhất định tạo ra khổ cho nhau.

Nếu bạn không thể hạnh phúc một mình được, làm sao bạn có thể tạo ra hạnh phúc cho bất kì ai khác? Bản thân bạn không hạnh phúc, làm sao bạn có

thể cho người khác hạnh phúc được? Bạn có thể cho chỉ cái bạn có. Bạn đau khổ - bạn có thể giả vờ rằng bạn không đau khổ, nhưng được bao lâu? Tuần trăng mật không thể kéo dài mãi được. Trong vòng một tuần lễ hay nhiều nhất là hai tuần nó chấm dứt, và thế rồi bạn biết rằng cả hai đều là người đau khổ. Và khi hai người đau khổ sống cùng nhau, khổ không chỉ gấp đôi lên, nhớ lấy, nó nhân lên nhiều lần.

Nhưng bạn quên tất cả những điều đó. Về sau bạn xoá sạch những phần đau khổ đó, bạn giữ lại những khoảnh khắc đẹp. Và bạn không chỉ gìn giữ chúng, bạn cứ trang hoàng cho chúng, tô vẽ cho chúng, lặp đi lặp lại. Dần dần, dần dần chúng không có quan hệ với thực tại. Quá khứ của bạn là hư cấu, tương lai của bạn là hư cấu; chỉ hiện tại của bạn là thực. Nhưng bạn không sống trong hiện tại chút nào; hoặc bạn sống trong quá khứ hoặc bạn sống trong tương lai.

Và tại sao câu hỏi này đã nảy sinh, Shraddhan? Khổ phải đã lại bắt đầu rồi! Đó là lí do tại sao bạn hỏi, "Điều đó là có thể được không?" bạn đã làm nó rồi, và bạn hỏi tôi, "Điều đó là có thể được không?" Bản thân bạn không thể tin được điều bạn đã làm.

Khi mọi người ở cùng nhau họ muốn một mình; khi họ ở một mình họ muốn ở cùng nhau. Mọi người là không thể được!

Rizzoli độ tuổi trung tuần ngồi ở bậc cửa trước khóc một cách cay đắng.

"Có chuyện gì-a cho bác thế?" hàng xóm ông ấy hỏi, Pasquale.

"Vợ của Bonnaocchi mới-a chết," Rizzoli nói, vừa chùi nước mắt.

"Thế thì sao?" hàng xóm anh ta nói, "Cô ấy không-a có quan hệ máu mủ-a với anh sao."

"Tôi biết điều đó," Rizzoli nói. "Đó chỉ là-a việc mọi người dường như-a có-a vận may trừ-a tôi!"

Khi bạn ở với ai đó, lập tức cả nghìn lẻ một vấn đề nảy sinh mà không có trước đó. Khi bạn một mình những vấn đề đó biến mất, nhưng vấn đề mới nảy sinh: cô đơn dường như trống rỗng thế. Bạn cảm thấy lúng túng, bạn không biết phải làm gì. Ngay khi bạn bắt đầu quên đi tất cả thì khổ bước ra khỏi mối quan hệ của bạn; bạn bắt đầu khao khát mối quan hệ khác. Bạn nghĩ, "Có thể lần này mọi việc sẽ khác." Có thể cô ấy đã thay đổi, có thể bạn đã thay đổi. Có thể cả hai bạn đã học được từ kinh nghiệm.

Harry và con gái anh ta, Francesca, đang trên giường xem phim cũ của Roy Rogers trên ti vi. Khi Roy cưỡi ngựa qua một đèo, Harry nói, "Bố cá với con một khoản tiền là ngựa của anh ta bước vào cái hố đào và rơi xuống."

"Được," Francesca nói, "bố hứa nhé!"

Chắc chắn, con ngựa sảy chân ngã.

Sau khi tiền cá được trả đủ Harry nói, "Bố phải-a nói với con bố đã xem phim này trước rồi. Đó là cách bố đã biết."

"Con cũng đã xem rồi," cô bé Italy nói, "nhưng con không nghĩ-a con ngựa-a lại ngu xuẩn-a để mà ngã-a vào cùng cái hố hai lần-a!"

Nhưng con người ngu xuẩn nhiều hơn.

Bây giờ làm điều tốt nhất từ điều đó đi. Khi bạn đã rơi vào trong hố, cố gắng làm nhà ở đó đi! Bạn là người Mỹ, và tôn giáo duy nhất người Mỹ tin là: Thử và thử và thử nữa.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi không thể nào hiểu được thầy; tôi đã thử vất vả lắm nhưng đều thất bại. Tôi phải làm gì bây giờ?*

Govindo, có cần hiểu tôi không? Việc hiểu là gì? Nó là nỗ lực trí tuệ. Điều tôi đang cố trao đổi với bạn chẳng liên quan gì tới trí tuệ. Bạn có thể cảm nó, nhưng bạn không thể hiểu được nó. Bạn có thể sống nó, và chỉ bằng việc sống nó bạn sẽ có khả năng hiểu nó.

Nhưng mọi người cố gắng chính cái đối lập - trước hết họ muốn hiểu. Ý tưởng là: Chừng nào chúng ta còn chưa hiểu một điều, làm sao chúng ta có thể

thử nó được, làm sao chúng ta có thể sống nó và chỉ thế thì người ta mới nên thử sống.

Nhưng cuộc sống không logic; cuộc sống còn sâu sắc hơn logic nhiều, và nhiều lần cuộc sống tuyệt đối phi logic. Nếu bạn cố níu bám vào logic bạn sẽ bỏ lỡ nhiều điều, và nhiều điều đó là quý giá nhất. Bạn sẽ bỏ lỡ tình yêu, bạn sẽ bỏ lỡ thiền, bạn sẽ bỏ lỡ niềm vui, bạn sẽ bỏ lỡ Thượng đế, bạn sẽ bỏ lỡ tự do. Bạn sẽ bỏ lỡ tất cả những điều làm cho cuộc sống có ý nghĩa, điều làm cho cuộc sống đẹp, huy hoàng. Bạn sẽ bỏ lỡ sự hiện diện của tính thượng đế bao quanh bạn. Logic là rào chắn, không là cây cầu.

Và Govindo, bạn nói, "Tôi không thể hiểu được thầy." Bạn phải đang cố gắng từ cái đầu rồi. Đó là giao cảm tim sang tim đấy. Nếu bạn muốn hiểu lắm tôi thế thì cái đầu là công cụ đúng; thế thì bạn có thể cứ hiểu lắm tôi mãi mãi và mãi mãi. Nhưng nếu bạn muốn hiểu tôi, thế thì bạn phải quên đi tất cả những hình mẫu cũ của bạn về việc hiểu mọi sự. Tôi đang dạy ở đây không phải là toán học, tôi đang dạy ở đây không phải là triết học.

Tôi đang dạy cái gì đó tuyệt đối có tính tồn tại. Bạn phải sống nó, bạn phải lấy bước nhảy lượng tử. Bạn phải đã từng được nghe kể đi kể lại rằng trước khi bạn lấy cú nhảy, nghĩ hai lần đã. Còn điều tôi đang nói với bạn là: Lấy bước nhảy trước và thế rồi nghĩ nhiều bao nhiêu tùy ý, bởi vì thế thì suy nghĩ không thể làm gì được, nó không thể làm hại bất kì ai. Nhưng để cú nhảy xảy ra đã.

Thiền phải được kinh nghiệm. Nếu bạn thử hình dung nó ra, nó là gì, bạn sẽ bỏ lỡ vấn đề bởi vì đó không phải là vấn đề của tâm trí chút nào. Thiền

nghĩa là trạng thái của vô trí. Tôi thường xuyên kéo bạn hướng tới trạng thái vô trí, theo mọi cách có thể.

Điều tôi đang làm ở đây là ngớ ngẩn, nó không logic. Bạn sẽ phải gạt logic sang bên; bằng không tôi sẽ nói điều này và bạn sẽ hiểu cái gì đó khác.

Quan toà hỏi triết gia đang bị xử trong toà án, "Bây giờ thưa ngài, xin ngài nói cho tôi tại sao ngài đậu xe ở chỗ ngài đã đậu?"

Giáo sư nói, "Có biển viết là "fine for parking"."

Gạt trí năng của bạn sang bên. Và nhớ, tôi không bảo bạn gạt thông minh của bạn sang bên. Ngược lại, nếu bạn có thể gạt trí năng sang bên bạn sẽ thông minh hơn nhiều bởi vì thông minh và trí năng là không đồng nghĩa, chúng là đối kháng. Thông minh là sáng tỏ; trí thức không là gì ngoài trạng thái che mờ. Trí thức nghĩa là bạn quá thông thái; trí thức của bạn cứ xen vào. Tâm trí của bạn liên tục diễn giải, tâm trí của bạn phán xét.

Nghe tôi mà không có phán xét nào. Tôi không nói đồng ý với tôi - không có vấn đề đồng ý hay bất đồng - chỉ lắng nghe.

Khi bạn lên núi và bạn lắng nghe âm thanh của thác nước, bạn đồng ý với nó hay bất đồng với nó? Bạn đơn giản lắng nghe! Khi bạn lắng nghe âm nhạc

⁶ "Fine for parking" có nghĩa "Phạt nếu đậu xe" nhưng giáo sư này hiểu theo nghĩa "Đậu xe cũng được"

hay, bạn đồng ý hay bạn bất đồng? Không có vấn đề đồng ý hay bất đồng; lắng nghe là không phán xét.

Do đó các nhà phê bình cứ bỏ lỡ nhiều điều. Nếu nhà phê bình nghe nhạc, việc nghe của ông ấy không toàn bộ; ông ấy thường xuyên so sánh, phán xét, diễn giải. Bạn phải rất không phê phán. Bạn chỉ phải cởi mở, mong manh, cảm nhận, im lặng; để cho bất kì cái gì đang xảy ra cũng có thể thấm vào cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn.

Nếu bạn đầy tâm trí riêng của mình, Govindo, bạn sẽ hiểu lầm tôi; điều đó nhất định xảy ra.

Cô Zockwoski, với bộ tóc hoe đỏ hấp dẫn, lên một chiếc xe bus đông đúc và đứng gần một chàng thanh niên.

Anh chàng này, nghĩ tới việc nhường chỗ mình cho cô ấy, nhìn lên và nói, "Đi xa không?"

"Câu thần kinh à!" cô gái Ba lan gắt gỏng. "Tôi phải hỏi cậu đi xa không chứ?"

Nếu bạn mang cái gì đó trong tâm trí mình, nếu bạn bận tâm, thế thì bất kì cái gì bạn nghe cũng không phải là điều được nói, nó là cái bạn có khả năng nghe.

Người hỏi: "Thưa quý bà, để được năm mươi đô la, xin bà nói cho tôi ai là người đàn ông đầu tiên trên trái đất?"

Quý bà: "Adam."

Người hỏi: "Đúng rồi. Bây giờ để được hai trăm đô là xin bà nói cho tôi lời đầu tiên của Eve khi cô ấy gặp Adam."

Quý bà (bị mắc kẹt vì câu trả lời, quay sang người hỏi và nói): "Nào, đó là lời khó phải không?"

Người hỏi: "Cho quý bà này hai trăm đô la!"

Govindo, đừng vẫn còn bị bận bịu với ý nghĩ riêng của bạn. Bạn phải tới với tri thức lớn lao, bạn phải đã tới với các quan niệm của riêng bạn và bạn nghe qua rừng rậm những ý tưởng riêng của bạn.

Điều tôi đang nói là rất đơn giản, hoàn toàn đơn giản. Phát biểu của tôi là tuyệt đối bình thường. Tôi không là người linh thiêng, tôi không là thánh nhân. Tôi còn bình thường hơn bạn nhiều! Tôi không có gì đặc biệt về mình cả. Tôi không tồn tại chút nào, làm sao tôi có thể đặc biệt được? Cho nên phát biểu của tôi là rất đơn giản - đứa trẻ cũng có thể hiểu được chúng. Nhưng bạn có thể cứ bỏ lỡ.

Trên xe bus ở Đại lộ Thứ ba trong Manhattan, một bà cô rất đứng đắn bị choáng khi nghe lời Scarpetti, một người di cư, nói với bạn của mình, "Emma hành động-a trước, tôi hành động-a sau, hai đít hành động-a cùng nhau, tôi hàng động-a nữa, hai đít lại hành động-a cùng nhau nữa, tôi hành động-a một lần nữa-a, đái-đái hai lần, thế rồi tôi hành động-a lần cuối-a cùng."

Khi Scarpetti nói xong, bà cô già then đỏ chín mặt quay sang viên cảnh sát ngồi gần đó. "Anh có định bắt lão già khủng khiếp đó không?" bà cô thì thào.

"Tại sao," viên cảnh sát hỏi. "Vì đánh vắn 'Mississippi' sao?"

Để tôi lặp lại: "Emma hành động-a trước, tôi hành động-a sau, hai đít hành động-a cùng nhau, tôi hàng động-a nữa, hai đít lại hành động-a cùng nhau nữa, tôi hành động-a một lần nữa-a, đái-đái hai lần, thế rồi tôi hành động-a lần cuối-a cùng."

Bạn hỏi tôi, "Tôi phải làm gì? Tôi đã thử vất vả lắm nhưng đều thất bại." Bây giờ xin đừng thử vất vả làm gì. Thực tế, thôi cố gắng đi, vứt cố gắng đi. Chỉ lắng nghe niềm vui vô cùng của việc lắng nghe. Gió thổi qua rừng thông... lắng nghe. Âm thanh của nước chảy... lắng nghe. Chim chóc hót buổi sáng... lắng nghe. Đừng cố hiểu. Và chỉ bằng việc lắng nghe cái gì đó sẽ bắt đầu đạt tới trái tim bạn. Bài ca, điệu vũ sẽ bắt đầu xảy ra. Trái tim bạn sẽ bắt đầu mở ra như bông hoa và hương thơm lớn lao sẽ được toả ra - và đó sẽ là hiểu biết thực.

Govindo, bạn đã cố gắng vất vả không cần thiết. Thanh thoi với tôi, đừng cố gắng vất vả. Nếu bạn cố gắng vất vả bạn sẽ căng thẳng - và không có khả năng nào hiểu tôi qua căng thẳng đâu. Thanh thoi, nghỉ ngơi đi. Tôi ở đây để dạy bạn thanh thoi và nghỉ ngơi toàn bộ.

Hiểu biết sẽ xảy ra nhưng không qua cái đầu, nó sẽ xảy ra qua trái tim - không qua logic mà qua tình yêu.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Sao tính sáng tạo lại đau đớn thế?*

Prem Sarva, tính sáng tạo là đỉnh cao nhất của tâm thức con người; do đó nó là đau đớn, nó là gian truân. Bạn đi lên dốc. Không có tính sáng tạo là rất thoải mái; nó là cuộc hành trình đi xuống. Bạn không cần làm gì, chẳng cái gì được cần về phần bạn; chỉ lực hút trọng trường là đủ. Khi bạn đi xuống từ trên đồi xuống đồng bằng bạn có thể tắt động cơ xe hơi đi, không cần xăng; chiếc xe sẽ cứ lăn xuống. Nhưng nếu bạn đi lên đồi thì cần có nỗ lực, cần nỗ lực lớn.

Tính sáng tạo cần nỗ lực lớn bởi vì nhiều điều phải bị vứt bỏ khi bạn đi lên trên; những trọng lượng không cần thiết phải bị vứt bỏ. Và bạn đang mang nhiều hành lí thế; nó tất cả đều không cần thiết, nó là vô dụng. Nhưng mọi người cứ thu thập, mọi người đều là những người thu thập lớn lao. Họ sẽ thu thập đủ mọi loại rác rưởi, hi vọng rằng có thể một ngày nào đó nó sẽ chứng tỏ hữu dụng nào đó. Họ tham và họ cảm thấy trống rỗng cho nên họ cứ tọng vào bản thân mình đủ mọi thứ. Bạn đầy bản ngã thế và bản

ngã là trọng lượng lớn. Bạn không thể đi lên được. Bạn sẽ phải gạt bản ngã sang bên - và đó là cái đau lớn nhất.

Là người sáng tạo nghĩa là bạn vứt bỏ chính ý tưởng rằng "Ta tách rời khỏi sự tồn tại." Sáng tạo chỉ xảy ra khi bạn là một với sự tồn tại. Sáng tạo chỉ xảy ra khi bạn trong hoà điệu với người sáng tạo tới mức không có rối loạn nào về phía bạn. Và rối loạn lớn nhất tới từ bản ngã. Nó nuôi dưỡng bản thân nó trên rối loạn, nó sống trong rối loạn. Bản ngã nghĩa là ý tưởng rằng "Mình tách rời." Và nếu bạn nghĩ bạn tách rời, bạn đang sống trong dối trá - và tính sáng tạo tuôn chảy từ kinh nghiệm về chân lí.

Bạn phải biết chân lí này, rằng bạn không tách rời. Không người nào là hòn đảo cả, chúng ta tất cả đều là một phần của một lục địa bao la. Toàn thể sự tồn tại là một, nó là một đơn vị hữu cơ; do đó mọi điều vĩ đại đều đã tới chỉ trong những khoảnh khắc đó khi người sáng tạo đã bị tan biến vào trong cái toàn thể. Những bức tranh vĩ đại, những bài thơ vĩ đại, âm nhạc vĩ đại, điệu vũ vĩ đại, tất cả chỉ xảy ra khi bạn bị tan biến, khi bạn không còn nữa. Nếu bạn còn, bỗng nhiên bạn trở thành khối chướng ngại, bạn dùng tuôn chảy. Thế thì Thượng đế không thể dùng bạn như chiếc sáo được, ngài không thể hát lên qua bạn được. Chiếc sáo phải chỉ là thanh trúc hồng, chỉ là khoảng không mở, chỉ là phương tiện. Những nhà thơ lớn, những nhạc sĩ lớn, những vũ công lớn, tất cả đều là phương tiện. Họ không nhảy múa, họ bị nhảy múa. Họ không hát, năng lượng không biết nào đó hát qua họ.

Đó là lí do tại sao tính sáng tạo lại đau đớn, bởi vì không ai muốn tan chảy và hội nhập và tan biến.

Chúng ta níu bám lấy căn cước của mình. Thực tế, chúng ta muốn có tính sáng tạo để cho chúng ta có thể treo thêm vài phần thưởng quanh bản ngã của mình - để cho bản ngã có thể trở nên nổi tiếng hơn, để cho bạn có thể nói, "Tôi là ai đó đặc biệt. Tôi là nhà thơ lớn hay nhà soạn nhạc lớn hay tác giả lớn" - hay cái gì đó. Và đó là vấn đề lớn nhất mà bất kì người sáng tạo nào cũng phải đối diện: rằng người đó phải vứt bỏ bản ngã của mình.

Và lúc ban đầu chính vì bản ngã mà bạn muốn có tính sáng tạo. Đó là quá trình rất ngược đời: bạn phải vứt bỏ chính bản ngã cái đã là lực đẩy lúc ban đầu, cái muốn được nổi tiếng, cái muốn để lại âm hưởng của nó vang vọng qua hành lang thời gian, cái muốn làm ra lịch sử. Chính cùng bản ngã đó trở thành nguyên nhân của việc chấm dứt luồng năng lượng không biết trong bạn. Bằng không Thượng đế bao giờ cũng rót vào; bạn chỉ phải cởi mở, sẵn có. Bạn không tách rời.

Lúc ban đầu điều đó gây đau; còn đau hơn nếu bạn chống lại. Nếu bạn không chống lại nhiều nó gây đau ít; nếu bạn không chống lại chút nào nó không gây đau chút nào. Thế thì việc vứt bỏ bản ngã có thể là một trong những hành động vui vẻ nhất.

Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì. Toàn thể thông điệp đều dựa trên một hiện tượng này: vứt bỏ bản ngã một cách vui vẻ. Vấn đề không phải là buông bỏ bản ngã của bạn cho tôi. Bản ngã không phải là cái gì đó bạn có thể buông bỏ; nó chỉ là hư cấu, nó không phải là thực tại. Cho nên khi thầy nói, "Buông bỏ bản ngã của ông cho ta," thầy đơn giản cho bạn một phương cách, bởi vì bạn sống cùng ý tưởng rằng bản ngã là rất bản chất. Thầy biết nó không là gì, cho nên

thầy nói, "Buôn bỏ nó cho ta, đưa nó cho ta, và ông được tự do với nó." Không phải là bạn đưa cái gì đâu - chẳng có gì mà đưa cả; không phải là thầy nhận cái gì đâu - chẳng có gì mà nhận cả. Nhưng để giúp bạn gạt bỏ khái niệm giả, phương cách được tạo ra. Một khi bạn đã vứt bỏ ý tưởng này, bỗng nhiên bạn thấy toàn thể vấn đề: chẳng cái gì đã được cho, chẳng cái gì đã được nhận. Bạn vẫn là người đó, chỉ khái niệm cũ sai đã biến mất. Mọi người rất ngần ngại buông xuôi.

Mới hôm nọ một sannnyasin đã viết cho tôi nói, "Tôi có thể làm mọi điều thầy nói, nhưng tôi không thể buông xuôi được." Thế thì làm sao bạn có thể làm mọi việc tôi nói? Đó là điều đầu tiên tôi nói mà! Và anh ta nói, "Tôi có thể làm mọi điều thầy nói, nhưng tôi không thể buông xuôi được." Và anh ta nghĩ anh ta đang đưa ra phát biểu rất rõ ràng. Đó là điều duy nhất tôi đang nói: Buông xuôi bản ngã. Và đó không phải là vấn đề buông xuôi nó cho tôi - buông xuôi nó cho cái cây đi, nhưng buông xuôi. Buông xuôi nó cho dòng sông, đi và chìm nó vào trong sông. Đốt nó, chôn nó, hoả táng nó! Làm bất kì cái gì bạn muốn làm, nhưng bị kết thúc với nó đi.

Tôi không quan tâm tới việc thu thập các bản ngã của bạn. Tôi sẽ làm gì với nhiều bản ngã thế? Nếu bạn khổ nhiều thế với một bản ngã, tôi sẽ trong địa ngục tầng thứ bảy với nhiều bản ngã thế! Tôi không phải là người thu thập bản ngã. Đây chỉ là một phương cách, một phương cách đơn giản. Bạn nói, "Tôi có thể để bản ngã của tôi ở đâu?" Tôi nói, "Được, đưa nó cho tôi," bởi vì tôi biết rằng chẳng có gì để đưa, nhưng bạn sẽ sung sướng trong việc đưa nó. Ít nhất bạn sẽ

cảm thấy lớn lao rằng bạn đã buông xuôi; ít nhất bạn đã đưa bản ngã của bạn vào những bàn tay đúng.

Nhưng sannyasin này nói, "Tôi không thể buông xuôi được." Và mọi người tới từ phương Tây đặc biệt thấy điều đó rất khó.

Đây là cái gì đó phải được hiểu: giáo dục phương Tây, tâm lý học phương Tây, tất cả đều nhấn mạnh vào bản ngã; họ tất cả đều nhấn mạnh, "Nâng cao bản ngã, làm mạnh thêm bản ngã." Dưới những cái tên khác nhau bản ngã được làm mạnh. Sức mạnh ý chí - đó không là gì ngoài cái tên khác cho bản ngã. Toàn thể ý tưởng là ở chỗ người đó phải có bản ngã bằng thép, không thể uốn được, mạnh mẽ, cứng như đá, rắn, bởi vì cuộc sống là cuộc tranh đấu thường xuyên để sống còn. Bạn phải chiến đấu, bạn phải chinh phục.

Ngay cả người như Bertrand Russell cũng viết một cuốn sách và gọi nó là Chinh phục tự nhiên. Toàn thể ý tưởng này, ý tưởng phương Tây, là làm sao chinh phục; ngay cả tự nhiên cũng phải bị chinh phục. Và bạn là ai? - một phần của tự nhiên. Một phần cố chinh phục toàn thể. Điều đó giống như tay trái của bạn cố chinh phục toàn thân bạn. Có thể được không? Điều đó là nực cười. Khoa học đã không chinh phục được tự nhiên, nhưng trong chính nỗ lực chinh phục tự nhiên, nó đã phá huỷ nhiều.

Ở phương Đông chúng ta có ý tưởng hoàn toàn khác: tự nhiên phải được hiểu. Luật - điều Phật gọi là dhamma - pháp, luật nền tảng của cuộc sống - phải được hiểu để cho bạn có thể trong hoà hợp với nó. Vấn đề không phải là chinh phục mà là bước cùng với

nó, trong hài hoà với nó. Hài hoà với tự nhiên là phúc lạc.

Nếu phương Tây đã đánh mất mọi phúc lạc, mọi an bình, chẳng cái gì chịu trách nhiệm ngoại trừ ý tưởng ngu xuẩn này về chinh phục tự nhiên. Tự nhiên phải không bị chinh phục. Nhưng cùng ý tưởng này cứ còn dai dẳng theo nhiều cách - trong khoa học, và ngay cả cái gọi là người tôn giáo cứ nói hoài về sức mạnh ý chí. Hàng trăm cuốn sách đã được viết ra về sức mạnh ý chí. Đó là lãng phí cực kì, và không chỉ lãng phí mà nó còn đầu độc tâm trí mọi người. Những người như Dale Carnegie và Napoleon Hill cứ đầu độc: Làm sao thu phục bạn bè và ảnh hưởng tới mọi người. Sâu bên dưới ý tưởng là một thôi: làm sao thắng, làm sao ảnh hưởng. Napoleon Hill đã viết cuốn sách: *Nghĩ và trở nên giàu có*. Và cái gì là bí mật của việc trở nên giàu? Khi bạn nhìn, bạn sẽ thấy đó là sức mạnh ý chí; toàn thể bí mật, bí mật ảo thuật là sức mạnh ý chí. Nhưng sức mạnh ý chí chỉ là cái tên khác cho sức mạnh bản ngã - và bản ngã bất lực, không có sức mạnh trong nó. Cho nên mọi người cứ tranh đấu một cách không cần thiết, chiến đấu với nhau, cạnh tranh với nhau, và kết quả cuối cùng là mọi người đều khổ. Do đó với tâm trí phương Tây dường như rất khó buông xuôi.

Tình huống cũng không tốt hơn ở phương Đông. Ở phương Đông trong hàng nghìn năm người ta đã dạy rằng buông xuôi là chìa khoá, cho nên mọi người rất dễ dàng sẵn sàng buông xuôi, dễ dàng sẵn sàng buông xuôi tới mức nó đã trở thành nghi lễ đơn giản; nó không có ý nghĩa nào. Con người phương Đông có thể chạm chân thầy mà không có ý định buông xuôi. Người đó chạm chân của từng và mọi người; điều đó

chỉ là nghi lễ. Nó cũng giống như bắt tay, nó chẳng ngụ ý điều gì; nó giống như nói lời chào. Nó chẳng có nghĩa gì trong nó, nó là hình thức. Nó là một loại chào mừng người lớn tuổi, với bất kì ai được người khác kính trọng, chào mừng bất kì ai nổi tiếng có tính tôn giáo, linh thiêng, thánh thiện. Mọi người chạm chân bố họ, mẹ họ, họ hàng già cả của họ; đây chỉ là ước định.

Cho nên người phương Đông ở trong khó khăn khác. Khó khăn của người đó là ở chỗ người đó không biết buông xuôi là gì; người đó không có đủ bản ngã để buông xuôi. Và người phương Tây có quá nhiều bản ngã; do đó người đó cảm thấy ngần ngại. Nhưng về toàn thể người phương Tây ở vị thế tốt hơn, bởi vì nếu người đó hiểu ra vấn đề và người đó buông xuôi có ý thức bản ngã, việc buông xuôi của người đó đi sâu hơn nhiều so với buông xuôi của người phương Đông.

Đó là kinh nghiệm của tôi về hàng nghìn sannyasins từ phương Đông và từ phương Tây. Buông xuôi của sannyasin phương Tây có tính toàn bộ hơn nhiều. Tất nhiên điều đó là khó cho người đó, người đó mất thời gian lâu hơn, nhưng bất kì khi nào nó xảy ra, nó thực sự xảy ra. Buông xuôi của người phương Đông không mất thời gian; người đó bao giờ cũng sẵn lòng, người đó sẵn sàng, ngay cả trước khi bạn hỏi, nhưng nó không làm thay đổi người đó. Người đó đã từng chạm chân của nhiều người thế; thực tế, người đó đã bắt đầu cảm thấy một loại bản ngã mới, tinh vi, "Mình khiêm tốn tới mức mình sẵn sàng buông xuôi. Mình buông xuôi thế." Nhưng cái 'tôi' đó vẫn còn dai dẳng bây giờ theo cách tinh vi hơn nhiều.

Bạn hỏi tôi, Sarva, "Sao tính sáng tạo lại đau đớn thế?"

Đó là vì bản ngã. Và thế thì có vấn đề khác nữa. Nếu bạn quá thông thái sẽ khó cho bạn có tính sáng tạo.

Trong Thiên họ có một truyền thống cổ. Họ nói nếu bạn muốn thành họa sĩ, trong mười hai năm hãy học hoàn hảo nhất có thể được kĩ thuật về cách vẽ, và thế rồi trong mười hai năm quên tất cả về kĩ thuật và về vẽ đi; làm cái gì đó khác. Quay lưng lại với vẽ hoàn toàn; quên tất cả về nó đi, cứ dường như bạn chẳng có liên quan gì tới nó cả. Và thế rồi một ngày nào đó bắt đầu lại vẽ.

Đây là cái gì đó có ý nghĩa. Trong mười hai năm bạn phải học kĩ thuật, bởi vì không có kĩ thuật việc vẽ của bạn sẽ chỉ là trẻ con; nhưng nếu nó chỉ là kĩ thuật, thế thì về mặt kĩ thuật nó sẽ là hoàn hảo nhưng nó sẽ không có cuộc sống nào, nó sẽ không có tính sáng tạo. Cho nên bạn phải học kĩ thuật, để nó ngấm dẫm và thế rồi quên tất cả về nó để cho nó trở thành một phần máu bạn, xương bạn, tuỷ bạn. Và thế rồi sau mười hai năm, một ngày nào đó bỗng nhiên lại bắt đầu vẽ. Bây giờ bạn không biết kĩ thuật. Theo một cách nào đó bạn biết, về mặt tồn tại nó đã trở thành một phần của bạn; nó không còn là tri thức nữa. Cho nên việc vẽ của bạn sẽ không chỉ có tính kĩ thuật và nó sẽ không có tính trẻ con nữa.

Đầu tiên học kĩ thuật và thế rồi dỡ bỏ kĩ thuật. Chỉ thế thì một ngày nào đó tính sáng tạo mới bùng nổ. Trước hết học kĩ thuật về cách nhảy múa, thế rồi quên toàn bộ về kĩ thuật và trở thành tự phát. Chỉ thế thì....

Và có hai kiểu người - kiểu này sẽ nghĩ rằng không cần học kỹ thuật: "Tôi muốn là người sáng tạo, không là nhà kỹ thuật." Thế thì tranh của họ, âm nhạc của họ, điệu vũ của họ vẫn còn chỉ là nỗ lực trẻ con, nghiệp dư; không thể có mấy giá trị. Và thế rồi có người đối lập, người sẽ học kỹ thuật nhiều như họ có thể học được và thế rồi họ bị mắc trong kỹ thuật. Họ vẽ hoàn hảo nhưng cái gì đó bị thiếu: linh hồn bị thiếu, tâm linh bị thiếu; nó là cái xác chết. Cho nên bạn phải vứt bỏ mọi tính thông thái. Bạn phải dỡ bỏ để cho bạn lại có thể tươi tắn, hồn nhiên.

Và điều thứ ba: nếu bạn cố gắng có tính sáng tạo với động cơ ngàm nào đó, bạn sẽ không bao giờ tìm ra chiều hướng đúng cho năng lượng của mình, bởi vì nếu các họa sĩ đều nổi tiếng thế thì sẽ có nhiều họa sĩ. Chẳng hạn, ở Pháp có nhiều họa sĩ. Ở Ấn Độ bạn sẽ không tìm thấy nhiều họa sĩ thế, nhưng lại nhiều thánh nhân - bất kỳ cái gì là thời thượng. Ở Pháp hội họa là thời thượng; những người được coi là thông minh phải là họa sĩ. Ở Ấn Độ họ nên là thánh nhân - cùng những người ngu đó! Nếu họ được sinh ra ở Pháp họ sẽ vẽ; ở Ấn Độ cùng người ngu đó đã trở thành thánh nhân.

Trong từng nước thời thượng mỗi khác, và ở vào những thời kì khác nhau. Chẳng hạn, ở Ấn Độ không thánh nhân nào đã bao giờ nghĩ tới vẽ, nhưng ở Nhật Bản mọi thánh nhân đều thử vẽ. Họ học thư pháp và hội họa - chỉ là thời thượng.

Khi bạn sống theo thời thượng phổ biến nào đó, điều đó đơn giản nghĩa là bạn muốn nổi tiếng, bạn muốn được chấp nhận bởi truyền thống và bởi mọi người. Bạn không hỏi về tiềm năng thực của mình;

bạn quan tâm nhiều hơn tới ý kiến của người khác. Bạn phải vứt bỏ cái đó nữa. Đừng lo nghĩ về ý kiến của người khác; đơn giản tìm ra cái gì cảm thấy thoải mái cho bạn. Không ai đã bao giờ đánh giá cao điều đó - để làm gì? Bạn có thể không trở nên nổi tiếng - để làm gì? Đừng lo nghĩ về điều đó. Phần thưởng không phải là trong việc nổi tiếng; phần thưởng là trong việc được tham gia, được tham gia toàn bộ vào trong tính sáng tạo. Phần thưởng là trong bản thân hành động; nó không ở ngoài hành động, nó không theo sau hành động. Không phải là khi bạn đã vẽ xong bức tranh và mọi người đã ca ngợi nó và nó được trưng bày trên khắp thế giới. Không, phần thưởng là khi bạn đang vẽ nó, khi bạn hoàn toàn bị cuốn hút vào trong nó. Im lặng đó, niềm vui đó, năng lượng đó, khoảnh khắc đó khi bạn không có và Thượng đế có: đó là phần thưởng.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Điều gì xảy ra? Tôi là người Italy và vẫn chưa chứng ngộ.*

Anand Shravan, là người Italy là đủ rồi; chứng ngộ không còn được cần tới nữa. Chứng ngộ dành cho người khác, người không phải là người Italy. Bạn có giải thưởng đầu tiên - chứng ngộ là giải thưởng thứ hai! Bạn không nên tham về điều đó. Là người Italy là

hiện tượng vĩ đại thế; đó là lí do tại sao không người Italy nào đã bao giờ trở nên chứng ngộ. Và tôi không nghĩ điều đó sẽ xảy ra, bởi lẽ đơn giản là người Italy sinh ra đã chứng ngộ rồi. Vứt cái tham lam này đi. Bạn sẽ làm gì với chứng ngộ? Mì ống là đủ! Tận hưởng nó tới mãn nguyện trong lòng bạn đi. Bỏ lại chứng ngộ cho người Ấn Độ nghèo đi; họ không có cái gì khác. Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ nhiều người chứng ngộ thế đã xảy ra: khi bạn không có gì khác thì ít nhất bạn có thể có chứng ngộ.

Và chứng ngộ cần vài điều về căn bản thiếu ở người Italy. Nó cần thông minh. Bạn sẽ kiểm thông minh ở đâu? Nó không phải là hàng hoá; bạn không thể tìm thấy nó ở bãi chợ, bạn không thể mua được nó. Nó không sẵn có ở thế giới bên ngoài. Và người Italy hoàn toàn hướng ngoại, còn chứng ngộ xảy ra đâu đó ở bên trong. Nó cần hiểu biết lớn lao - và người Italy rất thạo về hiểu lầm.

Một mùa hè ở New York một con khi đột thoát khỏi gánh xiếc lưu diễn. Khi Bronzini đang bước đi dọc phố Broadway con khi đột nhiên xuất hiện và rụt rè đi bên cạnh người Italy này.

Một sĩ quan cảnh sát điều khiển giao thông kinh ngạc chạy xô tới cảnh tượng bất thường của Bronzini và con khi đột.

"Này," viên cảnh sát nói, "anh làm gì với con khi đột thế?"

"Tôi không biết," Bronzini nói, "Nó vừa-a tới và-a đi dạo-a cùng tôi!"

"Tốt hơn cả anh nên đem con khi đột này về vườn bách thú!"

"Được, thưa sếp," người Italy nói.

Ngày hôm sau cùng viên cảnh sát đó phát hiện ra Bronzini và con khi đột đang đi tay nắm tay dọc theo đại lộ Công viên. Viên cảnh sát cúi tiết. "Đợi một phút đã," anh ta quát lên với Bronzini, "Tôi đã bảo anh hôm qua đưa con khi về vườn bách thú cơ mà!"

"Tôi đã làm rồi," người Italy nói, "và nó thích-a điều đó thế, hôm nay tôi-a đem-a nó đi xem chiếu phim!"

Người Italy trần tục thế, họ là Zorbas thuần khiết! Ngoại trừ tôi, không ai sẽ chấp nhận họ là sannnyasins. Nhưng tôi thích làm những điều ngớ ngẩn. Tôi muốn làm phép màu này: làm vài người Italy được chứng ngộ. Không có mấy hi vọng - tôi hi vọng ngược lại hi vọng - nhưng chẳng có gì mất cả. Họ cần việc thử tốt.

Họ là người rất xác thịt, hoàn toàn hướng xác thịt. Người La Mã bao giờ cũng là những người có tính thân thể nhất trên thế gian. Điều đó có cái đẹp riêng của nó, bởi vì người nghĩ họ là tâm linh theo nhiều cách trở nên lập dị, gàn dở, không lành mạnh, rất bản ngã - tất nhiên, theo cách rất ngoan đạo. Họ bao giờ cũng nghĩ họ là "linh thiêng hơn người." Và họ mờ nhạt. Họ nói về những điều lớn lao, nhưng cuộc sống của họ trở nên xấu.

Điều đó đã xảy ra cho phương Đông: họ nói về Thượng đế - và bánh mì và bơ bị thiếu. Và không có bánh mì và bơ thì không có Thượng đế, không có khả năng cho Thượng đế.

Cho nên chẳng cái gì sai trong việc hướng xác thịt; người ta nên được bắt rễ trong thân thể. Người ta nên là một zorba, nhưng người ta không nên bị mắc kẹt ở đó. Người ta nên đi cao hơn chút ít. Zorba cũng nên trở thành vị Phật. Thế thì có hoàn thành; cả hai được hoàn thành, thân thể và linh hồn.

Người Italy cũng hướng thân thể và họ bị mắc kẹt ở đó.

Vợ của Granaldi vừa mới chết và anh ta đang diễn cảnh đau khổ bên nấm mồ. Lặp đi lặp lại anh ta làm cho nước mắt ướt tóc và gào lên, "Tôi sẽ-a làm gì-a đây? Tôi sẽ-a làm gì-a đây? Tôi sẽ-a làm gì-a đây?"

Viên linh mục xứ đạo nhẹ nhàng cầm tay Granaldi và cố gắng an ủi anh ta. "Con ta, ta biết con đã chịu đựng mất mát khủng khiếp, nhưng con sẽ vượt qua nó theo thời gian," ông ấy nói, vừa dìu Granaldi đi khỏi nghĩa địa.

"Ôi, tôi sẽ-a làm gì-a đây?" Granaldi rên rỉ. "Tôi sẽ-a làm gì-a đây?"

"Cố kiểm soát mình đi con," linh mục nói. "Nhiều tháng sẽ qua, con sẽ vượt qua nỗi tiếc thương này, và thế rồi trong một hay hai năm con sẽ gặp người đàn bà trẻ xinh nào đó và cưới cô ấy và mọi sự sẽ tốt lành."

"Vâng, thưa cha, con biết mọi điều đó!" người Italy nói. "Nhưng con sẽ-a làm gì-a đêm nay?"

Người Itali phải được tự do khỏi xu hướng thân xác quá đáng của họ. Chứng ngộ là việc nở hoa tối thượng của tâm thức. Nó có thể xảy ra chỉ khi bạn được bắt rễ trong thân thể, nhưng nó không thể xảy ra chỉ với thân thể. Bạn phải đi vào bên trong, bạn phải siêu việt lên trên thân thể nữa. Rễ của bạn phải ở trong thân thể và cánh của bạn phải trong linh hồn.

Shravan, đừng lo nghĩ. Điều đó chưa xảy ra đâu, nhưng nó có thể xảy ra. Có nhiều người Italy ở đây thế; việc buông xuôi của họ còn sâu sắc hơn buông xuôi của bất kì ai khác. Cam kết của họ cũng sâu hơn cam kết của bất kì ai khác. Lần đầu tiên nhiều người Italy thế đang cố đi sâu hơn vào thiền; cái gì đó nhất định xảy ra từ điều đó. Nhưng họ tìm thấy cái gì đó trong tôi mà họ không thể tìm thấy được ở bất kì đâu khác. Họ có thể tìm thấy kết nối với tôi bởi vì tôi không chống lại thân thể. Tôi không chống lại cái gì. Tôi không nghĩ có vấn đề gì nếu bạn thích mì ống - bạn vẫn có thể có tính tâm linh chứ! Không có đối kháng.

Với tôi ngay cả dục và samadhi cũng có liên hệ, cùng nhau. Với tôi tán gẫu và cảm nang là không khác - đâu đó sâu bên dưới chúng là các mặt của cùng một đồng tiền. Do đó người Italy thấy đồng cảm sâu với tôi. Họ không thể quan tâm được tới người tâm linh nào khác, nhưng tôi không là người tâm linh theo nghĩa thường. Tôi là con người toàn thể, tôi không linh thiêng.

Locatelli, Swenson và O'Hara đang ngồi trong bộ xa lông góc nhà. "Không có hoài nghi gì về điều đó," Swenson nói, "đàn bà Italy là vĩ đại nhất!"

"Đúng," O'Hara đồng ý, "tớ muốn dành cả tuần đẹp với Gina Lollobrigida."

"Tớ á," Swenson nói, "tớ sẽ đem Sophia Loren đi."

"Điều đó-a là rất hay," Locatelli nói, "nhưng tớ muốn Virginia đường-a ống-a!"

"Chưa bao giờ nói về cô ấy!" Swenson nói.

"Cô ấy là ai?" O'Hara hỏi.

"Sao, cô ấy là-a cô gái Italy vĩ đại nhất trong tất cả họ. Cô ấy thậm chí làm-a tiêu đề trong-a báo chí," Locatelli nói. "Xem đây, đây nó ở trên-a trang-a nhất." Và có đầu đề: "Năm người chết nằm trên Virginia Đường ống."

Đừng lo, Shravan, tôi ở đây để giúp bạn. Lần này có thể bạn không thể thoát được. Biết bao nhiêu người Italy đã bị mắc lưới, vài người trong họ nhất định trở thành chư phạt. Đừng lo nghĩ, chúng ngộ sắp xảy ra cho nhiều người - kể cả người Italy!

Và câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thế về những người Polack thì sao?*

Purnananda, trời đất, bạn là người Polack sao? Tôi đã nhận biết rằng một trong các sannyasin của tôi, Anando, là người Polack, nhưng tôi không nói về những người Polack bởi vì một người Polack không thể làm gì mấy được. Nhưng hai người Polack là quá nhiều; thế thì có nguy hiểm! Người Polack là người vĩ đại, thậm chí còn vĩ đại hơn người Italy. Người Italy không là gì khi so với người Polack! Bạn thấy đấy, họ tìm giáo hoàng, họ không thể tìm được một người ở Italy - họ phải chọn một người Polack. Nếu bạn tìm người ngu bạn phải đi tới Ba Lan.

Swami Anando đã đóng góp bức thư đích thực này từ người mẹ Ba lan của anh ta:

Con trai thân yêu,

Chỉ vài dòng để con biết rằng mẹ vẫn sống. Mẹ viết thư này chậm vì mẹ biết con không có khả năng đọc nhanh.

Con sẽ không biết nhà khi con về nhà đâu. Chúng ta đã chuyển nhà rồi.

Có máy giặt ở trong nhà khi chúng ta chuyển tới, nhưng nó không làm việc tốt đâu. Tuần trước mẹ cho mười bốn cái áo sơ mi vào trong nó, kéo dây chuyền, và từ đó mẹ không thấy cái áo nào cả.

Chị con mới sinh cháu nhỏ sáng nay. Mẹ không biết nó là con trai hay con gái, cho nên mẹ không biết liệu con là cô hay cậu.

Cậu con Leopold chết đuối tuần trước trong thùng whisky. Một số đàn ông lặn vào để cứu ông ấy, nhưng ông ấy đánh bật họ ra dữ lắm. Chúng ta đã hoả táng

thân thể ông ấy, nhưng phải mất ba ngày mới dập tắt được lửa.

Bố con không có máy mà uống vào dịp Nô en. Mẹ để một chai dầu Castor trong nửa lít bia của ông ấy. Cái đó giữ ông ấy uống mãi cho tới ngày đầu năm mới.

Trời chỉ mưa hai lần tuần trước. Lần thứ nhất trong ba ngày và thế rồi trong bốn ngày.

Cố học viết cho mẹ sớm vào.

Mẹ yêu của con,

XXX T.B. Mẹ định gửi cho con mười đô la, nhưng mẹ đã dán phong bì rồi.

Người Polack là người vĩ đại - nhiều người Polack hơn được cần tới ở đây! Nhưng khó cho người Polacks nghèo tới vì nước của họ do người cộng sản chi phối.

Mới mấy hôm trước tôi đã nhận được một bức thư nói họ muốn bắt đầu một trung tâm đầu đó ở Ba Lan. Họ muốn trung tâm này vẫn còn ẩn kín; tôi không nghĩ họ sẽ có khả năng xoay xở được điều đó! Họ thậm chí muốn trở thành sanniyasin nhưng họ sẽ bị bắt.

Ở Nga có vài sanniyasin. Họ không thể mặc được áo da cam, họ không thể đeo tràng hạt, nhưng họ đã xoay xở giỏi. Họ có tràng hạt của họ, họ đã thu xếp để tràng hạt tới họ. Bây giờ, bức thư này là từ Ba Lan: họ muốn có tràng hạt và họ muốn có sách - nhưng họ lại không cho địa chỉ của họ!

Johnson tới vườn bách thú để xem Samson và Lionel, được quảng cáo là hai con sư tử nguy hiểm nhất thế giới. Không có hoài nghi gì về Samson, con nhỏ hơn, vì ngay cả một chiếc lông bay vào bên trong tầm với của nó là nó sẽ vồ ngay và xé toạc chiếc lông thành mảnh nhỏ. Nhưng Lionel, con kia, con sư tử lớn hơn, không làm gì ngoài nằm trên tảng đá liếm chỗ giữa hai chân sau.

Johnson hỏi người coi vườn thú làm sao con Lionel được quảng cáo thế mà lại hoang dã thế.

"Cho dù nó chỉ nằm và liếm vùng nhạy cảm của nó," người coi vườn thú giải thích, "Lionel còn dữ tợn hơn con kia. Thực tế, mới hai mươi phút trước nó đã ăn một người Polack bị ngã vào trong lồng."

"Thế sao nó liếm bản thân nó như thế?"

"Ồ," người coi vườn thú nói, "nó đang cố làm cho hết mùi mồm nó!"

Purnananda, gặp Anando đi. Thử tìm ra - có thể có vài người Polack khác cũng đang cố che giấu bản thân họ, bởi vì họ biết một khi họ đã được biết tới thì tôi sẽ theo đuổi họ. Bây giờ bạn có thể tuyên bố bất kỳ ai là người Polack vì đảng nào tôi cũng sẽ theo sau họ! Cho nên bạn có thể tuyên bố bất kỳ ai là người Polack. Bạn có thể tạo ra xã hội nhỏ những người Polack.

Trong công xã mới sẽ là tốt để có nhiều cộng đồng nhỏ, các cộng đồng tách rời, của người Italy, người Polacks, người Đức.... Sẽ có vài khó khăn.

Gayan đã viết cho tôi sáng nay nói, "Thưa Thầy kính yêu, thầy có thể không nhận biết, nhưng bây giờ tôi phải nói với thầy rằng tôi một nửa là người Italy - lỗi là của bố tôi, ông ấy là người Italy - và một nửa người Đức; lỗi đó là của mẹ tôi, bà ấy là người Đức."

Sẽ có khó khăn nào đó cho người như Gayan, nhưng chúng ta có thể thu xếp: họ có thể sống ở đường biên, nửa trong công xã Italy và nửa trong công xã Đức. Và tôi không nghĩ sẽ có người là người Đức và người Italy và người Polack, cả ba; điều đó sẽ khó, rất khó.

Cô Zabriski bước vào văn phòng của bác sĩ điều trị và nói, "Tôi muốn tiêm chút dắc xim."

"Thưa cô," bác sĩ nói, "tôi nghĩ cô đang nói tới vắc xim."

"Vâng," cô gái Ba Lan nói, "và tôi không muốn ông tiêm nó vào cánh tay tôi vì tôi mặc áo ngủ không ngủ."

"Cô định nói áo ngủ không có tay à?"

"Và tôi không muốn tiêm nó vào đùi vì tôi mặc bộ quần áo tắm zucchini."

"Cô định nói bộ bikini?"

"Và tôi không muốn ông vắc xim tôi vào Virginia của tôi."

"Cô định nói âm đạo ?"

"Được rồi," cô gái kêu to. "Virginia, âm đạo, cứ chừng nào tôi không có thằng điều khiển nhỏ là được!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 7

Bên kia cõi bên kia

*Không muốn gì
bằng cả trái tim ông
dừng dòng xuôi.*

*Khi thế gian tan biến
mọi thứ trở thành rõ ràng.*

*Đi ra ngoài
đường này này hay đường kia,
tới bờ xa hơn
nơi thế gian tan biến
và mọi thứ trở thành rõ ràng.*

*Bên ngoài bờ này
và bờ xa hơn,
Bên kia cõi bên kia,
nơi không có bắt đầu,
không kết thúc.*

Không sợ, cứ đi.

*Thiền.
Sống thuần khiết.
Yên tĩnh.
Làm việc của ông, với quyền làm chủ.*

*Ban ngày mặt trời chiếu sáng,
và chiến binh trong giáp trụ rạng ngời.
Ban đêm trăng chiếu sáng,
và người chủ sáng lên trong thiền.*

*Nhưng ngày và đêm
Người đã thức tỉnh
chiếu sáng trong rạng ngời của tâm linh.*

"Trông kia, thuyền trưởng Columbus, đất liền!
Chúng ta đã khám phá ra đất liền!"

"Tuyệt vời! Đánh điện cho Hoàng hậu Isabella
ngay lập tức!"

"Nhưng, thưa thuyền trưởng, điện tín còn chưa
được phát minh ra!"

"Mẹ kiếp! Tôi có-a phải tự mình-a làm mọi thứ
không!"

Khoa học là truyền thống, nó không phụ thuộc
vào khám phá của con người. Nó là sự liên tục; nhiều
người đã đóng góp, dầu vậy nhiều người sẽ còn đóng
góp. Thế nữa nó cũng không bao giờ đầy đủ; cái gì đó
bao giờ cũng còn lại để được khám phá. Nó là hiện
tượng xã hội. Không có Newton sẽ không có khả

năng về Albert Einstein; không có Albert Einstein sẽ không có khả năng cho bất kì ai khác tìm ra cái gì đó bên ngoài các khái niệm về tương đối. Khoa học là liên thuộc; nó không phải là công việc của một người. Nhiều điều phải được chấp nhận từ người khác, nhiều điều phải được vay mượn; nó là việc kế thừa. Do đó khoa học phụ thuộc vào quá khứ, nó được bắt rễ trong quá khứ.

Tôn giáo là hoàn toàn khác: mọi cá nhân phải khám phá ra theo cách riêng của mình. Tôn giáo không phải là truyền thống và không bao giờ có thể là truyền thống. Bạn không thể vay mượn sáng suốt từ ai đó khác được; sáng suốt phải đích thực của bạn. Chỉ thế thì nó mới có ý nghĩa. Bạn có thể thấy chỉ qua con mắt riêng của mình, bạn có thể hiểu chỉ qua thiên riêng của mình, bạn có thể kinh nghiệm chỉ qua việc nở hoa của trái tim riêng của bạn.

Và không có vấn đề về phụ thuộc. Nếu như không có Phật bạn có thể vẫn được thức tỉnh, nếu như không có Christ bạn có thể vẫn chứng ngộ. Chứng ngộ của bạn tuyệt đối là của riêng bạn, nó mang tính cá nhân. Đó là cái đẹp của tôn giáo; đó là lí do tại sao tôn giáo không thể được dạy. Khoa học có thể được dạy; tôn giáo phải được khám phá lặp đi lặp lại bởi từng và mọi cá nhân, bởi từng và mọi người tìm kiếm. Con đường của khoa học giống như bước đi trên đất; bạn để lại dấu chân mình. Phật đã nói: Con đường của tôn giáo giống như chim bay trên trời - chúng không để lại dấu chân nào... cho nên không ai có thể theo vị phật được.

Bạn có thể yêu một Phật, nhưng bạn không thể theo ông ấy được. Bạn có thể yêu một Christ, nhưng

bạn không thể theo ông ấy được. Vâng, tình yêu của bạn sẽ giúp bạn, sẽ giúp bạn hiểu, sẽ cho bạn dừng cảm để truy tìm, sẽ làm mạnh tâm linh của bạn để đi vào trong cái không biết. Nó sẽ là sự giúp đỡ mệnh mông bởi vì cuộc hành trình này không có bản đồ nào và bạn đang đi vào trong đại dương. Bờ bên kia, bờ xa hơn là không thấy được; không có gì đảm bảo rằng bạn sẽ đạt tới nó. Bằng việc yêu một Phật, một Christ, một Zarathustra, một Krishna, một Lão Tử, tin cậy sâu sắc nảy sinh trong bạn về bờ xa xăm - rằng nó tồn tại: "Nếu mình tìm với toàn bộ bản thể mình, sẽ có khả năng mình có thể phát hiện ra nó." Nhưng rủi ro là lớn và mọi thứ phải được bạn thực hiện. Bạn phải đi một mình. Bạn phải toàn bộ một mình; không ai có thể đi cùng bạn trên con đường này.

Thầy có thể chỉ cho bạn con đường, nhưng thầy không thể đi cùng bạn được. Thầy có thể đẩy bạn, thầy có thể động viên bạn, thầy có thể giúp theo nhiều cách, nhưng đầu vậy bạn vẫn phải đi một mình. Bạn phải khám phá ra mọi thứ, từng chi tiết của chân lí, lần nữa.

Trong khoa học lại hoàn toàn khác: một khi chân lí được khám phá ra, nó được khám phá cho toàn thể nhân loại. Một khi điện được khám phá ra, không có nhu cầu cho mọi người khám phá nó lặp lại lần nữa. Điều đó sẽ là ngu xuẩn, cực kì ngu xuẩn. Một khi được khám phá ra nó trở thành một phần của di sản kế thừa của toàn nhân loại.

Nhưng điều đó không đúng về chân lí chủ quan, bên trong. Hàng nghìn lần nó đã được khám phá ra, nhưng khi thành vấn đề, là cuộc truy tìm để bạn khám phá nó, bạn phải đi lại từ ABC, cứ dường như bạn là

người đầu tiên, cứ dường như không ai đã đi trước bạn. Bạn phải phá vỡ tảng băng, bạn phải đi vào vùng đất chưa khai phá.

Đây là thách thức lớn. Kẻ hèn nhát co lại từ điều đó, nhưng người dũng cảm cảm thấy cực kì hấp dẫn. Người dũng cảm thấy nó gần như từ lực hút họ. Do đó Phật bao giờ cũng nói về bạo dạn. Ông ấy nói: *Không sợ, cứ đi.*

Các tôn giáo khác, đặc biệt là các tôn giáo có tổ chức, đều bắt rễ trong sợ hãi. Nếu Phật mà viết chuyện ngụ ngôn cổ về Adam và Eve và việc đuổi họ khỏi cõi trời, ông ấy chắc đã viết nó theo cách khác toàn bộ. Ông ấy đã ca ngợi Adam và Eve. Ông ấy sẽ không gọi đó là tội lỗi nguyên thủy, ông ấy sẽ gọi đó là đức hạnh nguyên thủy - rằng họ đã nổi dậy, rằng họ đã không sợ Thượng đế và trừng phạt, rằng họ đã là những người bạo dạn.

Ông ấy sẽ không kết án họ, chừng đó là chắc chắn; ông ấy sẽ ca ngợi họ vô cùng. Đó là thách thức cho tâm linh của họ, cho chính linh hồn họ, để đã được dạy, "Không được ăn từ cây này, cây tri thức, bởi vì nếu các ngươi ăn từ cây này các ngươi sẽ bị trừng phạt, trừng phạt cực nặng - không chỉ các ngươi mà con cháu các ngươi cũng sẽ bị trừng phạt đời đời kiếp kiếp."

Và trừng phạt sẽ là lớn. Thượng đế đã nói với Adam và Eve, "Nếu các ngươi ăn từ cây tri thức, nếu các ngươi ăn quả của cây tri thức, các ngươi sẽ thành hữu tử. Ngay bây giờ các ngươi bất tử." Cái chết sẽ là trừng phạt. Còn trừng phạt nào hơn có thể có đây? Chết là điều tối thượng trong trừng phạt.

Phật chắc đã đánh giá cao họ. Nếu Adam và Eve không nổi dậy, không ăn từ cây tri thức, chắc đã không có nhân loại - và chắc sẽ không có Christ, không có Phật, không có Zarathustra, không có Lão Tử. Adam và Eve chắc vẫn lang thang trần trụi như con vật trong vườn Địa đàng. Chắc đã chẳng có cái gì như nhân loại. Tâm thức này, nhận biết này, truy tìm này - chẳng cái gì đã có đó. Toàn thể công trạng thuộc về Adam và Eve.

Và con rắn không chắc đã là quỷ đầu. Trong câu chuyện của Phật, rắn phải đã là vị phật cổ khêu gọi Adam và Eve, "Cứ đi không sợ và ăn quả đây đi và đừng sợ, đừng là kẻ hèn nhát!" Ở phương Đông rắn bao giờ cũng đại diện cho trí huệ. Jesus cũng nói: Hãy khôn ngoan như rắn. Rắn ở phương Đông đại diện cho quyền năng cố hữu, quyền năng hạt mầm của việc nở hoa tối thượng của bạn; nó là tiềm năng của bạn. Do đó kundalini được gọi là xà năng.

Kundalini nghĩa là con rắn nằm đó đang ngủ say; nó phải được đánh thức dậy. Một khi nó thức dậy nó bắt đầu ngóc lên. Khi nó đạt tới trung tâm tối thượng của bản thể bạn - sahasrar - trung tâm cuối cùng, bậc thang cuối cùng của chiếc thang, bạn đã về tới nhà. Rắn không phải là đại diện, dạng trá hình của quỷ. Phật chắc đã viết ra toàn bộ câu chuyện này theo cách hoàn toàn khác.

Nhưng Ki tô giáo, Do Thái giáo, cả hai đều hướng sợ hãi; Hồi giáo cũng vậy, Hindu giáo cũng vậy. Chỉ hai tôn giáo trên thế giới, Phật giáo và Jaina giáo, là không; ngoài ra tất cả các tôn giáo khác đều hướng sợ hãi. Chỉ hai tôn giáo này mới bắt rễ trong bạo dạn, và tôi không thể thấy làm sao tôn giáo có thể hướng sợ

hãi được. Trong mọi ngôn ngữ của thế giới chúng ta đều có các từ như 'sợ Thượng đế' dành cho người tôn giáo; điều đó là hoàn toàn vô nghĩa. Người tôn giáo không sợ Thượng đế, người đó yêu Thượng đế - và yêu và sợ không tồn tại cùng nhau. Nếu bạn yêu ai đó bạn không sợ; nếu bạn sợ bạn không thể yêu được.

Yêu không tồn tại trên thế giới bởi lí do đơn giản là chúng ta đã cố tạo ra yêu qua sợ. Bố, mẹ, tu sĩ, chính khách, họ tất cả đều cố tạo ra sợ trong bạn. Người mẹ nói, "Nghe mẹ, bằng không con sẽ khổ!" Người bố nói, "Bố có quyền." Theo cả nghìn lẻ một cách người đó chứng minh quyền lực của mình trên đứa trẻ bất lực và thế rồi nói với đứa trẻ, "Yêu bố đi - bố là bố của con!" Tất nhiên đứa trẻ phải giả vờ, bởi vì nó phụ thuộc, nó bất lực. Nó yêu người mẹ do sợ; tình yêu của nó là giả. Nó yêu người bố vì sợ; đó chỉ là giả vờ, đó là đạo đức giả. Nó yêu Thượng đế vì sợ - sợ địa ngục, sợ bị trừng phạt, sợ bị hành hạ.

Và bạn có biết không? Kì tô giáo tin rằng nếu bạn phạm tội bạn sẽ bị đọa địa ngục vĩnh viễn. Điều đó dường như là một quan niệm ngớ ngẩn. Một người có thể phạm bao nhiêu tội trong một kiếp sống nhỏ bé? Và Kì tô giáo tin chỉ vào một kiếp sống. Nếu người Hindus nghĩ rằng bạn sẽ khổ một thời gian dài trong địa ngục người ta còn có thể hiểu số học này bởi vì họ đã tin vào hàng triệu kiếp, cho nên bạn có thể phạm nhiều tội tùy thích. Tất nhiên, khổ sẽ có theo cùng tỉ lệ, trừng phạt sẽ theo cùng tỉ lệ. Nhưng Kì tô giáo đề nghị địa ngục vĩnh viễn. Và bạn có thể phạm tội gì? Bạn có thể hút thuốc lá và thế rồi trong địa ngục bạn sẽ bị ném vào lửa và bạn sẽ thành khói vĩnh viễn và vĩnh viễn! Hay bạn có thể uống rượu còn, nhưng bạn có thể uống được bao nhiêu trong một kiếp sống nhỏ

bé? Trong bảy mươi năm một phần ba đã dành cho ngủ; bạn không thể phạm tội nào trong giấc ngủ của mình trừ phi mơ của bạn cũng được tính là tội. Một phần ba khác đi vào văn phòng, vào xưởng máy, vào cánh đồng, vào cửa hiệu.... Bạn có bao nhiêu thời gian để phạm tội? Cứ tính cả ngày - bạn sẽ không tìm ra mấy thời gian. Và tội của bạn sẽ chỉ tầm thường. Vâng, bạn có thể rơi vào tình yêu với vợ hàng xóm, nhưng vì điều đó bạn sẽ bị khổ mãi mãi sao? Điều đó hoàn toàn không công bằng, không thỏa đáng! Có thể ba hay bốn năm ở tù trong địa ngục sẽ đủ, nhưng vĩnh viễn sao? Bạn có thể quan niệm được vĩnh hằng không? Nó sẽ không bao giờ chấm dứt, khổ sẽ không tận cùng!

Điều này chỉ để tạo ra sợ. Và mọi người yêu Thượng đế từ sợ hãi này, họ cầu nguyện từ sợ hãi này.

Phật chống lại sợ hãi; sợ là tội lỗi nguyên thủy theo ông ấy. Ông ấy tin vào không sợ - ông ấy tin, và ông ấy tin đúng; đó là kinh nghiệm của ông ấy. Đó cũng là kinh nghiệm của tôi nữa, rằng tình yêu thực xảy ra chỉ khi sợ biến mất toàn bộ.

Tôn giáo thực đã không xảy ra trên thế giới này bởi vì chúng ta đã từng cố tạo ra tôn giáo rẻ tiền dựa trên sợ. Tình yêu thực đã không xảy ra trên thế giới. Vợ sợ chồng, do đó cô ấy giả vờ yêu; chồng sợ vợ, do đó anh ấy cứ nói, "Cung ơi, anh yêu em!" thật là nhiều lần có thể được.

Đó là điều Dale Carnegie gợi ý cho mọi đức ông chồng: "Dù anh yêu cô ấy hay không, đó không phải là vấn đề. Cứ lặp lại điều đó thật nhiều lần trong ngày,

như nhiều cơ hội có đó. Một hay hai lần từ văn phòng điện về cho vợ chỉ nói 'Anh yêu em.'" Và đây tất cả đều từ sợ.

Vì sợ mà thế giới bỏ lỡ hoa hồng của tình yêu. Tình yêu có thể xảy ra - mọi người đều được sinh ra với năng lực yêu vô hạn - nhưng sợ làm què quặt mọi người, làm tê liệt mọi người.

Phật nói với các Bồ tát của ông ấy: Đi và dạy mọi người vài điều nền tảng này. Điều thứ nhất ông ấy nói:

*Không muốn gì
bằng cả trái tim ông
dùng dòng suối.*

Những lời này là lời mã hoá; bạn sẽ phải hiểu lời mã hoá của ông ấy. Vào những ngày xưa đó mọi sự toàn phải được nhớ, cho nên chỉ những lời kinh rất nhỏ, những lời kinh rất cô đọng mới được cho. Từng lời kinh đều được diễn đạt trong ngôn ngữ mã; bạn phải giải mã nó. Bạn phải dịch nó vào ngôn ngữ đương đại; bằng không bạn sẽ bỏ lỡ ý nghĩa của nó.

Không muốn gì.... Làm sao điều đó là có thể được - không muốn gì sao? Đó là chân lý nền tảng nhất trong giáo huấn của Phật. Ông ấy không nói đừng muốn gì, nhớ lấy; điều đó sẽ là hiểu lầm. Ông ấy nói: *Không muốn gì, bằng cả trái tim ông dùng dòng suối.*

Với "dòng suối" ông ấy ngụ ý tâm trí. Ông ấy bao giờ cũng gọi tâm trí là dòng suối bởi vì nó cứ chảy; dù bạn thức hay ngủ nó vẫn cứ chảy. Nó là dòng suối các ý nghĩ.

Trong thế giới hiện đại, William James, một trong những nhà tâm lý lớn, lần đầu tiên dùng cách diễn đạt Phật giáo về tâm trí; ông ấy gọi nó là "dòng suối tâm thức." Phật nói nó giống như dòng sông thường xuyên chảy. Làm sao bạn có thể dừng nó lại được? Các phương pháp cũ là kìm nén, kiểm soát, nhưng chúng đã thất bại, hoàn toàn thất bại; chúng đã thất bại ngay cả vào thời của Phật.

Theo một nghĩa nào đó Phật là nhà tâm lý đầu tiên của thế giới, không phải Sigmund Freud. Và cái nhìn sâu của Phật vào tâm trí còn đi sâu hơn nhiều so với mọi nhà tâm lý gắn lại với nhau. Không có cách nào gạt bỏ cơn lụt quá mạnh của năng lượng tâm trí, của chất liệu tâm trí, chỉ bằng việc kiểm soát nó hay bằng việc kìm nén nó. Kìm nén tuyệt đối mang tính phá huỷ. Nếu bạn kìm nén cái gì đó nó sẽ tới đi tới lại mãi và bạn sẽ phải kìm nén nó lặp đi lặp lại. Cả đời bạn sẽ trở thành cuộc nội chiến; bạn sẽ thường xuyên đánh nhau với bản thân mình. Và cuộc chiến sẽ không kết thúc bởi vì bạn không thể phá huỷ được tâm trí theo cách này; đây không phải là cách để gạt bỏ tâm trí. Thực tế, bạn đang cho tâm trí năng lượng lớn bằng việc đánh nhau với nó.

Tâm trí có thể được cho năng lượng theo hai cách: hoặc bằng việc đánh nhau với nó hoặc bằng việc mê say trong nó. Cách này dẫn tới kìm nén, cách kia dẫn tới đồng nhất, và cả hai cứ nuôi dưỡng tâm trí. Dòng suối trở nên ngày một lớn hơn.

Bạn có thể kìm nén - kìm nén là dễ dàng - và toàn thể nhân loại đã học kìm nén bởi vì bạn bao giờ cũng sa ngã vì dễ dàng. Kìm nén không phải là điều khó. Giận nảy sinh: bạn có thể ngồi trên nó, bạn có thể cứ

mim cười nụ cười giả tạo, và chẳng chóng thì chầy bạn sẽ quên về nó. Nhưng nó có đó đang sôi lên bên trong bạn và bạn đang tích lũy mọi ngày nhiều giận hơn. Giận có cái đẹp của riêng nó nên nó tự phát, nhưng bạn đang tích lũy giận, cái trở nên không liên quan, cái sẽ không tự phát.

Cái gì đó có thể đã xảy ra từ mười năm trước; bây giờ nó không có tham chiếu tới thực tại, không hoàn cảnh - và bỗng nhiên bạn bùng nổ. Bạn trông điên khùng. Đó là cách mọi người phát điên khùng. Nếu họ đã giận từ mười năm trước khi hoàn cảnh đúng có đó, không ai đã gọi họ là điên khùng, nhưng trong mười năm họ vẫn ngồi trên nó; thế thì điều đó trở thành quá nhiều. Và thế thì trong mười năm liên tục họ đã tích lũy ngày một nhiều giận hơn. Mọi ngày họ đã kìm nén, họ đã ngồi trên núi lửa; chẳng chóng thì chầy nó sẽ bùng ra. Hoặc là thế, hoặc bạn phải trở nên chết và đờ đẫn, không sống tới mức chẳng cái gì có thể bùng ra được. Bạn phải rút lui bản thân mình toàn bộ khỏi cuộc sống, vào tu viện, bạn phải trở nên không nhạy cảm với cuộc sống tới mức mọi người có thể cứ xúc phạm bạn và bạn thu thập làn da dày tới mức không cái gì xuyên vào bạn được....

Giovanni bị xử tù vì đã làm tình với xác vợ mình vài giờ sau cái chết của cô ấy. "Anh có gì nói để bào chữa cho mình không?" chánh án hỏi.

"Nói thực nhé, thưa quý ông," người Italy đáp, "Tôi đã không biết cô ấy-a chết đâu. Cô ấy đã-a giống-a thế trong hai mươi năm qua-a rồi!"

Có hàng triệu người không thực sự sống - sợ việc sống bởi vì nếu họ sống thì giận dữ của họ, thèm khát của họ, tham lam của họ, tất cả trở thành sống động. Để giữ cho chúng bị kìm nén họ phải sống ở mức tối thiểu; họ chưa bao giờ sống ở mức tối đa. Và không sống ở mức tối đa là bỏ lỡ Thượng đế, là bỏ lỡ tất cả - tất cả cái đẹp và phúc lành của cuộc sống.

Bạn nên sống ở mức tối đa; chỉ thế thì bạn mới đi tới biết cái đẹp vô cùng của sự tồn tại. Chỉ từ chiều cao đó bạn mới trở nên nhận biết về huy hoàng mênh mông, về lễ hội thường xuyên vẫn diễn ra mãi. Nhưng bạn không thể sống tới mức tối đa được; bạn sợ bởi vì nếu bạn sống một cách toàn bộ thế thì mọi thứ bạn đã kìm nén sẽ trôi lên.

Hàng triệu người đã quyết định vì cuộc sống chết; trước khi họ thực sự chết họ đã chết rồi. Họ chỉ sống ở mức tối thiểu, để kiếm sống; không sống mà chỉ lơ phờ tẻ nhạt. Họ sợ thế - các tu sĩ đã làm cho họ sợ thế.

Phật chống lại kìm nén. Và nếu bạn kìm nén cái gì đó nó sẽ bắt đầu tìm cách khác nào đó để trôi ra, cách thức hư hỏng nào đó. Đó là lí do tại sao tôi nói mọi đòi hỏi đều có nguồn gốc tôn giáo, bởi lẽ đơn giản là mọi tôn giáo đều đã từng chống lại dâm dục.

Dục phải được biến đổi, không bị kìm nén. Nó là năng lượng thuần khiết, nó là lửa! Nhưng bạn không cần đốt nhà mình bằng lửa đó. Bạn có thể sưởi nóng ngôi nhà của mình khi nó quá lạnh, bạn có thể làm cho nhà của mình đầy ánh sáng khi nó tối. Đó là cùng ngọn lửa trở thành ánh sáng, trở thành nhiệt, nhưng nó cũng có thể thiêu cháy ngôi nhà bạn. Bạn phải rất tỉnh táo, cẩn thận, thận trọng.

Sinh lực của bạn là trung lập: chúng có thể làm hại bạn, chúng có thể giúp bạn; tất cả đều phụ thuộc vào bạn. Đừng kết án chúng. Bạn chịu trách nhiệm - và chỉ bạn thôi!

Nhưng mọi người cứ kết án dục dường như dục có cái gì đó liên quan tới bạn. Dục không có gì liên quan tới bạn cả; dục là năng lượng thuần khiết. Nhưng nếu bạn kìm nén nó, nó sẽ trở thành hư hỏng; thế thì nó sẽ tìm ra các con đường. Nếu bạn đóng con đường tự nhiên, thế thì nó tới qua con đường phi tự nhiên. Và bạn vẫn là cùng người ngu xuẩn đó, bạn đã không thay đổi chút nào; hiểu biết của bạn đã không trưởng thành.

Mulla Nasruddin từ làng mình ra thành phố lớn, và một người bạn giàu có mời anh ta tới xem nhạc kịch trong một khoang xem.

Người bạn nói, "Chúng ta sẽ ngồi gần người khác, cho nên để chắc anh về thay tất đi trước khi tới!"

Một thời gian ngắn sau khi vào chỗ ngồi của mình trong rạp hát, người bên cạnh bắt đầu nhăn mũi vì mùi thối.

"Tôi đã bảo anh phải đổi tất đi mà," người bạn nói với Mulla.

"Chắc chắn là tôi đã đổi rồi," Nasruddin nói. "Và hơn nữa tôi biết anh sẽ không tin tôi, cho nên tôi đem đôi tất cũ để ngay trong túi tôi để chứng minh điều đó!"

Nếu bạn là cùng anh chàng ngu xuẩn cũ đó thì chẳng thành vấn đề bạn làm gì với dục của bạn, với tham của bạn, với ghen tị của bạn. Chúng sẽ quay lại dưới dạng khác, theo con đường khác nào đó; chúng thậm chí trở thành tinh vi hơn.

Phật nói điều được cần tới là nhận biết nhiều hơn, hiểu biết nhiều hơn - không kìm nén không kiểm soát. Nếu bạn có thể trở nên nhận biết về ham muốn của mình, nếu bạn có thể quan sát ham muốn của mình, thế thì phép màu xảy ra, phép màu lớn nhất trong tất cả các phép màu. Khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết về ham muốn của mình, bạn có thể dễ dàng thấy rằng không ham muốn nào có thể được hoàn thành; chính bản chất của nó là không thể được hoàn thành. Mọi ham muốn đều chỉ là khao khát về cái gì đó không thể có được, mọi ham muốn đều nghĩa là thêm nữa, nữa và nữa. Bây giờ, làm sao bạn có thể hoàn thành khao khát thường xuyên này về thêm nữa? Bạn có thể có mọi của cải của thế giới, dầu vậy ham muốn sẽ vẫn có đó.

Tôi đã nghe nói rằng khi Diogenes nói với Alexander Đại đế, "Ông đã bao giờ nghĩ về một điều này chưa? - mặc dầu nó là một khả năng rất xa vời, ông đã bao giờ nghĩ về nó chưa? Ông có thể thực sự chinh phục cả thế giới - thế rồi cái gì nữa? Không có thế giới khác để chinh phục, chỉ có duy nhất một thế giới này. Nếu ông thực sự thành công - ông đã bao giờ cân nhắc về vấn đề đó chưa? - thế thì ông sẽ làm gì?"

Và tương truyền rằng Alexander trở nên rất buồn. Diogenes cười và ông ấy nói, "Trông đấy! Ông vẫn

chưa chinh phục được nó, nhưng chính ý tưởng rằng nếu ông chinh phục toàn thế giới... ông sẽ làm gì tiếp đó? - bởi vì không có thế giới khác. Ông sẽ hoàn toàn lúng túng, bởi vì tâm trí sẽ đòi hỏi thêm nữa. Nó sẽ không được thoả mãn chỉ với thế giới này - nó sẽ không được thoả mãn đâu."

Tâm trí nghĩa là không hài lòng; đó là chính bản tính của nó. Ham muốn là cách biểu lộ duy nhất của không hài lòng này. Khi bạn quan sát ham muốn của mình bạn dần dần, dần dần trở nên nhận biết về cái vô tích sự của việc ham muốn, bạn trở nên nhận biết về bản tính ngớ ngẩn của việc ham muốn. Bạn trở nên nhận biết rằng bởi chính bản chất của chúng ham muốn là không thể nào được hoàn thành. Thấy ra điều này, biến đổi xảy ra, phép màu xảy ra, thay đổi triệt để tạo ra; nhưng bằng việc thấy điều này - không bằng kìm nén, không bằng kiểm soát mà bằng hiểu biết.

Một nghệ sĩ violon bị thuyết phục anh ta có thể dùng nghệ thuật của mình để thuần dưỡng con vật hoang. Cho nên, violon trong tay, anh ta đi vào trung tâm rừng rậm châu Phi để chứng minh điều đó.

Anh ta bắt đầu chơi nhạc và chẳng mấy chốc chỗ quang đăng trong khu rừng đã đầy các con vật đủ các loại tụ tập lại để nghe anh ta chơi đàn. Chim, sư tử, hà mã, voi - tất cả đều đứng vòng tròn mê mải với âm nhạc tuyệt trần của anh ta.

Vừa lúc đó một con cá sấu bò lên từ con sông cạnh đó và đi vào chỗ quang đăng và - đớp luôn! - ăn ngấu nghiến nghệ sĩ violon.

Các con vật khác cực kì tức giận. "Mày làm cái quái gì thế?" chúng hỏi. "Chúng tao đang thường thức điều đó."

"Ê thì sao nào?" con cá sấu nói, đưa tay bịt tai nó.

Tâm trí tuyệt đối điếc; nó cứ làm cùng những điều ngu xuẩn mãi, chưa bao giờ nhìn, chưa bao giờ nghe thông điệp. Mọi ham muốn đều đem bạn tới điểm thay đổi triệt để xảy ra, nhưng tâm trí không thể thấy mà cũng không thể nghe được. Nó mù, nó điếc. Khi ham muốn này rụng đi nó đơn giản nhảy sang ham muốn khác. Nếu ham muốn này thất bại, tâm trí nghĩ, "Nếu ham muốn này đã thất bại điều đó không có nghĩa là tất cả các ham muốn khác sẽ thất bại." Nó cứ hi vọng rằng sẽ phải có ham muốn nào đó có thể được hoàn thành, có thể không lúc này nhưng lúc sau; nếu không hôm nay thì ngày mai; nếu không trong kiếp này thì trong kiếp sau, trong cõi trời. Nhưng tâm trí cứ nghĩ mãi theo cùng con đường mòn cũ.

Trong cảnh cuộc vây bắt ở ngân hàng viên trung sĩ cảnh sát chạy tới viên thanh tra và nói, "Nó chạy mất rồi, thưa ngài!"

Viên thanh tra nổi cáu. "Nhưng tôi đã bảo ông để người ở mọi lối ra rồi cơ mà!" ông ta gầm lên. "Làm sao nó có thể chạy mất được?"

"Nó ra bằng cửa vào thưa ngài!"

Tâm trí bao giờ cũng tìm cách thuyết phục bạn về cùng trò chơi ngu xuẩn. Phật nói quan sát nó. Chính là qua quan sát mà không việc muốn nào xảy ra.

Và tính quan sát của bạn phải ở cùng với toàn bộ trái tim bạn; nó phải không bộ phận, bằng không nó sẽ không có tác dụng - bởi vì nếu bạn chỉ quan sát một phần thể thì phần đã không được tham gia sẽ cứ giờ các thủ đoạn cũ, chiến lược cũ. Toàn thể trái tim của bạn phải có tính quan sát để cho không chỗ tối nào còn lại trong bạn, để cho toàn thể bản thể bạn trở nên nhận biết về cái ngớ ngẩn của việc ham muốn.

Jimmy Carter tới thăm một trong những viện lớn nhất về mất cân bằng tinh thần. Ông ấy hoàn thành việc giám định toà nhà chính và muốn xem Phần Nông trại. Lái xe của ông ấy không ở quanh đó nên tổng thống lên chiếc xe bus thường.

Trong vài phút người quản lí đưa lên một số bệnh nhân. Khi họ đã ngồi vào chỗ ông ấy bắt đầu đếm, "1, 2, 3, 4, 5...." Ông ấy tới tổng thống và nói, "Ông là ai?"

Ông Carter nói, "Sao, tôi là tổng thống nước Mỹ đây!"

Người quản lí nói, "6, 7, 8...."

Chả thành vấn đề bạn là ai, bạn ở đâu. Nếu bạn vẫn ham muốn, bạn vẫn điên: "6, 7, 8...." Bạn khủng hâm. Thực tế, chừng nào bạn còn chưa đủ điên khủng, làm sao bạn có thể cố gắng vất vả thể để là tổng thống

của một nước? Trong nhiều năm mọi người cố gắng trở thành tổng thống của một nước; gần hết cả đời họ được dành cho một mục đích đơn giản, là tổng thống của một nước. Và cái gì được đạt tới? Với cùng năng lượng đó họ có thể đã trở thành chư phạt, với cùng năng lượng đó họ có thể đã trở nên thức tỉnh. Nhưng chúng ta đưa năng lượng của mình vào những mục đích sai thể - tiền, quyền, danh - và chúng tất cả đều dẫn tới điên khủng.

Việc ham muốn là điên khủng. Tận hưởng cuộc sống đi! - nhưng đừng quá bận tâm về tương lai. Đừng hi sinh hôm nay của bạn cho ngày mai; bằng không bạn bao giờ cũng sẽ bỏ lỡ mọi cơ hội mở ra cho trưởng thành bên trong của bạn.

Không muốn gì, bằng cả trái tim ông dừng dòng suối.

Quan sát. Cố hiểu chính bản chất của việc ham muốn, và trong chính hiểu biết đó một điểm dừng sẽ tới theo cách riêng của nó. Dòng suối đơn giản biến mất, bay hơi, cứ dường như nó chưa bao giờ có đó. Và khoảnh khắc bạn tự do với tâm trí, bạn tự do với mọi khổ, với mọi không hài lòng.

*Khi thể gian tan biến
mọi thứ trở thành rõ ràng.*

Với tan biến của tâm trí, toàn thể giới mà tâm trí đã tạo ra quanh bản thân nó cũng tan biến đi, hiển nhiên - thể giới tùy thuộc vào tâm trí, nó là phóng chiếu của tâm trí. Không phải là cây sẽ biến mất và

hoa hồng sẽ biến mất đâu... hoa hồng sẽ là hoa hồng nhiều hơn và cây sẽ xanh nhiều hơn. Mọi người sẽ đẹp hơn nhiều; ngay cả đá cuội trên bờ biển cũng sẽ như kim cương. Mọi thứ sẽ trở thành quý giá.

Thế giới này, thế giới thực này, sẽ không biến mất với tâm trí bạn, nhưng bạn đang sống trong một thế giới riêng tư hoàn toàn khác: thế giới của ham muốn của bạn. Bạn không thấy thế giới thực, bạn chỉ thấy thế giới riêng tư của riêng mình được phóng chiếu lên thế giới thực. Thế giới thực đơn giản được dùng như màn ảnh trên đó bạn cứ phóng chiếu các ham muốn của mình. Bạn chưa bao giờ thấy cái đang đó; bạn chỉ cứ thấy cái bạn ham muốn.

Người ta nói là thợ làm giày chưa bao giờ nhìn vào mặt mọi người, ông ta bao giờ cũng nhìn vào giày của họ. Tất nhiên ông ta không quan tâm tới khuôn mặt của họ, ông ta chẳng liên quan gì tới mặt họ; ông ta quan tâm tới giày của họ. Và bằng việc nhìn giày ông ta biết về người này; giày chứa mọi thông điệp cho ông ấy: liệu người này giàu hay nghèo, thành công hay không thành công. Giày sẽ nói mọi điều: hình dáng của giày, tính mới, tính cũ, sự mệt mỏi của giày; mọi thứ sẽ nói người này thuộc loại nào. Giày, được người làm giày phân tích, sẽ cho bạn phân tích hoàn hảo về con người này. Không có nhu cầu đi tới nhà phân tâm, bạn có thể đi tới người đóng giày, để giày chỗ ông ấy. Và ông ấy có thể làm ra sơ đồ về bạn: bạn là loại người nào, cái gì đang xảy ra trong cuộc sống của bạn.

Thợ may chưa bao giờ nhìn bạn, họ chỉ nhìn quần áo của bạn. Họ quyết định từ quần áo của bạn. Mọi người chỉ nhìn cái họ ham muốn và họ phóng chiếu

ham muốn của họ. Nếu ai đó đầy thèm khát thì ngay cả người đàn bà xấu cũng có thể trông đẹp.

Mulla Nasruddin thỉnh thoảng đi tới ga trên đồi; anh ta có nhà gỗ ở đó. Thỉnh thoảng anh ta nói, "Tôi sẽ đi ba tuần," và quay về chỉ sau mười ngày. Điều đó xảy ra nhiều lần nên tôi hỏi anh ta, "Anh chưa bao giờ theo quyết định của mình. Anh nói, 'Tôi sẽ đi ba tuần,' thế rồi anh quay về trong vòng một tuần. Đôi khi anh nói, 'Tôi sẽ đi năm tuần,' và anh quay về trong mười ngày. Có chuyện gì vậy?"

Anh ta cười; anh ta nói, "Tôi có tiêu chí và tôi không thể quyết định được từ đây. Ông biết rằng tôi có căn nhà gỗ ở ga trên đồi - ở đây, tôi đã để một người đàn bà ở đó để trông nom căn nhà. Cô ấy là người đàn bà xấu nhất ông có thể quan niệm được và bao lâu tôi sẽ ở đó được người đàn bà đó xác định."

Tôi nói, "Tôi không hiểu."

Anh ta nói, "Để tôi giải thích. Cô ấy kinh tởm thế, gớm ghiếc thế, nhưng khi tôi tới đó, sau hai hay ba ngày cô ấy không kinh tởm, không gớm ghiếc thế. Sau bốn hay năm ngày tôi thậm chí bắt đầu thấy cái gì đó đẹp trong cô ấy. Đến ngày thứ bảy hay thứ tám cô ấy bắt đầu trông thực đẹp. Khoảnh khắc tôi thấy rằng ham muốn về cô ấy nảy sinh trong tôi, tôi trốn đi - đó là cách tôi quyết định. Điều đó nghĩa là bây giờ đến lúc cho tôi ra đi. Tôi biết cô ấy xấu, nhưng mắt tôi đang lừa dối tôi bây giờ, bây giờ chúng đang phóng chiếu. Bây giờ thèm khát dục không được hoàn thành của tôi bắt đầu phóng chiếu lên cô ấy; cô ấy không phải là điều cô ấy hiện ra cho tôi. Thế thì tôi bắt đầu

trốn đi - tôi sắp điên khùng. Thế thì tôi lập tức xô về nhà; đó là lúc về nhà, bằng không sẽ có nguy hiểm. Và tôi không muốn làm tình với người đàn bà gớm ghiếc đó. Tôi biết hoàn toàn rõ cô ấy kinh tởm, nhưng một lúc tới, đầu đó ở giữa bảy và mười ngày, khi cô ấy bắt đầu trông đẹp thế, cứ dường như cô ấy là Sophia Loren."

Bạn kinh nghiệm điều này lặp đi lặp lại mãi, nhưng bạn không hiểu. Khi lần đầu tiên bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà hay đàn ông, người kia có vẻ giống như nam thần hay nữ thần; đó là phóng chiếu của bạn. Chẳng mấy chốc bạn sẽ bị vỡ mộng. Lỗi nằm ở bạn, không ở người kia. Không phải là người kia đã lừa bạn đâu; người kia đã không làm gì cả. Bạn đói, bạn khao khát, bạn sống với ham muốn bị kìm nén và ham muốn đó tạo ra ảo tưởng cho bạn. Bạn rơi vào trong tình yêu, bạn thấy cái gì đó không có đó. Những người yêu cứ thấy những điều không có đó, không ai khác thấy chúng; đó là lí do tại sao những người yêu bị mọi người khác coi là điên. Bản thân họ sẽ nghĩ họ điên sau hai hay ba tuần, nhưng khi họ đang trong tình yêu lần đầu tiên họ nghĩ họ đã khám phá ra người đàn bà được làm ra cho họ - rằng họ được làm ra cho nhau.

Ở đây, tôi vẫn thường nhận được thư. Một nữ sannyasin tìm thấy ai đó gần như mọi tháng và cô ấy viết cho tôi và cô ấy quên mất tất cả về sự kiện là cô ấy đã từng viết nó trong ít nhất ba năm: "Thưa Thầy kính yêu, dường như là chúng tôi đã được làm ra cho nhau." Cô ấy không có ý tưởng nào rằng cô ấy đã viết

điều này ít nhất năm mươi lần! Nhưng khi cô ấy bị mê tít với ai đó cô ấy quên hết mọi thứ khác.

Tôi nhắc cô ấy. Cô ấy nói, "Lần khác tôi có thể sai, nhưng lần này, tin tôi đi, chúng tôi được làm ra cho nhau!" Và trong hai hay ba tuần những người này, người đã được làm ra cho nhau bị kết thúc.

Thực tế, không ai được làm cho bất kì ai khác; mọi người đều được làm ra cho chính bản thân mình. Không ai được làm cho bất kì ai - Thượng đế chưa bao giờ làm ra bạn theo đôi cả! Vứt toàn bộ cái vô nghĩa đó đi. Ngài đơn giản làm ra các cá nhân.

Ở phương Đông chúng ta có các câu chuyện - chúng phải là chuyện thôi, chúng không thể là lịch sử được. Trong kinh sách Jaina người ta nói rằng lúc ban đầu khi thế giới hình thành, Thượng đế hay làm ra đàn ông và đàn bà cùng nhau. Từng người mẹ thường cho sinh đôi, một gái, một trai; chúng sẽ là chồng và vợ. Chúng không phải là chị em hay anh em - chúng được làm ra cho nhau! Điều đó phải là sự hoàn thành ước mong. Đàn ông bao giờ cũng nghĩ, "Phải có ai đó mà mình sẽ khớp tuyệt đối. Ở đâu đó ai đó phải tồn tại người đó chỉ dành cho mình và mình dành cho cô ấy." Không có ai chỉ dành cho bạn hay bạn chỉ dành cho ai. Thượng đế tạo ra chỉ các cá nhân, Thượng đế tin vào tính cá nhân - ngài là người theo chủ nghĩa cá nhân.

Thực tế, hôn nhân là bịa đặt của con người, Thượng đế không tin vào hôn nhân. Bản thân ngài là một mình không có vợ; bạn có thể thấy - vấn đề rõ ràng thế. Bằng không ngài ít nhất đã lấy Thánh thần linh thiêng! Thánh thần linh thiêng có thể biến thành đàn bà hay đàn ông - ma là ma thôi! Ngài không có

thân thể nào; ngài có thể đã cho nó một thân thể. Nếu ngài có thể tạo ra cả thế giới, ngài không thể tạo ra đàn bà cho bản thân mình sao? Ngài hào phóng thể với đàn ông - ngài đã cho đàn ông người đàn bà đầu tiên, Lilith. Và Lilith thực sự là người đàn bà đẹp, nhưng đêm đầu tiên đã có đấu tranh về cái gối - người đàn bà được giải phóng đầu tiên! Phong trào giải phóng phụ nữ đã bắt đầu với Lilith. Và đấu tranh là vì Thượng đế đã cho họ chỉ một giường và cả hai đều muốn ngủ trên nó và giường lại không đủ lớn cho hai người. Lilith đơn giản bác bỏ ý tưởng rằng cô ấy phải ngủ trên sàn. Cô ấy nói, "Nếu anh muốn ngủ trên sàn anh có thể ngủ!"

Adam cảm thấy bị xúc phạm lắm - một đàn ông, mà lại ngủ trên sàn, còn đàn bà ngủ trên giường sao? Đến nửa đêm họ gõ cửa nhà Thượng đế và nói, "Ngài phải phân xử điều đó đi."

Thượng đế dường như rất kì lạ - một chuyện đơn giản thế. Ông ấy đáng đã gọi Asheesh: "Làm giường đôi đi!" Đó là điều tôi đã làm. Sao lại làm om sòm nhiều thế về điều đó? Hay nếu Asheesh làm tốn thời gian dài - vì anh ta thường làm thế - ngài có thể đã rút cái giường đi: "Cả hai đứa có thể ngủ trên sàn, bình đẳng!" Ngài có thể đã phái Deeksha đem bỏ nó đi; cô ấy sẽ bỏ mọi thứ đi, kể cả sàn! Nhưng cách thức của Thượng đế là kì lạ.

Ngài đã làm Lilith biến mất tiêu. Ngài nói, "Con biến đi. Con sẽ không có khả năng làm ra điều đó nữa." Thế là ngài làm ra Eve, lấy một chiếc xương sườn của Adam để cho cô ấy là một phần của Adam. Điều đó là hành động xấu, điều đó rất chống phụ nữ.

Và từ đó Thượng đế đã là mật thám gia trưởng đàn ông!

Không ai được làm ra cho bất kì ai khác, do đó không có hai người nào có thể khớp tuyệt đối. Mọi ý tưởng của bạn về khớp với người khác đều là ảo tưởng, và chúng sẽ bị tan tành chẳng chóng thì chầy. Hoặc bạn phải thỏa hiệp hoặc bạn phải tách rời. Nhưng không ai được làm cho người kia.

Những người hiểu, họ bắt đầu chấp nhận tính duy nhất của người kia, họ bắt đầu kính trọng tính duy nhất của người kia. Họ biết họ khác nhau, vậy mà họ đã quyết định ở cùng nhau. Và điều đẹp là ở chỗ họ khác nhau bởi vì sự đa dạng đó đem lại sự phong phú cho cuộc sống.

Nhưng bạn cứ tạo ra thế giới quanh bản thân mình, thế giới ảo tưởng. Phật đang nói về thế giới đó khi ông ấy nói: *Khi thế gian tan biến* - ông ấy ngụ ý khi tâm trí tan biến với mọi phóng chiếu của nó - *mọi thứ trở thành rõ ràng*.

Khi tất cả mọi phóng chiếu của bạn đều mất rồi bạn có sáng tỏ, sáng tỏ vô cùng, không mây mù trong tâm thức bạn. Bạn có thể thấy xuyên thấu suốt. Việc thấy đó là tự do, việc thấy đó là cứu rỗi, việc thấy đó là niết bàn, việc thấy đó là về nhà.

Đi ra ngoài....

Đi tới việc thấy đó đi. Đi ra ngoài tâm trí, đi ra ngoài cái đã biết, bởi vì tâm trí bao gồm cái đã biết.

Và đi ra ngoài cái có thể biết bởi vì bất kì cái gì có thể biết chẳng chóng thì chầy sẽ trở nên được biết và sẽ lại tạo ra tâm trí. Cho nên đi ra ngoài cái biết - cái biết nghĩa là cái đã trở thành tâm trí của bạn - và cái có thể biết - cái về tiềm năng sẽ trở thành tâm trí của bạn chẳng chóng thì chầy. Đi ra ngoài cái biết và cái có thể biết để cho bạn có thể đi vào trong cái không thể biết, vào trong điều huyền bí. Cõi bên kia đại diện cho điều huyền bí.

đường này này hay đường kia....

Phật không phải là người cuồng tín; ông ấy nói bạn theo con đường nào không thành vấn đề. Nhớ lấy: bạn phải đi ra ngoài tâm trí. Đi theo bất kì đường nào! Đây là cái đẹp của ông ấy - nó rất hiếm hoi. Bạn sẽ không tìm thấy phẩm chất này trong những người cuồng tín tôn giáo đâu; ông ấy không phải là người cuồng tín chút nào. Ông ấy nói bạn đi theo đường nào là không quan trọng, dù bạn bơi sang bờ bên kia hay bạn đi thuyền hay bạn đi tàu hơi nước hay mọi cách bạn xoay xở... điều đó là tùy ở bạn thôi. Đi sang bờ bên kia; đó mới là vấn đề. Mọi con đường đều hợp thức nếu nó dẫn tới bờ bên kia, mọi con đường đều hợp thức nếu nó dẫn bạn đi ra ngoài tâm trí.

Và chỉ có hai con đường. Một là nhận biết, thiền - con đường của Phật. Và con đường kia là tình yêu, sùng kính, con đường của người Sufis. Về căn bản chỉ có hai con đường, nhưng Phật rất rõ ràng. Ông ấy nói: *đường này này hay đường kia....*

Với "đường này" ông ấy ngụ ý con đường của ông ấy; với "đường kia" ông ấy ngụ ý con đường của tình yêu, của sùng kính. Đó không phải là con đường của ông ấy, nhưng ông ấy không cấm bạn. Ông ấy không nói rằng bạn không thể đạt tới được bởi con đường kia. Ông ấy không nói, "Con đường của ta là con đường duy nhất." Ông ấy không nói, ông ấy không tuyên bố, "Chỉ những người tới với ta sẽ đạt tới còn mọi người khác sẽ rơi xuống địa ngục." Không! Ông ấy nói, "Ông có thể theo con đường khác nữa. Chỉ nhớ một điều trong tâm thức ông - rằng ông phải vượt ra ngoài."

*tới bờ xa hơn
nơi thế gian tan biến
và mọi thứ trở thành rõ ràng.*

*Bên ngoài bờ này
và bờ xa hơn,
Bên kia cõi bên kia,
nơi không có bắt đầu,
không kết thúc.*

"Bên kia cõi bên kia" là cách diễn đạt của Phật về Thượng đế; ông ấy không bao giờ dùng từ 'Thượng đế'. Nhưng "bên kia cõi bên kia" đích xác là điều từ 'Thượng đế' đại diện. Sao ông ấy nói "bên kia cõi bên kia"? Gọi nó là "cõi bên kia" không đủ sao? Không đủ đâu, bởi vì khi bạn nói "cõi bên kia" dường như bạn đã hiểu nó rồi; điều đó nghĩa là tâm trí bạn đã hiểu. Khi bạn nói "bờ bên kia" điều đó nghĩa là nó là bờ kia, nhưng nó là cái gì đó giống như bờ này; ít nhất nó

cũng là bờ cho nên nó phải là cái gì đó giống bờ này - có thể có chút ít khác biệt, đẹp hơn, với nhiều cây hơn, nhiều xanh hơn, nhiều hoa đẹp và hương thơm hơn - nhưng bờ vẫn là bờ.

"Bờ này" và "bờ kia" tâm trí bạn có thể lĩnh hội được. Do đó ông ấy nói: Bất kì cái gì hiểu được với tâm trí đều phải bị bỏ lại sau. Cõi bên kia là hiểu được.

Bên ngoài bờ này và bờ xa hơn - bạn phải đi ra ngoài cả hai bờ - Bên kia cõi bên kia, nơi không có bắt đầu, không kết thúc.

Khi một người tới Phật - người đó đã thực hành thiền trong nhiều năm - người đó nói, "Thầy đã bảo tôi, 'Đạt tới cái không,' và tôi đã đạt tới nó rồi. Bây giờ tôi phải làm gì khác nữa?"

Phật nói, "Bây giờ quăng nó đi! Đi ra và quăng nó đi!"

Người đó phân vân. Người đó nói, "Tôi đã mất vài năm để đạt tới nó!"

Phật nói, "Mục đích duy nhất trong việc đạt tới nó là để quăng nó đi - chỉ thế thì ông mới thực sự trong trạng thái của cái không; bằng không, cái không này đã trở thành cái gì đó - ông đã đạt tới nó. Nó không phải là cái không thực. Làm sao ông có thể đạt tới cái không thực? Cái không thực là không thể đạt tới được, nó là không thể hiểu thấu được. Nó ở bên ngoài việc hiểu thấu, nó ở bên ngoài sự lĩnh hội. Cho nên đi ra và quăng nó đi!"

Một vua tới Phật mang theo nhiều kim cương trong tay này, rất quý giá, rất hiếm hoi, và với bông sen trong tay kia, sen trái vụ. Ông ấy muốn cúng dường kim cương. Phật nói, "Vứt nó đi!" Thế là ông ấy vứt kim cương - do dự lắm, vì đó là cả kho báu lớn thế - cứ nghĩ, "Người này không hiểu điều ông ấy đang nói." Nhưng mười nghìn sư đang có đó và không vứt chúng sẽ có vẻ keo kiệt và mọi người sẽ cười và họ sẽ nói, "Nếu ông đã tới cúng dường ông ấy cái gì đó và ông ấy ra lệnh, 'Vứt nó đi!' thế thì vứt nó đi chứ! Ông đã cúng dường chúng cho ông ấy rồi, bây giờ làm gì chúng là việc của ông ấy." Cho nên ông ta vứt chúng đi, nhưng rất ngần ngại.

Thế rồi ông ấy cúng dường bông sen. Phật nói, "Vứt nó đi!" Ông ấy vứt bông sen đó nữa. Bây giờ ông ấy đứng với bàn tay trống rỗng và Phật nói, "Vứt nó đi!" Bây giờ nhà vua đâm ra lúng túng. Ông ta nói, "Thưa ngài, tôi chẳng có gì để vứt; tay tôi hoàn toàn trống rỗng." Phật nói, "Thế thì vứt nó đi!" Bây giờ nhà vua nghĩ, "Người này dở hơi! Ta đang nói tay ta trống rỗng, thế rồi mà ông ta vẫn nói 'Vứt nó đi!'"

Một trong các Bồ tát của Phật, Manjushree⁷, cười to và ông ấy nói, "Thưa ngài, ngài không hiểu thầy tôi. Thầy tôi đang nói, 'Đừng mang ý tưởng này về trống rỗng, vứt cả cái đó nữa - bởi vì ý tưởng về trống rỗng là đủ để rót đầy bản thân ông; ý tưởng về trống rỗng là đủ để tạo ra tâm trí.' Phật đang nói, 'Vứt mọi thứ một cách vô điều kiện. Và khi ông đã vứt tất cả rồi, đừng mang ý tưởng này rằng bây giờ không cái gì còn lại. Vứt cả cái đó nữa để cho ông không có gì mà nói cả.'"

⁷ Tên tiếng Việt của bồ tát này là Văn thù sư lý

Đó là nghĩa của việc đi ra bên kia cõi bên kia. Đó là trạng thái tối thượng của niết bàn - khi bản ngã, tâm trí, cá tính, tất cả đều dừng tồn tại và bạn biến mất trong điều huyền bí, trong phép màu, trong vũ trụ.

Không sợ, cứ đi.

Thiền.

Đây là điều thiền tất cả là gì: quan sát ham muốn của bạn, hiểu bản chất của chúng... và để chúng rơi rụng như lá khô khỏi cây trong mùa thu.

Sống thuần khiết.

Và khi thiền đã xảy ra và ham muốn đã biến mất, thế thì sống từ hồn nhiên đó. Ngay bây giờ bạn đang sống từ ham muốn. Bạn ham muốn cái này, bạn ham muốn cái nọ, và đôi khi bạn ham muốn ngay cả Thượng đế, đôi khi bạn ham muốn niết bàn, đôi khi bạn ham muốn ngay cả thiền, nhưng bạn sống từ ham muốn.

Có một loại cuộc sống khác - cuộc sống thực - điều được sống qua hồn nhiên, không ham muốn. Cho nên bất kì cái gì tới trên đường bạn đều tận hưởng, hạn hân hoan, nhưng bạn không ham muốn.

Sống thuần khiết - đó là điều Phật gọi là cuộc sống thuần khiết: cuộc sống không được sống từ ham muốn.

Yên tĩnh.

Một cách tự nhiên bạn sẽ yên tĩnh - khi không có ham muốn còn lại, không rối loạn nào còn lại.

Làm việc của ông, với quyền làm chủ.

Thế thì bất kì cái gì bạn đang làm, bất kì cái gì bạn tận hưởng làm, làm nó với quyền làm chủ và khéo léo. Ông ấy thích khéo léo lắm, ông ấy thích cái tuyệt hảo, ông ấy thích hoàn hảo. Ông ấy không phải là người cầu toàn, nhớ lấy, bởi vì ông ấy không phải là người thần kinh, nhưng ông ấy yêu hoàn hảo. Làm mọi thứ với tính toàn bộ của bạn. Bất kì cái gì bạn đang làm, làm nó với tình yêu như thế, với cam kết như thế và sự tham dự tới mức khoảnh khắc đó là toàn thể cuộc sống của bạn.

Có lần ai đó hỏi Vincent van Gogh, "Tranh đẹp nhất của ông là tranh nào?"

Ông ấy đang vẽ một bức tranh. Ông ấy nói, "Bức này - đây là bức đẹp nhất."

Vài tháng sau người này lại hỏi - ông ấy lại đang vẽ cái gì đó - người này hỏi, "Tranh đẹp nhất của ông là tranh nào?"

Ông ấy nói, "Tranh này."

Người này nói, "Nhưng điều này không đúng. Mới vài tháng trước ông nói về bức tranh khác nào đó đã là tranh đẹp nhất của ông."

Vincent van Gogh nói, "Bất kì cái gì tôi đang làm vào khoảnh khắc này đều là đẹp nhất. Nó bao giờ cũng thế này, nó chưa bao giờ thế nọ. Nó bao giờ cũng bây giờ, nó chưa bao giờ lúc khác."

Đây là cách thức của hoàn hảo, cách thức của tuyệt hảo, cách thức của khéo léo, làm chủ. Bất kì cái gì bạn đang làm, làm nó cứ dường như nó là vấn đề sinh và tử. Đưa toàn thể năng lượng của bạn vào trong nó, và cho sẽ cho bạn phúc lạc vô cùng. Đừng nửa vời. Chỉ thế thì tính sáng tạo mới nở hoa, chỉ thế thì bạn mới trở thành người tham gia vào trong Thượng đế đáng sáng tạo.

*Ban ngày mặt trời chiếu sáng,
và chiến binh trong giáp trụ rạng ngời.
Ban đêm trăng chiếu sáng,
và người chủ sáng lên trong thiên.*

Đây là những lời mã hoá. Mặt trời đại diện cho chiến binh. Mặt trời là năng lượng nóng; mặt trời là năng lượng bạo hành. Mặt trăng đại diện cho thiền nhân, nhà huyền môn; nó là năng lượng mát mẻ. Nó là cùng năng lượng, nhớ lấy - nó là cùng năng lượng, nó không phải là năng lượng khác. Nhưng chuyển qua mặt trăng tia sáng mặt trời trở nên mát mẻ; đó là phép màu của trăng, thay đổi giả kim thuật xảy ra qua trăng. Trăng đơn giản phản xạ tia sáng mặt trời; nó là

tấm gương. Nhưng chỉ bằng việc qua mặt trăng thay đổi triệt để xảy ra: tia sáng vốn nóng, bạo hành, trở thành im lặng, mát mẻ, an bình.

Mặt trời đại diện cho chiến binh, chiến sĩ, người lính. Mặt trăng đại diện cho sannyyasin, thiền nhân, nhà huyền môn.

Phật nói: *Ban ngày mặt trời chiếu sáng, và chiến binh trong giáp trụ rạng ngời.*

Ngày thuộc về chiến binh, mặt trời thuộc về chiến binh. Chiến binh nghĩa là người cố chinh phục người khác, người cố trở thành người khác. Đó là nỗ lực ngu xuẩn, nhưng nó rẻ hơn. Dễ bắt ai đó khác làm nô lệ, bao giờ cũng dễ tìm ra ai đó yếu hơn bạn, dễ áp đặt bản thân bạn lên ai đó.

Nhưng nhà huyền môn, thiền nhân đi vào chiều hướng hoàn toàn khác - người đó đi vào trong lãnh thổ của mình. Người đó cố là người chủ của bản thân mình, không phải là người chủ của người khác mà là chủ của bản thân mình - và điều đó là làm chủ đúng. Nỗ lực đầu tiên là ngu xuẩn.

Và thế giới đã bị chi phối bởi người lính trong hàng thế kỉ, đó là lí do tại sao thế giới vẫn còn trong đông lộn xộn thế. Thế giới cần ngày một nhiều sannyyasin hơn bởi vì từng sannyyasin đều trở thành mặt trăng: người đó biến đổi năng lượng bạo hành của thế giới thành vũng năng lượng mát mẻ. Thế giới cần đầy các sannyyasin, chỉ thế thì chúng ta mới có thể có một thế giới quên đi cách thức chiến tranh và học ngôn ngữ của an bình và tình yêu. Thế giới cần nhiều sannyyasin như những người biến đổi năng lượng.

Đó đích xác là điều được ngụ ý bởi phật trường: nơi nhiều sannyasins ở cùng nhau và tạo ra lực biến đổi lớn tới mức tất cả mọi loại năng lượng đi qua phật trường đều trở nên mát mẻ, trở thành nữ tính, trở thành giống như hoa và ít như đá. Chúng mất đi tính cứng rắn, chúng trở nên tinh tế - tinh tế như cánh hoa hồng.

Ban đêm trăng chiếu sáng.... Đêm là thời gian của nhà huyền môn, ngày là thời gian của chiến binh. Đêm đại diện cho thay đổi trong toàn thể bầu không khí. Dễ thiền trong đêm hơn là trong ngày. Thiền gần với giấc ngủ hơn nhiều so với bất kì hoạt động nào khác, chỉ với một khác biệt: trong giấc ngủ bạn rơi vào vô ý thức, trong thiền bạn vẫn còn ý thức, nhưng với cùng thanh thoi. Ban ngày khó ngủ; nếu bạn muốn ngủ ban ngày bạn phải đóng cửa ra vào và cửa sổ và kéo mọi rèm để cho nó thành tối. Nếu tia sáng mặt trời tới chúng sẽ không cho phép bạn ngủ; tia sáng mặt trời kích hoạt năng lượng của bạn. Ban đêm giúp cho bạn thanh thoi và nghỉ ngơi. Đó là thời gian của nhà huyền môn.

Sannyasin nên dùng thời gian ban đêm ngày một nhiều hơn cho thiền. Bạn có thể đi sâu hơn, và dễ dàng, bởi vì gió đang thổi theo cách đó; bạn có thể đi cùng gió với ít nỗ lực hơn. Ban ngày bạn đi ngược chiều gió. Ban ngày thiền tích cực là tốt; thiền động là tốt vào ban ngày, thiền nhảy múa là tốt vào ban ngày. Nhưng ban đêm Vipassana, thiền im lặng, chỉ ngồi và không làm gì, chỉ thanh thoi bởi vì toàn bộ bầu không khí là thanh thoi.... Mặt trời đã xuống, cây đã rơi vào giấc ngủ; năng lượng đang bao quanh bạn trong đêm mang phẩm chất hoàn toàn khác. Dễ dàng thiền.

Phật nói: *người chủ sáng lên trong thiền trong đêm.*

Với "người chủ" ông ấy ngụ ý người đang cố là người chủ của bản thân mình; với "chiến binh" ông ấy ngụ ý người đang cố là chủ người khác. Nhưng một khi bạn đã đạt tới, một khi bạn đã trở nên chứng ngộ, thế thì không có vấn đề về ngày và đêm, không có vấn đề mặt trời và mặt trăng.

*Nhưng ngày và đêm
Người đã thức tỉnh
chiếu sáng trong rặng ngòi của tâm linh.*

Vị phật, người thức tỉnh, người chứng ngộ chiếu sáng cả trong đêm và trong ngày; không có khác biệt cho người đó. Một khi bạn đã trở nên thức tỉnh, thế thì chẳng cái gì tạo ra khác biệt nào. Nhưng cho tới khi điều đó xảy ra, vẫn cứ dùng bầu không khí đêm ngày một nhiều hơn cho thiền.

Và khi trăng có đó trong đêm còn dễ thiền hơn nhiều. Đêm trăng tròn là tốt nhất cho thiền. Nhiều người đã trở thành phật đều đã đạt tới chứng ngộ của họ vào đêm trăng tròn, kể cả bản thân Phật. Điều đó có thể là sự trùng hợp, nhưng điều có ý nghĩa cần nhớ: ông ấy đã được sinh ra vào đêm trăng tròn, ông ấy đã trở nên chứng ngộ vào đêm trăng tròn và ông ấy chết vào đêm trăng tròn. Cái gì đó trong trăng tròn dường như là đồng bộ với năng lượng của ông ấy.

Dùng nó đi. Tỉnh táo và dùng mọi khả năng để giúp bạn đi vào trong. Một khi bạn được thức tỉnh, thế thì không có vấn đề gì. Thế thì bạn có thể thoải mái, nghỉ ngơi, an bình, ở bất kì đâu.

Ai đó hỏi Phật Buddha, "Khi thầy chết thầy có lên cõi trời không?"

Phật nói, "Đừng hỏi câu hỏi vô nghĩa. Bất kì chỗ nào vị phật ở cũng đều có cõi trời rồi. Chư phật không lên cõi trời; bất kì chỗ nào vị phật tới, cõi trời đi tới đó."

Điều này gần với chân lí nhiều, đẹp hơn nhiều; chính phát biểu này là có ý nghĩa. Không có vấn đề về người chứng ngộ đi lên thiên đường - người chứng ngộ sống trong thiên đường ở bất kì chỗ nào họ ở. Bạn có thể phái họ xuống địa ngục - nếu có địa ngục - và địa ngục sẽ được biến đổi. Bằng chính hiện diện của họ địa ngục sẽ trở thành phật trường. Bằng chính hiện diện của họ năng lượng của địa ngục sẽ trải qua biến đổi.

Có lần chuyện xảy ra:

Một linh mục Ki tô giáo đang giảng đạo vào chủ nhật và ông ấy nói, "Những người không tin vào Thượng đế và sống cuộc sống vô đạo đức sẽ xuống địa ngục; những người tin vào Thượng đế và sống đạo đức sẽ lên cõi trời."

Một người đứng lên và hỏi, "Một câu hỏi nảy sinh trong tôi. Câu hỏi là: Những người không tin vào Thượng đế và sống cuộc sống đạo đức, họ sẽ đi đâu? Những người tin vào Thượng đế và sống cuộc sống vô đạo đức, họ sẽ đi đâu?"

Linh mục đâm lúng túng; ông ấy đã không nghĩ về điều đó. Câu hỏi này thật qui quyết. Ông ấy nói, "Cho tôi thời gian để cân nhắc về điều đó. Sau bảy ngày tôi sẽ trả lời, chủ nhật sau."

Bảy ngày đó thực sự là địa ngục cho ông ấy. Ông ấy cố gắng hình dung ra nó, nhưng không thể hình dung ra nó được. Nếu ông ấy nói, "Những người không tin vào Thượng đế nhưng đạo đức vẫn lên cõi trời," thế thì người này sẽ nói, "Sao phải tin vào Thượng đế? Sao phải bận tâm về Thượng đế chút nào? Cứ sống đạo đức là đủ rồi." Ông ấy nghĩ, "Và nếu mình nói những người không tin vào Thượng đế và sống đạo đức phải xuống địa ngục, thì đạo đức mất mọi liên quan. Thế thì sao phải đạo đức? Cứ tin vào Thượng đế là đủ. Tin vào Thượng đế và sống vô đạo đức là có thể được. Sao bỏ lỡ cơ hội đó?" Ông lấy làm cho mình phát rồ, ông ấy không thể ngủ được. Liên tục ông ấy nghĩ mãi và tra cứu sách vở, nhưng không câu trả lời nào tới.

Chủ nhật tới; ông ấy dậy sớm chút ít để tới nhà thờ cầu nguyện Jesus. "Xin hãy giúp tôi!" ông ấy cầu nguyện với Jesus. Cả đêm ông ấy đã không ngủ cho nên trong khi ông ấy cầu nguyện ông ấy rơi vào giấc ngủ, và ông ấy mơ một giấc mơ đẹp, một giấc mơ rất có ý nghĩa. Ông ấy thấy rằng mình đang trong chuyến tàu hoả. Ông ấy hỏi tàu đi đâu và các hành khách khác nói, "Tàu này đi lên cõi trời."

Ông ấy nói, "Điều này rất tốt! Đó là điều tôi muốn thấy - thấy bằng chính mắt mình. Socrates chưa bao giờ tin vào Thượng đế, nhưng ông ấy đã sống cuộc sống đạo đức. Phật chưa bao giờ tin vào Thượng đế, nhưng ông ấy đã sống một trong những cuộc sống

thuần khiết nhất. Mahavira chưa bao giờ tin vào Thượng đế, nhưng ai có thể vượt qua được Mahavira trong cuộc sống đạo đức của ông ấy? Nếu mình có thể tìm được ba người này, thế thì vấn đề được giải quyết; nếu mình không tìm được họ ở đó, thế nữa vấn đề cũng được giải quyết."

Chuyến tàu lên tới cõi trời; ông ấy rất đổi ngạc nhiên. Nhìn cõi trời, ông ấy không thể nào tin được vào nó - nó trông giống địa ngục hơn! Tất nhiên tâm biến nói nó là cõi trời, nhưng nó đã không được sơn vẽ lại, dường như nhiều thế kỉ rồi. Bao nhiêu bụi đã tụ lại, mọi thứ đều bẩn thỉu. Nó trông như sa mạc: không màu xanh, không cây cối, không hoa hồng, không hoa sen. Ông ấy bắt gặp vài thánh nhân trông gần chết, bằng cách nào đó kéo lê bản thân họ. Bụi cũng đã tụ lên họ cứ dường như họ đã quên cách tắm, cứ dường như chẳng ai tắm trên cõi trời.

Ông ấy hỏi, "Socrates có đây không? Phật có đây không? Mahavira có đây không?"

Những thánh nhân đó nói, "Chưa bao giờ nghe nói tới những người đó."

Ông ấy chạy xô tới văn phòng hướng dẫn. Ông ấy hỏi, "Có tàu nào đi xuống địa ngục không?"

Họ nói, "Có, tàu sắp đi ngay đây. Ông có thể đáp nó ngay bây giờ."

Và ông ta xô lên tàu đi xuống địa ngục, và khi địa ngục tới gần hơn ông ấy lại trong ngạc nhiên lớn: nhiều hương thơm thế, nhiều xanh tươi thế, nhiều hoa thế, nhiều chim đẹp thế, và hót và nháy nhót. Ông ấy nói, "Có chuyện gì thế nhỉ?" Và mọi người trông vui vẻ thế, rạng ngời thế. Ông ấy hỏi mọi người về ga

này, "Đây có thực là địa ngục không? Đây mà là địa ngục à?"

Họ nói, "Vâng, đây là địa ngục, và không ai có thể tin được đây là địa ngục. Kể từ khi ba người - Socrates, Phật và Mahavira - tới, mọi thứ đã thay đổi. Họ đã biến đổi toàn thể cảnh quan. Chỉ cái tên là địa ngục bây giờ - nó thực sự là cõi trời. Và chỗ kia chỉ là cõi trời theo tên thôi; nó đã trở thành địa ngục."

Tôi tuyệt đối đồng ý với giấc mơ này. Tôi có thể quán tưởng rằng cái gọi là thánh nhân của bạn, dù họ ở đâu, đều sẽ tạo ra địa ngục. Nhưng nếu một người như Phật hay Socrates hay Mahavira hay Jesus hay Lão Tử hay Zarathustra mà trong địa ngục, thì địa ngục phải thay đổi. Vấn đề không phải là chỗ; vấn đề là ai ở đó.

*Nhưng ngày và đêm
Người đã thức tỉnh
chiếu sáng trong rạng ngời của tâm linh.*

Bạn có thể nói địa ngục hay cõi trời... *Người đã thức tỉnh chiếu sáng trong rạng ngời của tâm linh.* Dù người đó ở bất kì đâu, người đó đều tạo ra thế giới mới, người đó tạo ra năng lượng hoàn toàn mới. Người đó là người biến đổi giả kim thuật.

Đầu tiên, đừng là người lính, hãy là sannyyasin, bởi vì đó là cách một ngày nào đó bạn có thể trở thành chư phật. Đi tới việc tự làm chủ. Dùng mọi phương cách, phương pháp, để trở thành người chủ cái ta của riêng bạn. Và thế rồi một ngày nào đó, khi tâm trí đã biến mất với mọi ảo tưởng của nó và bạn đã

|

đạt tới sáng tỏ, khi bạn có thể thấy cái đang đó như nó vậy, bạn là vị phật. Thế thì bất kì chỗ nào bạn ở cũng đều có thiên đường.

Đủ cho hôm nay.

|

Chương 8

Tiếng cười: tình yêu, vui vẻ, biết ơn

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Có phải tất cả đều là chuyện đùa không? Nhưng
tôi không hiểu nó.*

Vimalkirti, nó chắc chắn là chuyện đùa rồi, nhưng bạn không thể hiểu được nó. Bạn là người Đức, và không chỉ người Đức bình thường - bạn là chất của hoàng đế Đức! Cứ nghĩ tới ông già trong nắm mỏ của mình: ông ấy phải xoay người, lật người, khi thấy bạn trong áo da cam, lau sàn ở Pune! Bạn nghĩ gì? - chẳng phải là chuyện đùa sao? Chất của bạn có thể đã bao giờ tưởng tượng hay mơ rằng điều này đã xảy ra cho con riêng của mình một ngày nào đó sao? Người đó

sẽ không thể nào mơ được về điều đó - nhưng nó đã xảy ra.

Trong hàng thế kỉ bạn đã được bảo rằng cuộc sống là chuyện nghiêm chỉnh; nó đã trở thành ước định sâu. Bằng không cuộc sống thực sự là chuyện đùa. Nó là vui đùa, nó là *leela*. Nó tất cả phụ thuộc vào cách bạn nhìn nhận nó. Nếu bạn nhận nó một cách nghiêm chỉnh nó trở thành nghiêm chỉnh, nhưng thế thì bạn khổ - bạn khổ từ ý tưởng riêng của mình. Cuộc sống trở thành nặng nề, nó trở thành trọng lượng, thành núi đè lên ngực bạn; bạn bị nghiền nát dưới nó. Cuộc sống mất mọi niềm vui, mọi tiếng cười. Bạn đơn giản kéo lê, bạn không sống. Làm sao người ta có thể sống mà không có tiếng cười?

Chính con người là con vật duy nhất trên trái đất biết cách cười. Tiếng cười là điều duy nhất đặc biệt cho con người, không lập luận mà tiếng cười. Con vật cũng có thể lập luận - chúng lập luận theo cách riêng của chúng - nhưng chúng không thể đùa được, chúng không thể cười được, chúng không thể thấy được phía khôi hài; điều đó là không thể được cho chúng. Mọi con vật đều là người nghiêm chỉnh và mọi người nghiêm chỉnh đều là con vật! Khoảnh khắc bạn gạt bỏ cái nghiêm chỉnh của mình bạn gạt bỏ tính con vật của mình.

Do đó tôi không có kính trọng với thánh nhân của bạn. Họ rất nghiêm chỉnh, còn nghiêm chỉnh hơn lừa nhiều, nghiêm chỉnh hơn trâu nhiều. Họ đã sa ngã, họ đã không vươn lên. Thánh nhân của bạn nghiêm chỉnh, chính khách của bạn nghiêm chỉnh, các nhà cách mạng của bạn nghiêm chỉnh, các nhà khoa học của bạn nghiêm chỉnh. Họ tất cả đều coi cuộc sống

đường như bằng cách nào đó người ta phải trải qua nó - không nhảy múa. Chính khái niệm về nhảy múa là xa xôi với họ. Họ thậm chí không thể bước đi, họ lê lết. Họ không sống, họ chỉ chết dần. Họ tất cả đều không sống, họ chỉ chết dần. Họ tất cả đều chờ đợi cái chết làm giảm nhẹ nỗi đau cho họ và nỗi khổ của cuộc sống.

Rất hiếm khi tìm ra một người không nghĩ về tự tử một hay hai lần. Trung bình, bốn lần trong đời mọi con người đều nghĩ tới tự tử. Người đó không làm điều đó, đó là vấn đề khác. Có thể người đó không đủ bạo gan để làm điều đó, có thể người đó sợ điều sẽ xảy ra sau cái chết. Ai biết được? Nó có thể còn tồi tệ hơn bản thân cuộc sống. Ít nhất cuộc sống cũng được biết tới, quen thuộc; thật là mạo hiểm mà đi vào trong cái không biết.

Người Ấn Độ không tự tử nhiều bởi vì họ tin rằng họ sẽ được phái trở lại, cho nên phỏng có ích gì? - hàng triệu lần bạn phải được sinh ra. Mọi tôn giáo Ấn Độ đều tìm và kiếm không về Thượng đế, nhớ lấy, mà về tự do khỏi cuộc sống, tự do khỏi vòng sinh tử. Làm sao những người này có thể hân hoan và làm sao những người này có thể cảm ơn Thượng đế được? Họ đang phàn nàn và việc phàn nàn của họ rất to. Họ đang nói, "Chúng tôi không muốn được sinh ra. Chúng tôi chưa bao giờ muốn được sinh ra. Sao ngài không hỏi chúng tôi trước hết? Điều đó là không công bằng! Nó không phải là món quà, điều không công bằng là phái chúng tôi vào trong cuộc sống mà chúng tôi chưa bao giờ yêu cầu. Và điều không công bằng là cứ phái chúng tôi vào trong cuộc sống mà chẳng có gì ngoài khổ."

Nhưng cuộc sống không phải là khổ. Chính cách tiếp cận của chúng ta, chính cách chúng ta nhìn vào nó đã làm cho nó thành xấu. Tầm nhìn của chúng ta bị bóp méo, không phải bản thân cuộc sống. Tấm gương của chúng ta bị bóp méo, không phải bản thân cuộc sống. Bởi vì tấm gương của chúng ta bị bóp méo, cuộc sống dường như bị bóp méo.

Vimalkirti, với tôi nó tất cả đều là chuyện đùa. Và tôi không đùa - tôi thực sự nghiêm chỉnh về điều đó!

Bạn nói, "Nhưng tôi không hiểu nó."

Tôi đã nghe nói rằng ở Đức mọi người không được phép kể chuyện đùa vào tối thứ bảy. Tại sao? - bởi vì họ có thể buột ra cười vào sáng chủ nhật. Phải mất thời gian để họ hiểu! Và bạn là chất của hoàng đế Đức, có thể mất thời gian lâu hơn chút ít cho bạn! Nhưng nếu bạn ở đây bạn nhất định hiểu được nó. Đừng lo. Cuộc sống đầy những khoảnh khắc buồn cười tới mức gần như không thể nào bỏ lỡ được chúng. Chính phép màu là làm sao mọi người cứ bỏ lỡ chúng; bằng không bạn sẽ bắt gặp chuyện đùa ở mọi nơi.

Khi Winston Churchill được bổ nhiệm làm thủ tướng lần đầu tiên - ông ấy đã mệt mỏi từ chiến dịch bầu cử và mọi hoạt động chính trị diễn ra trước đó và mọi tranh đấu để lên tới đỉnh - vợ ông ấy nghĩ điều tốt là mời một người bạn biết nhiều chuyện cười hay tới để người đó có thể kể vài chuyện cười cho Winston Churchill. "Điều đó sẽ làm cho ông ấy thành thơi, giúp ông ấy cười một chút. Ông ấy đã nghiêm chỉnh thế trong nhiều ngày và ông ấy trông mệt mỏi thế."

Người bạn được mời tới; người đó tới với những chuyện cười mới nhất. Người đó hỏi Winston Churchill, "Ông có muốn biết chuyện đùa mới nhất không?"

Churchill nhìn ông ta và nói, "Xin đủ, không thêm nữa - tôi đã bổ nhiệm tất cả họ vào nội các của tôi rồi!"

Nếu bạn nhìn quanh, nếu bạn quan sát đủ, thế thì bạn nhất định lại loạng choạng vớ phải cái gì đó hay thế và buồn cười thế. Chính ý tưởng về việc tạo ra thế giới và tạo ra bạn tất cả là trò đùa vũ trụ thế! Thượng đế phải có khả năng khôi hài.

Một giáo sĩ già sắp chết và ai đó hỏi ông ấy... bởi vì họ sợ giáo sĩ già này. Ông ấy không thật tôn giáo mấy, không thật đức hạnh mấy; thực tế, ông ấy là cái đối lập. Họ lo nghĩ. Họ hỏi ông ấy, "Thầy có sẵn sàng gặp Thượng đế không?"

Ông ấy mở mắt ra và nói, "Có chứ, đó là điều ta đang làm đây - ta đang cố nhớ vài chuyện đùa hay để kể cho ngài. Ngài phải đã phát mệt về tất cả những khuôn mặt dài kia, các thánh nhân buồn. Ngài sẽ thực sự thích thú vài chuyện đùa, vài chuyện tán gẫu về trái đất."

Và tôi tuyệt đối đồng ý với giáo sĩ già này. Nếu bạn gặp Thượng đế, đừng khụy đầu gối xuống và bắt đầu cầu nguyện - ngài mệt mỏi về tất cả những điều đó rồi! Kể cho ngài chuyện cười hay. Điều đó sẽ là

giao cảm sâu sắc hơn với ngài. Để ngài có tiếng cười sáng khoái. Trong tiếng cười đó sẽ có khoái lộ.

Vimalkirti, vài chuyện cười cho bạn:

Karpuik bị chở gấp tới phòng cấp cứu của bệnh viện thành phố. Bác sĩ trực ngạc nhiên khi phát hiện ra Karpuik had bị bông bùi. "Chuyện đó xảy ra thế nào?" bác sĩ hỏi.

"Tôi pha trà," người Polack đáp, "và lời hướng dẫn nói, 'nhúng túi vào nước nóng.'"

Pilzudski đưa vợ mình tới bác sĩ và phàn nàn rằng anh ta không thể nào giao hợp được với cô ấy vì cô ấy quá chặt.

"Được rồi," bác sĩ nói, "chúng ta thử điều đó!"

Nhà phẫu thuật đưa người vợ lên bàn, bôi dầu trơn nào đó vào công cụ của mình và đưa vào vợ của Pilzudski một cách dễ dàng.

"Này," người Polack nói, khi anh ta quan sát bác sĩ bơm vào, "nếu đây không phải là thuốc tôi nghĩ ông đang giao cấu vợ tôi!"

Có lần có một tu sĩ trẻ ngoan đạo,
sống gần như chỉ toàn bằng men bia;
"Vì," anh ta nói, "điều đơn giản
là chúng ta tất cả đều lại dâng lên,
và tôi muốn ít nhất được bắt đầu!"

Cách tiếp cận của tôi tới cuộc sống là cách tiếp cận của tiếng cười. Và tiếng cười chứa tình yêu, tiếng cười chứa niềm vui và tiếng cười chứa lòng biết ơn. Tiếng cười chứa lòng biết ơn vô cùng với Thượng đế.

Khi bạn thực sự trong tiếng cười bụng sâu sắc, bản ngã bạn biến mất. Nó xảy ra rất hần hữu trong bất kì hoạt động nào khác, nhưng trong tiếng cười nó nhất định xảy ra. Nếu tiếng cười là toàn bộ, bản ngã không thể tồn tại được; không cái gì giết chết bản ngã như tiếng cười. Đó là lí do tại sao mọi bản ngã đều nghiêm chỉnh. Bản ngã có thể tồn tại chỉ trong sự nghiêm chỉnh; bản ngã sống, được nuôi dưỡng trên tính nghiêm chỉnh. Và người nghiêm chỉnh là người nguy hiểm.

Chúng ta phải phá huỷ mọi loại nghiêm chỉnh trong thế giới. Đền chùa nên đầy tiếng cười và bài ca và điệu vũ và lễ hội. Đó là cách cây có đó, sao có đó, sông có đó, đại dương có đó. Toàn thể sự tồn tại, ngoại trừ con người, đều trong trạng thái không nghiêm chỉnh; chỉ con người dường như rất nghiêm chỉnh. Không đứa trẻ nào được sinh ra nghiêm chỉnh, nhớ lấy, nhưng chúng ta phá huỷ cái hồn nhiên của đứa trẻ. Chúng ta phá huỷ phẩm chất của ngạc nhiên và kính nể, chúng ta phá huỷ tiếng cười của nó, chúng ta phá huỷ mọi thứ đẹp và có giá trị, và thay vì thế chúng ta cho nó tải trọng mang trên đầu nó - về tri thức, về thượng đế học, về triết học. Nó càng được chúng ta giáo dục, nó càng mất mọi khả năng khôi hài. Nó không thể thấy khôi hài nào trong sự tồn tại bởi vì nó bắt đầu sống qua tri thức của mình; nó biết mọi điều. Bởi vì tính thông thái của nó mọi ngạc

niên bị phá huỷ. Bởi vì tính tri thức của nó, phẩm chất tôn giáo lớn nhất - kính nể - bị giết chết.

Một thanh niên ở đại học, có tên Breeze,
bị trĩu nặng bởi các học vị BA và MD,
suy sụp do căng thẳng;
nói với bác sĩ, "Đơn giản
mình đang tự giết mình bằng bằng cấp!"

Tới lúc bạn quay về từ đại học bạn gần chết rồi. Trạng thái của bạn là bệnh hoạn. Bạn ốm - ốm với tri thức, bị ngộp bởi tri thức. Và bạn không thể cười được; cười chỉ dành cho trẻ con và người điên.

Và toàn thể nỗ lực của tôi ở đây, Vimalkirti này, là để làm cho bạn đồng thời cả hai: làm bạn như trẻ con và làm bạn hoàn toàn điên. Nếu hai điều này xảy ra, chỉ thế thì bạn mới là sanniyasin. Lời khuyên duy nhất của tôi là tiếng cười!... và mọi thứ khác sẽ theo sau. Nếu bạn có thể yêu và nếu bạn có thể cười, một cách toàn bộ, một cách toàn tâm, cuộc sống của bạn sẽ trở thành phúc lạc và phúc lành thế, không chỉ cho bản thân bạn mà cho mọi người khác. Bạn sẽ là phúc lành cho thế giới.

Bạn phải vứt bỏ mọi nghiêm chỉnh đi. Bạn phải vứt bỏ tính nghiêm chỉnh này bởi vì nó đã bị ép buộc lên bạn; đây không phải là bản tính của bạn. Bạn đã không tới thế gian này trong nghiêm chỉnh, bạn tới khi cười to. Từng đứa trẻ đều sôi sùng sục với niềm vui và đến lúc nó bốn tuổi nó bắt đầu chết. Tuổi bốn

cho con trai và tuổi ba cho con gái là lúc cái chết bắt đầu xuất hiện. Con gái bao giờ cũng đi trước con trai theo mọi cách; ngay cả trong vấn đề này chúng cũng trước một năm.

Và một khi cái chết lắng đọng trong bạn, nó giết bạn dần dần. Không phải là bạn chết bất thần khi bạn bảy mươi hay tám mươi; đó chỉ là hoàn thành của quá trình đã bắt đầu ở tuổi ba hay bốn. Bạn có bao giờ để ý sự kiện là nếu bạn cố gắng nhớ lùi lại bạn không thể vượt qua được rào chắn của tuổi ba không? Nhiều nhất bạn có thể nhớ khi bạn được ba tuổi; bên ngoài điều đó tất cả là khoảng trống. Tại sao? Bạn đã ở đây, chắc chắn, và ba năm đó đã không trống chút nào; thực tế chúng đầy kinh nghiệm hơn bất kì năm nào khác của cuộc đời bạn đã từng trải qua. Từng khoảnh khắc đều đầy kinh nghiệm. Bạn thường xuyên thám hiểm cuộc sống, con người, mọi thứ; bạn thường xuyên trong truy tìm.

Trong một đại học họ làm một thực nghiệm. Thực nghiệm này là... ở chỗ trẻ con dường như tích cực thể - chúng lấy nhiều năng lượng thể từ đâu? Thân thể chúng nhỏ thể và thân thể chúng tinh tế thể - chúng hết như hoa, mảnh mai - nhưng chúng dường như nhiều năng lượng thể, sống động thể, tuôn trào với năng lượng. Chúng lấy nhiều năng lượng thể từ đâu?

Cho nên họ thử một thực nghiệm. Họ thu xếp rằng một người rất lực lưỡng sẽ theo đứa bé, và người đó làm đích xác bất kì cái gì đứa trẻ làm. Và họ sẽ trả tiền cho anh ta; bất kì cái gì anh ta muốn họ đều sẽ trả cho anh ta. Anh ta thực sự là người to lớn, lực sĩ, lực sĩ nổi tiếng, cho nên anh ta không lo nghĩ gì về việc theo đứa trẻ. Đứa trẻ có thể làm được gì? Nhưng

trong vòng bốn giờ anh ta nằm dài trên đất, bởi vì một khi đứa trẻ biết rằng anh ta bắt chước nó, đứa trẻ nhảy và đứa trẻ chạy và đứa trẻ lăn lộn trên sàn và đứa trẻ cười om sòm.... Và đứa trẻ làm nhiều điều tới mức anh lực sĩ, trong vòng bốn giờ, bị kết thúc!

Anh ta nói, "Chưa bao giờ trong đời mình tôi bị mệt thế. Tôi đã đánh nhau cả đời, tôi đã đánh trong những cuộc đánh nhau lớn, tôi bao giờ cũng là người thắng. Đây là thất bại đầu tiên của tôi!"

Và đứa trẻ nhỏ đó không mệt chút nào; nó vẫn sẵn sàng, nó vẫn thách thức người này. Nó nói, "Chú lại đây! Chúng ta có thêm chút trò vui! Chú kết thúc rồi à? Sao chú nằm dài ra đất thế?"

Mọi đứa trẻ được sinh ra với năng lượng lớn thể, nhưng chúng ta phá hủy nó. Chúng ta làm tê liệt mọi đứa trẻ, chúng ta làm què mọi đứa trẻ. Và nhà thờ và đền chùa của chúng ta đã làm điều sai nhất cho nhân loại. Họ là tội nhân lớn nhất trên thế giới, họ là tội nhân thực sự. Họ đã phạm tội chống nhân loại - họ đã làm tê liệt mọi con người. Bạn không biết bạn sẽ là gì nếu bạn được phép tự do toàn bộ từ chính lúc ban đầu - nếu tiếng cười của bạn được tự do, tình yêu của bạn được tự do, niềm vui của bạn được tự do, và bạn không bị cản trở, bị can thiệp, bị bóp méo, bị thao túng, bị ép buộc, bị đổi kênh theo hướng nào đó....

Không đứa trẻ nào quan tâm tới tiền, bởi vì không đứa trẻ nào ngu xuẩn cả. Không đứa trẻ nào quan tâm tới là tổng thống một nước hay thủ tướng, bởi vì không đứa trẻ nào ngu thế. Mỗi quan tâm của nó tự nhiên hơn nhiều. Nó quan tâm tới hoa, nó quan tâm tới bướm, nó quan tâm tới đá cuội trên bãi biển. Nó quan tâm tới nhảy múa dưới sao, nhảy múa dưới mặt

trời, nhảy múa trong gió. Nó quan tâm tới trèo cây hay leo núi. Nó quan tâm tới bơi sông hay đi vào trong đại dương.

Quan tâm của nó là hoàn toàn khác, nhưng chúng ta làm chệch mọi năng lượng của nó. Chúng ta nói, "Không cần trèo cây, không cần leo núi. Leo thang thành công ấy!" - điều là quá trình tuyệt đối tầm thường, điều là quá trình tuyệt đối không thông minh. "Leo thang thành công. Giàu có hơn người khác. Cạnh tranh. Ghen tị. Sở hữu. Tranh đấu!" - tranh đấu vì những điều vô nghĩa. Thế thì bạn đánh mất niềm vui của mình, thế thì bạn đánh mất tiếng cười của mình. Thế thì cuộc sống dường như giống ác mộng hơn là giống chuyện đùa hay.

Vimalkirti, nó là chuyện đùa vũ trụ đấy.

Và tầm nhìn của tôi là ở chỗ tính tôn giáo tương lai nhất định được bắt rễ nhiều trong cuộc sống hơn là trong cái chết, nhiều trong tiếng cười hơn là trong buồn bã, nhiều nhảy múa hơn trong kéo lê cuộc sống của bạn.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tại sao, mặc cho các dáng vẻ, trống rỗng là hiển nhiên hơn là hình dạng, tâm thức hiển nhiên hơn ý nghĩ, im lặng hiển nhiên hơn lời?*

Deva Bruce, trống rỗng là cội nguồn của mọi hình dạng. Trống rỗng là vĩnh hằng, hình dạng là nhất thời. Hình dạng giống như gợn sóng trong hồ, trống rỗng là bản thân hồ. Hình dạng tới và đi, trống rỗng còn lại. Hình dạng chỉ là dáng vẻ, trống rỗng là thực tại.

Do đó Phật gọi thực tại là *shunya*. Shunya nghĩa là trống rỗng tối thượng. Vâng, nó còn hiển nhiên hơn nhiều so với cái gọi là vật thực của bạn, bởi vì những vật thực này tới từ trống rỗng và sẽ quay trở lại với trống rỗng. Trống rỗng là cội nguồn và mục đích. Mọi thứ đều bắt nguồn từ cái không và biến mất trở lại trong cái không.

Do đó, nhớ lấy, cái không không có nghĩa là nó là không có gì; cái không đơn giản nghĩa là nó là tất cả. Cái không nghĩa là "không-vật gì." Mọi vật đều có hình dạng; cái không là năng lượng vô hình dạng. Nó có thể biểu lộ trong hàng triệu hình dạng, và nó chỉ có thể biểu lộ trong hàng triệu hình dạng bởi vì nó không có hình dạng nào của riêng nó. Nó là linh động, nó sẵn có cho bất kì hình dạng nào, nó không chống đối lại bất kì hình dạng nào. Nó có thể diễn đạt bản thân nó theo hàng triệu cách bởi vì nó không có ám ảnh, nó không có cố định. Nó có thể nở như hoa hồng, nó có thể nở như hoa sen. Nó có thể là bài ca, nó có thể là điệu vũ, nó có thể là im lặng. Tất cả đều có thể bởi vì cái không đơn giản nghĩa là không hình dạng nào đã được lấy. Một khi hình dạng được lấy, mọi sự trở nên bị giới hạn, các phương án trở nên bị giới hạn. Một khi hình dạng được lấy bạn không còn tự do toàn bộ; hình dạng của bạn trở thành tù túng của bạn. Do đó, thiền là lối vào trong cái không.

Tôn giáo phương Tây đã bỏ lỡ trọn vẹn vấn đề này. Ngay cả Thượng đế của họ cũng có hình dạng; Thượng đế không thể có hình dạng được. Cho Thượng đế một hình dạng là lấy con người làm trung tâm, nó là phóng chiếu hình dạng riêng của chúng lên Thượng đế.

Nếu ngựa mà là triết gia - và ai biết được, vài con ngựa có thể là triết gia chứ - thế thì Thượng đế sẽ là ngựa, ngựa đẹp, với tất cả các phẩm chất lớn của ngựa. Ngựa không thể nghĩ về Thượng đế như con người được, không thể được. Con người đã không tốt với ngựa chút nào. Chúng có thể nghĩ về quỷ là con người, nhưng không nghĩ Thượng đế là con người được. Con người nghĩ Thượng đế là con người.

Kinh Thánh nói Thượng đế tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài. Chân lí là chính điều ngược lại: con người tạo ra Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình. Do đó người da đen sẽ có hình dạng người da đen, Thượng đế của người Hindu sẽ có hình dạng người Hindu, Thượng đế của người Trung Quốc sẽ có hình dạng người Trung Quốc. Thượng đế Trung Quốc không thể có hình dạng Hindu được; không thể được. Người Trung Quốc không thể nghĩ được rằng Thượng đế có thể có hình dạng khác hơn người Trung Quốc - tất nhiên, hình dạng Trung Quốc đẹp nhất, nhưng nó sẽ là người Trung Quốc. Đây là ý tưởng của chúng ta được phóng chiếu lên Thượng đế.

Thượng đế không phải là hình dạng, Thượng đế là vô hình dạng. Thượng đế là cái không tuyệt đối, Thượng đế là trống rỗng toàn bộ. Từ cái trống rỗng đó mọi thứ nảy sinh - cây cối, người, núi non, đất, sao, sáng tạo. Chúng tới, với thời gian hiện hữu chúng có

đó, và thế rồi chúng lại biến mất vào trong trống rỗng tối thượng. Đó là cái bắt đầu và cái kết thúc; cái trống rỗng là trước cái bắt đầu và sau cái kết thúc. Phật gọi nó là cõi bên kia, cõi bên kia tối thượng, bên kia cõi bên kia.

Bạn hỏi tôi, Bruce, "Tại sao, mặc cho các dáng vẻ, trống rỗng là hiển nhiên hơn là hình dạng, tâm thức hiển nhiên hơn ý nghĩ, im lặng hiển nhiên hơn lời?"

Tâm thức là Thượng đế bởi vì tâm thức là cái không. Ý nghĩ là thế giới; do đó Phật gọi tâm trí là "thế giới." Khoảng khắc ý nghĩ xuất hiện, con sóng đã nảy sinh trong hồ tâm thức, hình dạng đã nảy sinh, và hình dạng này là tạm thời, khoảnh khắc. Chẳng mấy chốc nó sẽ biến mất; nó sẽ không kéo dài, nó không vĩnh hằng. Đừng níu bám lấy nó. Quan sát nó vào và quan sát nó ra. Quan sát nó nảy sinh và quan sát nó biến mất, nhưng không níu bám lấy nó. Nhớ tâm thức, trong đó nó nảy sinh và trong đó nó lại tan biến đi. Đó là thực tại của bạn, đó là chân lí của bạn. Ý nghĩ có thể tốt, ý nghĩ có thể xấu, nhưng tốt hay xấu không tạo ra khác biệt. Ý nghĩ là ý nghĩ; nó không vĩnh hằng - và đó là tiêu chí duy nhất của thực tại.

Đó là cách các nhà huyền môn bao giờ cũng phán xét thực tại: bất kì cái gì vĩnh hằng đều là thực và bất kì cái gì tạm thời đều chỉ là hiện tượng mơ. Không có khác biệt giữa mơ bạn thấy trong đêm và mơ bạn thấy trong ngày, mơ bạn thấy bằng mắt nhắm và mơ bạn thấy bằng mắt mở. Vâng, có chút ít khác biệt: một dạng mơ là tuyệt đối riêng tư. Trong đêm với mắt nhắm bạn thấy mơ riêng tư; ban ngày với mắt mở bạn thấy mơ tập thể, mơ khách quan. Có nhiều người tham dự trong nó, do đó nó cho bạn cảm giác dường

như nó là thực. Nó không phải vậy. Điều gì xảy ra khi bạn rơi vào giấc ngủ? Bạn quên tất cả về ngày.

Người ta nói về Trang Tử rằng một sáng ông ấy thức dậy và bắt đầu cười to. Đệ tử của ông ấy tụ tập lại và họ hỏi, "Có chuyện gì vậy?"

Trang Tử nói, "Ta bắt gặp một vấn đề ta không thể giải quyết được. Giúp ta giải nó đi."

Đó là lần đầu tiên ông ấy yêu cầu các đệ tử của mình giúp giải quyết vấn đề. Ngoài ra ông ấy bao giờ cũng giải quyết các vấn đề của họ.

Các đệ tử nói, "Nó phải là vấn đề thực sự lớn lao, phức tạp - thầy kể cho chúng tôi đi."

Ông ấy nói, "Vấn đề đơn giản thôi, nhưng theo một cách nào đó nó rất phức tạp - và ta không nghĩ nó có thể được giải quyết, nó dường như là không thể giải được. Đó là lí do tại sao ta cười. Ta đã nhìn vào nó từ mọi phía; nó dường như tuyệt đối không thể giải được. Vấn đề là, trong đêm ta mơ rằng ta đã trở thành bướm."

Các đệ tử nói, "Thế chẳng là gì cả. Chúng tôi tất cả đều mơ đủ mọi thứ - mơ là mơ thôi. Bây giờ thầy thức mơ được kết thúc rồi. Sao lại làm om sòm lên về mơ?"

Ông ấy nói, "Ta không làm om sòm mấy về mơ đâu. Vấn đề là: nếu Trang Tử có thể mơ rằng ông ấy là bướm - bây giờ vấn đề nảy sinh - bướm có thể đã rơi vào giấc ngủ và mơ rằng nó là Trang Tử! Bây giờ cái gì là cái gì? Ta Trang Tử đã mơ về bướm hay ta bướm đang mơ là Trang Tử?"

Thực tế không có khác biệt gì. Bướm cũng là một hình dạng và Trang Tử cũng là một hình dạng. Hình dạng này nảy sinh khi bạn ngủ, hình dạng khác nảy sinh khi bạn thức, nhưng cả hai đều là hình dạng. Trang Tử không là cả hai - ông ấy không là bướm không là Trang Tử. Ông ấy là tâm thức, ông ấy là nhận biết; nhận biết về giấc mơ, nhận biết về bướm và Trang Tử. Ông ấy là nhận biết đó. Và nhận biết đó còn thực hơn nhiều, thực tế là thực tại duy nhất. Vô ý nghĩ là thực.

Và cùng điều đó là đúng với im lặng. Lời nảy sinh trong cái hồ của im lặng, lời hay, nhưng chúng chỉ là hình dạng. Do đó mới có nhấn mạnh của mọi nhà huyền môn: chuyển từ lời sang vô lời, chuyển từ âm thanh sang im lặng, chuyển từ hình dạng sang vô hình dạng, chuyển từ ý nghĩ sang tâm thức. Đừng bị vướng mắc với hình dạng, ý nghĩ, lời. Đó là điều thiên tất cả là gì.

Đừng bị đồng nhất với tất cả những cái nảy sinh trong bạn và biến mất. Vẫn còn được định tâm trong cái không bao giờ xuất hiện và không bao giờ biến mất, cái bao giờ cũng có đó. Vẫn còn được định tâm trong thực tại kéo dài của bản thể bạn, và bạn sẽ biết phúc lạc lớn nhất có thể có và bạn sẽ biết chân lí giải thoát. Bạn sẽ biết tự do khỏi mọi hình dạng - bởi vì mọi hình dạng đều tạo ra tù túng. Bạn sẽ biết bạn không là đàn ông không là đàn bà, không da trắng không da đen, không thể này không thể nọ - neti, neti. Bạn sẽ biết rằng bạn là nhận biết thuần khiết, cái không có tên, không có hình dạng.

Đó là điều Phật nói: Ông không có hình dạng nào và ông không có tên nào. Đừng khao khát cái mà bạn không là, bởi vì khao khát cái bạn không là tức là đang tạo ra khổ cho bản thân bạn, là đang tạo ra đau không cần thiết cho bản thân bạn. Cứ là cái bạn đang là và bao giờ cũng là và bao giờ cũng sẽ là vậy. Đừng cố trở thành - hiện hữu đi! Và bạn đã là cái đó. Vấn đề không phải là trở thành, vấn đề không phải là ham muốn, vấn đề không phải là đạt tới đâu đó. Bạn đã ở đó rồi, bạn bao giờ cũng đã ở đó rồi. Chỉ thức dậy thôi! Thức dậy từ giấc mơ, mọi giấc mơ - mơ đêm, mơ ngày. Thức dậy từ mọi hình dạng và cư ngụ trong cái vô hình dạng.

Và tất cả những người đã thức tỉnh đều nói cùng một điều: Biết cái vô hình dạng đó, biết cái vĩnh hằng đó, cuộc sống của bạn được hoàn thành. Bạn sẽ đạt tới mãn nguyện vô cùng và phúc lạc và phúc lành.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi là người Hi Lạp và tôi thích tôi. Bạn gái của tôi không thể chịu được điều đó, cô ấy là người Anh, cô ấy gọi tôi là nguyên thủy. Cái gì sai với tôi?*

Devo, chẳng cái gì sai với bạn cả, chẳng cái gì sai với tôi nữa, nhưng tôi sẽ tạo ra vài vấn đề cho bạn. Và

vấn đề mà bạn đã bắt gặp không thực là vấn đề lớn đâu; chẳng mấy chốc bạn sẽ phải đối diện với những vấn đề lớn hơn. Quý bà Anh nhiều nhất có thể bỏ bạn; điều đó không phải là vấn đề - điều đó sẽ là thoát ra khỏi vấn đề đây!

Tìm người đàn bà nào đó - tự do với quý bà đi! Đàn bà là đẹp, quý bà là vấn đề. Và rất khó tìm được đàn bà Anh - tôi chưa bắt gặp người nào. Họ tất cả đều là quý bà. Đàn ông có thể không phải tất cả đều là chúa tể, nhưng đàn bà tất cả đều là quý bà.

Một người Anh và vợ của anh ta đi dạo quanh mảnh đất Tây Ấn của họ thì họ bắt gặp một cô và cậu da đen đang làm tình trong bụi rậm.

"Chao ôi!" quý bà người Anh kêu lên với chồng mình. "Họ làm điều đó hệt như con người!"

Nếu cô ấy nghĩ bạn là người nguyên thủy, điều đó không là gì cả - ít nhất cô ấy cũng nghĩ bạn là người rồi! Hay có thể cô ấy không nghĩ rằng bạn là người, nhưng cô ấy không thể nói ra điều đó được. Thật quá vô lễ để nói với bạn rằng bạn không là con người cho nên cô ấy nói với bạn rằng bạn là người nguyên thủy. Điều đó không phải là nguy hiểm lớn - nhiều nhất quý bà này sẽ rời bỏ bạn. Bạn tiếp tục ăn tôi. Nếu có chọn lựa giữa quý bà Anh và tôi, ưa thích tôi hơn đi; nó còn lành mạnh hơn nhiều. Nhưng vấn đề thực sẽ tới về sau - một khi quý bà Anh đã rời bỏ bạn, thế thì bạn sẽ bị rắc rối.

Bạn có nghe nói về cô gái Gypsy đã bỏ đeo tôi quanh cổ cô ấy không?

Nó giữ cho ma cà rồng tránh xa, nhưng nó hấp dẫn quá nhiều người Italy.

Cho nên nếu bạn muốn vứt bỏ tôi, vứt nó đi khi quý bà Anh đã rời bỏ bạn; trong khi còn quý bà, cô ấy sẽ bảo vệ bạn khỏi người Italy. Mọi đàn ông đều cần đàn bà như thứ bảo vệ; bằng không anh ta bất lực thế. Một khi người đàn bà khác thấy rằng một người đàn bà đang bảo vệ bạn họ không bận tâm tới bạn. Khoảnh khắc họ thấy bạn không được bảo vệ họ tất cả nhảy lên bạn đấy!

Cho nên đầu tiên dùng tôi để gạt bỏ quý bà Anh, thế rồi lập tức thôi dùng tôi; bằng không người Italy sẽ bắt đầu tới. Và dễ dàng gạt bỏ quý bà Anh; tiếp đó thì không thể nào gạt bỏ được đàn bà Italy bởi vì họ không phải là quý bà. Họ là đàn bà thực và họ sẽ tạo ra nhiều rắc rối cho bạn. Họ giúp chỉ trong một điều: họ làm cho bạn nhận biết nhiều thế về rắc rối mà tình yêu đem lại, hay cái tới trong việc thức dậy của tình yêu, rằng bạn bắt đầu nghĩ tới tôn giáo, Thượng đế, thiên. Tất cả những điều lớn lao này sẽ không có thể được nếu không có đàn bà. Những người bắt đầu nghĩ về tất cả những điều lớn lao này đều là những người đã bị đàn bà hành hạ. Đây là chỗ trốn của họ, những con đường trốn chạy, để cho họ có thể dung thứ được bất kì cái gì đang xảy ra xung quanh. Họ có thể hi vọng về thiên đường ở đâu đó sau cái chết. Họ mất tất cả hi vọng trong cuộc sống bởi vì họ biết bất kì chỗ nào họ tới đàn bà nào đó cũng sẽ tạo ra rắc rối cho họ.

Dường như Thượng đế làm ra đàn ông một mình trước nhất. Ngài đã làm ra Adam, nhưng nếu đàn ông mà một mình ở đây anh ta sẽ không bao giờ nghĩ tới Thượng đế. Ngài đã làm ra đàn bà - đàn bà là người nhắc nhở thường xuyên. Cô ấy không bao giờ để bạn yên, cô ấy buộc bạn tin vào địa ngục. Và một khi bạn tin vào địa ngục bạn phải tin vào cõi trời nữa.

Devo, chẳng cái gì sai với bạn, nhưng nếu bạn muốn sống với tôi, bạn phải từ bỏ cuộc sống. Quý bà Anh có thể đúng theo nghĩa: bạn phải là người nguyên thủy, bạn phải đi vào hang động, xa khỏi nhân loại nhất có thể được. Tôi đơn giản là nguy hiểm cho bất kì giao cảm nào, cho bất kì trao đổi nào. Nó rất mang tính thuốc; nó sẽ giữ bạn mạnh khỏe và nó sẽ giữ bạn sống lâu hơn bạn sống nếu không có nó. Hay có thể bởi vì bạn sẽ phải sống một mình nên cuộc sống của bạn sẽ có vẻ dài hơn!

Nếu bạn muốn thêm lời khuyên về tôi bạn có thể hỏi Maitreya - anh ấy là chuyên gia về tôi và mọi phẩm chất lớn lao của nó. Tôi chưa bao giờ nếm nó cả, cho nên bất kì điều gì tôi nói cũng không thật tin cậy mấy. Và tôi chưa bao giờ cho phép bất kì người nguyên thủy nào ở gần tôi. Bạn biết người hít ma túy của tôi đấy! Không người nào ăn tôi đã bao giờ có khả năng tới gần tôi! Tôi là tốt nhưng có chút ít vô nhân: nó là tốt cho bạn, nhưng xấu cho mọi người khác.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Hồn nhiên trong người lớn có thể xảy ra mà
không có nhận biết không?*

Anand Manuel, không thể nào có chuyện hồn nhiên xảy ra cho người lớn mà không có nhận biết. Nhận biết chỉ là phương pháp có thể giúp bạn phá hủy tất cả các ước định mà xã hội đã áp đặt lên bạn. Xã hội đã thôi miên bạn, nhưng thôi miên được thực hiện theo cách tinh vi, trong thời gian lâu thế, và nó bắt đầu khi bạn còn nhỏ tới mức bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết về nó. Bạn bị thôi miên bằng sữa của mẹ bạn, bạn được cho đủ mọi loại ước định, và những ước định đó phá hủy hồn nhiên của bạn.

Chừng nào bạn còn chưa trở nên nhận biết, bạn sẽ không có khả năng thấy rằng bạn là con người bị ước định, rằng bạn đang sống với các ý tưởng vay mượn - ý tưởng đã từng bị người khác áp đặt lên bạn chống lại ý chí của bạn - rằng bạn gần như là tù nhân. Không phải là bạn sống trong tù, mà bạn sống trong ý thức hệ, cái chính là nhà tù tinh vi. Bạn là người Hindu - làm sao bạn có thể hồn nhiên được? Bạn là người Ki tô giáo - làm sao bạn có thể hồn nhiên được? Ý thức hệ giữ bạn xa khỏi hồn nhiên; nó làm cho bạn thông thái, và tính thông thái là điều duy nhất phá hủy hồn nhiên. Nó tước mọi ngạc nhiên khỏi bạn.

Có hàng triệu người không cảm thấy ngạc nhiên gì trong cuộc sống. Họ sẽ thấy hoa hồng và vậy mà họ sẽ không thấy gì cả - không cái đẹp, không kính nể.

Họ thậm chí sẽ không dừng lại một khoảnh khắc. Hoa hồng dường như không có thông điệp nào cho họ, cứ dường như họ đã không nhìn thấy nó chút nào.

Mọi ngày bạn đi qua cây đẹp, chim hót trong ánh mặt trời buổi sáng sớm, hoa toả ra hương thơm, nhưng bạn như robot. Bạn cứ huyền thuyên bên trong tâm trí mình, chuyện này chuyện nọ... bạn cứ nói mãi nói hoài. Và điều bạn huyền thuyên bên trong đã bị đặt vào trong bạn. Tâm trí bạn đã bị dùng như chiếc máy tính: hết như họ nạp vào máy tính, họ đã nạp vào bạn.

Ở nước Nga cộng sản họ sẽ nạp vào bạn chủ nghĩa cộng sản. Họ cũng sẽ dạy bạn ba ngôi thiêng liêng, ba ngôi thiêng liêng của riêng họ. Họ sẽ dạy bạn Kinh Thánh riêng của họ, họ sẽ dạy bạn tôn giáo riêng của họ. Chủ nghĩa cộng sản là tôn giáo, cái thay thế cho các tôn giáo khác. Marx, Engels, Lenin, đó là ba ngôi của họ; Das Kapital là Kinh Thánh của họ. Và họ tin vào tất cả những điều này cuồng tín như bất kì người Cơ đốc giáo nào, bất kì người Hindu nào, bất kì người Mô ha mét giáo nào. Người Mô ha mét giáo tin vào Kaaba và người cộng sản tin vào Kremlin. Đối tượng khác nhau, nhưng niềm tin có đó. Cả hai đều thông thái, cả hai đều đã đánh mất sự thuần khiết của họ, sự hồn nhiên của họ, phẩm chất như trẻ con của họ.

Một khi bạn đầy tri thức bạn nghĩ bạn biết tất cả mọi câu trả lời. Bạn không biết gì bởi vì chừng nào bạn còn chưa biết tới bản thân mình, chẳng cái gì được biết tới cả. Và cái đẹp của việc tự biết mình là ở chỗ nó làm sâu sắc hơn điều bí ẩn của cuộc sống, nó

không giải bí ẩn đi; nó làm cho bí còn bí ẩn hơn, nó làm cho bí ẩn còn huyền bí hơn. Con người của trí huệ, người đã đào sâu vào trong tâm thức của riêng mình, trở nên ngày một đầy những ngạc nhiên và kính nể. Nhưng người thông thái bình thường sống trong vô nhận biết tuyệt đối; không cái gì làm cho người đó ngạc nhiên. Người đó biết mọi câu trả lời.

Một gã bước vào một nhà hàng và gọi miếng bít tết.

"Ông muốn nấu nó như thế nào?" người phục vụ hỏi.

"Tôi muốn nó nấu chín, có anh đào nghiền rắc lên trên. Rồi cho một chút nước cà chua ướp lên nó và rắc vào nó hạt tiêu."

Người phục vụ đem thức ăn lên.

"Ông có thích bữa tối này không?" người phục vụ hỏi khi nó vừa ăn xong.

"Ngon lắm," gã đáp. "Nhân tiện, anh có nghĩ đây là món rất kì quặc không?"

"Không," người phục vụ đáp, "tôi thích món bít tết theo cùng cách mà."

Người phục vụ biết quá nhiều về bít tết - anh ta không nhìn vào gã này chút nào.

Đã hai giờ sáng mà Gedalia kẻ trộm vẫn đang cố phá vào nhà. Anh ta thử mọi cửa và cửa sổ nhưng anh

ta không thể cạy được cửa nào mở ra. Một cách thận trọng anh ta trèo lên ban công tầng hai. Nhòm qua cửa sổ đã khóa, anh ta thấy một đứa bé mới sinh đang nằm trong cũi. Đến lúc này anh ta hoàn toàn thất vọng nên anh ta quyết định tranh thủ sự giúp đỡ của đứa nhỏ.

"Hu-hu, bé con," anh ta gọi một cách dịu dàng. "Bé tí này ê ê, đi ra mở cửa sổ cho bác yêu đi?"

"Mở cửa sổ à?" đứa bé la lên. "Sao bác ngu thế, cháu thậm chí chưa thể bước đi được!"

Đứa trẻ con không thể bước đi được, nhưng nó đã trở nên thông thái, nó có thể nói.

Bạn có tất cả để trở nên thông thái. Bạn không biết gì và vậy mà bạn đầy tri thức. Tri thức của bạn đơn giản bao phủ đốt nát của bạn, nó không làm cho bạn trí huệ. Nó đơn giản làm cho ngu xuẩn của bạn được trang điểm thêm chút ít, được đánh bóng thêm chút ít.

Một thanh niên có vấn đề đi tới khám bác sĩ. Bác sĩ bảo anh ta cởi quần áo ra để khám, rồi nói, "À, anh có sập nền da cam trong rốn phải không? - tôi biết về vấn đề này rồi. Mới hôm nọ một cô gái tới gặp tôi; cô ấy cũng có sập trong rốn - bởi vì bạn trai của cô ấy thích ăn với ánh sáng nền. Bạn gái của anh cũng thích ăn với ánh sáng nền phải không?"

"Không," người này nói, "cô ấy cần nền để tìm nó."

Cứ nhìn và mọi sự, đừng đem tri thức của bạn vào, và bạn có thể bao giờ cũng trong ngạc nhiên.

Bạn hỏi tôi, "Hồn nhiên không thể xảy ra trong người lớn mà không có nhận biết sao?"

Điều đó là không thể được. Bắt đầu của hồn nhiên trong người lớn là nhận biết rằng bạn bị ước định. Hàng triệu người không nhận biết rằng họ bị ước định. Nếu bạn không biết rằng bạn đang trong tù, sao bạn phải cố thoát ra khỏi nó ngay chỗ đầu tiên?

Mới hôm nọ tôi bắt gặp một tờ báo. Biên tập viên tờ báo đó phải đã ở đây, anh ấy phải đã nghe một trong các bài nói của tôi. Anh ấy bình luận rằng bất kì điều gì tôi nói cũng đều chống lại văn hoá Ấn Độ - cứ dường như điều đó là đủ để phê phán tôi, rằng điều đó là chống lại văn hoá Ấn Độ! Anh ấy coi như hiển nhiên rằng bất kì cái gì chống lại văn hoá Ấn Độ đều nhất định sai. Nhưng ai đã nói rằng tôi không chống lại văn hoá Ấn Độ? Tôi chống lại tất cả các thứ mục ruỗng - Ấn Độ, không Ấn Độ, chả tạo khác biệt gì! Tôi chống lại chính ý tưởng về văn hoá Ấn Độ và văn hoá Trung Quốc và văn hoá Nhật Bản. Tôi chống lại chính ý tưởng về phân chia nhân loại và tôi chống lại quá khứ. Tôi không ở đây để hỗ trợ cho văn hoá Ấn Độ. Cho nên đó không phải là phê bình tôi - thực tế đó là ca tụng!

Tôi chống lại tất cả những cái mà chết. Người ta không nên mang xác chết mãi mãi, chúng nên được đem chôn hay thiêu. Tôi không tin vào bất kì văn hoá nào và tôi không tin vào bất kì nước nào và tôi không

tin vào bất kì nòi giống nào và tôi không tin vào bất kì tôn giáo nào.

Tôi tin vào tính tôn giáo, tôi tin vào tính có văn hoá, tôi tin vào nhân loại. Nhưng nhân loại không phải là người Ấn Độ, tính tôn giáo không phải là Ki tô giáo hay Hindu hay Mô ha mét giáo, tính có văn hoá chẳng liên quan gì tới bất kì nước nào. Nó là ân huệ tới qua thiên, qua nhận biết. Nó là cái đẹp xảy ra cho bạn khi bạn trở nên được bắt rễ trong tâm thức của mình, khi bạn được lắng đọng trong tâm thức của mình, khi không gì có thể làm sao lãng bạn khỏi tâm thức của mình.

Vâng, mọi người đều phải lại trở thành đứa trẻ lần nữa, nhưng làm sao người đó sẽ trở thành đứa trẻ lần nữa? Ngoại trừ qua việc trở nên nhận biết không có cách nào khác. Đầu tiên, trở nên nhận biết về các ước định của bạn - và có cả nghìn lẽ một tầng ước định - và khi bạn nhận biết, thế thì dần dần, dần dần tự mình thoát khỏi mọi ước định. Vứt bỏ các ước định đó, trở nên được giải thoi miên, cho nên không tầng bụi nào còn lại trên tấm gương của bản thể bạn. Khi không có tầng bụi nào trên tấm gương của bản thể bạn, bạn sẽ có khả năng phản xạ cái đang đó - và đó là Thượng đế và đó là chân lí và đó là niết bàn.

Nhưng bạn đang hỏi câu hỏi này để cho bạn có thể né tránh nhận biết. Bạn muốn tìm lối tắt nào đó tới hồn nhiên. Không có lối tắt; nhận biết không thể bị né tránh. Nhận biết là phương pháp duy nhất - để tôi nhắc lại, phương pháp duy nhất - điều có thể cắt đi từ chính gốc rễ mọi ước định và có thể làm cho bạn tự do khỏi nhà tù bạn đang sống trong đó. Và chính vấn đề duy nhất là ngày càng trở nên nhận biết hơn;

không cái gì khác có thể giúp bạn được. Tôi không thể làm được điều đó cho bạn, không ai khác có thể làm điều đó được cho bạn. Nếu ai đó khác làm điều đó cho bạn, bạn sẽ bị tái ước định lần nữa. Nhớ lấy điều đó, bạn phải được giải ước định, không bị tái ước định. Đó là điều đang xảy ra: người Ki tô giáo trở thành người Hindu; tất nhiên người đó trở nên được giải ước định như người Ki tô giáo, nhưng người đó trở nên bị tái ước định như người Hindu.

Nỗ lực của tôi ở đây là để giải ước định cho bạn, để giúp bạn được giải ước định, và không tái ước định bạn lần nữa. Nỗ lực của tôi là để cho bạn trong tự do toàn bộ; thế thì bạn phải quyết định làm gì cho cuộc sống của bạn. Bạn là người chủ cuộc sống của mình; tôi có thể đơn giản cho bạn vài chỉ dẫn về cách gạt bỏ tất cả những cái vô nghĩa đã từng bị áp đặt lên bạn. Một khi bạn tự do với mọi cái vô nghĩa đó, tôi sẽ không cho bạn bất kì chỉ dẫn khẳng định nào về cái gì phải làm hay cái gì không làm, bởi vì điều đó sẽ là tái ước định lần nữa.

Cho nên nhận biết sẽ giúp bạn theo hai cách: thứ nhất nó sẽ giúp bạn trở nên được giải ước định và thế rồi nó sẽ giúp cho bạn tìm ra cách thức và phương tiện để sống cuộc sống của bạn. Nó sẽ là cách duy nhất để giải ước định và cách duy nhất để tìm ra phong cách sống mới, tầm nhìn mới về cuộc sống.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi chẳng mấy chốc sẽ rời đi trên cuộc hành trình với Radha. Trước khi nghe nói về kinh nghiệm du hành của thầy với cô ấy tôi cảm thấy tự tin và an toàn về hành lí của chúng tôi, nhưng bây giờ thầy có cho rằng tôi cần Sarjano cũng cùng đi với chúng tôi không?

Anand Amito, không, dứt khoát không! Sarjano có thể giúp cứu hộp và túi của bạn, nhưng về Radha thì sao? Radha sẽ bị nguy hiểm. Tốt hơn cả là cứ mạo hiểm và li đi - bạn sẽ không có khả năng cứu Radha khỏi Sarjano. Tránh Sarjano ta, cho dù anh ấy muốn tới. Chắc chắn anh ấy sẽ giúp bạn cứu và li, nhưng Radha sẽ đi đời.

Cho nên điều đó là tùy ở bạn. Nếu bạn quá gắn bó với va li của mình, thế thì bạn có thể đem Sarjano đi cùng bạn; ngoài ra, sự vụ đó sẽ không xảy ra mọi lần đâu. Và nó là cuộc hành trình hư cấu mà tôi đã nói tới - bạn đi cuộc hành trình thực. Trên cuộc hành trình thực mọi sự như thế không xảy ra....

Câu hỏi thứ sáu:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy có thực biết người Italy không? Thế thì xin nói cho tôi từ Italy nào dành cho tú lạnh và cũng từ Italy nào dành cho gái xinh.*

Satyam, tôi không biết mấy về người Italy đâu, nhưng tôi sẽ cố hết sức. Từ Italy cho tử lạnh là 'hộp đá-a', và từ Italy cho gái xinh là 'hộp xinh-a'!

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Có hi vọng nào cho ai đó từ Mỹ không? Về người
tới từ California thì sao, nhưng là người Anh và
người Đức; có bố dượng người Scotland và mẹ
người Do Thái; trông như người Thụy Điển và
cảm giác như người Italy?
T.B.: Và sống với người Polack Do Thái Nga New
York!*

Anupama, bạn hoàn toàn là đồng lộn xộn! Chúng
ngộ là tuyệt đối chắc chắn!

Đủ cho hôm nay.

Chương 9

Tai hại làm sao!

*Người chủ từ bỏ điều hại.
Người đó thanh thản.
Người đó bỏ lại mọi thứ đằng sau mình.*

*Người đó không xúc phạm
và người đó không cho điều đó.
Người đó không bao giờ lấy ác báo ác.*

*Chao ôi với người
giơ tay ra chống lại người khác,
và thậm chí nhiều hơn cho người đó
người nhận lại cú đánh.*

*Chống lại hoan lạc của cuộc sống
và ham muốn gây tổn thương -
cho tới khi nổi buồn tan biến.*

*Đừng bao giờ xúc phạm
bởi điều ông nghĩ hay nói hay làm.*

*Kính trọng người thức tỉnh
và chỉ cho ông con đường.
Kính trọng ngọn lửa của hi sinh của người đó.*

*Tóc hoa râu hay gia đình hay đẳng cấp
không tạo ra người chủ
nhưng chân lí và lòng tốt
với điều đó người đó được ân huệ.*

*Tóc ông rối
và ông ngồi trên da hươu.
Ngu làm sao!
Khi bên trong ông phát nổ với thèm khát.*

*Quần áo của người chủ rách rưới.
Mạch của người đó lòi ra,
người đó ốm yếu gầy mòn.
Một mình trong rừng
Người đó ngồi và thiền.*

Hank cười ngựa đi qua vùng bãi thả súc vật, vừa hát vừa kêu ư ử. Bỗng nhiên ngựa anh lông lên và dừng lại. Ở trước họ là một con rắn khổng lồ. Hank rút súng ra và định bắn thì con rắn kêu lên, "Đừng bắn! Nếu ông tha mạng tôi, tôi có quyền năng ban cho ông ba điều ước tùy ý ông!"

"Được," Hank nói, hình dung ra mình chẳng có gì mà mất. "Điều ước thứ nhất của ta là đẹp trai như Paul Newman. Điều ước hai ta muốn có thân thể cơ bắp như Muhammad Ali. Và điều ước cuối cùng của ta là được trang bị như con ngựa của ta đây!"

"Điều ước được ban!" con rắn nói. "Khi ông thức dậy ngày mai ông sẽ có tất cả những điều này."

Sáng hôm say Hank thức dậy và chạy xô lại gương. Chắc chắn, anh ta có khuôn mặt như Paul Newman và thật sung sướng anh ta thấy đôi vai rộng và cánh tay như Muhammad Ali. Thế rồi thoáng nhìn xuống dưới trong kích động lớn anh ta buông ra tiếng hú kinh hoàng, "Chết cha rồi, mình quên sạch!" anh ta bập bẹ. "Hôm qua mình cưới con ngựa cái Nellie!"

Con người sống gần như trong một loại giấc ngủ sâu. Người đó không nhận biết mình là ai, mình đang làm gì, mình đang nghĩ gì, mình đang đi đâu, sao mình đi. Cả đời người đó là đời của kẻ mộng du, người vừa ngủ vừa đi. Người đó hoàn toàn vô ý thức. Từ vô ý thức này nảy sinh cả nghìn lẽ một điều tai hại; không phải là người đó chủ ý muốn làm những điều đó, người đó không thể tránh được chúng. Vấn đề không phải là quyết định của người đó để dừng việc gây hại; đó là vấn đề về nhận biết của người đó. Nếu người đó nhận biết, điều tai hại biến mất như bóng tối biến mất khi bạn đem ánh sáng vào. Nếu người đó không nhận biết người đó có thể nghĩ mình đang làm điều gì đó tốt, người đó có thể tin bằng cả trái tim mình rằng mình đang làm điều gì đó tốt, nhưng người đó sẽ làm cái gì đó tai hại. Ích lợi toàn bộ của cuộc

sống của người đó sẽ là hỗn độn nhiều hơn trên thế giới.

Bạn có thể quan sát những người làm điều tốt: họ tất cả đều cố gắng giúp đỡ, họ tất cả đều cố gắng phục vụ; họ làm thành vấn đề là cả cuộc sống của họ phải là cuộc sống phục vụ. Nhiều công bộc thế trên thế giới, nhiều nhà truyền giáo thế, nhiều nhà cải cách xã hội thế, nhiều nhà cách mạng vĩ đại thế - và nhìn vào hình dạng thế giới đang trong đó. Nó có thể còn trong đống lộn xộn hơn được không? Đây là kết quả của tất cả những nỗ lực lớn lao của bạn, của tất cả các thánh nhân vĩ đại của bạn. Cây được biết tới bởi quả, và mọi tôn giáo của bạn và mọi thánh nhân của bạn và những người linh thiêng chỉ có thể được biết tới bởi thế giới mà họ đã giúp tạo ra. Nó là thế giới xấu nhất có thể được.

Không phải là Thượng đế chịu trách nhiệm đâu - Thượng đế đã làm ra một thế giới đẹp. Công trình của ngài đẹp vô cùng: cây, hoa, sông, núi, sao. Nhưng thế giới mà con người đã làm ra, cấu trúc xã hội mà con người đã tạo ra tất cả đều xấu, bạo hành, tai hại hoàn toàn. Nhưng mọi cái xấu có thể được làm nhân danh cái tốt.

Adolf Hitler đã không cố gắng có ý thức để làm điều ác, nhớ điều đó. Ông ấy không chủ ý phá hủy; ông ấy nghĩ ông ấy đang cố gắng giúp nhân loại. Ông ấy nghĩ ông ấy đang cố gắng đem con người tốt hơn vào trong thế giới - siêu nhân. Ông ấy tin tưởng sâu sắc vào triết học của Friedrich Nietzsche về siêu nhân và ông ấy cũng tin rằng người Đức thực sự là siêu nhân, rằng họ được quyền cai trị thế giới.

Và không phải là ông ấy đã lừa ai; ông ấy hoàn toàn tin chắc vào sự kiện này. Đó không phải là hư cấu cho ông ấy, đó đã là sự kiện rằng giống nòi Đức là dòng giống Aryan thực sự, rằng người Bắc Âu là người thuần khiết nhất trên thế giới. Ông ấy có thể ảnh hưởng tới hàng triệu người rất thông minh bởi lẽ đơn giản là ông ấy tin chắc vào điều ông ấy nói và làm. Việc tin chắc của ông ấy đã thôi miên. Ông ấy không phải là người của thông minh lớn, ông ấy hoàn toàn tầm thường, nhưng một điều có đó: ông ấy đã tin chắc rằng chỉ qua ông ấy thì thế giới mới có thể được làm thành chỗ tốt hơn để sống. Bằng việc giết hàng triệu người Do Thái, ông ấy không nghĩ rằng ông ấy làm bạo hành gì - ông ấy đang phục vụ nhân loại, ông ấy đang loại bỏ kẻ thù của nhân loại. Và vấn đề không phải là việc ông ấy lừa phỉnh bất kì ai - ông ấy vô ý thức tới mức bản thân ông ấy bị lừa bởi sự tin chắc riêng của ông ấy.

Adolf Hitler đã gây ra mối hại lớn - tất cả các chính khách đều làm vậy. Và họ bao giờ cũng làm điều đó đằng sau những khẩu hiệu: chủ nghĩa xã hội, dân chủ, bình đẳng và mọi thứ linh tinh. Họ tất cả đều cố gắng cải tiến thế giới, nhưng kết quả toàn bộ là ngày càng lẩn lộn và hỗn độn hơn. Thế giới đáng là chỗ tốt hơn nhiều nếu chúng ta có thể đủ tỉnh táo không nghe theo những kẻ mất trí này. Nhưng chúng ta cũng ngủ. Điều họ nói hấp dẫn chúng ta; nó có từ tính lớn trong nó.

Thực tế, vị Phật nhất định bị hiểu lầm, không phải Adolf Hitler; một Jesus nhất định bị hiểu lầm, nhưng không phải Joseph Stalin. Joseph Stalin, Adolf Hitler,

Benito Mussolini, họ nói ngôn ngữ bạn có thể hiểu được. Họ là những người cũng như bạn; họ sống trong cùng loại giấc ngủ. Do đó có trao đổi giữa bạn và họ, điều bị thiếu giữa bạn và một Phật, giữa bạn là một Lão Tử.

Phật đứng trên đỉnh Everest còn bạn sống trong thung lũng tối tăm xa bên dưới. Bạn không nhìn lên, bạn đã quên mất cách nhìn lên. Bạn bò trong bùn. Những người đang bò bên cạnh bạn có thể được bạn hiểu dễ dàng hơn. Họ nói cùng ngôn ngữ của bạn, họ nói cùng thành ngữ của bạn; họ hoà hợp hoàn hảo với bạn. Họ không phải là người khác. Nhưng một Phật, một Krishna, một Mohammed, những người này là những người khác. Họ nói ngôn ngữ khác, từ chiều cao khác, từ tầm nhìn khác - mặc dầu họ dùng cùng lời. Nhưng họ cho nghĩa khác với lời của bạn, và bạn lại bỏ lỡ những nghĩa đó.

Thiền về điều này:

"Sao em không, cưng?"

"Em quá mệt."

"À, lại thế rồi...."

"Đề em yên!"

"Anh sẽ không thể ngủ được!"

"Vâng, em không thể ngủ được bây giờ."

"Xin em."

"Sao thế - giữa đêm khuya khoắt thế này?"

"Vì anh dê."

"Anh dề lên vào nhiều lúc quá lắm!"
 "Em không yêu anh!"
 "Có, em yêu...."
 "Nếu em yêu anh em sẽ làm nó chứ."
 "Này, chết tiệt - thôi được."
 "Có chuyện gì?"
 "Anh không thể tìm được nó."
 "Thế cảm thấy tốt hơn."
 "Nó phải vậy chứ - nó tất cả đều là cách lên."
 "Thế là đủ rồi; cảm ơn em."
 "Lần sau, tự mở cửa sổ đáng ghét đó ra!"

Và mọi lúc, bạn đã nghĩ gì?

Phật nói:

Người chủ từ bỏ điều tai hại.

... Bởi vì người chủ từ bỏ tâm trí. Tâm trí là mối hại; không có mối hại khác. Tâm trí là cội nguồn của mọi điều tai hại. Người chủ là người chủ bởi vì người đó đã dùng bị tâm trí chi phối. Người chủ là người chủ của bản thân mình; người đó không còn vô ý thức. Bất kì cái gì người đó làm, người đó đều làm nó một cách có chủ ý. Bất kì cái gì người đó là, người đó hoàn toàn nhận biết về nó. Cuộc sống của người đó

không ngẫu nhiên. Mọi hành động của người đó đều được bắt rễ trong tâm thức, nó là có chủ định.

Chúng ta sống trong tâm trí. Tâm trí thậm chí có thể trở thành thánh nhân, có thể giả vờ là linh thiêng, nhưng nó sẽ không là vậy. Điều đó là không thể được; là linh thiêng không phải là chính bản chất của tâm trí. Cứ nhìn vào lịch sử các tôn giáo mà xem - chúng đầy chém giết. Thực tế tội ác đã bị phạm phải nhân danh tôn giáo còn nhiều hơn nhân danh bất kì cái gì khác. Thậm chí nhiều người đã bị giết, bị tàn sát nhân danh tôn giáo, Thượng đế, chân lí, Ki tô giáo, Hồi giáo, hơn nhân danh ý thức hệ chính trị. Tôn giáo đứng đầu danh sách. Tôn giáo đã từng gây tai hại hơn nhiều; nó thậm chí đã đánh bại các chính khách. Nó có thể đánh bại họ bởi lẽ đơn giản là chính khách không thể che giấu bản thân mình được rất lâu; chẳng chóng thì chầy ông ta bị phơi bày ra. Nhưng người tôn giáo có thể che giấu bản thân mình trong nhiều thế kỉ và bạn sẽ không bao giờ biết.

Những người đã đóng đinh Jesus thậm chí vẫn chưa hiểu rằng họ phạm tội. Tôi không bắt gặp một người Do Thái nào chấp nhận điều đó một cách có ý thức, rằng đóng đinh Jesus là tội ác. Và không phải là không có người Do Thái thánh thiện, không phải là không có các giáo sĩ có học... có những người rất ngoan đạo. Ngay cả người như Martin Buber cũng không thể thu được dũng cảm để nói, "Chúng tôi đã phạm phải tội ác trong quá khứ." Không, điều đó dường như không thể được. Tội là thuộc phần Jesus bởi vì ông ấy đã cố tuyên bố bản thân mình là Con của Thượng đế. Đó là tội: rằng ông ấy đã cố phóng chiếu hình ảnh của mình như vị cứu tinh, như sứ giả của Thượng đế. Đó là tội

và ông ấy đã bị trừng phạt đúng - người Do Thái tuyệt đối tin chắc vào điều đó.

Hai nghìn năm đã qua rồi; tôi đã không bắt gặp một cuốn sách nào do một người Do Thái viết mà có thể chấp nhận rằng "Chúng ta đã phạm sai lầm." Dường như điều đó là không thể được. Họ không thể thấy được điều đó bởi vì tội này đã bị phạm phải nhân danh tôn giáo.

Hàng nghìn người Ki tô giáo đã bị người Mô ha mét giáo giết chết, và ngược lại. Và những cuộc chiến tranh này đã được gọi là thánh chiến jihads - chiến tranh linh thiêng. Bây giờ, không cuộc chiến tranh nào đã từng linh thiêng cả, không cuộc chiến tranh nào là jihad; mọi cuộc chiến tranh đều không linh thiêng. Có lẽ bạn tìm ra, đó là vấn đề khác; đó chỉ là có để đánh nhau. Bạn muốn đánh nhau, bạn muốn giết người và phá hủy. Bạn tìm ra những có hay, có đẹp - chiến tranh linh thiêng... và cả triệu người bị tiêu diệt.

Trong những cuộc chiến tranh linh thiêng này hàng triệu đàn bà bị cưỡng hiếp; bây giờ, cưỡng hiếp đó là linh thiêng. Nếu giết người là linh thiêng, sao cưỡng hiếp không? Điều đó nữa cũng linh thiêng - nó được thực hiện nhân danh tôn giáo. Mọi thứ được làm nhân danh tôn giáo đều tốt.

Thánh nhân của bạn, người trông linh thiêng và ngoan đạo thế, là nguyên nhân của tất cả những điều vô nghĩa này, của tất cả những phiền toái này trong thế giới. Khi nào bạn sẽ gạt bỏ tất cả những cái ngu xuẩn này? Con người còn chưa đủ chín chắn sao? Thời gian còn chưa tới để chúng ta gạt bỏ tất cả những ngu xuẩn này vẫn còn mạnh mẽ tràn ngập

nhiều thế kỷ sao? Không phải là thời gian đã chín muồi để ngắt bản thân chúng ta với quá khứ sao?

Nhưng cách duy nhất để ngắt bản thân bạn với quá khứ là ngắt bản thân bạn với tâm trí bạn bởi vì tâm trí bạn là quá khứ. Tâm trí nghĩa là cái biết, quá khứ. Tâm trí là lịch sử, tâm trí là thời gian. Tâm trí là người Ki tô giáo, Hindu, Mô ha mét giáo, tâm trí là người Ấn Độ, người Đức, người Trung Quốc. Và chừng nào bạn còn chưa thoát ra khỏi sự nắm giữ của tâm trí, bất kỳ cái gì bạn làm cũng sẽ là điều tai hại. Nó có thể hay không thể xuất hiện tác hại cho bạn - đó là vấn đề khác - nhưng nó sẽ là điều hại. Từ tâm trí không cái gì tốt có thể xảy ra.

Tốt là sản phẩm phụ của thiện, và xấu, sản phẩm phụ của tâm trí.

Một người nói với Mulla Nasruddin, "Người bạn lớn của anh, luật sư, là thế nào?"

Mulla nói, "Tôi sợ anh ấy đang nói dối tại cửa tử."

"Những luật sư này! Tại cửa tử và vẫn nói dối sao?"

Đó là trạng thái của tâm trí: nó cứ dối trá ngay tại cửa tử. Thực tế, khi cái chết tới gần bạn hơn, bạn bắt đầu dối trá ngày một nhiều hơn, bạn bắt đầu lừa dối bản thân mình bằng nhiều hư cấu hơn, bạn bắt đầu tạo ra huyền thoại xung quanh bạn về Thượng đế, về cõi trời, về địa ngục. Bạn bắt đầu tạo ra mơ mộng và bạn bắt đầu sống trong mơ bởi vì cả đời bạn bị tan tành.

Bạn đã làm phí hoài cơ hội. Bạn đã không sáng tạo, bạn đã có tính phá huỷ.

Và nhớ lấy, không ai có thể trung lập được. Hoặc bạn tạo ra cái gì đó hoặc bạn phá huỷ; hoặc bạn sống trong tâm trí hoặc bạn sống bên ngoài tâm trí. Nếu bạn sống bên ngoài tâm trí bạn trở nên sáng tạo. Ở trong thiên là có tính sáng tạo. Thế thì bất kì cái gì bạn làm cũng đều đẹp; nó đem tới huy hoàng hơn, phúc lành hơn cho thế giới. Bằng không bất kì điều gì bạn làm cũng đều sẽ làm cho thế giới xấu hơn.

Bàn và ghế đang trong tình yêu sâu sắc. Chúng quyết định lấy nhau và trong quá trình đó chúng có kẻ mới tới.

"Chúng ta sẽ đặt tên thánh cho nó là gì?" ghế hỏi.

"Bế," đó là lời đáp logic của bàn.

Tất nhiên con của bàn và ghế nên được gọi là bế. Và đó là điều mọi người đang làm: họ cứ tạo ra bế. Điều đó dường như là năng suất duy nhất của họ: tất cả mọi điều họ có thể làm là sinh sản ra nhiều con hơn.

Một người đàn bà bảo tôi, "Tôi ghét chồng tôi! Từ chính tận tâm can tôi," cô ấy nói, "Tôi ghét chồng tôi! Tôi sợ một ngày nào đó tôi có thể giết anh ấy, có thể đầu độc anh ấy!"

Tôi nói, "Nếu chị ghét anh ấy nhiều thế, thì làm sao chị có đến mười tám đứa con?"

Cô ấy nói, "Tôi cố tạo ra đám đông như thế để cho anh ta mất hút vào trong đó."

Mọi người ghét và đầu vạy họ vẫn cứ sinh sản bởi vì ngoài việc sinh sản, họ không biết cách khác.

Rena đi vào văn phòng thư kí để trình báo việc sinh con thứ sáu của cô ta.

"Nhưng, thưa cô, đây là lần sinh thứ sáu của cô với cùng người bố," thư kí nói. "Sao cô không cưới anh ấy?"

"Anh có trêu tôi không đấy?" Rena đáp. "Tôi thậm chí không thích cái đồ chó đẻ đó!"

Nhưng mọi người phải làm cái gì đó; họ không thể chỉ ngồi đó. Họ phải tìm ra cái gì đó để vẫn còn bận bịu với. Đó là cách tất cả điều tai hại nảy sinh trong thế giới này.

Phật nói: *Người chủ từ bỏ tai hại.*

Người đó thanh thân.

Thanh thân là hương vị của thiên, thanh thân là hương thơm của thiên. Người đó thanh thân thế, im lặng tới mức người đó có thể tuyệt đối trống rỗng, không ham muốn làm gì cả. Khi tất cả ham muốn bận bịu biến mất, chỉ thế thì cái gì đó tốt mới xảy ra qua bạn, thế thì Thượng đế có thể xảy ra qua bạn - và cái tốt chỉ xảy ra qua bạn khi Thượng đế xảy ra qua bạn.

Cái tốt không là gì ngoài Thượng đế tuôn chảy qua bạn.

Người đó thanh thân.

Người đó bỏ lại mọi thứ đằng sau mình.

Người đó bỏ lại quá khứ, người đó bỏ lại tâm trí mình, người đó bỏ lại kí ức của mình, người đó bỏ lại truyền thống của mình. Người đó không phải là người tuân thủ, người đó không thể là người tuân thủ được. Không người chủ nào đã bao giờ là người tuân thủ; điều đó sẽ là mâu thuẫn trong thuật ngữ. Người đó bao giờ cũng là người nổi dậy. Người đó là việc nổi dậy thuần khiết. Người đó chết đi mọi khoảnh khắc vào quá khứ; người đó không bao giờ thu thập quá khứ. Do đó người đó vẫn còn tươi tắn, tươi tắn như giọt sương trong ánh mặt trời buổi sớm, tươi tắn như lá sen, tươi tắn như cánh hồng. Người đó bao giờ cũng tươi tắn, người đó bao giờ cũng trẻ trung; người đó chưa bao giờ trở nên già. Người đó trưởng thành, nhưng người đó chưa bao giờ trở nên già. Thân thể tất nhiên trở nên già, nhưng tâm thức của người đó vẫn còn tuyệt đối tươi tắn; nó chưa bao giờ thu thập bất kì bụi hay gỉ nào. Và người đó thanh thân tới mức người đó có thể ngồi một mình trong vĩnh hằng mà không có cái gì làm - dầu vậy người đó vẫn tuyệt đối phức tạp. Người đó sẽ tận hưởng thanh thân của mình.

Thanh thân này không thể được trau dồi từ bên ngoài; thanh thân này tới chỉ khi bạn đã trở thành người quan sát tâm trí, khi bạn đã trở thành nhân chứng của tâm trí và qua việc quan sát bạn đã siêu việt lên trên tâm trí. Thế thì bỗng nhiên, chẳng từ đâu

cả, thanh thân bùng nổ từ mọi hướng. Nó mưa rào lên bạn như hoa và nó cứ mưa rào hoài. Cuộc sống của bạn vậy là cuộc sống của đức hạnh. Vấn đề không phải là trau dồi nó, vấn đề không phải là tạo ra nó - nó là hệ quả của thiên.

Điểm này nên được nhớ lặp đi lặp lại; đừng bao giờ quên nó, bởi vì nó đã bị quên hàng triệu lần. Lặp đi lặp lại vị phật tới nhắc nhở bạn nhưng bạn cứ quên nó, bởi lẽ đơn giản là thanh thân được trau dồi là rẻ mạt. Bạn có thể trông thanh thân đấy, bạn có thể làm ra khuôn mặt thanh thân; bạn có thể đóng vai nó, bạn có thể là diễn viên giỏi, bạn có thể rất hiệu quả, nhưng điều đó sẽ chẳng là gì ngoài đạo đức giả. Sâu bên dưới bạn sẽ sôi lên; sâu bên trong bạn sẽ có địa ngục. Và từ bên ngoài bạn đã bôi nước hoa lên bản thân mình còn bên trong bạn bốc mùi khắm. Bên trong bạn níu bám lấy mọi khổ của mình, với quá khứ của mình, với mọi thứ chết, với mọi thứ mục ruỗng, với mọi thứ đáng phải đem đi thiêu; bạn níu bám lấy nó. Và những người níu bám lấy các xác chết dần dần, dần dần bản thân họ trở thành chết; những người sống với xác chết bản thân họ trở thành xác chết. Trên bề mặt bạn có thể mỉm cười, bạn có thể cười; sâu bên dưới chỉ có nước mắt - nước mắt đau đớn.

Nhưng sự kiện kì lạ này về con người phải được hiểu: rằng người đó níu bám lấy quá khứ. Cho dù quá khứ là xấu người đó vẫn níu bám lấy quá khứ, cho dù người đó chỉ có khổ. Sao người đó níu bám lấy quá khứ? - bởi vì quá khứ cho người đó định nghĩa, quá khứ cho người đó căn cước, quá khứ cho người đó ý tưởng về người đó là ai.

Sau sáu tuần đi xa vì công việc, vị quan chức điều hành mới cưới vợ vào nhà chứa West Side ở Chicago. Ông ấy bước tới một bà, đưa cho bà ấy tờ một trăm đô la và nói, "Tôi muốn người bạn tình tồi nhất trong nhà này!"

"Nhưng thưa ngài," bà này trả lời, "một trăm đô la ông sẽ mua được người tốt nhất của chúng tôi."

"Không," nhà kinh doanh yêu cầu, "tôi muốn cái tồi nhất sẵn có."

"Tôi không thể để ông làm điều này được," người đàn bà bào chữa. "Ông được quyền có người hàng đầu cả đây."

"Nghe đây, thưa bà," người này nói, "Tôi không có hứng tình đâu, chỉ là nhớ nhà!"

Quan sát tâm trí bạn, cách bạn níu bám lấy quá khứ. Chẳng có gì để níu bám cả - chỉ xương khô, bộ xương, nhưng bạn ôm giữ chúng cứ dường như chúng là chính cuộc sống của bạn. Và bởi vì bạn giữ chúng, tay bạn không trống rỗng để giữ được cái gì khác; bởi vì bạn đang nhìn về quá khứ bạn không thể thấy được hiện tại và bạn không thể tận hưởng được cái đẹp của nó, niềm vui của nó. Bạn không thể đi vào trong hiện tại được - và hiện tại là cánh cửa tới Thượng đế. Quá khứ không còn nữa.

Và Thượng đế chưa bao giờ là quá khứ, Thượng đế bao giờ cũng hiện tại. Thượng đế chưa bao giờ là tương lai, Thượng đế bao giờ cũng hiện tại. Bạn không thể nói "Thượng đế đã có," bạn không thể nói "Thượng đế sẽ có," bạn chỉ có thể nói "Thượng đế có." Thực tế nói "Thượng đế có" là lặp lại bởi vì

Thượng đế nghĩa là đang có đây rồi; tính có đây và Thượng đế là đồng nghĩa.

Phật nói: *Người đó bỏ lại mọi thứ đằng sau mình.*

Người chủ không thể là người Hindu, không thể là Phật tử, không thể là người Ki tô giáo. Người chủ đơn giản là người chủ; những cái tên này chỉ là của nô lệ. Ai đó là nô lệ nhân danh Ki tô giáo và ai đó là nô lệ nhân danh Hindu giáo. Đây toàn là nô lệ; họ không biết tự do là gì. Họ níu bám lấy cái hoàn toàn vô nghĩa thế, nhưng họ đang níu bám chặt tới mức họ không thể thấy được cái gì khác. Mắt họ đầy những bụi của quá khứ. Họ mù bởi vì quá khứ; họ mù không vì lí do nào khác.

Bạn không bỏ lỡ Thượng đế bởi vì bạn là tội nhân; bạn bỏ lỡ Thượng đế bởi vì bạn hướng quá khứ. Và Thượng đế sẵn có chỉ bây giờ... ở đây. Thượng đế chỉ biết một thời gian, bây giờ, và chỉ một chỗ, ở đây. Và bạn chưa bao giờ ở bây giờ và bạn chưa bao giờ ở đây; bạn bao giờ cũng ở đâu đó khác. 'Khi khác' và 'ở kia' là những từ có ý nghĩa cho bạn; 'bây giờ' và 'ở đây' gần như vô nghĩa cho bạn.

Người chủ sống bây giờ và sống ở đây. *Người đó bỏ lại mọi thứ đằng sau mình.* Người đó cứ phá hủy những cây cầu người đó đã đi qua.

*Người đó không xúc phạm
và người đó không cho điều đó.
Người đó không bao giờ lấy ác báo ác.*

Hiển nhiên, nếu ai đó xúc phạm người đó, người đó không nhận điều xúc phạm đó. Bạn không thể xúc

phạm được người chủ, điều đó là không thể được. Làm sao bạn có thể xúc phạm người không nhận sự xúc phạm đó? Để xúc phạm một người cần có hai điều: ai đó xúc phạm người đó và sự sẵn sàng của người đó để nhận việc xúc phạm.

Có lần Phật bị xúc phạm lắm bởi vài người. Họ lăng mạ ông ấy thậm tệ. Ông ấy im lặng nghe và rồi ông ấy nói, "Các ông còn gì nữa để nói không? - bởi vì ta phải sang làng khác đúng giờ. Mọi người phải đang chờ đợi ở đó. Nếu các ông vẫn có cái gì đó khác để nói, khi ta quay lại ta sẽ tới vẫn cùng con đường này và ta sẽ thông báo cho các ông và ta sẽ dành thời gian đặc biệt cho các ông, cho nên các ông có thể tới và nói bất kì điều gì các ông thích."

Những người đó phân vân lắm. Họ nói, "Chúng tôi đâu có nói điều gì đó, chúng tôi xúc phạm ông đấy!"

Phật cười. Ông ấy nói, "Để làm điều đó thì các ông đã tới chậm chút ít rồi. Các ông đáng phải tới ít nhất là từ mười năm trước. Bây giờ ta không ngu như thế nữa. Các ông có thể xúc phạm, đó là tự do của các ông, nhưng liệu nhận nó hay không thì đó là tự do của ta. Ta không nhận nó."

Và ông ấy nói với họ, "Ở làng kia mà ta vừa qua trước khi tới làng các ông, mọi người tới với bánh kẹo để cúng dường ta. Ta cảm ơn họ. Ta nói, 'Tôi không cần bánh kẹo và tôi không ăn bánh kẹo.' Các ông nghĩ xem họ phải đã làm gì với đồng bánh kẹo này?"

Ai đó từ đám đông nói, "Họ phải đem chúng về nhà thôi."

Phật nói, "Bây giờ các ông sẽ làm gì? Các ông sẽ phải đem xúc phạm về nhà thôi. Ta không nhận xúc phạm của các ông - không có cách khác, các ông phải đem chúng về vậy."

Khi bạn cảm thấy bị xúc phạm bạn đã tham gia với người này rồi. Nhưng bạn không có ý thức, cho nên bất kì ai cũng có thể nhấn nút của bạn. Bạn vận hành như cái máy: nhấn nút và bạn bật lên; nhấn nút và bạn tắt đi. Bất kì ai cũng có thể làm bạn phát rò, bất kì ai cũng có thể làm bạn mỉm cười và cười to, bất kì ai cũng có thể làm bạn khóc và gào. Bất kì ai, bất kì kẻ ngu nào cũng có thể làm được điều đó! Người ta chỉ cần biết nút ở đâu - và gần như bao giờ chúng cũng ở cùng một chỗ. Rất hiếm khi tìm thấy một người có nút ở chỗ khác.

Một người Polack đang lái chiếc xe Volkswagen, thì đột nhiên nó dừng lại bởi lí do nào đó. Anh ta xuống xem - có thể có trục trặc ở động cơ - nhưng anh ta không thể tìm được động cơ. Cho nên anh ta nghĩ, "Lạy chúa, động cơ của mình bị đánh cắp rồi!"

Vừa lúc đó một người Polack khác dừng lại bên cạnh anh ta. Anh ta nói, "Có trục trặc à?"

Người thứ nhất nói, "Vâng, dường như động cơ của tôi đã bị đánh cắp."

Người này nói, "Đừng lo. Sáng nay tôi đã nhìn đằng sau xe tôi - có động cơ dự phòng đấy. Anh có thể lấy nó!"

Bây giờ trong chiếc Volkswagen động cơ không ở chỗ thông thường; nó ở đằng sau, không ở đằng trước. Nhưng Thượng đế vẫn chưa học được gì từ xe Volkswagen - ngài vẫn làm cùng động cơ với cùng nút, có thể hơi khác chút ít đây đó, có thể chỉ thay đổi chút ít. Bất kì ai cũng có thể thấy... chỉ chút ít dò dẫm và bạn có thể thấy nút của bất kì ai khác. Nếu bạn biết nút của mình, bạn biết nút của mọi người khác.

Bạn sẽ bị khó khăn chỉ với vị phạt, bởi vì bạn có thể cứ nhấn nút của ông ấy và chẳng cái gì sẽ xảy ra bởi vì ông ấy không còn bị đồng nhất với cơ chế của mình. Ông ấy sẽ quan sát việc bạn nhấn phím của ông ấy và ông ấy sẽ thích thú bài tập mà bạn đang cho ông ấy, nhưng có vậy thôi.

Người đó không xúc phạm và người đó không cho điều đó. Người đó không bao giờ lấy ác báo ác. Người đó hiểu nhân loại sâu sắc thế. Bằng việc hiểu bản thân mình người đó đã hiểu trạng thái khổ của mọi người. Người đó cảm thấy tiếc cho mọi người; người đó từ bi. Người đó không lấy ác báo ác bởi lẽ đơn giản là người đó không cảm thấy bị xúc phạm ngay chỗ đầu tiên. Thứ hai, người đó cảm thấy tiếc cho bạn; người đó không cảm thấy đối kháng với bạn.

Một lần chuyện xảy ra ở Baroda:

Tôi đang nói cho một đám đông lớn. Ai đó ngồi ngay hàng trước trở nên bị rối loạn bởi điều tôi nói, anh ta trở nên rối loạn bởi điều đó đến mức mất kiểm soát, anh ta mất ý thức. Anh ta ném một chiếc giày vào tôi. Vào khoảnh khắc đó tôi nhớ là tôi thường chơi bóng chuyền khi tôi còn là sinh viên, cho nên tôi

bắt lấy chiếc giày của anh ta ngay giữa chừng và hỏi anh ta về chiếc kia. Anh ta đâm ra lúng túng.

Tôi nói, "Bạn ném nốt chiếc kia nữa đi! Tôi sẽ làm gì với một chiếc đây? Nếu bạn muốn tặng cái gì đó...." Anh ta chờ đợi. Tôi nói, "Sao bạn chờ? Ném nốt chiếc kia đi, bởi vì theo cách này thì tôi không thể dùng được giày mà bạn cũng không thể dùng được nó. Và tôi không định ném trả lại nó, bởi vì điều ác không nên được báo lại cho điều ác! Cho nên xin bạn cho chiếc kia nữa."

Anh ta choáng vì anh ta không thể tin được vào điều đó... đầu tiên, điều anh ta đã làm, anh ta không thể tin được - anh ta là người rất tốt, một học giả, một học giả tiếng Phạn nổi tiếng, một bác học. Người ta không trông đợi anh ta hành xử như thế, nhưng điều đó đã xảy ra - mọi người vô ý thức thế. Nếu tôi mà hành động theo cách anh ta mong đợi một cách vô ý thức, thế thì mọi sự đã ổn thỏa. Nhưng tôi đã hỏi về chiếc giày kia, và điều đó gây choáng cho anh ta lắm. Anh ta bàng hoàng.

Tôi bảo ai đó ngồi cạnh anh ta, "Bạn kéo chiếc giày kia của anh ấy ra. Tôi không để anh ấy thôi, tôi muốn cả hai chiếc giày. Thực tế, tôi đã nghĩ tới việc mua đôi giày nào đó, và người này dường như hào phóng thế!" Và chiếc giày quả thực mới.

Đêm đó người này tới, quì dưới chân tôi, và xin tôi tha thứ. Tôi nói, "Bạn quên mọi chuyện đó đi, không có vấn đề gì cả... Tôi không giận, cho nên tại sao tôi phải tha thứ cho bạn? Để tha thứ, người ta trước hết phải giận đã. Tôi đã không giận, tôi thích thú cảnh này. Thực tế, nó là cái gì đó hay tới mức nhiều người đã rơi vào giấc ngủ đột nhiên thức dậy!

Tôi đã nghĩ theo cách đó rằng đây là một ý tưởng hay, rằng tôi nên cấm và tin đồ của tôi, để thỉnh thoảng họ có thể ném giầy thể là tất cả những người ngủ thức dậy. Ít nhất trong vài khoảnh khắc họ sẽ vẫn còn tỉnh táo vì cái gì đó đang xảy ra! Tôi cảm ơn bạn."

Trong nhiều năm anh ta cứ viết thư cho tôi, "Làm ơn tha thứ cho tôi! Chùng nào thầy còn chưa tha thứ cho tôi, tôi sẽ cứ còn viết."

Nhưng tôi bảo anh ta, "Trước hết tôi phải giận đã. Tha thứ cho bạn đơn giản nghĩa là tôi chấp nhận tôi đã giận. Làm sao tôi có thể tha thứ cho bạn được? Bạn tha thứ cho tôi, bởi vì tôi không thể nào giận bạn được, không thể nào tha thứ cho bạn được - bạn tha thứ cho tôi!"

Tôi không biết liệu anh ta có tha thứ cho tôi hay không, nhưng anh ta đã quên tôi. Bây giờ anh ta không viết nữa.

Chao ôi với người, Phật nói

*giơ tay ra chống lại người khác,
và thậm chí nhiều hơn cho người đó
người nhận lại cú đánh.*

Tại sao *Chao ôi với người* *giơ tay ra chống lại người khác...*? Bởi vì người đó đang giơ tay mình ra chống lại bản thân mình, bởi vì không có ai là người khác cả. Tất cả sự tồn tại là một. Khi bạn đánh ai đó bạn đang đánh chính bản thân mình. Bạn đơn giản ấu trĩ. Nó là cùng thực tại: tôi là một trong các con sóng của sự tồn tại, bạn là con sóng khác của nó. Con sóng

này đánh con sóng khác trong đại dương - chúng cả hai đánh bản thân mình.

Chao ôi với người *giơ tay ra chống lại người khác, và thậm chí nhiều hơn cho người đó người nhận lại cú đánh.* Sao lại nhiều hơn cho người đó? - bởi vì thế thì người đó tạo ra cái vòng luẩn quẩn. Và đó là cách chúng ta đang sống, trong nhiều, nhiều vòng luẩn quẩn. Mọi người cứ đánh nhau; một khi điều gì đó bắt đầu thế thì dường như không có chấm dứt cho nó. Bạn làm cái gì đó trả thù và người kia phải đợi tới cơ hội của mình để làm cái gì đó chống lại bạn, thế rồi bạn làm cái gì đó chống lại người đó, và cứ thế mãi. Điều đó cứ diễn ra từ kiếp này sang kiếp khác, nó liên tục.

Người trí huệ, người chủ là người chấm dứt tất cả những cái vòng luẩn quẩn này.

Có lần một người tới và nhô vào mặt Phật, ông ta giận thế. Phật hỏi ông ta, "Đấy có phải là tất cả mọi điều hay ông còn muốn nói cái gì nữa? Xin hãy làm nó đi và kết thúc nó đi."

Người này hỏi, "Ông ngụ ý gì - 'Xin hãy làm nó đi và kết thúc nó đi'?"

Phật nói, "Trong một kiếp quá khứ ta đã xúc phạm ông và bây giờ thời gian tới khi cái vòng luẩn quẩn có thể được đóng lại. Bây giờ ông xúc phạm ta và ta sẽ không đáp lại cái gì; ta sẽ đơn giản chấp nhận nó và đóng vòng tròn lại - đó chỉ là đóng tài khoản lại với ông. Ta đang đợi ông; thực tế, ngày ta tới thị trấn này ta đã hi vọng rằng ông tới và ông sẽ làm cái gì đó và tài khoản có thể được đóng lại. Đây là cái vòng

luẩn quẩn cuối cùng của ta; ta đã đóng tất cả các vòng khác. Bây giờ ta ở ngoài mọi vòng luẩn quẩn. Ta cảm ơn ông; bằng không cái gì đó đang treo trong không trung - chỉ một sợi chỉ, nhưng cái gì đó đang treo trong không trung, cái gì đó không đầy đủ. "Bây giờ vòng này là đầy đủ và ta không muốn tiếp tục nó thêm nữa. Bây giờ điều đó là tùy ta để tiếp tục hay không tiếp tục. Bây giờ ta là người chủ; cho tới giờ ông đã là người chủ. Bằng việc nhổ vào mặt ta việc làm chủ của ông mất rồi; bây giờ ta là người chủ và ta không muốn tiếp tục cái vòng luẩn quẩn này thêm nữa. Đây là kiếp sống cuối cùng của ta và ta muốn đóng tất cả mọi tài khoản với mọi người - tài khoản tốt, tài khoản xấu, mọi loại tài khoản đều phải được đóng lại - để cho ta có thể biến mất vào trong điều tối thượng mà không còn sợi dây nào gắn với thế giới. Ta hạnh phúc vô cùng," Phật nói với ông ấy.

*Chống lại hoan lạc của cuộc sống
và ham muốn gây tổn thương -
cho tới khi nỗi buồn tan biến.*

Hoan lạc phụ thuộc vào người khác, và bất kì cái gì phụ thuộc người khác cũng sẽ làm cho bạn thành nô lệ, sẽ tạo ra tù túng. Và mục đích tối thượng của Phật là tự do, niết bàn - tự do khỏi mọi tù túng.

Do đó tất cả những người đã thức tỉnh đều nói: Tìm phúc lạc. Đừng phí thời gian của bạn vào những hoan lạc bình thường. Ngay chỗ đầu tiên chúng là tạm thời; chỗ thứ hai mọi hoan lạc đều đem tới đau đớn. Đau đớn là mặt bên kia của cùng đồng tiền. Nó đem tới đau đớn theo cùng tỉ lệ; hoan lạc càng lớn, đau

càng lớn. Cho nên khi bạn tận hưởng cái gì đó, cần thận đấy: chẳng mấy chốc đau sẽ theo sau; nó là không tránh khỏi. Cũng như ngày tiếp theo đêm và đêm tiếp theo ngày, đau đớn và hoan lạc theo sau lẫn nhau. Chúng không tách rời, chúng là không thể tách rời.

Thứ nhất, hoan lạc là tạm thời, chúng hết như bong bóng xà phòng. Phí hoài cuộc sống quý giá của bạn cho chúng đơn giản là ngu xuẩn, không thông minh. Thứ hai, mọi hoan lạc đều đem tới đau đớn. Nhưng mọi người ngu tới mức họ chưa bao giờ nhìn vào liên kết này. Họ nghĩ đau đớn đã tới từ nguồn khác nào đó, họ nghĩ hoan lạc có thể là mãi mãi. Lặp đi lặp lại họ bị hoan lạc của mình làm cho ngã vào trong đau đớn; lặp đi lặp lại họ cứ nghĩ rằng có lí do nào đó tại sao hoan lạc này đã bị phá hủy.

Dù lí do có đó hay không đều không liên quan; mọi hoan lạc đều tạm thời, nó sẽ biến mất, và trong việc đánh thức của nó có nỗi đau.... Bạn có thể hợp lí hoá nó; hợp lí hoá đó sẽ chỉ giúp bạn tiếp tục theo cùng con đường mòn cũ. Nhưng thấy ra sự kiện này đi. Thấy chân lí là giải thoát lớn; thấy rằng mọi hoan lạc đều không tránh khỏi là kẻ đem tới đau đớn, bạn sẽ được tự do khỏi cả hai.

Và điều thứ ba: đó là cùng năng lượng được tham gia vào hoan lạc, cái đó phải đi tới phúc lạc. Hoan lạc là phụ thuộc vào người khác; phúc lạc là độc lập toàn bộ, nó là của riêng bạn. Nó nảy sinh bên trong bản thể bạn, nó là tự tính của bạn; do đó bạn không phụ thuộc vào bất kì ai. Và bởi vì nó là tự tính của bạn, nó là mãi mãi. Không có mâu thuẫn, không có đối lập cho phúc lạc.

Hạnh phúc ở giữa hoan lạc và phúc lạc. Trong hạnh phúc cái gì đó là độc lập và cái gì đó là phụ thuộc; nó là trộn lẫn của cả hai. Do đó người sống trong hoan lạc cực kì là ở hoàn cảnh tốt hơn theo cách nào đó; người đó là mạnh khỏe, mạnh khỏe như con vật. Con vật sống trong hoan lạc cực kì: khi đau tới chúng chịu đựng, khi hoan lạc tới chúng tận hưởng. Chúng cứ quay giữa hoan lạc và đau đớn. Người sống chỉ trong hoan lạc - một Don Juan - người đó ở trong mạnh khỏe theo một cách nào đó, bình thường, bởi vì người đó là một phần của thế giới con vật; người đó chưa là người. Theo một cách nào đó cuộc sống của người đó là rõ ràng, nó không có phức tạp.

Nhưng người sống trong hạnh phúc hay cố tìm hạnh phúc, sống vì hạnh phúc, còn bị lẫn lộn hơn nhiều bởi vì người đó không ở đâu cả. Người đó không là con vật cũng chưa là điều thiêng liêng; người đó trong quên lãng. Người đó cười trên hai con ngựa; người đó sẽ gặp khó khăn rất lớn. Và đó là chỗ gần như hầu hết mọi người đều là vậy. Rất hiếm khi tìm ra một người sống thuần khiết trong hoan lạc - hiếm khi tìm ra một Zorba người Hi Lạp, người sống thuần khiết trong hoan lạc. Người đó là rõ ràng, không có lẫn lộn trong người đó. Người đó đơn giản bước đi trên đất; người đó không có ý tưởng gì về bay trên trời. Người đó đã chấp nhận luật trọng trường và người đó không biết luật khác.

Người sống vì hạnh phúc, người biết cái đẹp của âm nhạc, người biết cái đẹp của tranh vẽ, nghệ thuật, người biết cái gì đó cao hơn con vật có thể biết, còn bị lẫn lộn hơn nhiều; người đó còn trong đồng lộn xộn hơn nhiều... bởi vì trong khi bạn nghe âm nhạc vĩ đại cái gì đó được âm nhạc đóng góp, cái ở bên ngoài và

cái gì đó được âm nhạc đóng góp, cái ở bên trong nó là sự gặp gỡ của hai cực. Bạn đang treo ở giữa và cả hai đang kéo bạn theo các hướng tách rời. Bạn sẽ thấy nhiều lo âu hơn trong cuộc sống của mình.

Đó là lí do tại sao người nghèo ít phiền não hơn người giàu. Nước giàu sống trong phiền não bởi vì họ có đủ hoan lạc; họ chán ngán nó. Bây giờ họ muốn cái gì đó cao hơn, và với cái cao hơn, các vấn đề nảy sinh.

Phần con vật đã được lắng đọng tốt bởi vì nó là di sản kế thừa của bạn trong hàng triệu năm. Nó ở trong hoá chất của bạn, trong sinh học của bạn, trong sinh lí của bạn. Mọi thứ đều được lắng đọng, bản năng. Bạn không cần nhận biết, bạn không cần làm gì cả. Nhưng nếu bạn tìm và kiếm hạnh phúc thế thì bạn đang đi vào trong thế giới mờ ảo hơn, cái ít bản chất hơn - cao hơn nhưng mờ ảo hơn.

Và mục đích thứ ba là phúc lạc, cái lại là rất rõ ràng, rõ ràng như mục đích đầu tiên, thực tế còn rõ ràng hơn mục đích đầu tiên nhiều bởi vì mục đích thứ nhất có sự sáng tỏ, nhưng sáng tỏ là của loại thấp hơn nhiều. Mục đích thứ ba có sáng tỏ của phẩm chất cao nhất. Duy nhất người thức tỉnh biết sự sáng tỏ của mục đích thứ ba.

Phật nói: *Chống lại hoan lạc của cuộc sống....* Trờ nên chín chắn thêm chút nữa đi. Đừng trẻ con, đừng vẫn còn là con vật. Đem toàn bộ năng lượng của bạn hướng tới mục đích cao nhất trong cuộc sống - để phúc lạc là mục đích của bạn.

Và những người sống trong hoan lạc cũng có một điều nữa trong cuộc sống của họ, và đó là ham muốn

làm tổn thương người khác, bởi vì hoan lạc tạo ra cạnh tranh. Nếu bạn muốn nhiều tiền hơn, tất nhiên bạn phải giằng nó từ ai đó khác. Nếu bạn muốn quyền lực, thế thì ai đó khác sẽ mất quyền lực. Nếu bạn muốn là tổng thống, thế thì ai đó khác sẽ không là tổng thống. Do đó đây là cuộc tranh đấu thường xuyên. Bạn phải làm tổn thương nhiều người để thành công. Bạn phải rất phá huỷ, phá huỷ vô nhân tính.

Đó là mục đích duy nhất của phúc lạc, cái có thể là bất bạo hành; ngoài ra hoan lạc sẽ là bạo hành.

Phật nói: *Chống lại hoan lạc của cuộc sống và ham muốn gây tổn thương - cho tới khi nỗi buồn tan biến.* Tỉnh táo vào. Ông ấy không nói kìm nén, ông ấy không nói điều đó. Nhận biết - để cho hoan lạc không kéo bạn xuống dưới, để cho dần dần, dần dần bạn được tự do với di sản kế thừa con vật của mình, để cho dần dần, dần dần bạn có thể siêu việt lên trên sinh học của mình.

Và tránh ham muốn làm tổn thương người khác. Có niềm vui nào đó trong việc làm tổn thương người khác. Chúng ta cứ làm tổn thương mọi người, nó cho bạn cảm giác quyền lực. Nó giúp bạn cảm thấy rằng bạn có quyền khi bạn có thể làm tổn thương ai đó. Đó là ham muốn rất xấu, vị kỉ, nhưng mọi người đều làm điều đó. Quan sát bản thân mình mà xem, bạn làm tổn thương mọi người theo bao nhiêu cách thức. Bạn có thể không làm gì đặc biệt để tổn thương họ, nhưng cử chỉ của bạn có thể là đủ. Mọi người bước đi theo cách mà, nói theo cách mà người khác bị tổn thương. Và không ai có thể trách họ vì điều họ làm tinh vi thế. Họ dùng những lời có thể gây tổn thương, và họ dùng

chúng khéo tới mức bạn không thể trách được họ. Họ bao giờ cũng có thể tìm ra cách hợp lý hoá.

Một quý ông da đen bị bắt vì bắn một người. Sáng hôm sau ông ta bị đem ra toà.

"Tại sao ông đã bắn người đó?" chánh án hỏi.

"Vì nó đã gọi tôi là đồ chó đẻ da đen!"

"Ông không có quyền bắn người vì điều đó!"

"Này, thưa tôn ông, ông sẽ làm gì nếu nó gọi ông như thế?"

"Ồ, anh ta sẽ không gọi tôi như thế đâu!"

"Tôi biết, thưa ông chánh án, nhưng giả sử nó đã gọi ông là đồ chó đẻ, thì sao? Tất nhiên nó không thể gọi ông là 'đồ chó đẻ da đen' - ông không da đen - nhưng ông là đồ chó đẻ, nếu nó đã gọi ông như thế, thì sao nào?"

Mọi người có thể cứ tìm cách thức khéo léo.... Bạn phải vẫn còn nhận biết chừng nào mọi nỗi buồn còn chưa tan biến.

*Đừng bao giờ xúc phạm
bởi điều ông nghĩ hay nói hay làm.*

Điều đó không có nghĩa, nhớ lấy, rằng mọi người sẽ không bị xúc phạm. Họ có thể vẫn bị xúc phạm, nhưng điều đó không nên là ý định về phần bạn. Phật không nói rằng không ai sẽ bị xúc phạm bởi thầy, bởi

vì hàng nghìn người đã bị chính Phật xúc phạm. Chắc hẳn nhiều người bị Jesus xúc phạm; bằng không sao ông ấy đã bị đóng đinh?

Phật đang nói: *Đừng bao giờ xúc phạm bởi điều ông nghĩ hay nói hay làm.* Điều đó không nên là ý định của bạn. Dầu vậy, điều đó vẫn sẽ xảy ra: bất kì khi nào thầy nói điều gần như không tránh khỏi là nhiều người sẽ bị xúc phạm bởi vì họ sẽ hiểu theo cách riêng của họ về điều ông ấy nói. Họ sẽ không nghe điều ông ấy nói; họ sẽ chỉ nghe điều họ có thể nghe. Họ sẽ hiểu lầm ông ấy. Điều đó tuyệt đối không thể tránh được, nó không thể được né tránh.

Lúc đó là quá trưa trong một thị trấn nhỏ. Joe, người chủ của cửa hiệu bia địa phương, đang uể oải đánh bóng đồ thủy tinh thì bạn anh ta, Mickey, chạy tới.

"Joe," anh ta kêu lên, "về nhà anh thực nhanh lên. Tôi vừa tới dừng ở đó để xem anh có nhà không và nghe thấy tiếng nói của người lạ trong phòng ngủ nhà anh. Thế là tôi nhìn qua cửa sổ và, thật kì quái, tôi không muốn kể cho anh điều này, nhưng vợ anh đang trên giường với người đàn ông khác!"

"Thế à?" Joe nói, đơn giản. "Anh chàng này trông thế nào?"

"Ồ, nó cao và hói cả đầu."

"Và nó có râu cằm đỏ chứ gì?" Joe hỏi.

"Đúng! Đúng!" Mickey kêu lên.

"Anh có để ý nó có răng vàng không?"

"Chết tiệt, cậu, cậu đúng rồi!"

"Phải là thằng ngốc đó, Dick Roberts," Joe nói. "Nó đeo bất kì cái gì!"

Bây giờ, khi bạn đang nói cho người chồng về vợ anh ta, đó là vấn đề hoàn toàn khác. Anh ta không để ý, anh ta không còn quan tâm, anh ta chán, anh ta được kết thúc rồi. Bạn có thể kích động rằng cái gì đó đã được làm, nhưng người chồng sẽ nghe qua kinh nghiệm của anh ta về việc là chồng của người đàn bà đó; anh ta không thể gạt được kinh nghiệm đó sang bên.

Tôi đang nói điều gì đó với bạn; bạn sẽ nghe nó qua kinh nghiệm của mình. Không ai biết bạn sẽ thu thập cái gì về nó; điều đó sẽ nhiều tính của bạn hơn là của tôi. Tôi có thể đã lấy cớ cho quá trình này, có vậy thôi, nhưng bạn sẽ là người sáng tạo của toàn thể hiện tượng này.

Do đó, nhớ lấy, thầy không bao giờ xúc phạm, dầu vậy mọi người vẫn bị xúc phạm.

Phật nói:

Kính trọng người thức tỉnh.

Điều đó đã là một trong những điều đẹp nhất ở phương Đông - bông hoa đỏ đã nở ở phương Đông - phương Đông có thể tự hào về điều đó: chúng ta bao giờ cũng kính trọng người thức tỉnh. Ở các nơi khác trên thế giới, đặc biệt ở phương Tây, chuyên gia được kính trọng, nhà kĩ thuật được kính trọng, nhà khoa

học được kính trọng, người có thể làm được nhiều điều được kính trọng. Nhưng người có ý thức không được xét tới chỉ vì ý thức của người đó.

Gurdjieff đã không được kính trọng chút nào. Ở phương Đông ông ấy chắc đã là vị phật; ở phương Tây ông ấy không được kính trọng chút nào - bị xúc phạm theo mọi cách có thể, bởi lẽ đơn giản là phương Tây không có ý tưởng nào làm sao kính trọng người đã thức tỉnh, bởi vì người thức tỉnh không hoàn thành mục đích tiện dụng nào. Nếu cái máy của bạn bị hỏng người đó không thể giúp gì được; người đó không thể sửa xe được... người đó không thể giúp bạn theo bất kì cách nào trên thế giới. Thực tế, mọi điều người đó có thể làm là giúp bạn gạt bỏ thế giới. Và không ai muốn gạt bỏ thế giới; mọi người đều muốn sở hữu thế giới. Do đó chuyên gia được kính trọng ở phương Tây; ở phương Đông chuyên gia đã không được kính trọng, không bao giờ. Chuyên gia là được - ông ấy là người phục vụ, ông ấy phục vụ, ông ấy được trả tiền cho điều đó. Nhưng chúng ta đã kính trọng phật.

Kính trọng phật là kính trọng bông hồng, cái không có mục đích tiện dụng nào. Bạn không thể ăn được nó. Nếu vấn đề là nạn đói, hoa hồng sẽ chẳng giúp gì được; lúa mì sẽ tốt hơn nhiều. Nếu vấn đề là chọn lựa giữa lúa mì và hoa hồng, bạn sẽ chọn lúa mì. Bạn sẽ làm gì với hoa hồng? Vị phật giống như hoa hồng: bạn có thể ca ngợi cái đẹp, bạn có thể nhảy múa quanh hoa hồng, bạn có thể hát bài ca về nó, bạn có thể ngắm hoa hồng và cầu nguyện Trời, nhưng còn cái gì khác? Nó không thể đáp ứng cho cái dạ dày đói của bạn, nó không thể giúp bạn thành công trong thế giới này, nó không thể làm bạn thành chiến binh lớn. Nếu bạn mang bông hồng bạn sẽ không trở thành

Alexander Đại đế; lưỡi kiếm là cần, không phải bông hồng.

Nhưng chuyên gia ngủ cũng như bạn vậy; không có khác biệt, không khác về chất. Do đó ở phương Đông chuyên gia được trả tiền nhưng ông ấy không đủ tư cách để được kính trọng.

Một diễn viên phim điện ảnh nói với nhà tâm thần, "Tôi bị hấp dẫn tới đàn ông thay vì tới đàn bà."

Bác sĩ tâm thần đáp, "Anh tới đúng chỗ đấy, anh bạn đẹp trai!"

Bây giờ bác sĩ tâm thần không thể được kính trọng ở phương Đông; ở phương Tây ông ấy đã trở thành một trong những người được kính trọng nhất. Ông ấy đã từng đánh bại tu sĩ. Bây giờ các tu sĩ đang học cách là nhà tâm thần; các tu sĩ tới đại học để học về liệu pháp tâm lí, phân tâm và mọi thứ vô nghĩa, bởi vì bây giờ họ biết nghề của tu sĩ đã kết thúc rồi; họ phải thêm cái gì đó nữa cho sức mê hoặc của nó. Và họ thấy nhà tâm thần đang ngày một lên cao hơn; người đó gần như là người được trả lương cao nhất ở phương Tây. Ở phương Đông không ai nghĩ cái gì đặc biệt về nhà tâm thần cả. Vâng, ông ấy không thể nhiều hơn thợ cơ khí sửa chữa xe máy, có thể ông ấy là nhà cơ khí tâm trí - ông ấy cũng là thợ cấp thoát nước. Bạn trả tiền cho ông ấy, nhưng kính trọng là khác toàn bộ.

Kính trọng chỉ có ở chỗ việc thanh toán không có tác dụng. Chỗ bạn không thể trả tiền được, chỗ không có khả năng nào trả tiền lại, thế thì có kính trọng.

Kính trọng là chấp nhận sự kiện rằng không thể nào trả tiền được; món nợ không thể được trả tiền.

*Kính trọng người thức tỉnh
và chỉ cho ông con đường.
Kính trọng ngọn lửa của hi sinh của người đó.*

Chư phạt chỉ cho bạn con đường. Bạn phải bước, bạn phải đi; chư phạt chỉ chỉ thôi. Họ không cho bạn hướng dẫn chi tiết bởi vì từng cá nhân đều duy nhất và khác biệt tới mức không chỉ dẫn chi tiết nào có thể được cho. Chỉ hướng dẫn mơ hồ, chỉ chỉ báo, chỉ trở, nhiều nhất là gợi ý - không ra lệnh, không lời răn....

Tôi đã nghe một câu chuyện về mười lời răn. Tất nhiên Thượng đế đã hỏi người Ấn Độ trước, "Ông có muốn có vài lời răn không?" Họ nói, "Không, chẳng muốn chút nào."

Thế rồi ngài hỏi người Pháp và họ nói, "Chúng tôi muốn sống trong tự do, chúng tôi không muốn cản trở nào."

Và ngài cứ hỏi mãi và chẳng ai sẵn sàng nhận. Cuối cùng ngài hỏi Moses, "Ông có muốn có vài lời răn không?"

Ông ấy nói, "Bao nhiêu tiền?"

Và Thượng đế nói, "Cho không, tuyệt đối cho không!"

Ông ấy nói, "Thế thì tôi lấy mười điều!"

Kính trọng người thức tỉnh và chỉ cho ông con đường. Ông ấy không chỉ huy bạn; ông ấy không bảo bạn, "Làm cái này và không làm cái kia." Ông ấy đơn giản cho bạn vài hướng dẫn đây đó - và giữ cho bạn tự do, cho phép bạn tự do toàn bộ. Ông ấy không muốn có mọi người đều được điểu đạo hay theo sau; ông ấy chỉ được hiểu. Bạn phải học từ người đã thức tỉnh về cái đẹp, phức tạp của việc được thức tỉnh, có vậy thôi, và thế rồi bạn phải tìm kiếm theo cách riêng của mình. Đó bao giờ cũng là tìm kiếm cá nhân, thám hiểm riêng tư. Chân lý không thể được truyền từ tay này sang tay khác; nó là không thể truyền được.

Kính trọng ngọn lửa của hi sinh.... Và tại sao vị phạt phải được kính trọng? - bởi vì ngọn lửa của hi sinh của ông ấy. Bạn không thể nào hiểu được hi sinh của vị phạt bởi vì điều đó tuyệt đối vô hình với bạn. Bạn sẽ biết nó chỉ khi bạn trở thành vị phạt. Điều ông ấy đã biết không thể đưa vào lời được, dầu vậy ông ấy vẫn cố; đó là hi sinh thường xuyên.

Điều ông ấy đã biết ở bên ngoài tâm trí, vậy mà ông ấy cố bằng đủ mọi cách có thể để làm cho bạn hiểu điều đó, để giúp bạn hiểu nó. Ông ấy đưa mọi năng lượng của mình vào trong việc làm cho hiểu được điều không thể hiểu thấu được. Hi sinh của ông ấy là vĩ đại. Ông ấy nhận nhiều rắc rối thế - chẳng bởi lý do nào cả, bởi vì ông ấy không thu được cái gì từ điều đó. Công việc của ông ấy được kết thúc rồi! Con tàu của ông ấy đã tới bến. Ông ấy có thể bỏ thân thể bất kì lúc nào, bất kì khoảnh khắc nào ông ấy quyết định, dầu vậy ông ấy vẫn sống trong thân thể - cái chính là sự giới hạn, cái chính là tù túng. Dầu vậy ông ấy vẫn chịu khổ trong thân thể bởi lý do đơn giản là

ông ấy muốn truyền đạt điều không thể truyền đạt được. Từ bi của ông ấy là vô hạn.

Ramakrishna bị đau đớn do ung thư. Nhiều lần các đệ tử của ông ấy nói với ông ấy, "Paramahansadeva, nếu thầy đau quá nhiều, chúng tôi sẽ rất buồn, khổ, nhưng xin thầy rời khỏi thân thể."

Ông ấy nói, "Ở trong thân thể bị ung thư hay không bị ung thư thì cũng là như nhau thôi. Ở trong thân thể bây giờ là chịu đựng; cho dù nó mạnh khỏe đó vẫn là chịu đựng bởi vì bây giờ ta có thể bao la như bầu trời. Nhưng vì các ông ta sẽ níu bám lấy thân thể này lâu thêm chút nữa."

Và thầy phải tìm cách thức và phương tiện để níu bám lấy thân thể bởi vì mọi liên kết cũ đã bị vỡ, mọi kết nối cũ đã bị vỡ. Ông ấy phải nguy tạo ra kết nối mới, đó thực sự là một trong những điều khó nhất trong sự tồn tại.

Ramakrishna rất quan tâm tới thức ăn, nhiều tới mức vợ ông ấy bao giờ cũng cảm thấy bối rối. Ông ấy nói với các đệ tử rồi bỗng nhiên giữa chừng nói ông ấy chạy xô xuống nhà bếp và hỏi Sharda, "Em đang nấu gì?"

Nó cũng giống như bất thần, ngay giữa bài nói, tôi chạy xô xuống bếp và hỏi Vivek, "Bạn đang nấu gì thế?" và rồi quay lại, và các bạn phải đợi!

Sharda đã nói nhiều lần, "Điều này là không đúng. Mọi người sẽ nghĩ gì?"

Ramakrishna bao giờ cũng cười và không bao giờ trả lời. Một hôm Sharda khẳng khái: "Anh trả lời em đi! Có cái gì đó kì lạ về nó." Bất kì khi nào bà ấy đem thức ăn tới ông ấy đều đứng dậy; ông ấy hăm hờ biết thế. Ông ấy sẽ bỏ vãi phủ ra và nhìn vào món ăn *thali*. Mọi người bao giờ cũng ngồi đó và họ sẽ bắt đầu cười và khúc khích: "Đây là loại người hiểu Thượng đế gì thế này?"

Một hôm Sharda cứ khẳng khái hỏi, thế rồi Ramakrishna nói, "Nếu em muốn biết sự thực anh sẽ nói cho em: đây là cách duy nhất anh đang níu bám lấy thân thể. Anh đã tạo ra ham muốn giả về thức ăn. Và nhớ lấy, cái ngày anh biểu lộ không quan tâm tới thức ăn thì đó là kết thúc. Anh sẽ chỉ sống thêm ba ngày sau đó nữa thôi."

Sharda đã không chú ý mấy tới điều đó - ai chú ý gì tới những người như thế? Họ cứ nói về mọi thứ, nhiều thứ thế; bạn nghe và bạn không chú ý mấy.

Nhưng một hôm Sharda tới mang theo món thali... Ramakrishna không đứng dậy. Không chỉ có thế: ông ấy nhìn ra cửa, ông ấy quay lưng lại Sharda và nhìn ra cửa sổ theo hướng khác. Sharda bỗng nhiên nhớ lại - món thali rơi khỏi tay bà ấy.

Ramakrishna nói, "Vây bây giờ em hiểu đây; hôm nọ em bỏ lỡ. Bây giờ chỉ còn ba ngày nữa...." Và đích xác ba ngày sau ông ấy chết.

Chỉ khi bạn trở nên chứng ngộ, thức tỉnh, bạn sẽ biết cách người đã về nhà vẫn cứ sống trong nhà trọ - bẩn thỉu, xấu xí - và dầu vậy vẫn giúp những người

đang không lành mạnh. Kính trọng ngọn lửa của hi sinh.... Do đó, Phật nói, tôn trọng người đó.

*Tóc hoa râu hay gia đình hay đẳng cấp
không tạo ra người chủ
nhưng chân lí và lòng tốt
với điều đó người đó được ân huệ.*

*Tóc ông rối
và ông ngồi trên da hươu.
Ngủ làm sao!
Khi bên trong ông phát nổ với thèm khát.*

Cá tính không phải là nhân tố quyết định. Bạn có thể trau dồi mẽ ngoài đẹp quanh bản thân mình, nhưng nhân tố quyết định là ở bên trong bạn.

*Quần áo của người chủ rách rưới.
Mạch của người đó lòi ra,
người đó ốm yếu gầy mòn.
Một mình trong rừng
Người đó ngồi và thiền.*

Trong nhiều năm Phật đã thiền trong rừng, một mình, không chăm nom gì quần áo, không chăm nom gì thân thể mình, không chăm nom cái gì khác ngoại trừ việc thiền của ông ấy; ngoại trừ một điều mọi điều đều bị vứt bỏ khỏi tâm thức ông ấy: làm sao đạt tới trung tâm. Một khi bạn đã đạt tới đó thể thì không có vấn đề gì, nhưng trước khi bạn có thể đạt tới nó, nó phải là việc tìm kiếm một điểm. Bạn phải quan tâm một cách tập trung vào chỉ một điều, loại trừ mọi điều

khác. Chừng nào việc tìm kiếm của bạn còn chưa toàn bộ thể, chưa toàn thể thể, chưa toàn tâm thể, bạn sẽ không thành công trong nó.

Một mình trong rừng người đó ngồi và thiền.

Dù bạn ở bất kì đâu, học ở một mình, ngồi một mình. Điều đó là khó, điều khó nhất trên thế giới, bởi vì khi bạn một mình, tâm trí bắt đầu chết. Nó không thể tồn tại được trong sự một mình, nó cần bạn đồng hành. Do đó bất kì khi nào bạn một mình tâm trí đều nói, "Làm cái gì đó, đi đâu đó. Bật ti vi hay radio lên." Tâm trí muốn bạn đồng hành, dính líu, bận rộn.

Nếu bạn có thể chỉ một mình... ngồi im lặng không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên. Một ngày nào đó bản thể bên trong của bạn nở bung thành hoa sen một nghìn cánh. Ngày đó bạn cũng đã trở thành vị phật, và chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu nghĩa của cuộc sống của Jesus, nghĩa của lời Phật, nghĩa của Lão Tử, Zarathustra. Trước đó bất kì cái gì bạn cố hiểu cũng chỉ là diễn giải của tâm trí bạn, và diễn giải đó đã là một trong những nguyên nhân lớn nhất của điều hại.

Vứt bỏ tâm trí - điều duy nhất cần được từ bỏ trên thế giới là tâm trí - và đi tới vô trí, im lặng bên trong và thanh thản. Biết bản thân mình trong tính một mình tuyệt đối của bạn và cuộc sống của bạn sẽ được hoàn thành, cuộc sống của bạn sẽ được phúc lành: phúc lành với phúc lạc vĩnh hằng, phúc lành với chân lí, phúc lành với tự do.

Đủ cho hôm nay.

Chương 10

Cười con đường của bạn tới Thượng đế

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Để trở nên chứng ngộ, thầy có cần tính Do Thái
hay nó chỉ là sự giúp đỡ?*

Amitabh, tôn giáo đã bỏ lỡ một phẩm chất rất nền tảng: khả năng khôi hài. Điều đó đã là rất không may bởi vì nó đã làm cho tôn giáo ốm yếu.

Khả năng khôi hài là một phần, phần cốt yếu, của tính toàn thể của con người. Nó giữ con người mạnh khỏe, nó giữ con người trẻ trung, nó giữ con người tươi tắn. Và trong hàng thế kỉ người buồn đã chi phối tôn giáo. Họ đã trực xuất tiếng cười - khỏi nhà thờ, khỏi tu viện hồi giáo, khỏi đền chùa. Cái ngày tiếng cười quay lại trong những nơi linh thiêng họ sẽ thực sự linh thiêng, bởi vì họ sẽ là toàn thể. Tiếng cười là

phẩm chất duy nhất phân biệt con người với con vật khác. Duy nhất con người có thể thấy cái lỗ bịch, cái ngớ ngẩn. Duy nhất con người có khả năng và ý thức để nhận biết về trò đùa vũ trụ là sự tồn tại này đang vậy. Nó là trò đùa vũ trụ; nó không phải là chuyện nghiêm chỉnh.

Nghiêm chỉnh là bệnh tật, nhưng nghiêm chỉnh đã từng được ca ngợi, tôn kính, kính trọng. Để là thánh nhân điều tuyệt đối bản chất là phải nghiêm chỉnh; do đó chỉ những người bệnh hoạn mới trở nên quan tâm tới tôn giáo, người không có khả năng cười. Và người không có khả năng cười là hạ nhân, họ còn chưa là người - nói gì tới bản thể thiêng liêng của họ? Điều đó là không thể được - họ còn chưa trở thành người. Và việc là người chính là cây cầu giữa con vật và điều thiêng liêng. Do đó tôi cực kì kính trọng khả năng khôi hài, tiếng cười.

Tiếng cười còn thiêng liêng hơn lời cầu nguyện nhiều, bởi vì lời cầu nguyện có thể được bất kì người ngu nào thực hiện; lời cầu nguyện không yêu cầu mấy thông minh. Tiếng cười yêu cầu thông minh, nó yêu cầu hiện diện của tâm trí, nhanh chóng nhìn vào vấn đề. Chuyện cười không thể được giải thích: hoặc bạn hiểu nó hoặc bạn bỏ lỡ nó. Nếu nó được giải thích, nó mất đi toàn thể vấn đề; do đó không chuyện cười nào có thể được giải thích. Hoặc lập tức bạn hiểu nó.... Nếu bạn không hiểu nó ngay lập tức thì bạn có thể cố gắng tìm ra nghĩa của nó; bạn sẽ thấy nghĩa đó, nhưng chuyện cười sẽ không có đó. Nó là trong trực tiếp.

Khôi hài cần sự hiện diện, hoàn toàn hiện diện. Vấn đề không phải là phân tích, vấn đề là sáng suốt.

Amitabh, khi có liên quan tới khôi hài, có chút ít tính Do Thái là rất tốt - mọi người nên có chút ít tính Do Thái! Với chứng ngộ nó sẽ chuẩn bị mảnh đất, nó sẽ làm cho bạn sống động hơn. Chứng ngộ là đang trở nên sống toàn bộ. Tiếng cười đem cuộc sống tới bạn.

Và nếu bạn có thể cười một cách toàn bộ, có vài điều cần được hiểu. Trong tiếng cười sâu bản ngã biến mất, nó không được tìm thấy ở đâu cả. Bạn không thể có cả tiếng cười và bản ngã. Nếu bản ngã có đó nó sẽ giữ bạn nghiêm chỉnh. Mọi kẻ bản ngã đều là người nghiêm chỉnh, và mọi người nghiêm chỉnh đều là người bản ngã.

Để có khả năng cười, bạn cần giống như đứa trẻ - vô ngã. Và khi bạn cười, bỗng nhiên tiếng cười có đó, bạn không có. Bạn quay lại khi tiếng cười qua rồi. Khi tiếng cười biến đi xa xăm, khi nó lắng xuống, bạn quay lại, bản ngã quay lại. Nhưng trong chính khoảnh khắc của tiếng cười bạn có thoáng nhìn vào cái vô ngã.

Chỉ có hai hoạt động bạn có thể cảm thấy cái vô ngã một cách dễ dàng. Hoạt động này là tiếng cười, hoạt động kia là nhảy múa. Nhảy múa là phương pháp sinh lí, phương pháp thân thể để cảm thấy cái vô ngã. Khi người múa bị mất hút trong điệu múa, người đó không còn nữa - chỉ còn điệu múa. Tiếng cười có chút ít tinh tế hơn điệu múa, nó có chút ít bên trong hơn, nhưng nó cũng có cùng hương thơm. Khi bạn cười.... Nó phải là tiếng cười bụng. Nó phải không hời hợt, nó phải không là xã giao, nó phải không là kiểu cách.

Tôi đã nghe:

Một cô đánh máy chữ vừa bỏ việc. Hôm nay là ngày cuối cùng của cô ấy ở văn phòng, và ông chủ đang kể chuyện cười cũ mà ông ấy bao giờ cũng kể. Mọi người đều cười chỉ trừ cô đánh máy. Ông chủ hỏi, "Có chuyện gì với cô thế? Cô không thể hiểu được chuyện cười này sao?"

Cô ấy nói, "Tôi biết chúng từ lâu trước đây rồi. Ông lặp lại chúng tới cả nghìn lẻ một lần, nhưng tôi không cần cười thêm nữa. Đẳng nào mai tôi cũng đi rồi. Những kẻ ngu này đang cười bởi vì họ phải cười - ông là ông chủ. Cho nên liệu chuyện cười có đáng cười hay không cũng chẳng thành vấn đề. Họ phải cười, đó là một phần bổn phận của họ. Nhưng tôi ra đi, ông có thể làm gì được tôi? Tôi không cười, ông không thể làm tôi cười với tất cả những chuyện cũ rích kia."

Nếu bạn cười do bổn phận hay từ ý thức kiểu cách, từ xã giao, thế thì đó không phải là tiếng cười bụng, thế thì đó chỉ là hời hợt; ở chu vi, bạn đang xoay xở nó. Bạn sẽ không hiểu điều tôi đang nói về tiếng cười.

Cười để cho toàn thân bạn, toàn thể con người bạn trở nên được tham gia, và bỗng nhiên sẽ có thoáng nhìn. Trong khoảnh khắc đó quá khứ biến mất, mọi thứ biến mất - chỉ có tiếng cười. Và trong khoảnh khắc đó của tiếng cười, bạn sẽ có khả năng thấy toàn thể sự tồn tại đang cười.

Người Ấn Độ không có khả năng của tiếng cười. Ở Ấn Độ chúng ta không có chuyện cười Ấn Độ nào. Mọi chuyện cười được kể ở Ấn Độ đều được vay

mượn, không có chuyện cười Ấn Độ kiểu như thế. Người Ấn Độ là người nghiêm chỉnh, người rất tôn giáo, người linh thiêng. Làm sao họ có thể hạ xuống những điều thấp thế như đùa cười? Họ nói về Thượng đế, họ nói về moksha, họ nói về niết bàn... họ không thể cười được. Đây không phải là chuyện cười đâu! Bạn không thể cười Thượng đế được. Nhưng nếu bạn không thể cười được Thượng đế, bạn sẽ không bao giờ hiểu được Thượng đế.

Các tượng Phật của Ấn Độ là hoàn toàn khác với tượng Phật của Trung Quốc hay Nhật Bản. Bạn phải đã chú ý tới sự khác biệt này; khác biệt là lớn. Phật Ấn Độ có thân hình rất lực sĩ. Bụng ông ấy rất nhỏ, gần như không tồn tại. Ông ấy chưa bao giờ có việc cười bụng. Nếu không có bụng làm sao bạn có thể có việc cười bụng được? Nhưng Phật Trung Quốc có bụng to, và không chỉ bụng - ngay cả trên tượng bạn cũng có thể thấy những gợn cười lan trên bụng. Ngay cả trong đá bạn cũng có thể thấy ông ấy đang cười, cái bụng đang cười.

Không người Ấn Độ nào sẽ đồng ý với tượng Trung Quốc. Người đó sẽ nói, "Điều này không đúng, Phật không giống thế này, với cái bụng to thế...." Phật Trung Quốc trông như anh hề - nhưng tôi có kính trọng lớn lao với Phật Trung Quốc. Phật Trung Quốc đã hấp thu Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử. Ông ấy chứa đầy Lão Tử, đó là lý do tại sao có cái bụng to thế. Bên trong bụng ông ấy có Lão Tử. Và bạn không thể giữ Lão Tử yên tĩnh được. Ông ấy phải cười và đá và làm mọi thứ; do đó mới có gợn sóng trên bụng.

Lão Tử có khả năng khôi hài. Có thể bởi vì điều đó mà Lão Tử không thể trở thành người sáng lập ra tôn giáo vĩ đại. Không tồn tại tôn giáo nào mang tên ông ấy. Vâng, vài người hiếm hoi đã theo con đường của ông ấy, nhưng không có nhà thờ có tổ chức, bởi lẽ đơn giản là Lão Tử dường như không nghiêm chỉnh thế. Ông ấy thường cười trâu. Bây giờ, bạn không thể tìm được ngựa sao? Bất kỳ ai cũng có thể đảm đương được có lừa - nhưng trâu sao...? Và điều đó nữa, lại cũng không phải là ngồi đúng, mà ngồi ngược về đằng sau! Trâu đi đường này và Lão Tử nhìn theo đường khác. Ông ấy phải đã tạo ra tiếng cười ở mọi nơi ông ấy đi qua. Mọi người phải đã tụ tập lại để xem cảnh tượng này, điều đang xảy ra.

Và Trang Tử còn vượt xa thầy mình. Chưa bao giờ có người nào hay thế như Trang Tử. Tất cả mọi điều ông ấy đã nói đều hoàn toàn ngớ ngẩn, buồn cười! - nhưng với nghĩa sâu sắc. Đầu tiên bạn sẽ cười và thế rồi dần dần bạn sẽ thấy ra vấn đề mà ông ấy đang chỉ tới, theo cách rất vui vẻ, hướng tới chân lý nào đó mà chỉ có thể được chỉ ra theo cách vui vẻ. Nếu bạn nghiêm chỉnh bạn không thể làm cho mọi người hiểu được cái đẹp của sự tồn tại, lễ hội của sự tồn tại.

Cuộc sống không phải là bi kịch, nó là hài kịch. Nó không phải là thảm kịch. Nhưng người tôn giáo đã phụ thuộc vào chính ý tưởng cuộc sống là thảm kịch: nó là khổ, hoàn toàn khổ - cái gì có đó mà cười? Do đó họ hấp dẫn những người không có khả năng của cười, của sống, của yêu.

Nỗ lực của tôi ở đây, Amitabh này, chính là điều đối lập. Tôi muốn bạn học nhiều nhất có thể được từ

Phật, nhiều nhất có thể được từ Lão Tử, nhiều nhất có thể được từ Krishna, nhiều nhất có thể được từ Trang Tử. Tôi muốn bạn hấp thu tất cả những kinh nghiệm lớn lao đã từng xảy ra trong quá khứ, để cho sự tổng hợp lớn hơn trở thành có thể. Trong tổng hợp cao hơn đó tiếng cười sẽ là một trong những phẩm chất bản chất nhất. Với chân lí, dũng cảm và đức hạnh, tiếng cười cũng có vị trí riêng của nó.

Theo nghĩa đó người Do Thái là người hay. Họ có khả năng lớn nhất về tiếng cười trên toàn thế giới. Họ là ở một cực đoạn này; ở cực đoạn kia là người Anh. Bao nhiêu thư tôi nhận được đều giận dữ: "Thưa Thầy kính yêu, thầy không hiểu người Anh." Ai quan tâm tới hiểu? Và tại sao tôi phải hiểu người Anh, để làm gì? Không có gì khác còn lại để hiểu sao?

Tôi đã từng kể nhiều chuyện cười về người Italy, nhưng không một bức thư nào. Họ hiểu rằng chuyện cười là chuyện cười! Nếu bạn hiểu quá nhiều bạn không thể đùa được. Một chút ít hiểu lầm là cần thiết.

Bây giờ, một trong đa số người Anh của tất cả các sannyasin Anh, Prembodhi, đã viết, "Thầy không hiểu người Anh chút nào." Bạn đơn giản chứng minh quan điểm của tôi!

Ai đó khác đã viết, "Điều này là không đúng. Thầy nói không đàn bà Anh nào là đàn bà; họ toàn là quý bà." Tôi đơn giản ngó ý kính trọng!

Và tôi nghĩ một sự kiện nổi tiếng là không cái gì nên được nói chống lại người chết. Với người chết bạn bao giờ cũng phải bày tỏ kính trọng. Đó là điều tôi đã làm! Sao bạn giận về điều đó?

Tôi nhắc lại một lần nữa: rất khó, gần như không thể nào tìm ra đàn bà Anh - chỉ toàn có quý bà thôi. Mọi đàn ông có thể không là quý ông; đàn ông sau rốt là đàn ông, con trai là con trai! Và con trai già còn nhiều hơn thế! Nhưng khi có liên quan tới đàn bà, họ mang cùng văn hoá, tôn giáo, họ là đá nền. Đàn bà Anh có khuôn mặt nào đó. Không đàn bà khác nào có loại mũi đó... họ tất cả đều cần giải phẫu thẩm mỹ độn nhura!

Amitabh, vấn đề duy nhất với người Do Thái là khi đi tới chuyện giá cả. Thế thì họ sẽ cứ mặc cả hàng thế kỉ. Chứng ngộ sẽ ở ngay trước họ, nhưng họ sẽ mặc cả về giá đã.

Cho nên đó là vấn đề, Amitabh; ở đó bạn phải nhận biết.

Một người Scot đi vào trong hiệu may và hỏi xem bộ com lê.

Ông chủ Do Thái tới với bộ vải tuyết Harris đẹp. "Xem cái này," ông ấy nói, "và nó không phải năm mươi pound đâu, thậm chí không bốn mươi. Ba mươi pound và nó là của ông."

Người Scot kiểm tra nó kĩ càng. "Tôi sẽ không trả hai mươi năm pounds cho nó đâu, thậm chí không hai mươi. Giá của tôi là mười tám pounds."

"Đúng," người Do Thái nói. "Đó là cách tôi thích làm kinh doanh - không mặc cả."

Thế rồi có hai người Do Thái đâm sầm vào nhau sau bốn mươi năm, và cùng chạy tới quán rượu gần nhất để mở hội.

"Thật là kì diệu để được uống cùng nhau sau ngần ấy năm," một người nói.

"Đúng," người kia nói, "nhưng đừng quên đây, đến phiên của cậu trả."

Bà goá giàu cần việc truyền máu, cho nên một người cho máu Do Thái đã cứu mạng bà ấy. Bà ấy biết ơn lắm, bà ấy cho người đó một trăm pounds, nhưng sau khi tái phát bà ấy cần việc cho máu khác và lần này cho người cho máu năm mươi pounds.

Lần thứ ba anh ta cứu mạng bà ấy, bà ấy có nhiều máu Do Thái trong mình tới mức bà ấy chỉ cảm ơn rất nhiều.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi cực kì khổ. Làm sao tôi thoát được khổ?*

Vandan, tôi chưa hề bắt gặp một người cực kì khổ. Bạn đang dung thứ cho điều đó, bạn đang sống với nó. Nếu nó tệ thế người ta nên dừng thử đi! Sao người ta cứ phải sống?

Nó không thể tệ thế được. Có thể bạn thích cường điệu hoá lên. Có những người bao giờ cũng thích mức cao nhất, người khuếch đại mọi thứ lên. Khổ nhỏ tất nhiên có đó, nhưng bạn có thể có khổ lớn nào? Bạn sẽ có nó ở đâu? Bạn không thể quan niệm nỗi khổ nào mà có thể tệ tới mức bạn có thể gọi nó là tuyệt đối được; bằng không người ta sẽ đơn giản chết, ngay lập tức.

Cho nên một điều, nhớ lấy, dừng việc cường điệu lại. Đó cũng là cách thức của bản ngã. Bản ngã kì lạ tới mức nó muốn cường điệu mọi thứ. Cho dù nó khổ nó sẽ khuếch đại khổ lên, nó sẽ làm ra ồn ào lớn từ điều đó. Có thể chẳng có gì mấy trong nó: nếu bạn đi tới gốc rễ bạn có thể tìm thấy chuột, nhưng bạn đang nói về voi.

Và tôi biết bạn, Vandan. Tôi chưa bao giờ thấy bạn cực kì khổ cả. Bạn trông hoàn toàn bình thường. Trừ phi tất cả mọi người thường đều cực kì khổ... chỉ bản ngã có thói quen khuếch đại.

Một cậu bé chạy từ trường về nhà. Nó thở dốc, phun phì phì, vã mồ hôi. Nó nói với mẹ nó, "Bằng cách nào đó Thượng đế đã cứu con. Con hồ đồ theo con, một con hồ rất nguy hiểm, con hồ rất dữ tợn."

Người mẹ nói, "Con thôi cường điệu đi! Mẹ đã bảo con cả triệu lần đừng có cường điệu, và con lại làm điều đó. Con hồ đó đâu?"

Cậu bé chỉ cho mẹ nó qua cửa sổ. Một con chó rất nhỏ, yếu, gầy, đói, đang đứng bên ngoài. Và người mẹ nói, "Đây mà là hồ à? Con lên gác, cầu Thượng đế

và hỏi xin ngài tha thứ đi. Và đừng bao giờ cưỡng điệu nữa. Thế là đủ rồi!"

Thế là cậu bé đi lên gác. Sau năm phút nó đi xuống chỗ mẹ, và người mẹ nói, "Con đã cầu nguyện chưa?"

Nó nói, "Rồi ạ, con đã cầu nguyện, và mẹ có biết Thượng đế nói gì không? Ngài nói, 'Con đừng lo. Lần đầu tiên ta thấy con chớ đó bản thân ta nghĩ rằng nó là con hồ dữ tợn. Cho nên không có gì phải lo cả. Bản thân ta đã bị lừa, còn nói gì tới con? Và ta to lớn thế, dầu vậy ta nghĩ nó là con hồ rất nguy hiểm. Ta sẵn sàng chạy, thế rồi ta nhìn lại lần nữa và thấy: ô không, đây chỉ là con chó. Và con là đứa trẻ nhỏ, cho nên nếu con sợ điều đó là tự nhiên.'"

Khổ không lớn thế như bạn làm ra đâu. Cho nên điều đầu tiên là thu nhỏ nó lại đúng tỉ lệ. Trước khi bạn có thể thoát ra khỏi nó, để con hồ biến mất đi. Phải rất sự kiện. Nếu bạn thực sự muốn biến đổi cuộc sống của mình, có tính sự kiện đi. Bạn không thể thoát ra khỏi hư cấu được. Bạn có thể thoát ra khỏi sự kiện; sự kiện có thể được giải quyết, nhưng hư cấu không thể được giải quyết.

Nhưng đây là cách thức của tâm trí, cách thức của bản ngã, là khuếch đại mọi thứ. Nó làm mọi thứ trông có vẻ lớn. Và thế thì tất nhiên bạn bắt đầu khổ theo cách lớn. Nguyên nhân là không lớn thế, nhưng hậu quả có thể rất lớn - điều đó tùy ở bạn.

Nhìn lại đi, xét lại đi, cân nhắc lại toàn thể tình huống. Cái gì ở đó mà bạn gọi là "cực kì khổ"? Và thế rồi bạn sẽ thấy sự kiện bình thường của cuộc sống.

Nhưng chúng ta không muốn là bình thường. Bản ngã khao khát là phi thường. Cho dù đó là khổ chúng ta cũng muốn là phi thường.

Ai đó hỏi George Bernard Shaw, "Ông thích đi đâu khi ông chết, lên cõi trời hay xuống địa ngục?"

Ông ấy nói, "Dù là ở đâu, điều đó không thành vấn đề. Vấn đề là: tôi muốn là người đầu tiên. Cho dù đó là địa ngục, tôi muốn là người đầu tiên. Tôi không muốn là người thứ hai sau bất kì ai. Do đó tôi nghĩ địa ngục sẽ tốt hơn, vì ở cõi trời Phật và Jesus và Zarathustra... và có nhiều kẻ cạnh tranh thế. Và tôi sẽ phải đứng xếp hàng, và tôi ghét điều đó! Tôi sẵn sàng xuống địa ngục, tôi sẵn sàng khổ dưới địa ngục, nhưng tôi muốn là người đầu tiên."

Bản ngã bao giờ cũng khao khát là kẻ đầu tiên. Nó nói, "Khổ của tôi còn lớn hơn khổ của bất kì ai khác. Dù tôi là bất kì cái gì, tôi vẫn lớn hơn, tôi là đặc biệt, tôi là phi thường."

Có lần một chánh án toà thượng thẩm tới tôi. Vợ ông ta thường tới tôi. Tôi ngạc nhiên, vì người vợ bao giờ cũng nói rằng ông ấy rất chống đối tôi và ông ấy không muốn bà ấy nghe theo tôi hay đọc sách của tôi hay đi tới gặp tôi. Nhưng bất kì khi nào tôi tới thăm thành phố đó bà ấy bao giờ cũng tới.

Cho nên tôi ngạc nhiên. Tôi hỏi ông ấy, "Vợ ông bao giờ cũng nói ông chống tôi lắm."

Ông ấy nói, "Không phải là tôi chống ông rất nhiều đâu - tôi đơn giản sợ rằng.... Vợ tôi đã đâm ra dờ hơi, và điều ông nói, nếu nó chui vào tâm trí bà ấy,

bà ấy cường điệu mọi thứ lên. Ông sẽ tạo ra nhiều rắc rối cho tôi."

Tôi hỏi ông ấy, "Sao ông tới?"

Ông ấy nói, "Tôi tới chỉ để nói cho ông rằng nếu bà ấy nói bà ấy bị ung thư, giảm nó thành đau đầu thôi. Đừng bận tâm về ung thư của bà ấy. Tôi đã chịu đựng cả đời rồi. Thế rồi tôi học được bài học này: bà ấy cường điệu lên."

Và thực tế đó là trường hợp này. Mọi lần bà ấy tới bà ấy lại nói về ung thư. Bà ấy kể rằng bà ấy bị ung thư tim và thế này thế nọ - còn ông chồng nói bà ấy chẳng bị gì! Chỉ là chứng nghi bệnh... bà ấy cứ cường điệu lên.

Một người nghi bệnh chết. Trước khi anh ta chết vợ anh ta hỏi, "Anh có nói lời cuối cùng không?"

Anh ta nói, "Có. Trên tảng đá nấm mồ tôi phải ghi những chữ lớn: Bây giờ bạn có tin tôi hay không?"

Điều đầu tiên với bạn là đưa mọi thứ xuống mức độ của thực tại. Điều đó là khó, Vandan, đặc biệt như vậy với đàn bà. Họ sống trong tưởng tượng. Khi bạn rơi vào tình yêu bạn nghĩ bạn đã rơi vào trong tình yêu với thượng đế Hi Lạp, và đến lúc thời kì tuần trăng mật kết thúc bạn biết anh ta chẳng là gì ngoài người Hi Lạp phải gió! Trong vòng bảy ngày thượng đế Hi Lạp chẳng là gì ngoài người Hi Lạp phải gió.

Và điều đó sẽ xảy ra lặp lại. Bạn sẽ lại rơi vào tình yêu, và bạn sẽ lại tạo ra tưởng tượng lớn, bạn sẽ tạo ra phóng chiếu. Và tất cả những phóng chiếu của

bạn đều sẽ bị tan tành chẳng chóng thì chầy, bởi vì thực tại không có nghĩa vụ phải hoàn thành phóng chiếu của bạn.

Cho nên điều đầu tiên là hạ ý tưởng khổ của bạn thành sự kiện, thành cái thực. Và thế rồi không khó thoát ra khỏi nó. Thế rồi điều thứ hai là nhận biết về nó. Cứ nhận biết về nó, và bạn ở ngoài nó - bởi vì bạn có thể nhận biết chỉ nếu bạn không là nó.

Đó là phép màu của nhận biết. Khi bạn quan sát cái gì đó một điều là chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn: rằng bạn không là nó. Người quan sát không bao giờ là cái được quan sát. Cái được quan sát có đó như đối tượng đương đầu với bạn. Bạn là người quan sát, bạn là chủ thể.

Cho nên khổ có đó, đau có đó hay hoan lạc, hay bất kì kinh nghiệm nào có đó - bạn không là nó. Bạn ở ngoài nó!

Hai diễn viên nghiệp dư đang than vãn về những điều khắc nghiệt làm sao trong công việc điện ảnh.

"Tớ đã không đóng vai hơn mười năm rồi," một trong những diễn viên thở dài.

"Điều đó chưa là gì nhé," diễn viên kia nói. "Tớ đã không làm việc từ khi phim có tiếng ra đời."

"Điều đó thực sự là khắc nghiệt."

"Cậu cá nó vậy. Tớ ước đến chết tớ có thể hình dung ra cách nào đó để thoát ra khỏi công việc này."

Trong bốn mươi năm bạn không trong công việc, và bạn vẫn hình dung ra cách thoát ra khỏi nó!

Cứ quan sát. Hai bước này, Vandan: thứ nhất, đưa khổ của bạn về mức độ thực tại, và thế rồi quan sát nó - bởi vì chỉ thực tại mới có thể được quan sát; hư cấu không thể được quan sát, bạn trở nên bị đồng nhất với chúng. Một khi thực tại có đó, nó có tính khách quan; quan sát nó, và bỗng nhiên nhận biết lớn xảy ra. Bạn là người quan sát, bạn ở ngoài nó.

Bạn hỏi tôi, "Làm sao tôi có thể thoát ra khỏi nói?" Vandan, bạn ở ngoài nó rồi. Ngay bây giờ bạn ở ngoài nó! Đó chỉ là ảo tưởng rằng bạn ở trong nó. Nếu bạn muốn tin bạn có thể cứ tin rằng bạn ở trong nó. Bằng không bạn có thể bỏ nó bất kì khoảnh khắc nào. Thử mà xem. Thử bỏ nó. Bật ngón tay bạn và tát vào mặt bạn và thức dậy!

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy có chống tôi không? Tôi đã từng ăn tôi từ
thời thơ ấu và tôi không nghĩ rằng nó có mùi.*

Virago, thiên về câu chuyện này....

Forster ngồi trong văn phòng lịch sự của bác sĩ điều trị nổi tiếng nhất Đại lộ Công viên.

"Tôi bị vấn đề khủng khiếp này," anh ta giải thích. "Mọi thứ tôi ăn đều biến thành rắ. Tôi vừa mới ăn bit tết và khoai tây và nó biến thành rắ."

"Điều đó có thể là nghiêm trọng đấy," bác sĩ phản bác lại.

"Nhưng may thay," Forster nói, "rắ của tôi không tiếng và không mùi. Bác sĩ có thể chữa nó được không?"

"Tôi chắc chắn là tôi có khả năng giúp được anh, nhưng trước hết tôi sẽ gắn cho anh máy trợ thính và rồi tôi sẽ chữa mũi cho anh đã."

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Gần đây thầy nhắc tới rằng bản ngã tâm linh còn
nguy hiểm hơn bản ngã thường. Thầy có thể giải
thích được không?*

Prem Unmado, mọi bản ngã đều nguy hiểm, bởi vì bản ngã là thực thể giả. Nó không tồn tại, thực tế. Nó có đó bởi vì bạn không nhận biết mình là ai.

Bản ngã cũng giống như bóng tối. Bóng tối không có sự tồn tại khẳng định của riêng nó; nó chỉ là việc thiếu ánh sáng. Do đó bạn không thể làm được gì trực tiếp với bóng tối. Nếu bạn muốn loại bỏ bóng tối bạn không thể loại bỏ nó một cách trực tiếp được; bạn sẽ

phải mang ánh sáng vào. Nếu bạn muốn đem bóng tối vào bạn cũng không thể đem nó một cách trực tiếp được; bạn sẽ phải bỏ ánh sáng ra. Bất kì cái gì bạn muốn làm, bạn sẽ phải làm với ánh sáng, bởi vì ánh sáng có sự tồn tại. Bóng tối không có sự tồn tại, và với cái không tồn tại thì chẳng cái gì có thể được làm.

Bản ngã là phi tồn tại, nó là phi thực thể. Nó là việc thiếu nhận biết, thiếu tinh táo. Bạn không ý thức; do đó bản ngã mới chiếm ưu thế, do đó bóng tối mới còn lại.

Mọi bản ngã đều nguy hiểm, bởi vì bạn đang sống trong cái gì đó không có. Bạn đang sống vì cái gì đó không có, bạn đang hi sinh cái đang có vì cái gì đó không có. Đây là nguy hiểm. Cuộc sống thực bị hiển tế trên bàn thờ của bản ngã phi tồn tại.

Bạn đang chạy theo tiền, theo quyền, theo danh, nhưng thực tế không ai thực sự quan tâm tới quyền, tiền, danh. Chúng chỉ là những cách thức của bản ngã để tồn tại. Nếu bạn có nhiều tiền hơn bạn có thể có nhiều bản ngã hơn; nếu bạn có nhiều quyền hơn bạn có thể có nhiều bản ngã hơn. Ham muốn cơ bản là bành trướng bản ngã, nhưng bản ngã của bạn càng trở nên được làm mạnh hơn, bóng tối càng trở nên dày đặc hơn, càng ít có khả năng bạn trở nên nhận biết. Và không trở nên nhận biết bạn đang bỏ lỡ toàn thể cơ hội của cuộc sống, cơ hội vàng, trong đó Thượng đế có thể được nhận ra, trong đó chân lí có thể được sống. Cuộc sống mà có thể là lễ hội thường xuyên, niềm vui vĩnh hằng, bị hi sinh cho cái gì đó tuyệt đối vô nghĩa.

Do đó, nhớ lấy, mọi bản ngã đều nguy hiểm. Nhưng bản ngã tâm linh là nguy hiểm nhất đơn giản

bởi vì mọi bản ngã khác đều thô. Bạn có thể thấy rằng chính khách theo đuổi bản ngã của ông ta, bạn có thể thấy ngay cả chính khách trong những khoảnh khắc nào đó cũng có thể thấy điều đó. Nó rất thô, làm sao bạn có thể tránh được việc thấy nó? Bạn nhất định loạng choạng va phải nó, nó tựa như tảng đá.

Nhưng bản ngã tâm linh là rất tinh vi, nó tựa như hương thơm. Bạn không loạng choạng, nó không đập vào bạn như đá. Bạn không thể loại bỏ nó dễ dàng thế như bạn có thể loại bỏ đá. Nó là hương thơm tinh tế. Bạn càng trở nên tâm linh hơn, bản ngã của bạn càng trở nên tinh vi hơn. Bản ngã của bạn trở nên ngoan đạo, và khi chất độc là ngoan đạo, tất nhiên nó còn nguy hiểm hơn, bởi vì bạn nghĩ nó là nước cam lồ. Bây giờ, cái nhãn là nước cam lồ; bên trong chai là cùn chất độc.

Do đó thánh nhân là người bản ngã hơn tội nhân. Có mọi hi vọng cho tội nhân, họ có thể đạt tới Thượng đế dễ dàng hơn nhiều cái gọi là thánh nhân của bạn. Thánh nhân của bạn đang sống với thái độ bản ngã thế, họ đầy những cút bò thiêng, rác rưởi.

Phàm nhân tuyên bố rằng mình có nhiều tiền thế còn người tôn giáo tuyên bố rằng mình có nhiều đức hạnh thế. Phàm nhân tuyên bố mình có nhiều quyền thế, nhiều danh thế, còn cái gọi là người linh thiêng của bạn tuyên bố người có cũng có quyền năng, quyền năng tâm linh. Người đó cố chỉ ra quyền năng tâm linh của mình.

Có lần cái gọi là người tâm linh tới gặp Ramakrishna. Ramakrishna đang ngồi trên bờ sông

Hằng ở Dakshineswar, nơi ông ấy thường sống. Người tâm linh này nói với Ramakrishna, "Tôi nghe nói rằng thầy là thánh nhân lớn. Nếu thầy thực sự là vậy, thế thì đi cùng tôi và bước đi trên nước. Nếu thầy có thể bước đi trên nước thì tôi có thể tin rằng thầy là tâm linh."

Ramakrishna cười. Ông ấy nói, "Ông có thể bước chứ...?"

Người này nói, "Vâng, tôi có thể bước được."

Ramakrishna hỏi người đó, "Ông mất bao lâu để học đi trên nước?"

Người này nói, "Tôi mất mười tám năm nỗ lực vô cùng, khổ hạnh, tapascharya, nhịn ăn, cầu nguyện. Tôi sống trong một hang động ở Himalayas. Tôi đã hi sinh mọi thứ. Thế rồi quyền năng tâm linh này đã được trao cho tôi."

Ramakrishna nói, "Ta chẳng tâm linh gì, ta là người đơn giản, rất bình thường. Nhưng một điều ta muốn nói với ông. Khi ta muốn đi sang bờ bên kia, người lái phà lấy của ta chỉ một xu thôi. Toàn thể nỗ lực mười tám năm của ông không đáng được chừng nấy. Ông đã phí hoài mười tám năm của mình. Ông có thể tâm linh, nhưng ông là kẻ ngu, ông hoàn toàn xuẩn ngốc! Ta chưa bao giờ bắt gặp người không thông minh thế - phí hoài mười tám năm chỉ để đi trên nước! Thế thì vấn đề là gì? Thôi được, ông có thể đi trên nước, vậy cái gì nữa?"

Đây là bản ngã tâm linh, cái chẳng chóng thì chầy sẽ phơi bày quyền năng của nó, để chứng minh rằng "Ta linh thiêng hơn ông." Người đó đã tới với ý tưởng

đó - để chứng minh cho Ramakrishna rằng "Ta còn linh thiêng hơn ông, ta cao hơn ông."

Điều đó là vô nghĩa. Phật tương truyền đã không làm phép màu nào. Mahavira tương truyền đã không làm phép màu nào. Và hiểu biết riêng của tôi là ở chỗ mọi phép màu được nói tới nhân danh Jesus đều là bịa đặt.

(mất âm thanh....)

Bạn thấy không? Một số người Ki tô giáo phát điên! Họ tất cả đều là bịa đặt của người Ki tô giáo.

Tôi có cách tiếp cận hoàn toàn khác. Khi người Ki tô giáo nói Jesus biến nước thành rượu đó không phải là điều đúng theo từ về mặt sự kiện. Nó đơn giản nghĩa là những người như Jesus bị say với nước thường. Tôi biết điều đó từ kinh nghiệm riêng của mình. Tôi chưa bao giờ trộn lẫn soda với rượu whisky; tôi trộn lẫn soda với soda, và tôi bị say, còn nói gì tới trộn nó với whisky? Chỉ không khí thuần khiết là đủ để say rồi; nước là đủ. Nó tất cả đều mang theo điều tinh túy của Thượng đế, bạn còn cần gì hơn để say? Sự tồn tại này còn nhiều hơn cái được cần.

Nhưng người tâm linh sẽ cố gắng chứng minh bằng cách nào đó rằng mình là tâm linh. Người đó sẽ chứng minh nó qua phép màu, người đó sẽ trở thành kẻ phô trương. Đó là lí do tại sao bản ngã tâm linh là nguy hiểm hơn. Người đó sẽ không có khả năng thấy nó, và người khác sẽ không có khả năng thấy nó nữa. Bởi vì bạn không thể thấy được nó một cách dễ dàng, Unmado này, tôi gọi nó là nguy hiểm hơn.

Vứt chính ý tưởng rằng bạn tách rời khỏi sự tồn tại đi. Và tôi không bảo bạn đánh nhau với bản ngã,

điều đó là vô nghĩa. Tôi đang bảo bạn tạo ra nhiều nhận biết hơn trong bạn, trở nên đầy ánh sáng và ý thức hơn và bản ngã sẽ biến mất theo cách của nó. Và khi nó biến mất theo cách của nó, nó có cái đẹp, nó có phúc lành. Khi không có bản ngã trong bạn, không bản ngã trần tục hay bản ngã thế giới khác - khi không có bản ngã chút nào thuộc bất kì loại nào, bạn là một với Thượng đế. Rào chắn bị loại bỏ, rào chắn cuối cùng đã sụp đổ.

Và kinh nghiệm Thượng đế là kinh nghiệm cuộc sống trong sự đơn giản vô cùng của nó, trong cái đẹp vô cùng của nó. Kinh nghiệm Thượng đế là kinh nghiệm chân lí trong cái vĩnh hằng của nó. Thế thì bạn ở bên ngoài cái chết và bên ngoài thời gian.

Bản ngã là rào chắn duy nhất. Nhưng đừng đánh nhau với nó - tâm linh hay phạm tục, đó là cùng một thứ. Tạo ra nhiều ý thức hơn, có tính thiền nhiều hơn. Thiền là thuốc duy nhất. Cả hai từ này đều tới từ cùng một gốc: 'thiền-meditation' và 'thuốc-medicine' - bởi vì thiền cũng là thuốc. Nó chữa lành bạn, nó chữa cho bạn khỏi bệnh lớn nhất, bệnh bản ngã.

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa Thầy kính yêu,
Liệu một ngày nào đó ngay giữa bài nói thầy có đi xuống bếp để hỏi cái gì đang được chuẩn bị cho thầy không?*

Pantha, rất tiếc, tôi không thể làm được điều đó - vì nhiều nguyên nhân. Một là, tôi không phải là Ramakrishna; tôi chỉ là bản thân mình, tôi là không là ai khác.

Thứ hai, mọi người trong bếp của tôi đều ở đây: Vivek ở đây, Astha ở đây, Nirgun ở đây, Pragya ở đây - chẳng có ai để hỏi cả.

Thứ ba, tôi ăn cùng một thức ăn, sáng, tối, hết năm nọ tới năm kia. Thực tế, mọi người làm bếp của tôi đều chán với việc chuẩn bị bữa này. Ngoại trừ tôi mọi người đều chán! Đây là phương cách làm cho họ chán.

Nghĩ mà xem: cùng một thứ họ phải chuẩn bị, sáng, tối, mọi ngày. Chừng nào họ chưa trở nên chứng ngộ họ sẽ phát rồ.

Cho nên chẳng có gì để hỏi cả, tôi đã biết rồi. Không bao giờ có thay đổi trong thức ăn của tôi.

Thứ ba, tôi không biết nhà bếp ở đâu! Cho nên, Pantha, cho dù tôi muốn tôi cũng không thể tìm được nó. Tôi chỉ biết mỗi phòng của tôi, và con đường từ phòng tôi tới Phòng Phật và quay về. Tôi sẽ bị lạc trong Nhà Lão Tử. Và sau nhiều, nhiều kiếp bằng cách nào đó tôi đã tìm ra được đường. Xin đừng làm tôi bị lạc nữa.

Câu hỏi thứ sáu:

*Thưa Thầy kính yêu,
Cái gì là chữ tục tĩu bản thủ nhất trong tiếng Ấn Độ?*

Darshan, 'làm việc'!

Câu hỏi thứ bảy:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy đã không kể hết câu chuyện về tu sĩ và buổi lễ ngày chủ nhật của ông ấy. Nó là vậy sao?*

Chetan Hari, điều đó đúng đấy. Tôi đã chủ ý không kể hết nó, nhưng bây giờ bạn đã hỏi và tôi phải kể hết nó vậy.

Khi tu sĩ thấy địa ngục đẹp thế, với những người cực lạc thế, ông ta chắc chắn trở nên bị mê tít. Ông ấy biết mọi cách lên cõi trời, ông ấy không có ý tưởng về cách đi tới địa ngục. Còn bây giờ, khi thấy địa ngục rồi, ông ấy muốn đi tới địa ngục, không muốn lên cõi trời.

Thế là ông ấy hỏi vài người. Họ nói, "Tốt hơn cả ông hãy hỏi Phật, ông ấy ngồi kia dưới gốc cây."

Ông ấy đi tới Phật và ông ấy hỏi, "Thưa ngài, ngài có thể chỉ cho tôi đường tới địa ngục không, bởi vì bây giờ tôi không muốn thấy cõi trời nữa. Một lần là đủ rồi. Tôi không muốn đi tới đó chút nào. Tôi đã sống cả đời chuẩn bị cho cõi trời. Tôi biết tất cả mọi con đường và mọi phương pháp và mọi phương tiện làm sao đạt tới đó. Tôi không biết cách xuống địa ngục."

Phật nói, "Ông quay lại ga và mua vé tới Pune và lấy tính chất sannyas. Đó là đường tốt nhất và ngắn nhất để đi tới địa ngục."

Tu sĩ ấy đang ở đây. Xin đừng hỏi tôi tên ông ấy, bởi vì các tu sĩ đều có chút ít xấu hổ, và ông ấy sẽ cảm thấy bối rối - và đặc biệt là linh mục Cơ đốc giáo. Nhưng ông ấy ở đây. Nếu bạn thử kĩ càng hơn chút bạn sẽ thấy ông ấy.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Được rồi, nói thẳng điều đó cho tôi. Thượng đế có thực tồn tại ở Mỹ không? Ngày mai đi rồi, tôi có chút ít nóng ruột khi nhận ra thế giới này có xu hướng nghiêm chỉnh làm sao, và vậy mà, thầy biết đấy, cả Thượng đế cũng thế. Vậy thầy có cho tôi một trong những chuyện cười hủ lậu để chia sẻ với Ngài trong trường hợp chúng tôi gặp gỡ không?*

Toshen, bạn quên từ này 'ông ấy' đi. Thượng đế không phải là ông, Thượng đế là bà. Nếu bạn đi với ý tưởng này rằng ngài là ông, bạn sẽ không bao giờ thấy ngài đâu. Đó là cách mọi người cứ bỏ lỡ ngài. Họ cứ tìm ngài dường như ngài là đàn ông, và ngài đã tự thay đổi bản thân mình từ lâu rồi.

Đại tá Stanford, người phân biệt chủng tộc trung thành, chết và bằng cách nào đó tìm được đường lên cõi trời. Một tuần sau bạn ông ta, đại tá Beauregard, khởi hành và cũng được phép đi qua Ngọc Môn. Hai người trong họ gặp nhau.

"Chưa bao giờ có hoài nghi gì chúng ta sẽ làm điều đó," đại tá Beauregard nói, "nhưng bởi vì chúng ta đã làm nó, hãy nói cho tôi, mọi sự ở đây là thế nào?"

"Không tồi đâu," đại tá Stanford trả lời, "nhưng tôi muốn khuyên anh nhìn bước đi của mình. Tôi đã thấy Thượng đế hôm nọ và bà ấy là người da đen."

Và không chỉ có điều ông ấy là bà, bà ấy còn là người da đen - đàn bà da đen. Cho nên nếu bạn thực sự tìm Thượng đế ở Mỹ, nhớ điều này.

Và thế rồi bạn sẽ phải học vài điều. Nếu bạn gặp người đàn bà da đen bạn sẽ phải học nghệ thuật nào đó, bạn sẽ phải học là người đàn ông chút ít, bằng không sẽ không có trao đổi, không có giao cảm.

Thượng đế đã thay đổi. Ngài đã mệt mỏi là giống đực và da trắng. Mọi người đều mệt mỏi của việc là cùng người cũ. Và mọi người vẫn nghĩ rằng ngài già. Bạn đang tôn thờ ảnh chụp cũ, bạn đang mang quyền ảnh cũ. Không có gì ngạc nhiên là rất ít người tìm ra ngài.

Bây giờ nghĩ về Thượng đế như đàn bà. Và Thượng đế chỉ có thể là đàn bà; chính ý tưởng về Thượng đế là đàn ông là ý tưởng đàn ông gia trưởng, nó là ý tưởng của đàn ông. Ba ngôi Ki tô giáo không có một người đàn bà nào trong nó. Nhìn điều vô nghĩa này: họ đã làm ra ngay cả một chỗ cho Thánh thần linh thiêng. Bây giờ, ai là Thánh thần linh thiêng này? Ba ngôi này đã không bỏ lỡ mấy nếu không có Thánh thần linh thiêng, nhưng ba ngôi này có vẻ hơi xấu khi không có đàn bà. Bố ở đó, con trai ở đó, còn mẹ đâu? Bạn có nghĩ Thượng đế là đồng dục nam không?

Đây là phóng chiếu bản ngã của đàn ông. Nhớ lấy: bà ấy chứa ông, nhưng ông ấy không chứa bà. Đàn ông được sinh ra từ đàn bà, nhưng không đàn ông nào có thể cho sinh ra đàn bà được. Điều tự nhiên là nghĩ Thượng đế như đàn bà - như người mẹ, không như người cha. Nghĩ người cha là ý tưởng phát xít.

Không phải ngẫu nhiên mà người Đức gọi nước mình là "đất cha." Không ai gọi nước mình là "đất cha." Mọi người gọi nước mình là "đất mẹ" - điều đó dường như đúng - ngoại trừ người Đức... họ gọi nó là "đất cha."

Thượng đế là mẹ, hiện tượng mẹ. Toàn thể sự tồn tại có tính mẹ. Và Thượng đế còn mềm mỏng hơn nhiều so với đàn ông có thể mềm mỏng, mong manh hơn nhiều, cởi mở hơn nhiều. Thượng đế là bụng mẹ

của sự tồn tại. Toàn thể sự tồn tại bắt nguồn từ bụng mẹ này.

Cho nên, Toshen này, vứt bỏ ý tưởng này về "ông ấy" và "ông" đi; nghĩ về "bà ấy" và "bà." Và nhớ lấy: ngài một là da trắng rồi, ngài không còn là da trắng nữa. Ngài bây giờ da đen, và ngài đang tận hưởng là da đen, bởi vì rất ít người có khả năng tìm thấy ngài bây giờ. Cho dù bạn có bắt gặp ngài, bạn vẫn nghĩ, "Đây chỉ là người da đen." Cho dù ngài gõ cửa nhà bạn, bạn sẽ không mở cửa.

Và nếu bạn gặp ngài, bạn hỏi tôi rằng bạn muốn kể cho ngài chuyện cười nào đó. Kể cho ngài chuyện cười này:

"Điều gì làm cho người da đen các anh là người yêu tốt thế?" ông chủ da trắng hỏi Kinney, lái xe.

"Rắc rối với túi da trắng các ông là ở chỗ các ông cho nó vào đó và dúi vào, dúi vào, dúi vào và trước khi ông biết điều đó, nó tắt cả qua rồi," Kinney nói. "Bây giờ cách túi da đen chúng tôi làm là cho nó vào đó, làm nó thoải mái, làm một cú dài, nói điều dịu ngọt một chút, dừng lại một chút, để thời gian đấy, thế rồi lại một cú dài chậm nữa, kiểu như vừa té nhị và vừa êm đềm."

Đêm đó người da trắng leo lên giường với vợ mình và bắt đầu làm tình với cô ấy đích xác như Kinney đã gợi ý.

Sau hai mươi phút cực kì vui thích cô ấy hỗn hển nói, "Lạy Chúa, anh đã học được ở đâu cách giao cấu như người da đen thế?"

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lý cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lý của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kỹ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lý. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dừng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lý mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trường thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào

giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiên thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tắt cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiên, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiên im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Một kho thông tin Web đầy đủ trong nhiều thứ tiếng khác nhau về các phương pháp thiền, sách và băng của Osho, một chuyến dạo qua Osho Commune International, các trung tâm thông tin về Osho trên toàn thế giới, và các trích đoạn lời nói của Osho.

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS)

India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,

London W1K 7PR

United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001

Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

<http://www.osho.com/oshointernational>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật*, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm ẩn nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biển chuyển Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lỗi cống	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Con thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ đục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuốc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bò đê đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002
30. Nansen: Điểm khởi hành	2003

31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng	2003
33. Rinzei: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozei: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thăng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chính lí)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khởi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dừng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dừng cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008

- | | |
|--|------|
| 64. Đạo: lịch sử và giáo huấn | 2008 |
| 65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 | 2009 |
| 66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 | 2009 |
| 67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười | 2009 |
| 68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 | 2009 |
| 69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 | 2009 |